

Tuyển tập
TRUYỆN NGẮN HAY

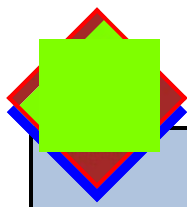


NỖI BUỒN MÙA THU

---* ❖ *---

Tác giả: **Nhiều tác giả**
Tuyển Tập Truyện Ngắn

Ebook miễn phí tại: vietlib.vn



Nguyễn Thị Thu Huệ

BẦY NGÀY TRONG ĐỜI

"Mai anh đi mấy giờ? - Lụa hỏi.

- Bốn giờ sáng, bé tí ạ! - Sánh ôm lấy Lụa, người ớn lạnh. Sương giăng giăng tím đỏ mặt hồ. Chiều tàn. Ngày chớm đông lạnh tê. Phía thành phố, đèn nháy nháy sáng như sao rơi. Trên đầu, trăng mông bốn mọc theo đánh. Cả bầu trời có mỗi vì sao hôm.

- Đi xa, nhớ em không? - Lụa nhìn Sánh, mắt hoe đỏ.

- Hơn cả nhớ. Cái đất Hà Nội này, còn có mình em là thân thiết - Sánh nhìn ra xa.- Không có gió. Nhưng lại lạnh. Hơi lạnh trong không khí. Hơi lạnh dâng lên từ mặt hồ. Lan toả.

- Quần áo anh đâu? Cả tiền đi đường nữa? - Lụa hỏi.

- Đàn ông đơn giản lắm. Lính mà. Chỉ cần nắm lá sung và dùm muối là lừa được mấy bát cơm.

- Đây là thời chiến. Còn bây giờ, hoà bình lâu rồi! - Lụa nói khẽ rùng mình.

- Em lạnh à?

- Vâng! - Lụa ôm ngực ho khan.

Sánh vòng tay ôm cô chặt hơn. Cả hai ngã dúi xuống bãi cỏ. Bên họ, vỏ hộp bia, Coca-Cola và những vỏ bao thuốc ngoại vương vãi. Trước đó, chắc vừa có một cuộc chơi ở chỗ này. Hai người chìm đi trong nhau. Lụa khóc.

- Có anh bên cạnh, sao em buồn?

- Em nghĩ đến sự chia tay ngày mai. Đàn ông đi xa như thuyền gặp gió. Bao sự mới mẻ chờ đợi trước mặt. Em ở lại một mình, quanh quẩn góc nhà xó bếp.

Sánh vội áp đôi môi mình lên đôi môi mấp máy của Lụa. Cả hai lại chìm đi. Trăng lên. Cong vút và kiêu bạc ở góc trời. Tối rồi. Có cảm giác tiếng sương rơi thảng thốt trong buổi chiều tàn.

- Anh xong việc, tìm em ở đâu?

- Lúc nào em cũng ở nhà, và chờ anh quay về.

Tiếng những đồ hộp va loảng xoảng khi chân Lụa đạp phải.

- Em có đau không?

- Sánh thì thầm và nhìn vào ngực Lụa. Bên vú trắng xanh của Lụa, một vết hằn của răng cắn, sâu hoắm.

- Không, không đau! - Lụa rên rỉ.

- Ủ! khi yêu đau đớn cũng là hạnh phúc! Sánh thì thầm.

Sánh chợt ôm đầu, mắt đờ dại đi trong thoáng chốc. Anh cúi gằm xuống.

- Anh sao thế? - Lụa hỏi.

- Anh bị choáng. Thỉnh thoảng nghe trái gió trở giong, nó vẫn thế. Hôm nào đau đầu quá, có cảm giác mắt lờ ra khỏi mặt.

- Anh bị lạnh rồi. Về thôi. Nếu em muốn tìm anh thì sao?

- Để anh nhớ xem chỗ nào có thể đến được nhé. À, có một chỗ là nhà cậu bạn anh. Nó là thương binh, hỏng mắt rồi. Bây giờ đang ở trong tổ vót tằm. Anh sẽ đưa địa chỉ cho em, nhưng phải cần lắm mới được tìm, còn chỉ vì nhớ anh thì không được tìm, em nhé.

- Khó hiểu quá. Nhưng bất chợt em muốn gặp anh, cũng không được à? - Lụa hỏi.

- Cũng không. - Sánh tiếp tục ôm chặt đầu hơn, người anh rung rung.

- Thế cũng được. Em tin anh. Em chờ anh xong việc và tìm em. - Lụa nói, giọng hơi lạnh lạnh.

- Ngoan lắm. Nghe anh nhé, anh sẽ quay về.

Tối thui. Và họ chui bờ rào để về. Đây là một biệt thự nhỏ ven hồ. Ngày nghỉ, những đôi trai gái đến đây để vui chơi, giải trí. Nhà Lụa

cách biệt thự cái hàng rào gang.

- Nhiều lúc, em cũng chẳng hiểu tại sao lại tin và yêu anh. Nhanh như chớp mắt ấy.

- Do số phận hết. Ông Trời đã định, và mình thì làm đúng ý trời! - Sánh hơi cười, nhưng khuôn mặt anh có vẻ đau đớn lắm.

- Hâm ở đâu ấy. Lúc nào cũng số phận như ông cụ non. Thử hỏi, nếu nhà em không bị bão làm sập cái mái bếp thì anh có việc gì để đến giúp nào?

- Ủ, thì mong trời phùng mang trợn mép thổi bay cái mái bếp, nên anh mới có việc làm chứ. Chẳng lẽ anh cứ tự nhiên phăm phăm lao vào nhà em để phá nhà em và cướp em đi chắc?

- Có lẽ, là số phận thật - bất giác, Lua thở dài khe khẽ.

Hình như anh đã nghe thấy bài hát này ở góc một cánh rừng trụi lá, bên một con suối nhỏ, trong vắt. Tiếng chim tu huýt xa xa. Thằng bé cùng đơn vị vừa huýt sáo vừa bắt kíp mìn. Rồi nó thổi lửa. Anh chợt thấy người rã ra. Anh biết là mình cũng đuối sức rồi. Mặt trời chói gắt trên cao. Anh nằm trong vũng, chiếc chăn chum qua mặt. Anh ngấm ngấm những giọt nắng nhí nhách rơi qua lỗ thùng của tăng. Bỗng tiếng mìn nổ. Anh cảm thấy đấy là tiếng mìn nổ trên cạn chứ không "bục" một cái như ở dưới nước trong những lần anh đi đánh cá. Tiếng nổ đanh, khô khốc. Anh vùng dậy, tụt ra khỏi vũng và chạy về phía ấy. Thằng bé đang quần quai dưới đất, hai bàn tay nát máu. Rồi đêm xuống.

Anh chợt nhớ ra tình cảnh của mình. Lá thư của cô út đuối theo anh suốt chặng đường hành quân. Hôm qua, thằng Thản cùng quê đã nằm lại trên khoảnh đất cao cao góc rừng. Một mảnh đạn bay qua và ở lại trong thái dương đã mang đi cuộc sống của nó. Bố anh mất được hai năm thì bây giờ đến mẹ. Cô em theo chồng về quê sinh sống. Căn nhà ngói cũ kỹ bán rồi vì anh đi chưa hẹn ngày về. Đại khái, bây giờ, bỗng nhiên anh trở thành người vô sản.

Mưa ở phía núi. Tất tạt mọi thứ đều quần quai trong gió thét. Lòng anh buốt đắng. Lạnh ngắt. Cứ mỗi ngày qua đi. Anh lại tự tôi luyện cho mình khả năng chịu đựng sự đau khổ. Thế mới hay con người nó giống sợi dây chun, kéo mãi cũng được và co lại cũng xong. Anh thì bị kéo đến bao giờ?

Mưa tạnh. Qua mảng tăng, lỗ chỗ, trắng nhỏ giọt xuống anh. Trăng cao vời vọi, cô độc, nghiêm trang.

Ngày giải phóng đến gần. Anh tự cảm thấy mình là kẻ không thức thời. Có kẻ đến và đi khỏi cuộc chiến khéo léo và khôn ngoan. Anh chạy vào và họ chạy ra. Vinh quang và may mắn đến với họ sớm. Còn anh thì không. Nhiều lúc, anh bỗng thấy mình giống một thằng cu còi truồng chạy lông nhông trên đường phố. Không nhà. Không người thân. Người yêu xưa đã lấy chồng. Thoắt trẻ đấy lại thoắt già đấy, mà anh thì không hiểu ra thế nào nữa.

Rời quân ngũ. Anh vẫn theo con đường ấy để về nhà, dù biết chẳng còn gì, nhưng cái thói quen dẫn chân anh đến. Con đường sống trâu bụi lấm. Xao xác tiếng gà gáy trưa. Heo hút vắng. Căn nhà ngói cũ ngày xưa nay đã đỏ tươi, vôi quét lại xanh màu ngai ngái. Gà lợn đuổi nhau nhung nhăng. Cả mèo và chó nữa. Vài con ngan lạch bạch và trịnh trọng đi lại trong sân. Anh chợt nhớ đến mẹ. Nỗi nhớ nôn nao. Mẹ thềm được cuộc sống thế kia lắm. Ngày trước, khi mẹ còn sống. Lúc nào cũng "tao thích có đàn gà ấp, có vài con lợn giống và dăm ba con ngan, ít rau dền, rau ngót". Nhưng đến khi về với đất, mẹ cũng không làm được cái mơ ước con con của mình.

Những đứa trẻ con nhỏ nhem lê la gặm mía cả vỏ góc nhà, một hai người đàn ông da đỏ sậm như dân chài lưới đi ra đi vào. Anh dừng lại. Lo ngo đứng giữa ngôi nhà của mình. Cái giếng vẫn thế, hàng đậu vẫn nguyên. Chỉ có người là không phải của mình nữa rồi.

Có một cái gì lạ trong lòng Lụa. Ngực cô mây mẩy hơn. Phía bên phải của bụng cô có cái gì đó mà ngày càng cứng cứng. Có mang rồi.

Mà Sánh thì đi từ hôm ấy chưa về. Một đêm kinh hãi trôi qua khi Lua biết rằng "nó" ở trong mình. Buổi sáng, cô lao ra đường. Biết sẽ chẳng thấy anh, nhưng cô vẫn tìm. Những khuôn mặt trôi qua cô mờ mịt như khói phun. Mắt mũi loè nhoè, nhặt thếch Lua lại quay về nhà, lẫn khuất như cái bóng. Mẹ bảo bố: Dạo này con Lua thế nào ấy. Tôi nghi lắm ông ạ. Bố gầm gừ: Nghi là thế nào? Con Là nó bảo tôi hình như chị Lua ểnh bụng ra rồi, toàn thấy ăn khế chua và chanh cả quả thôi. Mẹ cãi: Ểnh là ểnh thế nào? Nó không đi chơi đêm, không yêu đương thằng nào, có mà chữa vối bò à? Ngày xưa, mẹ tôi bảo không được phoi quần áo cạnh chuồng bò, chữa ngay.

Bố cười: Bà lờm khờm. Già rồi còn luyên thuyên. Mai lòi nó ra hỏi là xong ngay. Trốn đi đâu được? Lua đứng dậy và chui bờ rào sang bên kia. Mặt hồ dịu dịu sóng. Tiếng cá quẫy. Anh bảo: Cá vật đẻ. Lua hỏi: Vật đẻ là gì? Anh cười, mai kia em đẻ, cũng sẽ vật như nó. Khắc biết!

Anh và Lua luôn mồm nói chuyện với nhau, luôn hỏi và luôn trả lời. Chả đâu vào đâu nhưng không bao giờ hết chuyện. Lua bảo: Người gì mà gian, hôn lâu không thở được. Anh cười: Anh vốn gian từ bé. Có lúc nhờ mình gian mà khỏi người được nhờ. Ngày còn ở lính, tất cả đều thêm thuốc mà không có. Chỉ hy vọng khi có đoàn lính mới tò te nào hành quân ngang qua là gặp nhau. Thôi thì đủ chuyện, ai đồng hương thì nhận, ai cùng quê thì mừng. Em không hình dung được bọn anh sung sướng thế nào mỗi khi gặp một người cùng quê với mình ở nơi khỉ ho cò gáy đâu. Được mùa không, nhà có gì mới không... cứ thế mà hỏi thôi. Rồi xin thuốc Lào để hút. Anh toàn làm chân xin thuốc. Mồm nói, mắt tít lên cười, tay thì vờ thuốc thật lực. Làm sao vờ chặt lại cho vào rít một hơi rồi thì ra ngay, vờ luôn điệu khác làm sao để đối phương không tập trung vào việc mình hút thuốc.

- Sao lại phải thế? - Lua hỏi

- Chẳng nhẽ chìa tay xin, chúng nó cũng có nhiều đâu. Phải làm thế để khi chúng nó đi, mình nhặt lại những bã cũ, cạo cạo bên ngoài đi, lấy cái ruột còn nguyên bên trong ra, hút lại.

- Thế bây giờ, anh mơ cái gì nhất? - Lựa hỏi.

- Em là vợ anh. Chúng mình sẽ có những đứa con thật ngoan. Muốn có một công việc tử tế, có sức khoẻ. Anh sẽ lôi những thằng bạn cùng quân ngũ và về làm việc với nó. Tội nghiệp. Mỗi đứa một phương lơ ngơ giữa đời. Thế thôi.

Lựa chột giật mình vì tiếng mẹ gọi bên hàng rào. Giọng nghiêm nghiêm. Lựa chui về. Phía sau cô, vì vút tiếng cước của chiếc cần câu cá được người câu tời giật nhanh.

Bố lại uống rượu. Ông ngồi co chân trên cái sập lim ở góc nhà. Mồm ông chíp chíp mút miếng mực kho nướng cháy.

- Lựa, vào đây bố bảo!

Lựa luống cuống lại gần. Cô hiểu đã đến lúc không giấu nổi mọi chuyện được nữa rồi. Cô cảm giác vì mình sắp nổ tung ra vì sự sợ hãi.

- Con ngồi xuống kia - bố chỉ tay về góc sập. Im lặng. Lựa nghe tiếng lá rụng phía sau vườn.

Rất ít khi bố nói chuyện nghiêm chỉnh bố bố con con với Lựa. Thương thì mày tao hoặc gọi tên. Bố từng bảo Lựa: Nếu hai người đàn ông chơi với nhau gọi mày mày tao tao là tử tế nhất, không thì ông ông tôi tôi cũng được. Gọi xưng tôi là hơi gay gay, gay tí nữa là thừa anh, tôi thế này, tôi thế nọ.

- Con có biết, ở đời ta có nhiều kiểu chết không? - giọng bố từ tốn, ngâm ngợi ra điều tâm đắc lắm.

- Cái ông này, cứ hay nói quẩn. Ai chẳng biết lại còn hỏi. Sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi tật. Mẹ riết giống.

- Bà đừng xen vào chuyện của hai bố con tôi. Có chết vui tai nạn hay bệnh tật tôi không kể. Đây là bố muốn nói với con là người ta hay chết về những tham vọng, hay đam mê thấp kém. Ví dụ có những kẻ

chết vì tiền... "Chết vì tiền là cái chết buồn phiền".

- Ô, ông này, quay ra làm thơ từ bao giờ thế? - mẹ ngạc nhiên.

- Bố thì không chết vì tiền.

- Ông chết vì cái gì? - mẹ hỏi.

Lụa lại nhìn bố chờ đợi, người cô bốt run hơn - may ra, đến lúc nào đó, mẹ con bà làm khổ tôi quá, tôi sẽ chết vì rượu ..."chết vì rượu là cái chết rất điệu". Người mà đã say thì còn coi cái đường đời gập ghềnh đá sỏi là cái sàn diễn vũ ba lê, mà anh ta diễn viên, múa lượn như bướm bướm. Bố lại nâng chén lên khẽ khà một cái. Lụa cảm thấy cái vị cay của rượu trong không khí.

- Ông gọi con vào để dạy nó thế đấy. Bao nhiêu năm mới có một buổi tối bố ngồi dạy con, chả trách con hư là phải.

- Từ từ, nói cái gì cũng phải có bài có bản, có đầu có cuối chứ. Lụa, bố hỏi. Con biết con đang chết vì cái gì không?

- Không bố ạ! - Lụa ấp úng.

- Con chết vì tình. "Chết vì tình là cái chết bất thành lình". Lụa cười và nhìn mẹ. Mẹ cũng cười, nụ cười như mếu.

- Bố mẹ biết mọi chuyện rồi, có nói gì thì nói đi, khi còn chưa muộn - bố gầm gừ. Lụa im lặng, người chột nóng, rồi chột lạnh. Cô muốn khóc. Tiếng côn trùng rả rích. Có con cú hay về đậu ngọn cây dừa ven hồ đang kêu khan. Cô thấy dâng lên một cơn buồn nôn. Cô khóc.

- Con xin bố mẹ tha cho con. Đừng bắt con phải nói. Con làm con chịu! - Lụa vùng chạy ra sân. Ôm lấy cái cây và nôn thốc tháo.

Anh như kẻ mộng du. Lúc lơ lửng trên chín tầng mây, lúc như lử khử dưới địa ngục. Anh tự biết lúc nào anh trở thành như người khác, lúc nào thì cái chứng bệnh chết tiệt lại quay lại, những người bạn vừa 10 phút trước tít mắt lên đùa cùng anh, ngoảnh đi ngoảnh lại đã nằm im phẳng phắc, hai mắt he hé mở. Vô hồn. Người chết vì sốt rét, người vì rắn cắn, người vì bom đạn. Anh là một trong số hiếm hoi của đơn vị quay trở về được nơi mình xuất phát. Ai nằm xuống cứ nằm.

Ai tiến lên cứ tiến. Hình như với anh, cái gì cũng đến muộn. Khi được quay trở lại sống với cuộc sống bình yên, thì mọi ước mơ cũng tan. Xã hội thay đổi từng ngày. Hôm nay vừa quan niệm thế này thì ngày mai đã thành cũ. Nhiều lúc ra đường, nhìn đàn bà con gái mà hãi. Họ đã tiến xa khỏi cái gọi là công dung ngôn hạnh ngày xưa. Tinh những áo hở rốn, váy ngắn khoe đùi. Tất đi dưới chân không phải đế ẩm mà đế trâu tực, rần rĩ nửa đen nửa trắng. Lắm lúc anh cảm thấy giá họ cứ cời phăng hết ra trông còn không khó chịu như vậy, nó đỡ gọi dục hơn rất nhiều.

Anh sợ. Anh chỉ thỉnh thoảng liếc trộm họ, không dám nhìn lâu, nhìn kỹ vì sợ khinh, huống hồ là đến gần. Lương lính của anh chưa chắc mua đủ đôi giày họ đi dưới chân. Rồi bỗng nhiên, vô tình anh gặp Lua, tốt bụng và ngờ nghệch một cách khó lý giải. Một ông bố vô trách nhiệm với con cái, lúc nào cũng say xỉn và lấy mình làm tấm gương của đạo đức. Một bà mẹ quanh năm con gà này đẻ trứng tròn hơn con gà nọ. Bà hàng xóm này chê bà hàng xóm kia. Chấm hết. Sánh gặp Lua và hiểu rằng trời dành người con gái này cho mình. Anh đã không giấu Lua một chuyện gì, dù hai người chỉ có sáu ngày bên nhau. Nhưng sự ra đi của anh thì phải giấu. Anh không thể nói được khi Lua như một cây phong lan mảnh mai tựa vào anh là cây đại thụ.

Lua đang sống trong những ngày thật hạnh phúc nhưng cũng đầy kinh hãi. Đứa con trong bụng lớn dần. Cô càng lấy khăn buộc nhỏ lại thì bụng cô càng nhô cao hơn. Của anh ấy. Anh ấy bây giờ ở đâu nhỉ. Bao lần cô đến nhà người bạn hồng mắt của anh để tìm, nhưng cứ đến cửa cô lại quay đi. Cô ngại. Đàn ông, cái sự quên nhớ của họ đều có ý thức. Họ đã không muốn cái gì thì đừng có cố mà giữ, đâu phải cứ có ba đầu sáu tay phòng mang trọn mép lên là giữ được? Anh không đến, có nghĩa là anh không muốn. Vậy Lua tìm để làm gì?

Bố vẫn thương xuyên say là chính. Chửi cô đấy rồi nhưng lại khóc

vì cô ngay đấy. Lua rất sợ nhìn bố, vừa khóc vừa rên rĩ. Mẹ thì già sọp đi "Số tôi sao khốn nạn thế này. Người ta bảo tôi có quả bom nổ chậm trong nhà, mau mau mà rước nó đi. Tôi không nghe, ai dè nó nổ thật".

Bố bảo: Con nói đi. Ai là thủ phạm vụ này?

Lua khóc: Con xin bố, con làm con chịu.

Bố hét: Mà chịu hay tao chịu? Mà biết chó gì mà chịu? Ai, thằng nào trong cái xóm này. Tao vớ được thằng khốn đó, tao thề sẽ cấu đầu nó ra cho gà đá bóng đấy.

Lua van vãi: Bố đừng nói thế. Anh ấy tốt lắm. Bố đã từng là người lính. Bố đừng nói xấu về họ như thế. Con và anh ấy yêu nhau. Anh ấy bảo anh ấy gửi gắm tình yêu nơi con. Và con là người giữ tình yêu ấy trong lòng.

Bố gầm lên: A, ra mà nói với thằng bố mà thế đấy hả. Thế ra, có độ trăm thằng khốn nạn nó đến và bảo muốn gửi gắm tình yêu nơi mà, mà cho chúng nó gửi vào bụng mà thế chắc?

Lua cúi gầm mặt. Bụng cô chuyển lục đục bên trong. Tám tháng rồi. Đêm đêm, trong tiếng rơi thánh thót của những giọt nước mắt khóc thầm, cô vẫn xoa tay mình lên hài nhi bé nhỏ đó. Lúc là cái đầu gối, lúc cái gót chân. Con trai hay con gái? Anh bảo: Một thời gian ngắn nữa, khi xong việc, chúng mình sẽ lấy nhau. Em sẽ đẻ cho anh thật nhiều con, con gái giống em cái mắt và cái miệng. Giống anh cái tai và cái tóc. Tóc anh mềm và xoăn tự nhiên rất đẹp. Rồi anh trầm ngâm:

- Nhưng mà con gái tóc xoăn sẽ khô. Không, chúng mình không thể đẻ cho con gái phải khô. Có anh, con và em sẽ không khô.

Vậy mà bây giờ, bỗng dưng anh biến đi đâu. Có lẽ, anh cũng không biết rằng cô đã có con với anh. Con trai hay con gái đều tuyệt vời cả. Lua mỉm cười, môi cô mẩn chát vì nước mắt. Trước thiên hạ, cô là đứa con gái hư hỏng xấu xa, không chồng mà chửa. Nhưng với Lua, đó là tất cả cuộc đời cô.

Đứa bé là con gái. Mặt nó giống Lụa, cái mắt và đôi môi. Tai và tóc giống anh. Mọi sự xảy ra đúng như anh nói. Thường những đứa con thiếu thốn tình cảm lại mang nhiều dấu vết của người cha nó. Tóc nó mềm từng búp như râu ngô. Nó là giọt nước to, trừ cái mắt và làn môi của Lụa. Thời gian quá là màu nhiệm, nó từng tưng, nhăm nhách trôi qua tưởng như vô tình, nhưng thực ra, nó gắn bó với người như máu thịt và hơi thở. Nó luôn hiện bên mỗi con người. Nó nhân niềm vui và xé nhỏ nỗi buồn. Với Lụa, thời gian là người bạn đồng hành tốt bụng. Có những lúc cô tưởng như chết đi vì miệng tiếng đời. Nhưng rồi, mọi thứ cũng qua cả. Kể cả bố, bố chửi mắng và đau đớn vì Lụa như thế, nhưng khi nhìn thấy con bé, người bố như chùng xuống. Ông run run vuốt lên mái tóc của nó. Nó bé bỏng và yếu ớt thế, ai nỡ từ bỏ nó cơ chứ.

Con đặt tên nó là Khánh.

Ngày Khánh được một tháng.

Buổi chiều, Lụa mặc cho con gái một cái áo màu tím nhạt, quần nó vào cái chăn con, đi xích lô đến nhà người lính mất kém đang vót tăm để sống. Cô không thể chịu đựng được sự xa cách với Sánh nữa rồi. Giả dụ nếu không có bé Khánh, có lẽ Lụa cũng nuốt nỗi đắng cay ấy vào lòng. Bỗng nhiên, cô được làm mẹ. Cô phải chia sẻ niềm hạnh phúc đó với anh.

Người đàn ông mắt mờ lần sờ cánh cửa khi Lụa đến. Anh ấy cười, nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ. Nhìn anh ấy, Lụa nôn nao cả người.

- Em là Lụa?

- Vâng. Sao anh biết em? - Lụa ngạc nhiên.

- Anh là bạn của Sánh. Em là người mà Sánh yêu.

- Thế anh ấy đâu ạ? - Lụa nôn nóng, tim cô đập thì thụp.

- Anh ấy đang ở xa lắm! - Người đàn ông dè dặt.

- Em muốn gặp anh ấy! - Lụa nhìn quanh. Ngôi nhà tồi tàn, hoang lạnh như vô chủ. Hiu hắt làn gió đưa qua, có mùi mốc.

- Hiện giờ thì chưa được, bao giờ anh ấy về đã. Em có việc gì gấp lắm à? Bé Khánh ngọ ngậy trong tay Lụa, mắt nó nhắm nghiền, da nó đỏ au trong chiếc mũ bé xiu, ôm lấy khuôn mặt. Lụa ôm chặt con vào lòng, hút hít cái mùi thơm tho của nó.

- Em muốn gặp anh ấy ngay bây giờ. Em chờ đợi anh ấy quá lâu rồi. Em muốn anh ấy trông thấy đứa con của mình.

- Cái gì? Ai cơ, bàn tay người đàn ông thả rơi cái chén. Sao? Sánh có con ư? Con với em ư?. Nó đâu rồi. Người đàn ông cố chồm lên, với về phía Lụa. Rồi anh cũng chạm tay vào Khánh toàn thân run rẩy như điện giật. Anh nhẹ nhàng vuốt tóc con bé, rồi lấy tay nắm chặt tay con bé. Bàn tay bé như nụ hoa. Anh thì thầm:

- Tuyệt quá. Trời có mắt. Trời thương chúng tôi rồi. Sánh ơi, mày hạnh phúc hơn tao. Mày có con gái. Con gái ơi, con phải có bố. Bác sẽ đưa hai mẹ con đến gặp bố con - Người đàn ông chột nức lên. Hai tay anh ấy ôm chặt đứa bé hơn. Lụa khóc. Cô chẳng hiểu gì cả. Chỉ biết rằng người đàn ông này với anh sống với nhau như ruột già máu mủ.

Họ đi ra đường. Người đàn ông mắt kém như bay lên mây. Lụa gọi xích lô. Người đàn ông nói với người đạp xích lô câu gì đó, chiếc xe lao vù đi. Suốt dọc đường, anh ấy nắm chặt bàn tay bé tí ti của Khánh như sợ nó tuột đi đâu mất. Đi mãi, chiếc xích lô lao thẳng vào chiếc cổng sắt to và dừng lại.

- Đến rồi đấy em ạ! - Người đàn ông nói - Anh ta rút tiền trong túi ra trả tiền xích lô và phăm phăm kéo tay Lụa đi, chứng tỏ anh ấy rất thuộc đường.

- Sao lại ở đây hả anh? - Lụa ngơ ngác.

- Cứ đi khắc gặp. Giời ơi, thằng Sánh, thằng Sánh có con. Tuyệt vời quá. Bé con ơi, mày cũng phải coi bác đây bằng bố nghe chưa con. Bố với bác đây sống chết có nhau, không ai lìa xa ai đâu con ạ, dù thế nào. Chỉ phải tội mắt bác nhìn không rõ nhưng còn sáng hơn khối thằng con ạ.

Lụa ngơ ngác nhìn. Một vườn hoa, những chiếc ghế đá. Cây đại và vài cây mít. Sao Sánh lại ở đây nhỉ.

- Em và con ngồi xuống đây. Anh đi tìm Sánh. Đừng đi đâu nhé. Người đàn ông cúi Lụa xuống chiếc ghế đá rồi xăm xăm bước đi. Anh biến nhanh vào một chiếc hành lang chứng tỏ anh rất thông thạo đường.

Lụa hồi hộp chờ đợi. Bé Khánh ấm mềm trong tay, nó ngúc ngắc cái đầu về mọi cổ.

Một lúc người đàn ông hiện ra. Sau anh có vài bóng lố nhố. Lụa thất vọng muốn xỉu xuống vì không thấy anh. Người đàn ông tiến đến bên Lụa nói nhanh: Hãy đặt con bé vào tay Sánh. Đó là liều thuốc tiên cứu cuộc đời nó đấy. Anh bảo gì, em cứ làm thế nhé.

- Anh ấy đâu? Em không hiểu gì cả - Lụa ngơ ngác.

- Sắp ra rồi.

Mấy người đến gần Lụa. Lụa trở mắt ra nhìn. Sánh của cô đang đến gần. Hai chân lệt sệt như không muốn nhấc lên khỏi mặt đường. Anh nhìn Lụa. Vô hồn, hình như anh không nhận ra cô. Lụa hét lên:

- Anh Sánh. Anh Sánh ơi!

- Ai gọi tôi thế? - Sánh hỏi rồi nhìn Lụa.

- Trời ơi anh quên em rồi sao? Anh Sánh! - Lụa khóc nức lên. Người đàn ông run run đứng cạnh cô, quàng tay ôm lấy vai cô.

- Con gái của mình đây, anh bế con đi! - Lụa khóc nức lên trao bé Khánh vào tay anh - Con gái, như anh ao ước đấy. Anh xem nào, nó giống anh cái tai và mái tóc, còn giống em đôi mắt và cái miệng - Lụa khóc nức lên và đưa đứa bé vào tay Sánh. Sánh cúi xuống. Tiếng một người đứng bên cạnh Sánh nói với Lụa:

- Anh ấy bị thương từ ngày là lính. Chấn động mạnh làm ảnh hưởng đến tinh thần của anh ấy. Vừa rồi chúng tôi phải giữ anh ấy lại để điều trị vì tác hại của những vết thương cũ tái phát. Nói chung, anh ấy phải ở trong bệnh viện. Có những khoảng thời gian anh ấy

không còn nhớ gì những việc xảy ra trong quân ngũ. Thịnh thoáng tỉnh lại, có nhắc đến em. Chị nghĩ là cuộc sống gia đình ổn định, một công việc nghiêm chỉnh sẽ làm anh ấy quên đi dư âm chiến tranh. Tại sao đến bây giờ em mới thăm anh ấy?

- Không, không em không biết gì hết. Có ai nói gì với em đâu. Thế mà, thế mà có lúc tôi tưởng mình là khách qua đường. Tôi tưởng là tôi là quán trọ để anh ấy nghỉ chân và đi mãi mãi. Ai ngờ. Sao anh luôn khổ thế, hả anh? - Lựa nức nở.

- Anh ấy rất hay nói đến những người bạn đã hy sinh ngày trước. Nói chung anh ấy cần cuộc sống yên ổn. Và tránh những cú sốc...

Sánh từ từ ôm Khánh vào lòng. Khuôn mặt anh ứng dần màu hồng. Hai đôi mắt thôi không đờ đẫn nữa. Anh nâng con bé lên cao, vùi mặt vào cổ nó.

- Con của anh. Thật không?

Lựa gật gật đầu. Cô cắn môi lại. Ngày hạnh phúc thứ 7 đến với cô. Vì cô đã tìm thấy anh. Sau này sẽ là bao nhiêu ngày nữa?

- Thật sao? Anh có con ư? Lựa nhỉ - Sánh ngo ngác.

- Sao lại lạ hờ anh? - Lựa thoáng hờn dỗi.

- Lại là con gái. Có tóc mềm xoắn như tóc anh này. Mắt giống mắt em này. Bé thế mà giống anh nhỉ, đúng không?

- Đúng anh ạ! - Lựa vẫn khóc.

- Trời ơi, sao tôi sung sướng thế này! - Sánh gào to lên, giờ tay nâng bé Khánh lên cao - Tôi có con. Có hẳn một đứa con.

Những người xung quanh đứng lùi xa, mắt hoe đỏ. Người đàn ông bạn anh loe xoe bên cạnh, sung sướng.

- Về đi, về ngay, anh sẽ bế con cho em thôi cơm. À không, anh sẽ làm tất, còn em chỉ ngồi chơi với con thôi. Nhớ anh không em bé tí? - Sánh ghé vào tai Lựa thì thầm. Nhìn anh, không ai bảo anh vừa trải qua những thử thách nặng nề của số phận.

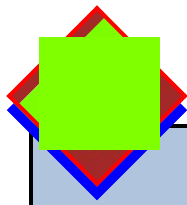
- Hơn cả thế nữa! - Lựa thì thầm.

Đường chiều heo hút vắng. Trong không khí có mùi khói bếp. Giờ này. Mọi người đang quây quần bên mâm cơm.

Có ba người bịu dúi nhau đi. Người đàn ông cao cao bế đứa trẻ trong tay. Người đàn bà xách túi quần áo, tay kia dắt người đàn ông hồng mắt, liên xiên trên đường.

Bóng họ ngã vào nhau ở cuối đường.

Nguyễn Thị Thu Huệ



Phạm Tín An Ninh

NỖI BUỒN MÙA THU

Có lẽ những chiếc lá mùa thu đã nhuộm vàng phần lớn thi ca nhân loại. Và dường như nếu không có mùa thu thì những cuộc tình sẽ không còn lãng mạn, thế gian này sẽ không có mặt của thi nhân. Ông Văn Cao đã khởi đầu sự nghiệp của mình bằng “Buồn Tàn Thu” để rồi cuộc đời của người nghệ sĩ tài hoa này cũng tàn theo Giai Phẩm Mùa Thu (trong Nhân Văn Giai Phẩm).

Ông mất đi trong cảnh khốn cùng để lại cho đời một kho tàng âm nhạc quý giá, cùng sự thương tiếc ngậm ngùi và bao điều suy ngẫm. “Cây đại thụ” Phạm Duy phỏng theo một bài thơ Tây, phổ bản “Mùa Thu Chết”. Ở Việt nam ta, nếu “con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô” đã làm nên Lưu Trọng Lư, thì bên Tây “Les Feuilles Mortes” đã khắc sâu tên tuổi Jacques Prévert trong lòng những người mê thơ, yêu nhạc.

Riêng cái thằng vừa nhà quê vừa ít chữ như tôi dĩ nhiên không thể nào làm nổi một câu thơ và cũng chẳng mò ra được một nốt nhạc, vậy mà tâm hồn lại rất dễ bị đắm chìm trong những lời thơ tiếng nhạc – đặc biệt có Mùa Thu trong đó.

Nhưng trong tất cả những tác phẩm có bóng dáng Mùa Thu trên thế gian này, cái bài làm tôi xúc động nhất, thuộc lòng từ thời tấm bé, không phải là thơ, là nhạc, của ta hay tây, mà lại là một bài văn xuôi rất... học trò của ông Thanh Tịnh.

“Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được..

“Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp...”

Không biết ngày ấy ông Thanh Tịnh ở tận nơi đâu, mà sao cái cảnh ngày đầu tiên ông đi học giống tôi như đúc. Tôi cũng được mẹ nắm tay dẫn đi trên con đường làng Phú Hội, cũng vào một buổi sáng có (một chút) sương thu và gió lạnh.

Một năm sau mẹ tôi qua đời, bỏ lại tôi một mình đi trên con đường dài và hẹp đó với bóng dáng yêu dấu của bà. Rồi cũng một năm sau nữa, cha tôi đang dạy học ở trường Pháp Việt thì bị Việt Minh bắt đưa ra Liên Khu Năm làm “công tác xóa nạn mù chữ”. Tôi trở thành thằng bé mồ côi, phải về ở với ông bà nội.

Mỗi ngày tôi vẫn đi trên con đường làng ấy, nhưng bây giờ tôi đến trường cùng một đám anh em bà con trạc tuổi.

Sau này, trong đám học trò dưới mái trường làng ngày ấy có vài thằng lên núi đi làm... kách mệnh, có đứa sớm thành liệt sĩ; nhiều đứa làm quan làm lính cộng hòa, cũng có lắm thằng được Tổ Quốc Ghi On; đám còn lại là nông dân năm tháng soi mặt với ruộng đồng, nhưng cũng có thằng trở thành giáo sư, bác sĩ, lấy vợ rồi đóng đô luôn ở chốn thị thành, chỉ lâu lâu dất dứu nhau về thăm làng cũ.

Vậy mà cái tình đồng môn của thời thơ ấu đó lại keo sơn gắn bó đến không ngờ. Mấy ông nông dân có con cháu đi lính, được mấy ông bạn nhà binh nhận về đơn vị chở che, xuống thành phố đi học có mấy ông bạn thầy giáo hướng dẫn lo trường lo lớp, nơi ăn chốn ở; đau bệnh thì có mấy thằng bác sĩ chăm sóc thuốc men, xin vào nhà thương miễn phí. Mấy thằng làm quan lâu lâu về quê chở cả đám nông dân ra thành phố tập tễnh ăn chơi cho biết cái sự đời. Quân với dân còn hơn cả cá với nước.

Rồi đúng một cái, tháng 4/75, bão tố bất ngờ ập xuống, kéo theo cơn lốc đời bi thảm: Mấy ông bạn trên núi nghênh ngang về nắm chính quyền, mấy ông nông dân vốn bao năm an nhàn với đồng áng

bây giờ lại được mấy ông bạn chính quyền ưu ái lấy hết ruộng đất đưa vào hợp tác xã, giúp những thằng bạn cũ sớm trở thành vô sản, hầu cùng nhau “tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc” lên thế giới đại đồng (!).

Mấy ông lính, ông thầy, ông bác sĩ tự dưng trở thành “những con nai vàng ngơ ngác”, cuốn gói về quê nương náu để đợi chờ số phận, lại được mấy ông bạn nông dân ngày trước cho gạo cho tiền, chí ít cũng đãi đằng được một chầu thịt gà rượu đế, tiễn đồng môn cũ đi vào “trường cái tạo”. Một ít vào trường sơ cấp, trung cấp trong nam, số còn lại được ưu ái ra trường cao cấp tận vùng núi rừng Việt Bắc.

Sau sáu, tám, rồi mười năm, thằng nào còn sống mang tấm thân tàn tạ ra tù, kẻ thì vượt biển, người thì đi diện HO, lưu lạc tha phương, bỏ lại sau lưng con đường quê, ngôi trường làng cũ với biết bao kỷ niệm êm đềm. Đất khách gặp nhau, chỉ còn biết vỗ vai an ủi:

Qua cơn mờ mịt binh đao

Đứa còn đứa mất ba đào tang thương

Lạc loài trên chính quê hương

Thôi thì gió cuốn mười phương cũng đành

Định cư xong, lo góp tiền gom bạc gửi về cứu đói mấy ông bạn nông dân, bây giờ đã bạc cả mái đầu mà còn trắng cả đôi tay. Còn mấy ông bỏ trường lên núi hồi còn son trẻ bây giờ phục viên về nằm nghỉ mát, mỗi ngày uống trà ngắm mấy cái “bằng khen”, mấy cái huy chương “dũng sĩ” treo tòn ten trên vách mà ngẫm nghĩ con đường cách mệnh đã bỏ gần cả một đời theo đuổi mà sao cái làng quê của mình vẫn cứ xác xơ và những bạn bè ấu thơ giờ thì đã chết hoặc điêu linh tan tác.

Rồi cũng vào một mùa thu, từ đất khách tôi về lại quê hương. “Mùa thu năm ấy tôi ra đi, mùa thu này nữa tôi... trở về”. Khoảng cách giữa hai mùa thu... vậy mà cũng đã hai mươi năm.

Tôi về để tìm lại ngôi mộ của cha tôi được mấy người bạn tù chôn

cất sơ sài trên núi bên ngoài trại cải tạo Đá Bàn. Ông đã chết sau hơn một năm bị giam trong trại tù này, cũng vào một ngày cuối thu ảm đạm. Tôi nhờ người cải táng, đưa ông về nằm bên cạnh mẹ tôi và ông bà nội trong nghĩa trang gia tộc.

Tôi đi một vòng thăm lại làng xưa. Cái làng Phú Hội của tôi một thời đông vui giàu có như cái tên gọi, bây giờ sao trở nên vắng vẻ điêu tàn. Đám bạn bè cũ bây giờ chẳng còn mấy đứa, thằng chết, kẻ ra đi, gởi thân khắp bốn phương trời.

Hôm nay, tôi lại đi trên con đường làng cũ, vẫn con đường dài và hẹp mà ngày xưa mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi tới lớp. Hôm nay cũng có nhiều sương thu và gió lạnh, tôi đi một mình tro tro, chỉ còn đâu đây bóng dáng, tiếng nói tiếng cười của đám bạn ngày xưa rì rào trong gió. Tôi chợt nhớ tới bài thơ của một ông bạn già thân thiết:

*Tôi về đứng trước ngôi trường cũ
nhìn xuống làng xưa chạnh nỗi niềm
nhấp nhô những mái nhà rêu phủ
thương hải tang điền mấy biến thiên
Tôi về xuôi một dòng sông chảy
con nước vô tình lặng lẽ trôi
hiếu nghĩa cuộc đời đành không thể
hai lần tắm ở một dòng trôi
– Tôi về – có phải sông về biển
sao nghe từng con sóng nào nề
như thế bây giờ là cố tích
tôi về – chỉ gặp lại mình... tôi*

Bây giờ nhờ tiền tài trợ của mấy ông tư bản, nên ngôi trường vừa được xây cất lại khang trang. Có lẽ học sinh cũng vừa mới tựu trường, nên còn xí khẩu hiệu còn đỏ cả sân trường. Cái trường mang tên làng Phú Hội ngày xưa bây giờ đã được đổi tên thành “Trường PTCS Lê văn Tám”.

Nhìn các em bé sắp hàng vào lớp mà lòng tôi cứ băng khuâng. Không phải vì vừa mới tìm lại được bóng dáng của mình ngày trước, mà vì thấy thương và tội nghiệp cho các cháu học trò. Không biết mỗi ngày phải học thuộc lòng những bài “thơ trong tù” của bác, thơ “Khóc ông Lê Nin” của nhà thơ lớn Tố Hữu, có bao nhiêu em đã “từ ấy trong tôi bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim” (thơ T.H), và liệu các em có còn nhớ được cái bài văn xuôi “Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...” hồn nhiên và dễ thương của ông Thanh Tịnh mà thế hệ cha ông ai cũng nằm lòng?

Các em có xót xa khi biết trường của các em mang tên “anh hùng Lê văn Tám” mà các em được dạy như là một tấm gương, lại là một người không hề có thật, mà chỉ là nhân vật trong phim truyện của đạo diễn Phan Vũ (xem Báo Thế Giới – Hà Nội số 39 (154) ngày 27.09.04 trang 22-23, website Talawas ngày 11.10.04 / Quang Hùng, đài BBC chương trình ngày 15.10.04)

Rồi mới đây bà hiệu trưởng Trần Thanh Vân đầy quyền uy (dưới những ô dù) kéo theo một nhóm thầy cô vây cánh của trường chuyên Lê Quý Đôn nào đó ở “thành phố mang tên bác” thản nhiên lấy tiền đô la, làm hồ sơ ma nhận cả một đám học trò dốt nát, con cháu của những đại gia và các ngài quan lớn (trong đó có con trai của đồng chí chánh thanh tra sở giáo dục thành phố) vào ngôi trường chuyên một thời có tiếng.

Tội nghiệp, chẳng lẽ mới lớn lên, các em đã phải học những điều gian dối, và tương lai các em sẽ ra sao với một nền giáo dục và văn hóa “phong bì”?

Cũng may mà các em còn bé và ở tận một vùng quê, nên không biết nhiều về đạo đức của các nhà “mô phạm”, những “nhất tị vi sư bán tị vi sư” một thời được dân chúng trái chiều hoa mời ngồi dưới mái đình làng.

Ngoài Hà Nội, có lẽ vì thành phố thủ đô trù phú với mùa thu và hương hoa sữa, nên ông thầy già trưởng khoa Đỗ Tư Đông “khả kính” ở trường Cao đẳng Truyền Thanh Truyền Hình nhà nước “lấy điểm gạ tình” một số nữ sinh viên. Thầy chỉ cho điểm cao khi nào trò hoàn thành nhiệm vụ “trả bài” cho thầy trong khách sạn!

Dưới cái tỉnh Bình Phước mới toanh, nên thầy Lê Hoàng Sang, hiệu trưởng trường Lê văn Tám (lại Lê Văn Tám!) cũng vừa làm một điều vô cùng tân tiến: bắt các cô giáo chưa chồng phải uống rượu cùng các quan lớn địa phương, bất kể trưa chiều hay trước giờ lên lớp. Nếu lỡ gọi các quan già bằng “chú” mà không phải bằng “anh” thì bị thầy hiệu trưởng nạt nộ đòi kỷ luật.

Mới đây trên đài BBC, bà Tạ Phong Tần, cán bộ sở thương Mại Du Lịch Bạc Liêu, sau một khóa được đào tạo tại chức, đã công khai tuyên bố: “Không ít tiến sĩ, thạc sĩ là những người biết diễn đạt những điều đơn giản trở thành khó hiểu hoặc không ai hiểu nổi.” (nguyên văn)

Cầu mong cho các em học trò nhỏ ở quê tôi không nghe được mấy cái tin “vui” này đăng đầy trên báo mỗi ngày, để còn thấy mùa thu trên quê nghèo vẫn còn một chút thơ mộng dễ thương.

Trước khi rời khỏi quê hương, tôi ghé lên thành phố thăm thẳng bạn học cũ, trước tháng 4/75 là một giáo sư toán-lý-hóa nổi tiếng của một trường trung học lớn. Bây giờ ngồi bán thuốc lá ở vỉa hè.

Con cái nó cũng đã nghỉ học từ lâu để lăn vào cuộc sống, nên mấy cái bằng cử nhân toán từ cái thời 63-64 chỉ còn cùng để... gói thuốc lá. Bỗng dưng tôi nhớ tới bài thơ của một ông nhà thơ nào đó trong nước mà lòng thấy ngậm ngùi.

“Thầy có nhớ con không...?”

*Tôi giật mình nhận ra người đàn ông áo quần nhếch nhác
người đàn ông gầy gò ngồi sau tủ thuốc ven đường.*

“Thầy còn nhớ con không...?”

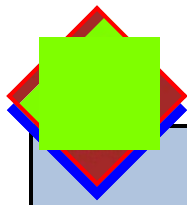
Câu lặp lại rụt rè rơi vào im lặng

hoa phượng tháng Năm rơi đây vĩa hè
rụng xuống trên vai người thầy học cũ
“không... xin lỗi.. ông lâm...
Tôi chưa từng dạy học
Xin thôi lại ông tiên thuốc... cảm ơn!”
Cuộc sống cho ta nhiều quên, nhớ, vui, buồn
Thầy học cũ mười năm không lâm được
Thầy học cũ ngồi kia giấu mình sau tủ thuốc
giấu mình sau hoa phượng rụng buồn tênh.
Con biết nói gì hơn, đứa học trò tôn sư
người Thầy cũ lại chôn từ kỷ niệm,
chôn từ những bài giảng dạy con người đứng thẳng,
biết yêu anh em – đất nước – xóm giềng.
Đứa học trò vào đời với trăm nghìn giông bão,
Bài học ngày xưa vẫn nhớ mãi không quên.
Bên hè phố im lìm,
vành nón sụp che mắt nhìn mỗi mệt.
Câu phủ nhận phải vì câu áo rách
trước đứa học trò quần áo bánh bao?
Tôi ngần ngại đi giữa phố xá ồn ào,
những đứa trẻ con tan trường đuổi nhau trên phố.
Mười năm nữa đứa nào trong số đó,
sẽ gặp thầy mình như tôi gặp hôm nay?

Ngày rời khỏi quê hương, ngồi trên máy bay nhìn xuống, mùa thu Sài gòn không có lá vàng rơi, cũng không có con nai vàng nào ngo ngác, mà sao tôi thấy như vàng cả không gian, ảm đạm cả đất trời.

Tôi bỗng ngộ ra một điều ngộ nghĩnh: Đâu phải chỉ có mấy ông nhà thơ, mấy ông nhạc sĩ mới nhuốm buồn được mùa Thu, mà có những “đỉnh cao” đang ngự trị trên quê hương tôi, dù chẳng có một chút xiu tâm hồn nào, có khi không có cả quả tim, cũng có thể làm cho

mùa thu quê tôi... buồn chết được.
Phạm Tín An Ninh



Thái Vinh

EM CÒN NHỚ KHÔNG?

Tôi thường đùa, “Năm ba mươi tuổi nếu không gặp được người mình yêu, tôi sẽ đi tu!” Không ngờ năm ấy tôi gặp được nàng. Quê nàng ở tận Lyon, một thành phố thơ mộng nằm bên bờ hợp lưu hai dòng sông Rhône và Saône chảy êm đềm về phía đông nam nước Pháp, cách Paris 470 km. Người Việt ở Lyon và các vùng phụ cận phần lớn theo đạo Phật, nhưng lúc đó chưa có chùa. Tín đồ bên Công Giáo may mắn hơn đã có linh mục chăm sóc đời sống đức tin. Linh mục Bernard Trần Ngọc-Hải là tuyên úy đầu tiên của Cộng Đoàn Công Giáo người Việt ở Lyon được thành lập từ tháng 10 năm 1975 với các sinh hoạt bao gồm Thánh Lễ Chúa Nhật, thăm viếng các trung tâm tiếp cư, tìm gia đình bảo trợ, thông dịch, kiếm việc làm... được sự hỗ trợ của thầy element Thê (thụ phong linh mục năm 1979), soeur Marie Germaine Tâm, soeur Marie Léa Lou-Li-Tchen, sinh viên, cơ quan Cứu Trợ Công Giáo, và cựu chiến binh Pháp. Cộng đoàn đã thuê một căn nhà của giáo xứ Immaculée Conception (Lyon 3), và lấy tên là Trung Tâm Liên Lạc Công Giáo Việt Nam. Thứ Bảy có các lớp giáo lý, tiếng Việt cho trẻ em và tiếng Pháp cho người lớn. Năm 1985, Cộng đoàn mang tên Mission Catholique Vietnamienne. Kể từ năm 1989, Cộng đoàn được dùng nhà thờ Saint Pierre Chanel cho các sinh hoạt tôn giáo và hội họp được sự trợ lực của các thầy dòng Tận Hiến Đức Mẹ Vô Nhiễm (Missionary Oblates of Mary Immaculate).

Linh mục Bernard Trần Ngọc-Hải là chủ tế ban phép hôn phối cho chúng tôi. Năm nào nghỉ hè, chúng tôi cũng đưa con về Lyon thăm Ngoại, thăm bà cụ cha Hải, và đi lễ tại nhà thờ giáo xứ Immaculée

Conception; nhưng lần nào tôi cũng vẫn không dám thân thiện đến thăm riêng linh mục Bernard Trần Ngọc-Hải chỉ vì trông ông không giận mà rất nghiêm. Tôi đùa với nàng, “Cưới em, anh đã cướp mất tiếng sông Hồng trong Hội Trùng Dương của ca đoàn thì làm sao dám gặp mặt nhạc trưởng?” Cho đến mùa xuân năm 1992, chịu hết nổi mùa đông băng giá và cô đơn ở thành phố biên thùy Northvale của tiểu bang New Jersey giáp New York, tôi bỏ nước Mỹ đi sang Pháp, rồi về Tân Đảo (Nouvelle Calédonie) tái hợp với mẹ con nàng. Trong ba tháng ở Lyon, tôi học nghề sửa Radio, Tivi, và Telephone với cậu Phục. Lúc đó Phật tử ở Lyon đã có Thiện Minh Tự. Mấy ngày Tết, tôi theo cậu Phục đi chùa, coi chợ Tết Sinh Viên, tham dự Bữa Com Xã Hội và Văn Nghệ do chùa Thiện Minh tổ chức tại Centre Culturel Oecumenique tại Villeurbanne. Trong buổi văn nghệ ấy, cậu Phục lên ghi tên tôi lên sân khấu hát. Không ngờ bài thơ “Tình Quê Hương” của Đại úy Phan Lạc Tuyên (1928-2011) viết sau chiến dịch giải phóng thôn Sa Huỳnh năm 1954 với những lời thật thơ mộng được Đan Thọ phổ nhạc mà ít người còn hát, cũng là bài hát mà linh mục Bernard Trần Ngọc-Hải từng ưa thích:

*Anh về qua xóm nhỏ
Em chờ dưới bóng dừa
Nắng chiều lên mái tóc
Tình quê hương đơn sơ
Quê em nghèo cát trắng
Tóc em lúa vừa xanh
Anh là người lính chiến
Áo bạc màu đấu tranh
Em mời anh dừng lại
Đêm trăng uớt lá dừa
Bên nồi khoai mới luộc
Ngát thơm vườn ngâu thưa*

*Em hẹn em sẽ kể
Tình quê hương đơn sơ
Mẹ già như chiều nắng
Nhớ con trai chưa về
Ruộng nghèo không đủ thóc
Vườn nghèo nong tằm thưa
Ngõ buồn màu hoang loạn
Quê nghèo thêm xác xơ...*

Ông có mặt hôm đó, khen tôi hát hay vì biết nắm cái hồn của bài hát. Chúng tôi đã nhanh chóng trở thành đôi bạn văn nghệ. Vài hôm sau, nhờ Bản Tin Cộng Đoàn Công Giáo Lyon, tôi tìm thăm và kết bạn với nhạc sĩ Trịnh Hưng (1924- 2008), tác giả các ca khúc nổi tiếng vào giai đoạn thanh bình nhất của Miền Nam từ năm 1954 đến năm 1960 như Tôi Yêu, Lúa Mùa Duyên Thắm, Lối về Xóm Nhỏ, Trăng Soi Duyên Lành... Nhờ nhạc sĩ Trịnh Hưng, tôi lại quen thi sĩ kiêm bác sĩ Nga, người thường chữa bệnh miễn phí cho nhạc sĩ Trịnh Hưng. Và những tâm hồn văn nghệ ở Lyon đã có một buổi văn nghệ cháo gà đầu năm tại tư thất của bác sĩ Nga. Buổi văn nghệ ấy đã cho tôi nhận thấy cái hồn nghệ sĩ nồng ấm trong con người tu sĩ khổ hạnh lúc nhạc sĩ linh mục Trần Ngọc-Hải đánh đàn Hạ Uy Di (Hawaiian Steel Guitar) và hát hai bản tình ca do ông sáng tác từ thuở đôi mươi khi còn là sinh viên hoạt động trong phong trào Thanh Sinh Công tại Miền Nam Việt Nam vào những năm đầu thập niên 1960. Cần nói thêm phong trào Thanh Sinh Công đã du nhập vào Việt Nam từ năm 1937 do các sư huynh Lasan thành lập và phát triển đem tinh thần Phúc Âm vào đời sống sinh viên và học sinh. Đại hội Thanh Sinh Công toàn quốc đầu tiên được tổ chức tại Sài Gòn năm 1961; và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam nhóm họp tại Đà Lạt vào ngày 20 tháng 4 năm 1964 đã công nhận Thanh Sinh Công là phong trào hoạt động tông đồ có tính cách toàn quốc cho giới sinh viên và học sinh.

Biết tôi rất yêu thích, ông đã chép lại mấy bản nhạc tâm tình của mình, rồi tức tốc cỡi xe đạp đến gặp tôi tại một quán nước trên đường Felix Faure trước giờ tôi ra ga xe lửa già từ Lyon vào ngày 14 tháng 4 năm 1992. Chúng tôi xa nhau từ độ Tết năm ấy. Tôi đã mang những bài hát của nhạc sĩ Trần Ngọc-Hải đi lang thang khắp nơi qua một phần tư thế kỷ mà chưa có cơ hội phổ biến. Trong quãng thời gian ấy, đôi khi vô tình bật tiếng hát vu vơ “Em còn nhớ không...” tôi giật mình chợt nhớ lại tâm tình trong “Những Buổi Chiều Xưa” của người bạn sống đời tu sĩ:

Em còn nhớ không?

Những hôm mây bay đây trời

Đường về nhà em có sao chiều đưa lối

Đường về nhà em có tiếng hát thơ ngây

Có em tôi mơ màng vương buồn về xa xôi

Em còn nhớ không?

Những hôm trăng thanh ngày mùa

Rộn ràng từ trên xóm ai cười ai nói

Giọng hò nhẹ vang bên gánh lúa ven đê

Sáo êm đưa lối về

Ôi tình quê chứa chan!

Mơ ngày về thăm quê nhà

Về thăm mái lá đơn sơ

Về thăm đồng quê xanh mờ

Có bóng con đò trôi khi sương chiều buông lơ

Anh nào đã quên lũy tre xanh đầu làng

Một ngày đâu thu gió may về xơ xác

Một ngày đâu thu anh thấy dáng em đi

Bước chân em qua thềm, ôi giờ đây nhớ quá!

Anh nào đã quên những hôm mưa rơi mịt mù

Trời buồn làm sao! Nghĩ thương mình thương quá!

Lặng nhìn thời gian, anh thấy kiếp bơ vơ

Kiếp muôn năm đợi chờ, âm thầm mơ lúa đôi

Làm sao quên được buổi trưa năm ấy trong một quán nước yên tĩnh trên đường Félix Fauré, tôi đã khen:

- Thật là một bản tình ca yêu người và yêu quê hương thơ mộng êm đềm! Những bài hát có lời đẹp và hay như “Những Buổi Chiều Xưa” ngày nay không còn nữa. Chắc hẳn đó là bức tranh làng quê của tác giả ở miền Bắc?

Thoáng một chút cảm động, người nhạc sĩ mơ màng về phương trời kỷ niệm:

- Hồi ấy, năm 1960 tôi biết Quy qua những lần sinh hoạt trong phong trào Thanh Sinh Công. Rồi chúng tôi học cùng một lớp với nhau tại trường Trường Sơn để dọn thi tú tài. Năm 1961 chúng tôi dính bảng. Một buổi sáng trong tuần dọn thi vấn đáp, tôi lại nhà chị Bá ở vùng Bàn Cờ đường Phan Đình Phùng với anh Liễm (sẽ là anh rể của tôi sau này). Tôi thấy Quy đang nói chuyện say mê với mấy cô bạn cùng tuổi. Họ đều là những người đẹp. Tôi có nói lời chào Quy và không được đáp lại. Buồn lòng tôi yên lặng ra về và dặn với linh hồn mình rằng sẽ không bao giờ trở lại chốn này nữa. Ngày hôm sau, trời Sài Gòn đầy mây trắng, tôi ngậm ngùi làm nhạc để kể lể sự cách biệt “muôn đời” giữa tôi và Quy. Sự cách biệt tàn khốc mà tôi không ngờ trong “nháy mắt” đã đặt tôi trên bờ một dòng sông. Và từ bờ bên này, tôi đã hát vọng sang bờ bên kia để kể lại cho Quy nghe những nhớ nhung của mình về tiếng hát dịu dàng của một người, về những lần đã nói chuyện với nhau vui như những ngày Tết, về những bước chân người đó đã in trên các đường phố, nhất là về cảnh trí ngôi làng sinh trưởng của Quy ở vùng Nga Sơn, Thanh Hóa. Tôi bảo đảm cảnh này là cảnh có thực do chính Quy đã kể lại và tôi đã cẩn thận vẽ lại trong trí tưởng tượng của tôi. Rất may, nhờ nhạc mà cảnh này vẫn còn xinh tươi mặc dù ngôi làng đã bị những trận bão lụt liên tiếp tàn phá; và

mặc dù trong thực tế, chúng tôi đã xa cách nhau từ ngày ấy... Nhạc làm xong, chị tôi biết được câu chuyện, đem kể lại cho Quy. Quy mời tôi lại chơi đằng nhà chị Bá vì hồi đó Quy thích ở trên nhà chị Bá, có lẽ vì sự yên tĩnh để học. Chúng tôi đã nói chuyện lại với nhau. Tôi đã hát bài này cho Quy nghe khi Quy ngồi trên bậc thứ hai của một cầu thang gỗ; và tôi, trên một chiếc ghế đầu bên cạnh. Nghe hát xong, Quy nói nhẹ một câu, hình như chỉ để riêng cho tôi nghe “Cũng cảm động lắm”. Tôi rất tiếc không được nhìn thấy giọt nước mắt trên khuôn mặt của Quy. Sự thiếu giọt nước mắt này đã cho tôi hiểu một điều như là sự thật rằng Quy không có yêu mình nhiều như mình tưởng! Chính vì ý nghĩ ấy mà trong dịp chép lại bản nhạc này vào cuốn nhạc ký của Quy, một thứ lưu bút ngày xanh do Quy chế ra, tôi đã viết một câu “Tôi không sợ ngày chúng mình phải xa nhau bởi vì tôi biết rằng chuyện đó tự nó, nó sẽ xảy ra và chuyện buồn của chúng mình vì thế bao giờ cũng vẫn đẹp”.

Bị thu hút bởi câu chuyện quá đẹp trong bức tranh “Những Buổi Chiều Xưa”, tôi say sưa ngồi nghe mỗi tình đầu ấp ủ trong quầng đời sinh viên vẫn không phai mờ trong tâm hồn của một nghệ sĩ linh mục. Thượng Đế đã cho mỗi người một trái tim biết rung động; nhưng không phải lúc nào cũng gặp được một trái tim khác hoà điệu cùng một nhịp. Những mối tình đẹp thường là những mối tình câm, nên từ đó thơ nhạc được ra đời. Nhạc phẩm “Những Buổi Chiều Xưa” được nhà in Tương Lai xuất bản tại Sài Gòn ngày 9 tháng 11 năm 1961. Bài hát này đã được trình bày nhiều lần trên đài phát thanh Sài Gòn và Quân Đội qua tiếng hát của Ánh-Tuyết, Anh-Ngọc, và Ngọc-Quang. Thời đó sinh hoạt văn nghệ của Miền Nam thanh bình rất sôi động. Nhiều ban nhạc trẻ ra đời. Ba nhạc sĩ sinh viên Ngọc-Hải (đàn Hạ Uy Di), Ngọc-Quế (đàn violin và piano), và Ngọc-Quỳnh (piano và guitar) đã thành lập ban nhạc trình diễn ca hát và mở lớp dạy nhạc tại 645/39 đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn. Sau một năm sinh hoạt văn

nghe, mỗi tình cảm đã không phai nhạt mà còn phát triển đến tuyệt đỉnh có thể “đếm từng tiếng mưa rơi”; và chỉ có người trong cuộc bị yêu thầm, sau khi đi lấy chồng mới thật sự thấm thìa nỗi đau đớn của bản thất tình ca Đàn Lòng Xa Cách:

*Ngày nào gặp em
Hoa nắng rắc hương ấm loang trên hè vắng
Đàn anh buồn lơ theo tiếng hát không lời
Nhạc lòng chơi vơi
Tìm về đôi mắt
Ôi nhớ quá đôi mắt chứa chan mộng ước
Lặng mơ miên man anh đã thầm mơ đến
Một kiếp duyên lành
Rồi một chiều mưa rét mướt
Tìm đến em tôi
Đường về nhà em khuất lối sâu lắng khôn nguôi
Đếm từng tiếng mưa rơi
Đếm từng phút chia phôi
Kỷ niệm xưa sao quá xa xôi!
Đàn lòng xa cách
Anh cố nén thương nhớ, ấp trong nguyện ước
Nhạc trầm đâu đây, vang tiếng hát êm đêm
Niềm thương xa xăm
Đường đời muôn lối
Hoa thắm sắc phai phôi, lúa reo mùa mới
Thì lòng anh đây, sao vẫn còn vương vấn
Tình đã xa mờ?*

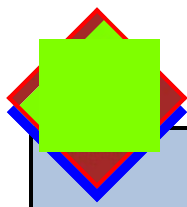
Tháng 9 năm 1962 Trần Ngọc-Hải vào tu viện Châu Sơn ở Đơn Dương. Năm 1967 xuất ngoại du học, và chịu chức linh mục vào năm 1973 tại Hauterive, Thụy Sĩ. Sau 30 năm làm tuyên úy cho người Việt tại giáo phận Lyon và 7 năm cho giáo xứ người Pháp tại Roanne, nhạc

sĩ linh mục Bernard Trần Ngọc-Hải đã gác đàn quy ẩn. Trong số hàng trăm bản nhạc vừa đạo vừa đời sáng tác bởi một nhạc sĩ linh mục, không biết nhạc phẩm “Lời Nhấn” được ông viết ra năm nào? Nhưng tôi cho “Lời Nhấn” là bản đàn êm ái cuối cùng của một mối tình âm thầm đã khép lại để thăng hoa thành tình yêu mới giữa con người và Thượng Đế là Cha của chúng ta ở trên trời:

*Anh ưa đếm những vì sao trên trời vắng
Được một nghìn anh sẽ chia đều cho em
Làm vốn những khi trời nhẹ buồn
Vì đường về còn xa lắm em!
Anh sẽ rắc nỗi lòng anh trên ruộng lúa
Một ngày nào lúa chín như ngàn sao xa
Nhìn ngắm hoa nhạc vừa chào đời
Lòng anh vui như nước về khơi
Quy ơi, em sẽ đi về bến nào?
Mộng đời em đã xong chưa ?
Còn chiều nay? Ngày mai?
Hỏi thăm em đã nhớ ai?
Mơ ước thành mơ?
Thương là thương nhớ em
Là thương tiếng em êm đêm vang trên đường đi
Là thương nếp sống
Anh nhớ thương em qua núi qua sông
Qua tiếng kinh cầu
Qua suối tình yêu
Ngày mai nắng lên gieo hương nồng
Ngày mai có những vui ngày mai
Và nếu có nhớ ai xa xôi
Em cố quên sâu gói trong mộng vàng
Quy ơi, anh nhấn em một câu này*

*Dặn rằng em nhớ yêu Cha
Một mình Cha mà thôi
Mộng đời em đã xong chưa ?
Em có mừng không?
(Em thấy gì không?)*

Thai Vinh



Khánh Trường

THẨM CỎ NÁT TRONG KHU VƯỜN HOANG

Khu vườn rộng, những tàng cây rợp bóng mát, lối đi quanh co giữa hai bờ cỏ cao. Chỗ tiếp giáp với vòng rào kẽm gai chia ranh giới khu vườn với bãi lau dẫn xuống mé sông, là căn lều bát giác bằng tre, lợp tranh, nơi mỗi chiều cha tôi cùng những bạn nhậu của ông thường chè chén. Cha tôi, một tửu đồ nổi tiếng trong vùng. Ông uống, sáng trưa chiều tối, rượu thay nước, đôi khi thay cả com. Điều đặc biệt, cha tôi uống rượu không say. Tôi chưa bao giờ thấy ông say. Càng uống, ông càng trầm tĩnh ít nói. Khi nói, lại trở nên lưu loát hơn hẳn lúc bình thường. Ngày nay, tuy thừa hưởng ở ông cái “đức” uống rượu, song tệ hại thay, tửu lượng tôi rất tồi, khi nốc vào vài ba ly, tôi trở nên một con người khác, thô tục, lảm nhảm, ba hoa, có khi còn gây gổ ẩu đả như quân đầu đường xó chợ! Đó là nguyên nhân đưa đến bao nhiêu điều đáng tiếc trong quan hệ giữa tôi với bè bạn, với mọi người thân sơ.

Trong số bạn nhậu của cha tôi, chú Giản là anh em kết nghĩa đồng thời cũng là hảo tửu tương đắc nhất. Riêng tôi, từ ấu thơ đến trưởng thành, vẫn xem chú như hiện thân của một mẫu người giang hồ rất mực tài hoa. Về ngoại hình, tuy chỉ kém cha tôi khoảng một hai tuổi nhưng trông chú trẻ trung hơn nhiều. Thân thể cao to vạm vỡ, da trắng, miệng rộng và lúc nào cũng như sắp mỉm cười. Đặc biệt nhất là đôi mắt. Tôi chưa từng thấy đôi mắt nào đẹp đến thế ở một người đàn ông. Với hai đồng tử đen nhánh long lanh dưới hàng mi dài, khi nhìn, tia nhìn chiếu thẳng vào người đối diện, vừa mãnh liệt, vừa dịu dàng, vừa phủ dụ vuốt ve mà cũng vừa áp đảo chế ngự. Thật khó có một

người nữ nào không rung động trước đôi mắt và tia nhìn của chú. Về thân thể, qua những mẩu chuyện rời giữa chú Giản với cha tôi, với nhiều người khác, ráp nối lại, tôi đã hình dung được một cách khá cụ thể quang đời đầy nổi trôi nhưng cũng vô cùng lãng mạn của con người tài hoa này. Chú Giản sinh trưởng ở miền Bắc, già từ gia đình năm mười lăm tuổi, lưu lạc qua mọi miền đất nước, một thời gian ở Lào, rồi Miên, một thời gian khác ở các tỉnh miền Nam. Tuy chỉ cấp sách đến trường vài ba năm thuở còn thiếu niên, nhưng chú Giản có một kiến thức khá rộng trong nhiều lĩnh vực. Chú có thể cư xử như một tay giang hồ lão luyện, đồng thời cũng có thể nói năng từ tốn, bất thiệp, sâu sắc mọi vấn đề liên quan đến cuộc đời, con người, văn thơ, nghệ thuật... Điểm nổi bật nhất: ở đâu, lúc nào định mệnh chú cũng gắn liền với tình ái, với nhan sắc. Không thể nhớ hết có bao nhiêu người đàn bà đã đi qua đời chú, cũng không thể biết hết đã có bao nhiêu đứa bé sinh ra mà người cha lang bạt mãi mãi không nhìn thấy mặt.

Trước khi tôi chào đời ba năm, trên bước đường lưu lạc, gã giang hồ bỗng quyết định dừng chân, chọn quê tôi làm sinh quán thứ hai. Theo lời chú, cái làng quê này dầu cần cỗi nhưng lòng người lại mộc mạc chơn chất, chú đã ngán ngấm cảnh bon chen tráo trở của chốn phồn hoa. Sau này, khi đã có trí khôn, tôi nghĩ, chỉ một yếu tố đó, chắc chắn không đủ để trói buộc một cánh chim mãi mãi khao khát những đường bay vạn dặm. Có lẽ phải có một nguyên nhân nào khác, mãnh liệt hơn, quyến rũ hơn. Nhưng thuở đó tôi còn quá nhỏ để có thể thắc mắc về sự cố không mấy bình thường này. Trái lại, tôi xem chuyện chú Giản đã đến, đã dừng chân, đã chọn mảnh đất nghèo khó này làm chốn dung thân, và đã có những hệ lụy gần như cắt ruột với gia đình, cha mẹ, anh em tôi là lẽ đương nhiên. Một người từng trải như chú Giản, tất phải thấm thía hơn ai hết câu ngạn ngữ “Đất lành chim đậu”. Quê tôi, biết đâu trong mắt nhìn của chú, đã là một mảnh “đất lành”.

Ngoài ưu thế về ngoại hình, chú Giản còn là một nghệ sĩ đa năng. Chú đàn hay, hát ngọt, có văn thơ đăng báo, lại biết vẽ và vẽ rất... đẹp. Nhờ khả năng vẽ đẹp này, chú Giản đã sống khá sung túc ung dung. Bà con trong vùng vẫn thường nhờ chú họa chân dung, loại chân dung vẽ bằng khói đèn, dựa theo một tấm hình căn cước. Người trong hình đa số đã quá vãng, con cháu muốn ghi lại nhân diện để tưởng nhớ hoặc thờ phụng. Tôi thường say mê theo dõi nét vẽ “rồng bay phượng múa” của chú Giản, phục sát đất khi thấy chú biến tấm hình bán thân chỉ to bằng ba đốt ngón tay thành một tác phẩm bề thế với cũng khuôn mặt đó, giống tựa khuôn đúc, và thay vì chỉ bán thân, chú sáng tác thêm phần dưới, cho thân chủ ngồi bệ vệ trên chiếc ghế trường kỷ, một bàn tay xòe đủ năm ngón đặt trên đùi, bàn tay còn lại cầm chiếc quạt lông chim. Bên cạnh, một cái bàn với bốn chân chạm đầu sư tử lên nước bóng lưỡng, mặt bàn phủ khăn trắng viền ren bay bướm. Trên bàn, ngoài khay trà đầy đủ chén tách, bình hoa hồng nở rộ, còn có thêm ống thuốc lảo với cần hút bằng tre cong vòng, hoặc hiện đại hơn, một cái đồng hồreo mặt vuông hay chiếc radio có ăngten thẳng vút lóe sao do chất kim loại phản chiếu ánh sáng từ cửa sổ tạt vào. Xa hơn, bên ngoài khuôn cửa sổ là cánh đồng, những thửa ruộng cắt ô hình bàn cờ. Cuối cánh đồng, thấp thoáng sau rặng cây, vài mái tranh yên bình thả khói ẻo lả lên bầu trời cuồn cuộn mây trắng... Ngoài ra còn nhiều thứ phụ tùng rắc rối nữa được bàn tay tài hoa của chú Giản đưa hết vào bức chân dung, tùy theo yêu cầu của khách hàng, tùy theo sự cao hứng của chú, hay rất có thể cũng tùy theo “thế giá” của thân chủ. Chẳng hạn, nếu người trong hình là đàn bà, thay vì bàn tay với đầy đủ năm ngón đặt trên đùi, chú cho cầm hờ một chiếc khăn “mùi xoa” hoặc áp nhẹ trên lưng chú mèo tam thể đang cuộn mình nằm gọn trong lòng chủ lim dim ngủ. Dĩ nhiên bàn tay vẫn thấy đủ năm ngón, và chắc chắn không thể thiếu chiếc nhẫn hột xoàn to cộm ở ngón đeo nhẫn lóe sáng...

Tôi thường ngồi xem chú vẽ, say mê đến quên hết thời gian. Chú Giản vừa vòn một cách khéo léo ngọn bút lông trên mặt giấy, vừa cao hứng rung đùi bắt nhịp cho giọng hát trầm trầm giọng thổ một bài tình ca nổi tiếng:

Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống; Đâu đấy buông lững lờ tiếng... chuông

Trời! Chữ tiếng chú lách mới thần sầu làm sao, đang lên cao vun vút bổng nhẹ nhàng hạ xuống, trôi nổi nhấp nhô một đoạn dài trước khi bắt vào chữ chuông. Lớn lên, tôi mới khám phá ra chú Giản đã “chôm” lối lách chữ tiếng này của một ca sĩ nổi danh đương thời, chứ thuở đó, tôi nào biết gì! Vì vậy, đã phục chú, tôi càng phục hơn. Và có thể nói một cách rất thật thà rằng, không phải những ông thầy Việt văn, cũng không phải hàng trăm hàng nghìn những tác phẩm văn chương thi phú tôi đọc sau này, mà chính qua chú Giản, từ chú Giản, chỉ bằng lối lách chữ “tiếng” thần sầu, tôi đã hình dung một cách rất cụ thể khả năng tượng thanh, tượng hình tuyệt vời của ngôn ngữ Việt. “Đâu đấy buông lững lờ tiếng... chuông.” Tôi từng nhắm mắt để hết tâm hồn nương theo giọng hát, và thấy rõ mồn một tiếng chuông, như hàng nghìn giải lụa vàng óng, phát khởi từ một tâm điểm, tỏa ra, bay éo lá nhấp nhô trên cây cỏ, ruộng nương, làng mạc, đồi núi chập chùng. Đợt sóng lụa này vừa sắp tan nhòa vào nhá nhem của chiều tà, đã tiếp theo đợt sóng khác, và cứ thế, cứ thế.... không gian đầy ắp lụa mềm. Trời, cái hình ảnh mới thơ mộng và đẹp để biết bao! Sau này, khi chọn hội họa như một nghiệp dĩ, hình ảnh những giải lụa âm thanh kia là một trong những hình ảnh tôi thường tìm cách thể hiện lên mặt bố. Tiếc thay, có lẽ do tài năng hữu hạn, tôi vẫn chưa bao giờ diễn tả nổi hình ảnh đó một cách tới nơi tới chốn như đã từng tưởng tượng.

Những năm đầu tiên, chú Giản ở chung với cha mẹ tôi. Thuở đó cha tôi và chú Giản còn khá trẻ. Hai gã thanh niên đều tương đối có tí

chữ nghĩa, có cùng những sở thích, nên mới gặp nhau đã nhanh chóng trở thành anh em tương đắc, căn nhà của gia đình tôi lại khá rộng, vì thế, cha tôi đã cố mời bằng được chú Giản về ở chung, để có dịp gần gũi nhau, cùng nhau đối ẩm, cùng nhau hát xướng, ngâm thơ vịnh nguyệt. Cho đến ngày tôi chào đời, chú Giản tách ra ở riêng, chú viện có nhà có thêm cháu nhỏ, không muốn để mẹ tôi phải bận bịu. Và, chú cũng muốn có nhiều thời giờ yên tĩnh hơn để sáng tác. Chú vẫn nuôi tham vọng sẽ trở thành một nhà văn, một họa sĩ.

Với sự tiếp tay của cha tôi, chú Giản dựng được một căn nhà lá cạnh bờ sông. Căn nhà nằm ở một vị trí rất thơ mộng, dưới hàng dừa cao vút sáng chiều rì rào gió động, cách ly với chòm xóm bởi một khu vườn hoang khá rộng và một bãi tranh vàng óng mênh mông.

Từ khi ra ở riêng, chú Giản có sinh đẻ được tác phẩm nào không, tôi không biết, nhưng cái tiếng đào hoa của chú thì rõ ràng đã nổi như cồn. Mẹ tôi vẫn thường phần nộ trách cứ, tỏ ra rất không thích chuyện tham vớ bỏ nom, bướm ong nhăng nhít của chú Giản. Nhưng ngôi sao đào hoa đã chiếu ngay bản mệnh chú, làm sao dòi dôi? Cuối cùng mẹ tôi cũng đành thờ dài quy hết trách nhiệm cho “ông trời”:

Đa tài đa năng ắt đa tình. Âu cũng nghiệp dĩ.

Quả vậy. Các cô gái quanh vùng có chút nhan sắc hầu hết đều đã từng được chú ban phát tí tình yêu. Ngôi nhà lá của chú là nơi phát khởi, và có lẽ, chôn vùi ước mơ lãng mạn của bao nhiêu trái tim trinh nữ. Chú Giản vẫn thường nói với cha tôi, “Đàn bà nó kỳ lạ lắm anh ơi, khi họ đã yêu thì... hết biết, nhiều khi họ làm tôi muốn điên lên được”. Cha tôi cười khà, “Quanh vùng ni có khối bọn đàn ông con trai mơ ước có được cái địa vị của chú đó nghe. Nhưng mà cũng vừa vừa thôi, gieo nhân nào ắt gặt quả nớ, chú rồi cũng đến khổ với bọn họ cho coi”. Khổ hay không chưa biết, điều chắc chắn, chú Giản lúc nào cũng phơi phới hân hoan. Từ tinh thần đến vật chất, chú hoàn toàn đầy đủ. Cái ăn, cái mặc, rượu ngon, trà hảo, thuốc thơm... đã có khối

người tranh nhau cung phụng, dù lợi tức do nghề vẽ chân dung mang lại cũng dư thừa để chú tự nuôi thân. Tôi không hiểu vua chúa ngày xưa sung sướng cỡ nào, chứ theo tôi, sống như chú Giản, vua chúa chắc hẳn cũng... đến thế là cùng!

Trong số những người tình của chú Giản, hình như cô Tâm là người được chú ưu ái hơn hết, có lẽ bởi cô có một nhan sắc vượt trội hơn hẳn, đồng thời tương đối có ăn có học.

Cô Tâm, cháu nội của Quản Nghi, một cự phú nổi tiếng không những quanh vùng này, mà suốt một giải đất chạy dài qua ba bốn tỉnh miền Trung hoặc có thể xa hơn nữa, không ai không biết. Tài sản và quyền lực của Quản Nghi lớn đến độ có thể chi phối cả những hoạt động của nhà nước bảo hộ. Tôi nghe kể lại thuở người Pháp sắp khai thông quốc lộ một, theo bản vẽ của sở lục lộ, con đường sẽ băng ngang qua phần đất hương hỏa của dòng họ này. Hay tin, Quản Nghi tức tốc lên tỉnh gặp giới chức thẩm quyền và không hiểu bằng cách nào, sau đó khi thực hiện công trình, đoạn quốc lộ này đã phải chạy một vòng rộng, tránh xa phần đất “cấm”. Khi đề cập đến một nhân vật giàu có nào đó, chỉ cần đem Quản Nghi ra làm đơn vị so sánh, người nghe sẽ hình dung được ngay tài sản của đương sự nhiều ít thế nào: “Giàu như Quản Nghi” “Giàu bằng Quản Nghi chứ?” “Thấm gì so với Quản Nghi, giới lắm cũng chỉ mới với tới cái ống quyển của ông ta...” Dòng họ này chia làm nhiều chi, nhiều nhánh, phân tán rải rác khắp các tỉnh miền Trung, vào đến Sài Gòn, và nghe đâu vươn dài qua Tây nữa cơ! Cho đến thuở đó, con cháu Quản Nghi nhiều người vẫn còn chiếm những vị thế cao trong mọi lãnh vực. Có người là bác sĩ nổi tiếng khắp nước; có người là chính trị gia từng gây sóng gió trên chính trường; có người đi vào văn học sử bằng sự nghiệp thi ca đồ sộ; có người được xem như những doanh gia đầy quyền lực, có khả năng khuynh đảo nền kinh tế quốc gia... Riêng gia đình cô Tâm, tuy là cháu nội dòng chính, thì lại sa sút quá đáng. Hậu quả do người cha hư

hông của cô. Người đàn ông này mê cờ bạc hơn bất cứ thứ gì trên đời. Nơi nào có bài bạc lớn, nơi đó có mặt ông. Những Kim Chung, Đại Thế Giới trước kia, những Quận Năm, Chợ Lớn sau này... đều nhẵn mặt ông. Tự cổ chí kim, có ai khăm khá nhờ bài bạc bao giờ? Cho nên ruộng nương vườn tược, ngay cả cái dinh cơ đồ sộ gồm mấy dãy nhà ngói ngang dọc mênh mông chiếm ngự cả một khoảng đồi thấp đặc địa nhất vùng cũng lần hồi rơi vào tay chủ khác. Đến lúc cô Tâm bước vào tuổi trưởng thành thì gia sản khánh kiệt đến độ cô phải bỏ dở việc học để phụ với mẹ buôn tảo bán tần hầu chống đỡ sự suy sụp quá đáng của gia đình. Người cha hư hỏng kia bấy giờ đã trở thành một gã đàn ông vất đi, từ sáng tinh mơ đến tối mịt, ông ta đắm chìm trong men rượu, lấy những cơn say mịt mù làm lẽ sống còn.

Bề ngoài có vẻ hiền thực nhu mì nhưng cô Tâm lại là người khôn ngoan và bản lĩnh. Chỉ một thời gian ngắn sau khi đã là người yêu của chú Giản, bằng cách này hay cách khác, những tình địch của cô dần dần bị hạ đo ván không chừa một ai. Tôi vì khâm phục chú Giản nên cũng rất mến cô. Không biết từ lúc nào, tôi trở nên một thuộc hạ thân tín của hai người. Cha cô Tâm, tuy nát rượu nhưng đối với gia đình vẫn còn là một quyền uy đáng sợ. Ông biết đưa con gái quan hệ... bất chính với “thằng giang hồ” có xuất xứ mập mờ nên rất không bằng lòng, thường theo dõi ngăn trở. Vì vậy, mỗi lần hai người muốn gặp nhau, muốn có những giờ phút riêng tư với nhau, tôi luôn luôn được giao phó nhiệm vụ làm một tên lính gác, và tôi đã chu toàn “trọng trách” một cách rất đáng khen. Bù lại, tôi được chú Giản truyền cho ít tài hoa của chú. Chú dạy tôi vẽ, chú dạy tôi làm thế nào để phóng một khuôn mặt chỉ nhỏ bằng đầu ngón tay lên mặt giấy lớn, làm thế nào để vờn ngọn bút lông từ sắc độ đậm chuyển dần qua nhạt, tạo chiều sâu “y như chụp”... Nửa năm theo thầy, tôi đã chụp chừng vẽ được chút đỉnh. Chút đỉnh thôi, nhưng cũng đủ để tôi... “hù dọa” bọn bạn bè cùng trang lứa. Tôi vô cùng hả hê sung sướng. Nghĩ,

một ngày nào, không xa, sự hào hoa phong nhã của chú Giản cũng sẽ là của tôi, của riêng tôi.

* * *

Nhưng niềm há hê sung sướng đó không tồn tại được lâu. Một biến cố không ngờ nhất đã đảo lộn tất cả mọi chuyện, biến lòng kính trọng tôi dành cho chú Giản thành nỗi đau đớn khôn nguôi. Cho đến ngày nay, đã mấy mươi năm trôi qua, hầu hết những người từng tham dự vào thảm kịch kia đã ra người thiên cổ, hoặc đã xiêu dạt phương nào, vậy mà mỗi lần nhớ lại, sống lưng tôi vẫn lạnh toát, trái tim tôi vẫn như có một mũi nhọn bén ngọt xuyên qua, đau buốt.

Biến cố khởi đi từ một buổi chiều.

Như mọi buổi chiều khác, sau khi từ trường về, tôi cất nhanh cặp sách rồi ba chân bốn cẳng chạy ra bờ sông, nơi có căn nhà của chú Giản. Khi đi ngang qua khu vườn hoang, bụng tôi bỗng quặn đau. Có lẽ mấy trái quít chua cùng ăn với thằng bạn trong giờ ra chơi là nguyên nhân? Tôi vội vã rời lối mòn, vạch cỏ lúi sâu vào bên trong. Tôi biết cuối đáy khu vườn hoang, phía tay trái, có một con lạch nhỏ chảy ra sông, nơi đó khuất kín và có nhiều nhánh cây oằn ngang qua con lạch, sà mấp mé mặt nước. Ngồi trên những nhánh cây này, dưới bóng râm của các tàng lá rậm để làm cái công việc thứ tư trong tứ khoái, dĩ nhiên sẽ thần tiên nhất trần đời. Lúc sắp đến con lạch, tai tôi bỗng nghe từ phía sau một bụi rậm tiếng cười nghèn nghẹt, khúc khích của một giọng nữ và tiếng thì thào của chú Giản. Vâng, cái giọng Bắc khàn khàn rất ấm này nhất định không thể của ai khác ngoài chú Giản. Lành tôi, làm gì có người thứ hai nói giọng Bắc? – Cả tuần nay không gặp em, nhớ em quá...

Tôi ngồi thụp nhanh xuống cỏ, định thối lui. Nhưng tính tò mò của một cậu trai mới lớn đã giữ chân tôi lại. Tôi muốn biết rõ sự cố gì đang xảy ra phía sau bụi rậm kia. Phân vân vài giây, tôi thận trọng vạch nhẹ cỏ lau bò tới... Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là hai bắp

đùi trắng nhễ nhại của một người con gái đang quần quai dưới thân thể vạm vỡ của chú Giản, cở quá rậm, và đang ở trong vị thế núp lén nên tôi không thể nhìn thấy phần trên của hai người. Cô gái bây giờ không còn cười nữa, chỉ nghe tiếng thở hỗn hển gần như tắt nghẹn trong cổ họng. Chiếc quần Mỹ a đen lảng còn vương lũng nhùng dưới hai đầu gối cô ta. Chú Giản cong người vói tay tuột ra. Chú tiếp tục thì thào:

“Bao năm rồi em vẫn tuyệt vời như xưa. Anh yêu em, anh yêu em nhất...”

Tôi rướn người lên, cố gắng nhìn rõ mặt cô gái. Cô Tâm, chắc chắn là cô Tâm. Tôi nghĩ, dù có hơi nghi hoặc. Bao năm rồi..., Tại sao lại bao năm rồi? Cô Tâm chỉ mới là người yêu của chú trong vòng sáu bảy tháng nay thôi mà! Và mới ngày hôm qua cô Tâm vừa đem thuốc lá cà phê đến cho chú đấy thôi! Làm gì có chuyện cả tuần nay không gặp em. Tôi mím môi cố nhịn cười. Cái ông chú này thật... mê tôi quá đâm lú lẫn! Cô gái vòng tay ôm ghì tấm lưng bóng lưỡng của chú Giản, hơi nhóm người xoay nghiêng để chú vén chiếc áo cánh lên cao. Khi chú Giản quỳ dạng chân hai bên hông cô gái ngồi dậy, nguyên phần thân trên và khuôn mặt cô ta lộ hẳn trên thảm cỏ xanh. Trời ơi. Sống lưng tôi chợt lạnh toát!

Mẹ tôi...

Mẹ tôi...

Mẹ tôi...

Mẹ tôi đấy ư?

Nhưng làm sao làm được! Có thể nào làm được dưới ánh sáng tuy đã nhá nhem nhưng vẫn còn trông rõ mồn một của buổi chiều tà!

Suýt tí nữa mồn tôi bật ra tiếng kêu thảng thốt. Tôi nằm sụp xuống. Cố sụp xuống, cho thật sát mặt đất. Tôi sợ hai người nhìn thấy tôi hay tôi sợ chính tôi sẽ nhìn thấy rõ hơn hoạt cảnh trước mắt? Sống lưng tôi vẫn lạnh loát, và trái tim tôi vừa đập nhốn nháo, vừa đau

nhói từng con.

Phía sau bụi rậm, diễn biến có lẽ đang đi đến giai đoạn cao điểm. Trong tai tôi lòng bùng tiếng rên rỉ, tiếng thở hỗn hển, tiếng nấc nghẹn từng con... Nước mắt trào ra hai bên khóe, tôi run rẩy bò ngược lại lối cũ. Con đau bụng đã rút mất từ bao giờ... Ra đến lối mòn, tôi dừng lại một vài giây rồi vùng chạy như một thằng điên. Tôi chạy, bán sống bán chết. Tôi chạy, như bị ma đuổi. Tôi chạy, không định được hướng, chỉ một cảm giác duy nhất tôi còn nhận ra là phía trong lồng ngực, chỗ tay trái, con đau mỗi lúc một lớn hơn, dữ dội hơn. Miệng tôi nóng bùng, cổ họng bỏng cháy. Tôi có cảm tưởng thiếu hẳn dưỡng khí để thở. Trên mặt, nước mắt vẫn tiếp tục tuôn trào nhem nhuốc. Tôi chạy, chạy mãi... Hai chân dường như đang bị một ma lực vô hình nào đó đẩy về phía trước, không thể cưỡng chống, dù mệt đứt hơi.

Và tôi chỉ dừng lại khi nhận ra mình đang đứng trước nhà cô Tâm.

Cô Tâm.

Tại sao?

Sự thôi thúc tối tăm nào của tiềm thức đã đưa tôi tới đó?

Cho đến ngày hôm nay tôi vẫn chưa tìm ra lý do. Cái lý do kỳ bí đã là nguyên nhân của một loạt những thảm kịch xảy đến cho những người thân của tôi. Cha tôi, mẹ tôi, và ngay cả chính bản thân tôi.

Từ sau chái bếp cô Tâm tắt tả chạy ra khi nghe tiếng tôi gọi thất thanh. Nhìn khuôn mặt đầm đìa nước mắt của tôi, cô vội ôm tôi vào lòng:

“Nín, nín. Việc chi rứa...”

Tôi ngược mặt nhìn cô. Mười hai tuổi, lẽ ra tôi phải khôn hơn. Mười hai tuổi, lẽ ra tôi phải biết cân nhắc điều lợi lẽ hại. Nhưng lòng tôi, tim tôi, óc tôi, toàn thân tôi đã uớt sũng nỗi bi thương cùng cực. Trong cơn hoảng loạn đó, làm sao tôi có đủ sáng suốt để tự chủ, để tính toán thiệt hơn? Tôi ngược nhìn cô. Tôi ngược nhìn cô... và con

khóc âm ỉ trong ngực bỗng trào ra, nước nở. Cô Tâm vừa cuống quýt vỗ về vừa gặng hỏi nguyên do.

Cuối cùng, cũng như tôi, khuôn mặt cô dần dần trắng bệch ra, dù những lời kể của tôi không mấy mạch lạc, luôn tắc nghẽn trong tiếng nấc nghẹn ngào.

Cô Tâm chợt buông tôi ra, nhìn xoáy vào mắt tôi. Giọng cô trở nên khô khốc, lạnh lẽo. Âm thanh thoát ra từ môi cô, xuyên qua hai hàm răng nghiến chặt, như tiếng cọ xát của hai mảnh thủy tinh, khiến tôi rùng mình, toàn thân run bắn:

“Thiệt chứ. Em thấy thiệt chứ?”

Tôi gật đầu.

Cô Tâm vùng chạy. Tôi nước nở nhìn theo. Cho đến khi bóng cô khuất hẳn trong rừng cây phía khu vườn hoang từ lâu, tôi vẫn còn đứng ngẩn ngơ rũ liệt dưới chái hiên, lòng rối bời ngổn ngang hàng trăm nỗi niềm tủi cực, đau đớn không cùng.

Sau này, qua bàn tán của bà con lối xóm, tôi được biết cô Tâm đã lục sạo khu vườn hoang và bắt tại trận đôi “gian phu dâm phụ”. Cô “cướp” được một “chiến lợi phẩm” là chiếc quần Mỹ-a của mẹ tôi, tức tốc mang đến nhà tôi, gọi cha tôi ra giao cho ông kèm theo hàng loạt những lời rửa sả mắng nhiếc tàn tệ nhất mà ngôn ngữ của loài người có thể diễn đạt được.

Tôi không có mặt lúc đó nên không thể hình dung thái độ của cha tôi ra sao. Chỉ biết, sau đó, không bao giờ tôi gặp lại chú Giản, cũng không bao giờ tôi gặp lại cô Tâm. Gã giang hồ tài hoa lãng tử đã cao chạy xa bay đến một phương trời khác, có lẽ cùng với người đàn bà chanh chua bản lĩnh, để lại hậu quả là cái “địa ngục có thật” mà tôi, một đứa trẻ mười hai tuổi, phải chứng kiến, tham dự hàng ngày.

Cha mẹ tôi không bỏ nhau. Luân lý, phong tục, con cái... không cho phép họ làm điều đó. Nhưng cũng bởi những hệ lụy ràng buộc kia, họ đã biến thành những con thú khốn quẩn nhất, tồi tệ nhất. Mẹ

tôi hốc hác rạc ròi hẳn ra, chẳng hiểu vì hồi hận, vì nhớ thương người tình giang hồ tài hoa hay vì những đòn thù của cha tôi. Cha tôi, người đàn ông trầm tĩnh, chững mực, nghiêm khắc, đã không quên được mỗi nhục. Ông dai dẳng trả thù người vợ tội lỗi bằng cái cách bề ngoài xem ra rất... nhẹ nhàng nhưng lại hết sức tàn độc. Tôi từng nhìn thấy, nhiều lần, rất nhiều lần cách trả thù vô cùng hiệu quả của ông.

Thỉnh thoảng, vào buổi sáng, khi mẹ tôi dọn lên bàn phần ăn sáng của cha tôi, ông giữ bà lại:

“Đứng đó, tui biểu.”

Đã đoán trước việc gì sắp xảy ra, mặt mẹ tôi trở nên nhẵn nhúm thất đảm. Cha tôi chậm rãi móc túi vớt lên bàn tờ giấy bạc 10 đồng, hất hàm:

“Đó, trả công tôi qua.”

Mẹ tôi đứng chết lặng như một tượng gỗ. Cha tôi vừa kéo phần ăn sáng về phía mình, vừa thản nhiên nhắc: “Cầm đi, còn chờ gì nữa? Tui trả đúng giá đó, loại dĩ nhỡ thì như cô, giá rứa phải chẳng lắm rồi. Tui đi chơi bởi bên ngoài có khi còn rẻ hơn.”

Thường, mẹ tôi cúi gằm mặt cắn răng chịu đựng. Nhưng cũng có một đôi lần, bà vùng lên phản kháng, dù là cách phản kháng rất yếu ớt của một con chó bị đánh đau trước mặt chủ:

“Ông muốn làm gì tui thì làm, giết tui tui cũng cam chịu, chỉ xin ông đừng hành hạ tui nữa.”

Cha tôi ngả người ra thành ghế, ông ngược nhìn bà. Trong đôi mắt ông một tia lửa rừng rực căm thù trộn lẫn tủi nhục tóe ra:

“Tui hành hạ chi cô? Nghề của cô mà! Ăn bánh trả tiền... Chuyện tất nhiên phải rứa. Tui đâu phải thánh thần gì, thỉnh thoảng cũng có lúc con heo lòng khốn nạn trong người tui nó đòi hỏi, đi ra ngoài giải quyết thì rắc rối mắc công, thôi thì dĩ nào cũng là dĩ...”

Mẹ tôi bật khóc:

“Xin ông tha cho tui, xin ông để tui yên...”

Cha tôi cười khẩy, xô ghế đứng dậy. Ông bước ra ngoài lấy xe đạp đi biệt. Thường những lần như thế hoặc ông mất tầm vài ba ngày, có khi cả tuần, hoặc nếu trở về ngay trong ngày thì cũng đến giữa khuya, nghiêng ngả xiêu vẹo trong cơn say mù mịt.

Cho đến một đêm, đang ngon giấc tôi bỗng giật mình choàng tỉnh. Tiếng hét nức nở của mẹ xoáy vào tai:

“Tui là vợ ông, không phải dĩ, ông không có quyền đối xử với tui như rứa.”

“Mi không phải dĩ thì là thứ chi? Là trâu, là chó à?”

“Ông tàn nhẫn cũng vừa vừa thôi...”

“Tàn nhẫn? Tao sòng phảng, tiền trao cháo múc. Tao ngủ với mi, tao trả tiền hủ hoi, tao không ăn lường chơi chạy, mi phải chiều theo ý tao, nghe rõ chưa... rõ chưa... hử?”

“Trời ơi! Sao tui khốn khổ như ri hả trời! Nếu không vì hai đứa nhỏ, tui chẳng còn thiết sống làm chi...”

“Mi đã làm dĩ bao nhiêu năm ni, đã rạc rài cả xác lẫn hồn, còn bày đặt trí trá... Hừ, vì hai đứa nhỏ! Loại người như mi mà còn nghĩ đến con cái à?”

“Tui không nghĩ đến tụi nó, không lo cho tụi nó thì là ai? Ông ích kỷ cũng một vừa hai phải thôi chứ! Bao nhiêu năm ni ông chỉ biết có rượu chè thơ phú, vợ con chẳng thiết đoái hoài. Bộ tui là cái máy đẻ, là con sen cái ở, là đất đá vô tri chắc? Nói thiệt với ông, nếu ông cư xử có tình có nghĩa với tui một chút, chắc chắn tui đã không sa ngã hư hỏng như rứa mô...”

Cha tôi hét lên:

“Đồ khốn nạn... Đồ dĩ rạc... Mi còn dám đổ lỗi cho tao à?”

Tiếp theo, tiếng bàn ghế ngã đổ. Tiếng mẹ tôi khóc rống...

Tôi bịt chặt hai tai, úp mặt xuống gối. Những giọt nước mắt tui cực trào ra ràn rụa nhóp nháp. Bên cạnh tôi, thằng em trai lên tám cũng đã lồm cồm bò dậy, nó dương mắt nhìn tôi, dò hỏi. Tôi đẩy thằng em

nằm xuống, thì thào:

“Ngủ đi... ngủ đi...”

Bỗng cánh cửa phòng cha mẹ tôi bật tung, bung đánh sầm vào vách. Trong ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu trên trang thờ tỏa ra yếu ớt, tôi nhìn thấy mẹ tôi nửa thân trên để trần, đầu tóc rối bù rũ rượi, phóng chạy lao đảo ra ngõ. Phía sau, tiếng hò hét thô tục lồng lộn ném theo.

Một lúc lâu, tiếng chửi rủa của cha tôi thưa dần rồi dứt. Thằng em trai có lẽ đã ngủ trở lại. Tôi nằm, mặt vẫn vùi vào gối. Tôi hoang mang lo sợ không hiểu mẹ chạy đi đâu giữa đêm hôm khuya khoắt? Tôi muốn trở dậy ra ngoài tìm mẹ nhưng cứ mừng tượng đến khuôn mặt đờ đờ sắc khí của cha, tôi sợ.

Tôi trần trọc mãi đến gà gáy sáng rồi mệt quá thiếp đi.

Trong giấc ngủ chập chòn, tôi nhìn thấy mẹ tôi quần áo tả toí, gần như trần truồng, khắp người máu me đầm đìa, đang cố gắng chạy về phía trước trên hai chân nghiêng ngả loạng choạng. Sau lưng mẹ, một cái bóng khổng lồ, đen ngòm, gấp rút đuổi theo. Cái bóng, với hai cánh tay dài vươn tới, vươn tới. Hai cánh tay càng lúc càng dài thêm ra và bỗng chốc biến thành hai chiếc vôi bạch tuộc lồm chồm gai nhọn. Khi hai chiếc vôi sắp bắt kịp để quấn quanh thân thể mẹ thì chú Giản bỗng hiện ra. Chú ôm lấy mẹ, hai cánh tay mẹ choàng qua lưng chú. Chiếc quần mỹ-a lủng nhùng dưới hai đầu gối mẹ, chú Giản khom người tuột ra, tiếng chú thì thào Cho anh đi... cho anh đi... Cô Tâm xoáy tia nhìn bén ngót như dao vào mắt tôi, Thiệt chớ, mi thấy thiệt chớ? Cô chạy như biến vào rừng cây phía khu vườn hoang, tiếng cô chói lói vang dậy giữa không gian lồng lộng của buổi chiều tà Đồ trốn chúa lộn chồng... Đồ trốn chúa lộn chồng... Đồ dĩ rạc thúì tha...

Tiếng hét của cô Tâm lôi tôi ra khỏi giấc mơ.

Bên ngoài, trời đã sáng từ lâu. Nắng mai trải trên miếng sân đất một màu rực rỡ, cùng lúc tôi nghe thấy chung quanh xôn xao tiếng

người. Tôi dụi mắt ngồi dậy bước ra sân.

Chỗ góc sân, dưới chái hiên, xác mẹ tôi tái ngắt, mái tóc búi xõ tung bê bết đất cát rong rêu. Hai mắt trắng dã trợn trừng, từ chiếc miệng há hốc với hai vành môi thâm tím, nước đang rỉ rả trào ra. Nửa thân trên không mặc áo, chiếc quần đen còn sũng nước dán sát vào da, đã đứt bung chiếc khuy cài bên hông vì chiếc bụng trương phình như bụng của một sản phụ sắp đến ngày sanh. Cha tôi đứng bên cạnh, đầu ông gục sâu xuống ngực, hai vai nhô cao, bất động như một tượng đá.

Tôi bật khóc nức nở.

Tôi bật khóc nhưng không dám bước đến gần xác mẹ. Một phần, tôi sợ cha, một phần khác, lần đầu tiên tôi nhìn thấy một xác chết trôi, trông dị dạng và khủng khiếp quá. Chung quanh, bà con chòm xóm tụ lại mỗi lúc một đông. Tôi nghe người ta rì rào bàn tán. Tôi nghe, tiếng được tiếng mất bằng hai lỗ tai đã lủng bủng, nhưng cũng đủ để hiểu sự cố xảy ra: Bác Tư Nhân, người đàn ông làm nghề chài lưới, sáng nay vừa xuống đến bến sông đã nhìn thấy xác mẹ tôi đập dềnh chỗ chân cầu. Mẹ tôi, trong cơn hoảng loạn sơ sẩy chết đuối hay cố tình quyên sinh? Tôi không biết, mãi mãi không biết!

Cái chết của mẹ đã đẩy cha tôi xuống tận đáy cùng của kiếp người khốn khổ. Lốp vỏ cương cường đến tàn nhẫn bấy lâu nay cha mặc trên người bỗng chốc rệu rã rơi rụng, cha ngập dần trong sự suy kiệt từ thể xác đến tinh thần. Với ông lúc bấy giờ, ngày và đêm chỉ được phân biệt bằng những cơn say đảo điên thần trí và những giấc ngủ nhọc nhằn ác mộng. Một thời gian ngắn sau cái chết của mẹ, cha tôi hoàn toàn biến hình thành một con người khác, mái tóc ông bạc trắng, rồi bù dính bết vào nhau, khuôn mặt sạm đen, lưỡng quyền nhô cao, đôi môi thâm sì nứt nẻ, hai mắt lúc nào cũng ngầu đục, lèm nhèm những ghèn. Tiền bạc còn lại không được bao nhiêu kể từ ngày mẹ tôi qua đời đã bị ông đem đốt sạch vào men rượu. Tình cảnh gia đình sắp rơi vào chỗ vô phương cứu vãn.

Nghĩa là cả ba cha con có nguy cơ chết đói.

Tôi bỏ học lao vào đời. Bằng đôi tay non yếu của tuổi mười ba, tôi không từ nan bất cứ công việc gì, miễn có tiền. Trước, nuôi thân, sau, nuôi em và đáp ứng phần nào nhu cầu gần như vô giới hạn của cha tôi: men rượu. Tôi chưa đủ lớn để can ngăn cha, vả lại, dù biện minh cách nào tôi vẫn không thể xóa được mặc cảm rằng mọi sự cố tan nát đã xảy ra một phần lớn khởi nguồn từ tôi. Nếu tôi đủ thông minh và tự chủ để dừng “khai” ra hành động tội lỗi của mẹ với cô Tâm thì có thể mọi chuyện đã không xảy đến, mẹ tôi đã không chết, cha tôi đã không như bây giờ. Tôi cắn răng nhận gánh mọi cơ cực cùng những cơn say điên cuồng của cha với một niềm an ủi què quặt: Chỉ có sự hy sinh may ra mới cứu rồi được phần nào tội lỗi tôi đã gieo.

Phần số của gia đình tôi những tưởng như thế đã yên, dù là sự yên ổn của một ngôi nhà mồ hoang phế lạnh lẽo. Nhưng thảm kịch lại đến một lần nữa vào năm tôi mười lăm tuổi. Cha tôi, trong trận rượu từ một đám giỗ làng bên trở về, đã lại ngã xuống sông và chết đuối. Ông say quá ngã sông hay cố tình quyên sinh? Lại một câu hỏi nữa mãi mãi tôi sẽ không bao giờ giải đáp được. Như mãi mãi không tìm thấy câu trả lời, về cái chết của mẹ, hai năm trước.

Chúng tôi trở thành những đứa trẻ mồ côi thực sự. Một người bà con xa nhận em tôi về nuôi. Riêng tôi, cảm thấy khó lòng sống yên trong ngôi làng này, ngôi làng đã lưu giữ quá nhiều kỷ niệm đau thương, vả lại, ở đây chẳng còn một hệ lụy nào khả dĩ khiến tôi lưu luyến. Cuối năm mười lăm tuổi, tôi rời khỏi làng, bắt đầu cuộc sống giang hồ thực sự. Cuộc sống của chú Giản, trước kia. Lạ lùng chưa? Ngày xưa chú Giản rời gia đình năm mười lăm tuổi, bây giờ cũng với số tuổi mười lăm, tôi thực sự làm chủ đời mình!

Những khổ đau, những tang thương, những bất hạnh, những nỗi trôi thành bại... Con đường chông gai tôi đã đi qua gần trọn một kiếp người, có lẽ cũng không cần thiết để kể lại. Bao nhiêu năm sống trong

cuộc đời, tôi đã chứng kiến không ít những thảm kịch to lớn, sá gì cái thảm kịch nhỏ nhoi của đời tôi? Chỉ có một điều tôi vẫn chưa thể hiểu là cho đến ngày hôm nay, mỗi lần nhớ lại chuỗi biến cố kia, cảm giác nhói đau chỗ trái tim vẫn còn nguyên vẹn, vậy mà, lạ quá, lòng tôi vẫn không gợn lên một chút căm thù nào khi nghĩ về chú Giản. Trái lại, trong những lúc cùng cực nhất bởi khốn khó, tôi vẫn cố gắng bằng mọi cách vượt qua, vươn lên để tiếp tục đi tiếp con đường ngày xưa chú Giản đã chọn, con đường của một nghệ sĩ. Phải chăng trong tiềm thức tôi, hình ảnh tài hoa của chú Giản đã quá sâu đậm, nó trở thành một ước mơ có khả năng bôi xóa tất cả mọi tình cảm yêu thương ghét giận? Hay phải chăng, cũng từ tiềm thức, ý hướng trả thù đã được thăng hoa để trở thành một nỗ lực vượt qua, vượt trên kẻ thù? Ngày xưa chú Giản chỉ là một anh thợ vẽ chân dung tầm thường, làm sao so sánh với tôi bây giờ, đã là một họa sĩ? Ngày xưa chú Giản chỉ có một vài bài thơ đăng báo, làm sao so sánh với tôi bây giờ, đã là một nhà văn?

Tôi không biết.

Lại nữa, năn tháng qua đi, tuổi đời chồng chất, tôi càng thấy rõ hơn điều này: Ngoại trừ những thánh nhân – nếu quả thật có thánh nhân – tất cả chúng ta, những con người bình thường, đều mãi mịt mù trầm luân trong điều phải lẽ trái. Quả thật rất khó khăn khi muốn phân định rạch ròi đâu là biên giới giữa thiện và ác. Ngày xưa tiền nhân đem quân tiến về phương Nam, san bằng Chiêm thành, làm cỏ Chân Lạp, bây giờ chúng ta nức lòng ca ngợi tiền nhân đã có công mở mang bờ cõi. Nhưng người Tàu cũng mang quân vượt ải Nam quan, mưu đồ thống trị đất Việt, chúng ta vùng lên chống cự và gọi họ là quân xâm lược. Đúng sai chỗ nào? Thiện ác ở đâu? Phải chăng đúng sai, thiện ác chỉ là những kết luận có tích cách chủ quan, phiến diện? Nếu cha tôi lo ra chăm sóc mẹ tôi hơn, nếu bà thực sự tìm thấy hạnh phúc bên cạnh một người chồng có trách nhiệm, biết lo toan, thì chuyện

ngoại tình có xảy ra không? Nếu những người đàn bà – trong đó có cả mẹ tôi – không yêu thương chú Giản, không nhìn thấy chú như một niềm ước mơ họ thiết tha tìm kiếm thì làm thế nào chú có cơ hội rong chơi trong tình ái? Và cái ma lực quyến rũ của chú, cái tài hoa của chú, bản chất đa tình của chú nào phải tự chú tạo nên? Không thể quy trách tội lỗi cho ngọn đèn nếu vì ánh sáng của nó mà những con thiêu thân đã tự nguyện lao vào, rụng chết tả tôi.

Xét cho cùng, mỗi người sinh ra đều gắn liền với một định mệnh. Chú Giản, mẹ tôi, cha tôi, và cả tôi nữa đều là những quân cờ nhỏ nhoi trên một bàn cờ nghiệt ngã mang tên định mệnh.

Nhưng tại sao tôi cứ mãi tìm cách biện minh, bênh vực chú Giản?

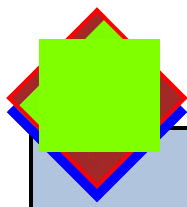
Phải chăng trong huyết quản tôi, dòng máu của chú Giản đang cuồn cuộn chảy? Phải chăng sợi dây vô hình nhưng thiêng liêng của huyết thống đã trói buộc hai chúng tôi lại với nhau, đã khiến tôi không thể nào nghĩ về chú Giản như nghĩ về một kẻ thù đã từng gây ra bao nhiêu biến cố tai ương?

Tôi không biết.

Chỉ có một người duy nhất có đủ thẩm quyền để trả lời nghi vấn kia: Mẹ tôi.

Buồn thay, bà đã ra người thiên cổ!

Khánh Trường



Sao không thử giữ em lại? Sao cứ để em phải một mình bay đi?

Những tháng ngày chỉ còn lại mùa xuân. Nắng Sài Gòn vàng cháy gắt gao và làm cho người ta đôi khi lại mất phương hướng . Năm nào cũng vậy . Mùa xuân nào cũng vậy. Vu nói ăn tết ở Sài Gòn là một “cái nghiệp” kinh khủng , và số phận của Vu là phải thân mình chịu đựng cái nghiệp đó. Tôi cũng vậy . Tôi cũng ăn tết ở Sài Gòn. Cũng lười thui cũng chìm ngập cũng thân mình cũng chịu đựng cũng nắng cháy gắt gao. Có điều tôi không thấy kinh khủng. Tôi yêu những thiết thời này. Tôi đi trong những sự thiết thời này với một chút vênh váo của loại người không còn đủ nhiệt tình để mơ tưởng đến một biên giới nào khác. Tôi lừ đừ loanh quanh trong vòng ma nghiệt của chính mình và tự tiện làm cho mọi thứ đảo điên lên, rồi sau đó từ từ xếp đặt lại. Đó là cái nghiệp của tôi. Như kiểu Vu luôn vui vẻ ở lại Sài Gòn và chịu đựng. Vu có thể đi nơi khác chứ , nhưng như thế thì mất cả vui. Tôi nữa. Cũng mất cả vui. Tất nhiên không phải lúc nào tôi cũng ham vui mà quên mất một số việc phải làm khác. Quãng giữa mùa xuân tôi lại bắt đầu rất kiệm lời. Đi đứng nhỏ nhẹ. Mặc váy xô áo xô quần tóc một cục sau ót và hành sự như thể rất thiện hạnh rất bàng quang rất ngờ ngác. Làm một người ngờ ngác giữa Sài Gòn rất thú vị , chẳng ai thêm lý gì đến bạn , mà giả có “lý” thì họ cũng tóm gọn một chữ “khùng” rồi để cho bạn yên. Hát lên một tiếng ó ơ buồn tênh rồi lại lững thững đi về hướng mình . Tôi đang thử nhớ lại nhiều thứ. Một sự trở lại bình thân , an định như thế để mãi mãi ra đi.

Vu coi sóc một thư viện gọn ghẽ trong một ngôi chùa lớn ở quận 5.

Hằng ngày cầm chổi lông gà quét la đa quanh mấy cái gáy sách , thuộc từng nhan đề , nhớ từng góc rách , có thể nhắm mắt lần mò đi trong phòng kín tối om mà vẫn có thể đem ra một cuốn sách đúng như ý định ban đầu .Chỉ những lúc đó tôi mới thấy Vu cười.Còn thì Vu cúi đầu nhìn ra ngoài cửa sổ.Ở ngoài đó lúc nào cũng có một u lụ màu nâu đỏ mề cổ chất đống ngổn ngang ko bao giờ thấy xê dịch .Vu bảo tôi đem một cái lu mề cổ về đi , bởi vì tôi mỗi lần đến đó cũng bắt chước Vu chống cằm nhìn mớ lu mề cổ mà ko nhìn Vu, ko thèm nhìn thêm cái gì khác.Tôi nói đem về thì tôi ko còn thích nữa.Vu cười nhạt hơn .Nắng đột nhiên rạng lên xuyên qua mấy lá sake chiếu lênh loáng làm khoảnh sân ngoài kia rùng mình.Tôi quay qua nhìn Vu.Đã năm năm kể từ lần nhất chúng tôi gặp nhau.Vu hao đi một cách lạ lùng.Tôi từ đó thi thoảng cứ phải đến chừng xem anh có một hôm nào đó đột nhiên lại biến thành một trong những cuốn sách trên kệ kia không.Lấn đi và khiến tôi phải hoảng hốt đi tìm .Ý tưởng đó thật kỳ dị.Nhưng từ cái hôm Vu bắt đầu hiện ra từ một bức tường mà tôi cho là chỉ có sách thì tôi bắt đầu cảm thấy lo sợ .Màu áo của Vu đã ngả dần về màu của những cuốn sách cũ .Màu da.Màu tóc.Tất cả trong căn phòng này tiếp màu với nhau , kể cả người quản thư.

Được trò chuyện với Vu là cả một điều vinh hạnh .Tôi trân trọng gọi đó là một vinh hạnh .Phải năm năm sau khi biết nhau tôi mới rút ra được kết luận ấy .Năm năm trước chúng tôi chỉ đi trượt qua nhau mà không để lại cho đối phương được giữ lại một chút gì .Thế nhưng thi thoảng mảng tà sau chiếc áo cà sa nâu của Vu vẫn cứ lất phất bay ngang giấc mơ tôi. Thường thường đó là những lúc tôi muốn làm một chuyện gì đại dột .Bây giờ thì tôi không cần phải nằm mơ thấy Vu.Vu đã thật sự tồn tại và tôi vùi vào vu như một kiểu dựa dẫm tâm linh.Cuộc đời tôi nhìn chung là như thế, nhưng có khi từ trò chuyện với Vu mà lại khác đi .Người – yêu – đã -phụ -tình -tôi có khi đã không tính trước là Vu lại xuất hiện, ngay giữa cuộc đời tôi, ngồi

trước mặt tôi và làm cho tôi trông lại thế giới của mình. Cả cái thế giới của người – yêu – đã -phụ -tình -tôi .Và cái thời đoạn bị rút kiệt sức sống và triệt tiêu hết tất cả mọi hi vọng mà con người đó đã tình cờ có mặt .Giữa chúng tôi chỉ là một sự tình cờ .Chính tôi đã điên cuồng phô bày tất cả những gì còn sót lại trong mình và tôi cần phải trả giá.Cái giá phải trả, nói chung cũng nhẹ nhàng.

Tôi cười cười xoè hai bàn tay trơn nói là tôi đã quên hết tất cả mọi thứ , tình yêu của tôi , tuổi trẻ của tôi.Tôi quên sạch mọi thứ nhưng đó cũng là một kết luận đường đột .Tôi vẫn có thể sống rất tốt như bây giờ mà ko cần phải quên thêm điều gì .Và bởi vì tôi còn quá nhiều điều phía trước .Tôi vẫn luôn cảm ơn những gì đã qua , mặc dù ký ức của tôi là một thứ thật tình không được bền bỉ mấy.

Tôi bắt đầu nói về người đàn ông mới của lòng tôi.Tôi nhớ đến cái cách mà anh giam tôi vào trong cái tịnh bình cô lẻ của anh .Vu nói là chúng tôi chỉ có thể yêu nhau mà không thể lấy được nhau.Tôi ngẩn mặt ra một lúc lâu rồi không biết làm gì bèn cười trừ .Lúc đó tôi không hiểu nổi tại sao Vu lại nghĩ đến chuyện đó .Chuyện tôi và anh yêu nhau và thậm chí cả trò không lấy được nhau các thứ.Nhưng bây giờ thì tôi hiểu .Nên nói chuyện với Vu là cả một điều vinh hạnh.Dù cái vinh hạnh đó đôi khi cũng khiến bạn đau trong lòng.

Buổi sáng chủ nhật , ra khỏi nhà từ rất sớm .Đến quán cafe đã rình rập cả năm trời không được cái bàn mà mình yêu thích , ngồi vào cái bàn mà mình yêu thích, hoang mang nhấp nhấp cái tư vị chậm chạp của sự chiếm hữu .Sau đó bèn chưng hửng .Cảm giác đó rất tức cười.Bởi vì ngay sau khi thật sự chiếm hữu bạn đã chẳng biết làm gì với chiến thắng đó cả.Bạn ngồi thộn mặt đó và cố nhớ xem mình đã phải khổ sở như thế nào để có được hiện tại , và để cho cái sự lỗ bịch hiện lên mồn một .Rất ít người vui mừng sau chiến thắng .Tôi tin vậy..Hoặc có thể là vì tôi ít khi chiến thắng hoặc nghĩ là mình chiến

thắng , thành thử cái sự vụ gần như chiếm đoạt hy hữu này lại làm tôi ngượng ngùng không thể kể.Tôi soạn sửa mọi thứ để được yên tĩnh ngắm nhìn và nhớ lại những sự vụ rất nhỏ nhặt vừa qua .Có vẻ như cả một cuộc đời khác của tôi đã dồn lại vào những ngày cuối năm , và ngay khi cái cuối năm vừa xong thì tôi đã trở thành một cô em rất mới lạ.Ít nhất cũng một cái gì đó rất mùa xuân .

Ở quán cafe, mọi thứ bên ngoài diễn ra như thể một bức tranh .Cây hoa sứ có màu của hoa đào.Là bởi vì tôi yêu thích hoa đào nên tôi bèn ví von một cách ác liệt như thế.Cây hoa sứ có màu của hoa đào.Người giữ xe thỉnh thoảng lại đứng lên quét lá, quét luôn cả cánh hoa đào của tôi và làm tôi nhồm người lên chút ít .Thỉnh thoảng có người đi qua, đứng lại trong bức tranh , đá một lon bia, châm một điếu thuốc hoặc nghe điện thoại oang oang.Người giữ xe lại quét lá và quét nốt cành đào vừa đổ xuống của tôi.Tôi cho rằng giữ xe ở đây cũng là vui hơn những quán khác, ít nhất bạn cũng có thể đi vào thơ của một chàng lững thững nào đó , hoặc bước ra bước vô quét lá sồn sột trong một bức tranh mà bạn không bao giờ có thể hình dung nổi. Được tồn tại mà không tự biết gì đôi khi cũng thú vị.

Tôi không dám nói về anh với bất cứ ai.Cứ như thể đó là niềm vui quá sức chịu đựng.Lại ko thể gọi là hạnh phúc .Tôi cất giữ cái sự vụ một người đàn ông đang giam tôi trong lòng mà làm như vô tình ở khắp mọi nơi.sự thật là tim óc tôi đang nảy tung lên những cung âm rất ảo dị .Có vẻ Vu hiểu.Vũ dù sao cũng là một con quỷ chính hiệu.Sự điềm tĩnh trong cách nghe cách đón nhận của Vũ khiến tôi có cảm giác anh đang thủng thỉnh móc ruột gan tôi ra, cười cợt chút ít, sau đó lại thủng thỉnh nhét vô kèm theo một lời ám chỉ gây đau nhói.Tôi cứ phải phớt lờ đi như vậy dù kỳ thực là đau nhói.

Tôi bỗng dừng lại nhớ biển.Tôi nhớ biển muốn khóc.Lần cuối cùng tôi ở biển cách đây cũng gần hai năm.Thời người – yêu – chưa -phụ -

tình -tôi.Lần đó tôi chỉ được đứng nhìn chứ ko chạm vào biển.Có vẻ như thời đó tôi ko muốn chạm vào điều gì.Tôi sợ mình sẽ vỡ.Chính vì thế mà tôi vẫn nguyên vẹn , mãi cho đến lúc này.Tôi nói nguyên vẹn theo cái nghĩa rất hài hước mà chỉ những người trong cuộc mới hiểu nổi.Trong khi chính tôi lại cảm thấy rất chua chát.Tôi vẫn đang kiếm tìm.Tôi không dừng lại nếu tôi vẫn hiểu rõ những sự nhầm lẫn.Anh biết đó .Tôi nói vậy với người – yêu – đã -phụ -tình -tôi.Tất cả là một sự nhầm lẫn .Người nói tôi là một con yêu tinh.Em chưa bao giờ giống cái điều mà anh tưởng tượng.Tôi không biết .Tôi vẫn trả lời là tôi không biết gì cả.Tôi chỉ nhớ biển.Và những điều xám xịt ngoài khơi.

Tôi nhớ lại bức ảnh anh ngồi trước biển .Cách anh đặt bàn tay lên bàn tay và vị trí của đôi chân .Hòn đá dưới chân và nụ cười anh.Ánh mắt .Chính cử chỉ của anh lại khiến cho tôi rung động.Kiểu ngồi của anh , ko nhìn thấy biển, mặc dù biển cứ dào dạt sau lưng.Tôi nhìn thấy ở đó sự bình thản và ngậm ngùi .Anh đã có quá nhiều ngày tháng để ngậm ngùi, và vì thế anh bình thản .Sự bình thản nhiều khi khiến tôi nghe lạc lõng trong phòng.

Tôi vẫn chưa nói gì về anh , ngoài những điều mà tôi cho rằng ko ai có thể dựa vào đó mà hình dung nổi.Mỗi ngày một gặp mặt , trốn tránh , vẫn nhìn vào mũi chân của nhau mà ko nói thêm điều gì khác.Một kiểu tình cảm câm nín và cần nhiều sự tha thứ .Tôi đôi khi cũng gạt anh ra khỏi đầu óc của mình với một chút kèn kiệu của tuổi trẻ, và anh có thể cũng đã phủ nhận tôi bằng sự kinh qua dày dặn của mình.Biết đâu được.Lặng thinh có thể mở đầu và kết thúc mọi thứ.Tôi vẫn ngờ nghệch tự cho rằng mình sáng suốt , và tôi tin là cái đức tính quý báu đó tôi không bao giờ bỏ được.

Chuyện đó cuối cùng cũng thành một thói quen.Tôi thường tìm đến Vu mỗi khi không biết phải làm gì, hoặc những thứ trong đầu lại đang khởi sự lộn nhào hết cả lên , và tôi không biết là mình đã không

– nên làm gì sau khi đã để cho tất cả mặc nhiên bị phù chú .Vu ít khi nhìn thẳng vào mắt tôi .Đôi khi anh cười rồi lại tiếp tục không nhìn tôi .Có cái gì đó bạc mệnh trong nụ cười của Vu và tôi áng chừng mỗi ngày nó một lần lướt .Tôi cố khiến cho ý nghĩ đó trở thành tục tĩu.Ở một ngôi chùa yên tĩnh như thế này , giữa một bên ngoài là những cái lu mặc dù mẻ cổ nhưng xinh xắn xiên qua là những que nằng , và bên trong là một căn phòng màu gỗ gụ trầm mặc, mọi ý nghĩ khởi đi và bị e dè giữ lại trong đầu đều đều có thể coi là tục tĩu.Nhưng sự tàn đi trong nụ cười kia bắt đầu trở thành một nỗi lo sợ thường xuyên đến nỗi tôi phải kinh hoàng thốt ra .Vu gỡ cặp mắt của mình ra khỏi mấy cái lu mẻ cổ , cái nhìn xoáy khiến tôi hoang mang muốn rút mình lại .Có cái gì đó như phần nộ, như thù ghét trong ánh mắt của Vu .Không phải dành cho tôi .Chỉ là ngay trước mắt tôi.Bằng câu nói của tôi .Tôi không hiểu.Chỉ là một ý nghĩ bật ra tức thời. Vu gập người ho sặc sụa.Bàn tay bụm đầy một bụm máu.Vu lại ngược lên nhìn tôi .Ánh nhìn lại xoáy sâu rần rụa.Tôi đột nhiên lại muốn biến mất.Vĩnh viễn biến mất .Đó là lần thứ bao nhiêu Vu nhìn thẳng vào mắt tôi , không nhớ được nhưng lại là lần cuối cùng.

Đó là một buổi chiều tôi phải từ bỏ nhiều thứ và tăng tăng đi tìm cho mình một lý do.Rồi không tìm thấy một lý do nào khả dĩ , tôi quày quả quay về ngôi cổ tự ở quận 5, một thói quen trở lại sau một thời gian dài tôi bỏ bẵng.Thảm sake dày lá phe phẩy đón chào tôi, và khung cửa dật dẹo gió thổi.Tôi tìm đến mà không đem theo thứ gì.Không có sách để trả.Không có ý định đem về thêm một cuốn nào .Chỉ đơn giản là được ngồi đúng vào cái chỗ ngồi đó , đối diện Vu.Và bên ngoài kia là những chiếc lá sake rơi rụng miền miệt.Đối diện Vu.Tôi muốn kể cho Vu nghe chuyện người đàn ông mới của tôi cũng vừa thu xếp làm sao đó mà trở thành một loại ký ức mau chóng quá.Không có nguyên cớ.Vốn dĩ đã chẳng có chút nguyên cớ.Cho cả

khởi đầu và kết thúc.Chính tôi đã thu gom tất cả và lòng lộng nó lên.Chính tôi cũng tự rã tan ra khi không thể thêm thắt một thứ gì.

Tôi không tìm thấy Vu ở cái chỗ mà Vu thường ngồi.Và vì thường thường cứ hể vào đến đây là tôi đã nhìn thấy anh ngồi sẵn nên khi không trông thấy Vu, tôi lại không biết mình nên tìm ở một chỗ nào khác.Tôi ngồi xuống chỗ ngồi của mình.Bối rối.Ngây độn.Nơi bức tường đối diện mới gắn một chiếc gương.Tôi giật mình trước cái bóng dáng bé gầy đang xoay sở trong gương , gương mặt hoảng hốt khi tự bắt gặp mình, rồi đột nhiên lại muốn bật cười lớn.Vẫn cái cảm giác đang ngồi trước Vu.Không nhìn Vu.Đối diện Vu.Không nói hơn câu chuyện về những cái lu, lá sake rụng đầy , và đợi cho Vu lên tiếng hỏi han .Nắng chiều đã không còn xiên nổi qua khe lá.Vu chắc đã đi rồi.Đi xa lắm rồi.Còn sợ tôi buồn nên mới để lại cái gương đây.Đâu cần phải như vậy đâu Vu.Tôi nhìn lên mớ sách trên kệ , thời gian kịp đủ để chúng phủ lên mình một lớp bụi dày.Tôi đã quá mê man với câu chuyện ngoài kia mà quên mất mạch sống còn ngấm ngấm nơi này .Tôi có lẽ phải đi tìm Vu một lần.Sao cứ để Vu phải hỏi han tôi.Tìm thấy tôi.Tôi , có lẽ phải đi tìm Vu một lần.hỏi han Vu.Biết đâu lại tìm thấy Vu.

Lần đầu tiên tôi bước lần vào trong kho sách sâu hun hút.Môi miệng đắng nghét và nghe như một sự trầm trọng mĩa mai.Mọi chuyện đã không còn quan trọng được nữa.

Vu ở đâu?

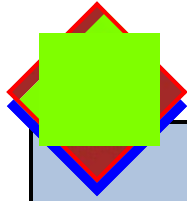
Vu đã trở thành cuốn sách nào trong vô vàn cuốn sách ở nơi này hở Vu?

Tôi đâu có phải Vu nhắm mắt mà vẫn tìm cho thấy?

Vẫn còn là mùa xuân vẫn còn là những đợt nắng quá gắt gao, thấm thía đến tận từng đầu ngón chân, nhưng lại không thể nói hộ tôi điều gì .Mỗi ngày sống tới vẫn chỉ là một đoạn chiều về ngả nghiêng và ử

dột.Thi thoảng mượn tạm những ý nghĩ tốt lành về một hạnh ngộ sắp sửa xảy ra để mua chuộc chính mình.Đôi khi trở về ngắm mình trong chiếc gương mà Vu đã cố tình để lại.Chắc Vu vẫn sợ tôi buồn.Chẳng làm được gì khác.Lại muốn bật cười khan.Chỉ đơn giản là một phần hồn người đã không dung lại khơi khơi mà chết hẳn.

Hãy hướng về phía mặt trời mọc bóng tối sẽ khuất sau lưng anh.



Trời hôm nay có mưa. Những giọt mưa nghiêng nghiêng tựa như muôn vàn nước mắt của thế gian đang rơi xuống. Buồn. Gió lạnh từng cơn thổi qua khung cửa. Ngoài đường, những dòng người hối hả lao đi...

Hôm nay là thứ bảy. Những ngày cuối tuần thế này, tôi thường đi cà phê, nhưng hôm nay thì không. Thôi gặm nhấm cô đơn bằng ly cà phê đắng mà bằng những cơn mưa cuối mùa...

Thói quen cà phê một mình của tôi đã được bao lâu rồi? À, lắm nhảm, lắm nhảm, một năm ba tháng mười ngày, kể từ cái hôm chia tay anh. Nhanh quá, mới đây mà đã chừng ấy rồi sao? Lắm lúc tôi giật mình lo sợ mình mất đi ý niệm về thời gian. Anh đã có người yêu mới. Anh vẫn vui cười đi ngoài đường và không hề gọi cho tôi một cú điện thoại nào. Vậy mà, tôi vẫn chờ, vẫn đợi. Một sự đợi chờ rất kỳ lạ và mơ hồ. Mong mỏi nhận được một cú điện thoại từ anh vào mỗi ngày thứ bảy... Đợi rồi thất vọng. Nhiều khi tôi tự hỏi mình đang đợi chờ cái gì?

Mỗi ngày tôi đều đọc đi đọc lại những bức thư anh từng viết cho tôi. Tất cả chỉ là một cái gì xa xôi của quá vãng. Đọc xong rồi cười, rồi lại bật khóc...

Đã nhiều ngày tháng, tôi rơi vào tâm trạng trống rỗng. Không rõ buồn hay vui, trong lòng cứ rỗng tuếch, tôi đi và về như một chiếc bóng. Tôi tự thu mình trong một cái vỏ và vĩnh viễn không bao giờ muốn ai phá vỡ nó. Lắm lúc, khi một mình trong căn phòng hẹp, tôi sợ hãi mơ hồ. Tôi đã quá yếu đuối, đã quá tệ hại khi trở nên thế này

phải không? Nước mắt tôi trào ra... Không rõ mình có phải đang khóc không? Cảm xúc cũng trở nên mơ hồ...

Lát sau thì trời tạnh. Đứa bạn thân rủ: “Đi cà phê! Tao buồn quá!”. Lát sau nữa thì hai đứa có mặt ở một quán cà phê quen. Ít ra thì hôm nay, tôi không hoàn toàn là một kẻ cô đơn.

Tôi lấy muỗng khuấy nhẹ ly cà phê đen sánh. Hóp một ngụm, đắng nghét đầu lưỡi. “Cà phê đắng quá mày ạ!”. Tôi nhăn mặt bảo.

“Ừ, sao mày lại uống?”. Tôi bật cười: “Cũng giống như tao chấp nhận việc đợi anh...”. Nó ngán ngẩm lắc đầu: “Tao không có ý kiến nhiều chuyện tình yêu của mày, vì dù gì, tao cũng chỉ là bạn thân của mày. Tao chỉ cho mày biết cảm nhận của tao, thế thôi. Tao không muốn đứa bạn thân của tao khổ”. Nó lặng đi ít phút rồi tiếp: “Vì bản thân tao đã quá khổ vì tình”. Tôi mới giật mình nhớ ra, bạn mình đã trải qua mấy lần dang dở. Nó yêu hết mình, tôi vẫn nhớ cái lần tôi khuyên nó: “Mày yêu gì yêu cũng nên giữ lại chút gì cho mình”. Thế rồi nó phớt lờ, nó bảo: “Mỗi người có cách sống khác nhau. Đối với tao, yêu là trọn vẹn”. Rồi khi nó điện thoại cho tôi và nức nở. Tôi chỉ thấy thương nó hơn bao giờ hết. Vội chạy sang chở nó đi cà phê, đi vòng vòng. Lúc ấy, nó luôn nói: “Chỉ có mày, một đứa không có bồ mới sẵn sàng chở tao đi khi tao đau khổ nhất!”. Rồi một hôm, nó bảo: “Tao sẽ không yêu nữa mày ạ”. Tôi thở nhẹ, ừ, thà như thế tốt hơn. Tình yêu? Ừ, tình yêu là gì mà sao mọi người ai cũng phải đau khổ, cũng đón đau?

Nhưng đó cũng chỉ là một công bố nhất thời khi người ta đã mất mát quá nhiều vì yêu. Bản thân con người, tận sâu trong tiềm thức, yêu vẫn là một nhu cầu, một khao khát lớn lao. Rồi nó lại có người yêu. Nó nói với tôi: “Tao không thể nào thực hiện được lời đã nói, tao cần một tình yêu. Tao không biết sẽ ra sao, nhưng tao đã đón chờ sẵn cuộc chia tay!”. Tôi lắc đầu, tại sao dẫu biết là đau khổ nhưng người ta vẫn lao vào. Con thiêu thân cũng thế, lao vào ánh sáng để rồi chết đi...

Trong một lần tha thân trên mạng, tình cờ tôi vào blog của một người con trai có khuôn mặt góc cạnh. Đọc hết những dòng nhật ký của một người dung, vậy mà khi không lại bật khóc. Ừ thì, cái chuyện chia tay có phải là của riêng ai? Người nào cũng có một góc cô đơn trong tâm hồn. Tôi để lại dòng comment: “Xin cảm ơn anh”.

Tôi quen biết anh từ dạo đó.

Kể từ đó, tôi thường xuyên vào blog của anh như một thói quen, chỉ để lại dòng comment “Cảm ơn” sau mỗi bài viết.

Có lần, anh viết: “Tình yêu khiến người ta hạnh phúc, nhưng cũng khiến người ta đau khổ. Có lẽ, ta sẽ cô đơn, sẽ thấy tan nát nếu mất đi tình yêu, đừng né tránh nỗi đau, hãy đối đầu và làm bạn cùng nỗi đau và đơn côi. Rồi có lúc, ta sẽ bước qua được cái ranh giới nhỏ nhoi”.

Tôi không biết mình có bước qua được cái ranh giới mà anh nói hay không. Lòng vẫn băng giá lạnh căm.

Một hôm, anh viết e-mail cho tôi hỏi: “Vì sao lại cảm ơn anh?”. Tôi trả lời: “Vì những gì anh viết!”. Tôi trở thành một người bạn của anh. Chúng tôi nói với nhau nhiều. Về quá khứ của mỗi người, về tình yêu...

Đối với tôi, anh là một người bạn ảo. Người ta có thể dễ dàng nói ra tất cả những gì bình thường người ta không thể nói khi bước vào thế giới diệu kỳ này. Hơn nữa, anh ở tận nước Nhật xa xôi...

Thi thoảng, anh điện thoại cho tôi. Anh thường động viên tôi, rằng em đừng bận tâm việc mình cô đơn hay không, rằng có nhiều thứ còn quan trọng hơn nỗi cô đơn kia, em à! Nhưng có lần, tôi hỏi ngược lại anh, thế anh có cô đơn không? Anh vẫn trái lòng mình với cô đơn trên những trang blog đó thôi, anh vẫn chưa có được một người yêu nào đó thôi. Anh chỉ im lặng, rồi lại bảo: “Có những thứ không phải muốn là được. Anh chưa gặp được ai có thể làm anh rung động”.

Tôi bận rộn với chuyện học hành thi cử, anh vẫn e-mail cho tôi đều đặn. Lòng tôi bớt đơn côi vì ít ra, cũng có một nơi san sẻ. Anh cũng

bảo: “Cám ơn cuộc sống đã cho anh quen em. Nhóc à! Một người bạn, một người em...”. “Đừng gọi em là nhóc, đã 20 rồi!”. “Ừ, anh gọi là bé vậy!”.

Nhiều lúc tôi bông đùa: “Anh có nghĩ mình sẽ yêu lần nữa?”. Anh đáp lạnh lùng: “Không bao giờ”. Rồi tôi tự hỏi mình, mình sẽ yêu lần nữa không? Anh - người yêu cũ của tôi - vẫn thấp thoáng trong ký ức của tôi...

Một ngày, khi tôi vừa tan học, có điện thoại, tiếng nói quen thuộc làm tôi giật mình: “Anh đang ở Sài Gòn, em đang ở đâu?”.

Nửa tiếng sau, chúng tôi gặp nhau tại một quán cà phê trên đường Nguyễn Trãi. Ở ngoài, anh trông có vẻ hiền lành và dễ gần hơn trên blog. Anh hay cười, nụ cười cũng hiền với hai cái răng khểnh. Hai chúng tôi không nói với nhau nhiều, chỉ nhìn nhau. Rồi anh bảo: “Mắt em buồn quá đó nhóc, nó không nên có ở một người 20 tuổi!”. Tôi trả lời: “Cũng không nên có ở một người 25, phải không?”. “Hôm nay, em có thể dành cho anh cả ngày để tâm sự không? Ngày mai anh đã đi rồi...”. “Ngày mai? Nhanh vậy?”.

“Ừ, anh về đây vì công việc mà!”. Tôi đồng ý rồi sau đó, tôi theo anh về khách sạn anh nghỉ. Hai chúng tôi bắt đầu nói với nhau nhiều hơn. Anh nói: “Khi này anh có gặp người yêu cũ, đúng là cái gì đã qua hãy cho nó qua, một cách bình thản em à!”. Anh chợt quay sang nói khẽ với tôi: “Em hiền và dễ thương lắm nhóc”.

Anh nhìn tôi, im lặng. Cả hai đều không nói gì nữa.

Rồi tôi nhắm mắt, đón nhận nụ hôn từ anh. Nụ hôn từ gần hai năm tôi mới được nếm lại. Một cảm giác vừa mới mẻ vừa quen thuộc chảy tràn vào lòng. Con tim tôi đập gấp gáp, vội vàng. Anh dừng lại, kê sát vào mặt, nắm lấy tay tôi và bảo: “Chúng ta hãy yêu nhau, nha nhóc!”. Tôi nhìn anh, rồi lại khẽ gật đầu. Tôi và anh đến với nhau, trao cho nhau mà lạ kỳ thay nước mắt ai cũng chảy. Hai kẻ cô đơn đang tìm đến nhau?

Rồi chúng tôi rời khách sạn, tôi chở anh dạo khắp nẻo đường Sài Gòn. Thứ bảy đầu tiên, tôi nghe lòng mình thôi khắc khoải.

Ngày đầu tiên trôi qua chóng vánh. Tôi về nhà mà thao thức, tự hỏi mình đang làm gì? Vội vã? Dễ dãi? Tôi vốn không phải tuýp người đó. Nhưng vì sao? Tôi thờ nhẹ, đổ lỗi cho con tim... Hình ảnh của người yêu cũ thấp thoáng, làm tôi bỗng nhói lòng, cảm giác có lỗi. Nhưng tôi biết, mình đã sẵn sàng cho một tình yêu mới...

Ngày hôm sau, anh bận việc với công ty suốt cả buổi sáng. Đến chiều, anh gặp tôi, cả hai đều mừng rỡ tựa như đã xa nhau lâu lắm. Chúng tôi hát khe khẽ cho nhau nghe, tôi dựa vào lưng anh và nhận ra bờ vai anh rộng quá...

Đêm đó, tôi nằm cạnh anh, trong khách sạn. Lại quăn lấy nhau, nóng bỏng. Tôi hỏi: “Còn bao lâu nữa thì anh phải đi?”. “Bốn tiếng nữa em à!” - anh đáp, giọng buồn buồn. “Chừng nào gặp lại nhau hả anh?”.

“Anh không biết em à! Có thể là một năm hoặc hơn nữa. Anh sẽ cố gắng về thăm em...”.

Tôi lặng im, vùi đầu vào ngực anh. Tay quàng qua ôm lấy anh. “Chẳng lẽ yêu nhau mà chỉ gặp nhau mỗi năm một lần sao anh?”. Tôi nhìn anh đợi lời đáp. Anh thì thầm: “Đợi anh, em nhé, khi anh đã có đủ những cái anh cần phải có, anh sẽ về cùng em! Và mình sẽ mãi bên nhau. Chắc khoảng hơn năm năm, anh sẽ về đây sống cùng em... Quan trọng cả hai có được niềm tin”. Tôi không đáp. Đợi? Tôi sẽ phải đợi bao lâu? Và tôi có đủ kiên nhẫn để đợi không? Liệu trong khoảng thời gian quá dài xa anh, tôi có đủ bản lĩnh để giữ mình thoát khỏi những cám dỗ bình thường của một con người. Và anh có thực hiện những gì anh đã nói? Có thật anh đang yêu tôi, hay chỉ nhất thời muốn chung đụng thể xác? Sao anh lại có thể yêu tôi nhanh đến vậy trong khi ngần ấy thời gian anh đã sống trong cô đơn? Rồi tuổi xuân của tôi, có chờ tôi không? Phải làm sao khi anh trở về, tôi không còn

trẻ đẹp, và anh sẽ có người khác?

Bao nhiêu câu hỏi rồi bời đặt ra, tôi gần như choáng ngợp trong đống câu hỏi đó. Và tôi cũng sợ nghe những câu trả lời. Liệu câu trả lời ấy có phải là chân thật khi thời gian khiến cho mọi điều có thể thay đổi?

Cái gì đến sẽ đến.

Tôi cùng anh trên chiếc taxi đưa anh ra sân bay. Lúc này, anh chỉ nắm tay tôi thật chặt, không nói thêm bất kỳ lời nào. Tôi nhận ra, tay anh thật to, thật chắc...

Hai ngày. 48 tiếng, tôi và anh đã là của nhau.

Có những thứ, tôi gìn giữ bao lâu, lại chấp nhận cho anh trong phút chốc.

Tôi biết gì về anh? Một Việt kiều Nhật. 25 tuổi, chấm hết. Nhưng tất cả niềm tin của tôi đều đặt ở anh...

Nước mắt tôi trào ra, trong giây phút đó, tôi ôm chặt lấy anh.

Tôi chỉ biết mình yêu anh.

Lúc sân bay cất loa gọi, tay tôi đột ngột níu lấy anh một cách vô thức. Anh đi thật sao anh? Đến lúc này, tôi cũng ngờ ngợ, rằng chuyện anh gặp tôi đó, yêu tôi đó, cùng tôi trải qua 48 tiếng đồng hồ chỉ là giấc mơ.

Rồi anh cũng đi. Tôi đứng đó một mình, cố trông theo giây lát, rồi quay về nhà.

Gần một giờ sáng...

Gió đêm thổi tốc vào mặt. Lạnh căm. Tôi không mặc áo khoác, nghe hơi lạnh thổi cả vào tâm hồn. Giá mà trời lạnh hơn tí nữa, không chừng tâm hồn tôi cũng sẽ đóng băng theo...

Anh đi, để lại tôi trong nỗi nhớ thương vô bờ. Càng rơi vào sự cô đơn sẵn có. Những cú điện thoại gọi về cho tôi, tiếng anh nhẹ nhàng hỏi tôi: “Có đợi anh được không?”. Tôi đáp: “Được”, dù trong lòng hoài nghi về chính mình.

Tôi nói với đứa bạn thân về anh. Về việc tôi đã bắt đầu cho một tình yêu mới. Nó bảo: “Mày điên à? Mày vì một người tình hai ngày mà chờ đợi như thế sao? Một, hai hay năm năm hay hơn nữa? Mày đánh đổi cả một thời tuổi xanh và có chắc nhận được lại những điều mày đáng phải có?”. “Tao không biết!”. Tôi thở nhẹ, nhìn rất lung ra ngoài đường. Những chiếc xe hối hả lao đi...

Những tháng ngày dài lại nối tiếp nhau. Tôi vẫn sợ, những nỗi sợ mơ hồ cố hữu, vẫn hay khóc thầm và nhớ anh.

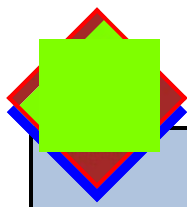
Có những giây phút, tôi cô đơn kinh khủng. Những tối thứ bảy, tôi cà phê một mình và nghe nước mắt chảy ngược vào trong. Nỗi đau đôi lúc thành sự tị hờn khi thấy những cặp tình nhân hạnh phúc bên nhau vào những ngày cuối tuần.

Người ta bảo, sự chờ đợi nào cũng sẽ xứng đáng với cái nó sẽ có.

Tối về nằm dài trong một ngày thứ bảy cô liêu, nằm trong căn phòng 16 m², giam hãm mình trong bốn vách tường lạnh giá. Tôi khát khao một bàn tay, một vòng tay ấm. Có những người muốn đến với tôi, nhưng tôi không dám đến lại với họ. Tôi nghi ngờ tất cả, liệu mình thử yêu lần nữa, có thành công không hay lại tiếp tục ôm lấy đau thương...

Một ngày như mọi ngày trôi qua. Tôi nhắm mắt và chìm vào giấc mộng寐 êm đềm. Trong đó, tôi thấy anh nắm lấy tay tôi và dắt tôi đi trên một con đường không người, rất bình yên...

Hà Thanh Phúc



Phương Lan

DI HOANG

Ngày sung sướng nhất của mẹ là ngày được cha bảo lãnh cho sang Mỹ. Tội nghiệp mẹ, lấy cha tôi từ năm mười tám tuổi, mẹ ở với cha được có hai năm thì xảy ra biến cố lịch sử kinh hoàng. Tháng Tư 1975, mẹ có mang tôi được sáu tháng, cha tôi trước đó mấy tuần, đi công vụ ra Phú Quốc rồi bị kẹt luôn ở đó. Khi Dương Văn Minh đầu hàng, không có tàu về, ông đành theo chân đoàn người nhốn nháo lên máy bay, bay thẳng ra đảo Guam.

Cha mẹ tôi thất lạc nhau từ đấy. Tôi ra đời không được thấy mặt cha, mẹ vất vả nuôi tôi một mình, gia đình bên ngoại đã di tản hết, mẹ nhất định ở lại chờ cha, nào ngờ ông đi biệt tích. Đáng thương cho mẹ, người thiếu phụ mới hơn hai mươi tuổi, từ nhỏ sống trong nhung lụa, nay bị vứt ra ngoài đời với đứa con còn trứng nước. Mẹ can đảm ngược xuôi bán buôn, nuôi tôi lớn lên. Làn da trắng nõn khi xưa của mẹ bây giờ trở nên rám nắng, tóc mẹ khô vì gió sương, nhưng mẹ còn đẹp lắm. Tám tuổi, tôi đã bắt đầu hiểu biết, tôi có thể nhận ra những ánh mắt si dại của những người đàn ông khi tới lui tiếp xúc với mẹ, có khi vì công việc, có khi chỉ là cái cớ để gặp mặt. Trong số những người tới lui, có cả mấy ông cán bộ cao cấp, một ông bác sĩ, một ông giáo sư... Nhưng mẹ không chú ý đến ai cả, mẹ khéo léo tránh né, đôi khi phải sợ hãi lẫn trốn. Hẳn là tình mẹ yêu cha sâu đậm vô cùng, nên mẹ mới vượt qua được mọi cám dỗ, một lòng chung thủy với người chồng mất tích. Mười năm chờ đợi mỏi mòn, ngày nhận được tin cha tôi còn sống và đang ở Mỹ, mẹ mừng chảy nước mắt, thế rồi giấy bảo lãnh, giấy xuất cảnh và sau cùng là ngày đoàn tụ.

Chuyến máy bay chở hai mẹ con tôi đã hạ cánh xuống phi trường Los Angeles lúc 12 giờ trưa. Bõ ngỡ theo chân đoàn người vào bên trong, làm thủ tục nhập cảnh xong xuôi, hai mẹ con tôi chờ cha tới đón, với vẻ nôn nao không thể tả. Chuyến bay dài không làm mẹ mệt mỏi, hy vọng làm mắt mẹ long lanh, sung sướng làm má, môi mẹ đỏ hồng. Tóc uốn kiểu mới, mẹ mặc một cái áo đẹp nhất màu xanh da trời là màu cha vẫn thích. Cả năm, cả tháng trước, mẹ nói liên miên về người chồng tuyệt vời, về người cha có trách nhiệm, về những lời hứa hẹn năm xưa, và những dự tính tương lai...

– Rồi đây con sẽ có cha, không sợ ai bắt nạt nữa. Cha con sẽ thương yêu con, lo cho con, con sẽ được ăn học tới nơi tới chốn, và sẽ có một tương lai tốt đẹp.

– Còn mẹ sẽ không phải vất vả lo kiếm sống nữa, mẹ không còn phải lo lắng sợ hãi đủ thứ như trước đây. Hai mẹ con mình sẽ rất hạnh phúc, rất sung sướng... Tôi háo hức thêm vào.

– Dĩ nhiên rồi! Mẹ cười vui vẻ.

– Có phải ba nói nhà ba có vườn hả mẹ?

– Phải nói là nhà mình chứ sao lại nhà ba? gia đình mình sắp đoàn tụ dưới một mái nhà rồi. Ủ, ba nói nhà không rộng lắm nhưng có một cái vườn có trồng hoa và còn nhiều đất trống.

– Nếu vậy mình sẽ trồng một cây ôi xá lý, và một cây nhãn nghe mẹ?

Mẹ âu yếm cưng nhẹ một cái vào đầu tôi:

– Mà chỉ nghĩ đến ăn... Còn mẹ, mẹ thích trồng vài cây bông sứ...

– Thì trồng cả ôi, cả nhãn lẫn bông sứ.

– Ủ để mẹ xem, nếu còn đất mẹ sẽ làm một giàn mướp. Cha con rất thích ăn bông mướp xào với thịt bò.

– Con lớn rồi, đi học về con sẽ phụ với mẹ làm bếp.

– Không cần, con cứ lo học cho giỏi là được rồi.

– Nhưng mẹ sẽ bận lắm đó!

– Có gì mà bận? bây giờ mẹ không phải buôn bán nữa, ngày ngày chỉ có việc lo cơm nước cho hai cha con.

– Nhưng mẹ sẽ đẻ em bé nữa chứ, có em mà không bận à?

– Con quý này! mới tí tuổi đã xen vào chuyện người lớn.

Mẹ đỏ mặt mắng yêu, bà làm mặt nghiêm, nhưng mắt bà sáng lên một niềm vui kỳ dị. Cứ thế, kẻ thêm người nếm, mẹ phác hoạ, con tô màu, hai mẹ con tha hồ vẽ mộng, và bây giờ cái mộng ấy sắp tới gần lắm rồi. Mẹ sốt ruột nhìn đồng hồ, sau cùng cha tôi cũng xuất hiện, trễ hơn ba tiếng. Từ xa đi tới một người đàn ông tuổi trạc tứ tuần, người cao dong dỏng, mặc bộ đồ vest màu xám, tay cầm chùm chìa khóa.

– Cha con đó! Mẹ vội vã nói.

Tim tôi đập loạn, còn mẹ đứng bật ngay dậy, run rẩy nghẹn ngào, trông bà lão đảo như người sắp té. Tôi tưởng cha tôi sẽ chạy nhanh tới, và mẹ sẽ ngả vào đôi tay dang rộng của ông. Nhưng tôi lầm, cha tôi không có vẻ gì vội vã cả, ông lừ đừ tiến tới, môi nở một nụ cười bình thản:

– Hai mẹ con đợi lâu chắc sốt ruột lắm hả? Ông nhìn mẹ giải thích, anh còn phải giải quyết cho xong vài công việc của sở, trước khi nghỉ phép một tuần để lo cho mẹ con em.

Bây giờ ông mới quay sang tôi ngắm nghía:

– Nga đây hả? Trời ơi! con gái tôi xinh quá, lại đây với cha đi con!

Mặc dù giọng cha có vẻ nhiệt tình, nhưng ánh mắt của ông lạ lùng lắm, vừa có vẻ lo lắng bồn khoăn, vừa có vẻ xa lạ khiến tôi không dám chạy a lại, nhào vào lòng ông, ôm thật chặt, và ông sẽ nhấc bổng tôi lên hôn hít như tôi vẫn tưởng tượng. Tự nhiên tôi thấy hụt hẫng chói với, bao nhiêu hy vọng, háo hức lúc ban đầu bỗng dung xẹp cả xuống, tôi lặng lẽ bước tới, cúi đầu lí nhí nói:

– Thừa ba...

Và tôi oà khóc. Bàn tay cha đặt trên vai tôi rơi xuống, ông nhìn tôi ngạc nhiên.

- Chắc nó cảm động. Mẹ nói, mắt bà cũng đỏ hoe.
- Thôi đi về, đừng khóc ở đây kỳ quá.. .

Cha nhăn mặt, hình như những giọt nước mắt của hai mẹ con tôi làm ông xấu hổ, ông kéo mẹ đi nhanh ra cửa. Tôi lủi thủi theo sau hai người và mấy cái va li to tướng, đi về vùng đất mới, bắt đầu một cuộc đời mới.

Mấy ngày đầu, cha tôi thật vất vả, chạy ngược chạy xuôi lo đủ thứ chuyện, Nhưng rồi tuần lễ bận rộn cũng qua nhanh chóng, chiều Chủ Nhật, ông nói với mẹ:

- Thứ Hai phải đi làm lại rồi, từ nay chỉ có cuối tuần anh mới về nhà.

Mẹ chưng hửng:

- Sao lại thế? ngày thường mình không về nhà thì về đâu?

Cha đáp tron tru, không lúng túng, dường như đã sửa soạn từ trước:

- Anh ăn ở luôn trong sở.

Mẹ hỏi có vẻ lo lắng:

- Sở mình làm có xa đây không?

- Xa lắm, cả mấy trăm cây số lận.

- Thế sao mình không thuê nhà ở gần để đi làm cho tiện?

- Ồ không được đâu. Cha quay mặt đi chỗ khác, tránh không nhìn mẹ, chậm rãi nói tiếp, nơi đó đất đỏ lắm, lương thơ ký kế toán ba cọc ba đồng của anh không đủ đâu. Mẹ con em ở tạm đây vậy, mai một khá lên sẽ hay.

Cái ngày khá lên đó không bao giờ có, nên mẹ tôi vẫn sống kiếp đợi chờ như một người vợ không chính thức, một người tình lén lút. Cha tôi lâu lâu mới về nhà một lần, ân sủng ông ban cho không phải là tình yêu thương đậm đà, mà chỉ là những món tiền nho nhỏ, đủ cho hai mẹ con tiêu một cách tiện tặn.

Tôi đi học, lòng không vui vì bây giờ có cha mà cũng chẳng khác

xưa là mảy. Mẹ trồng rau, trồng mướp chỉ mình mẹ ăn nên cũng nản, vườn tược bỏ hoang, xác xơ tiêu điều và mẹ thì ủ rũ như chiếc lá héo. Những ngày cuối tuần mẹ vui gượng gạo, còn cha cố tình nói cười lớn tiếng, nhưng sao tiếng cười của ông nghe như có vẻ giả tạo. Tôi xà vào lòng cha, nói huyên thuyên đủ thứ chuyện. Cha giả bộ lắng nghe mà hồn như để tận đâu, cha có vẻ bồn khoăn lo nghĩ, và hình như không được khoẻ. Tôi thôi không làm phiền ông nữa và lại rúc vào một xó ngồi xem TV. Không khí gia đình lạnh lẽo buồn tẻ, nếu không muốn nói là ngột ngạt khó thở.

Ở đời chẳng có bí mật nào có thể giữ kín được mãi, điều mà mẹ tôi nghi ngờ đã xảy tới. Vào một ngày Thứ Bảy, cha tôi về nhà sớm hơn thường lệ, nhưng với vẻ mặt không vui, ông vào phòng riêng nói chuyện với mẹ. Một lúc thật lâu, cả hai mới trở ra, mặt mẹ xám ngoét nhưng mắt mẹ ráo hoảnh, cha thì bơ phờ sượng sùng, lẻo đẻo theo sau, vừa đi vừa phân trần:

– Mọi việc dĩ lỡ cả rồi, tôi đã có ba mặt con với người ta, mong mình thông cảm, chỉ vì hoàn cảnh... Nhưng tôi vẫn sẽ lo cho mẹ con mình.

– Không cần! Mẹ lạnh lùng nói, con tôi đẻ ra tôi nuôi, bao nhiêu năm nay có nhờ ông đâu? Bây giờ cũng vậy thôi, ông cứ yên tâm về với vợ con ông đi, tôi sẽ ra khỏi cuộc đời của ông. Cả con Nga cũng vậy, số nó không có cha, trước sau cũng không có cha...

Mẹ chỉ thẳng tay ra cửa, quát cha tôi phải rút ngay lập tức. Cha vừa đi khuất mẹ mới quy xuống, mẹ ốm hơn một tháng mới khỏi. Con ghen của mẹ mới ghê khiếp làm sao, yêu càng đậm thù càng sâu, mẹ hối hận đã trao duyên lầm cho một kẻ bội bạc, mẹ tiếc tấm lòng chung thủy đã dành cho một người không xứng đáng, mẹ thề sẽ quyết trả thù.

Mẹ dọn nhà khác, chỉ hai tuần sau khi khỏi bệnh, mẹ đã đi làm. Mẹ làm đủ thứ việc: dọn phòng trong khách sạn, bồi bàn bưng đồ ăn, bán

hàng, cắt chỉ trong một tiệm may v..v.. nghĩa là bất cứ một việc gì có thể kiếm ra tiền, mẹ đều không từ nan, vì thế nên cuộc sống của hai mẹ con vẫn đầy đủ. Vật chất không thiếu thốn, nhưng tình cảm của mẹ dành cho tôi có khác xưa nhiều lắm. Chắc vì tôi là giọt máu của người chồng bạc tình, nên mẹ thường nhìn tôi với cặp mắt nghiêm khắc, oán hận khiến tôi không dám lại gần. Hình như đã có một hố sâu ngăn cách giữa hai mẹ con.

Vất vả như vậy nhưng mẹ vẫn đẹp, một cái đẹp quyến rũ của một người đàn bà mới ngoài ba mươi tuổi, lại thiếu gì ong bướm dập dìu... Bây giờ mẹ không giữ gìn nữa, gìn vàng giữ ngọc cho ai? Mẹ chỉ muốn trả thù, cha có đau mẹ mới hả dạ. Mẹ buông thả, mẹ chỉ sống cho mẹ. Như một con chim mới xỏ lồng tha hồ bay nhảy, mẹ đi chơi với nhiều người đàn ông. Có một người đi lại với mẹ nhiều nhất, một hôm dọn về ở luôn trong nhà, ăn ở, chung đụng như hai vợ chồng. Hai người không làm đám cưới, nhưng có ký hôn thú hản hoi.

– Đây là ba ghẻ của con, kêu bằng dưỡng Huân. Mẹ gián dị nói, dưỡng Huân góa vợ còn mẹ cũng chết chồng - mẹ coi cha như đã chết ít ra là trong lòng của mẹ - lấy nhau là hợp lý rồi, con không phản đối chứ?

Có gì mà phản đối? mà phản đối có kết quả không? Mẹ có hỏi ý kiến của tôi đâu? mẹ chỉ tuyên bố một sự đã rồi, dù muốn hay không muốn tôi cũng phải chấp nhận. Mới mười một tuổi đầu, tôi đã nếm đủ mùi cay đắng, đã dạn dày với đau khổ, chai đá rồi, nên không cảm thấy đau hơn, tôi thản nhiên đón nhận một cuộc đổi đời lần nữa.

Cha có vợ khác, mẹ đi lấy chồng, tôi là một đứa trẻ bị bỏ rơi. Trước kia xa cha nhưng còn có mẹ, bây giờ có mẹ mà cũng như không, mẹ nuôi tôi như nuôi một cục nợ. Còn dưỡng Huân, thực ra không phải là một người cha ghẻ hà khắc, ác độc nhưng ông đối xử với tôi lạnh nhạt như người dưng nước lã. Cũng là sự thờ ơ, đòi hỏi một người không cùng máu mủ, huyết thống phải yêu thương mình quả là một

điều vô lý. Tôi sống thui thủi trong một thế giới không có tình thương, nhất là từ khi mẹ sanh em trai, mẹ dồn hết tình thương cho em bé, cho cha của em bé, tôi trở thành một cái bóng mờ, một người dưng sống bên lề cuộc đời của mẹ.

Dượng Huân có một đứa con trai riêng tên Tiến, mười tám tuổi, đã học xong Trung Học. Được cha đóng tiền cho học Đại Học, nhưng Tiến thích ăn chơi hơn là thích học. Hắn thuê Apartment ở riêng để tự do giao du bạn bè khỏi bị kiểm soát, thỉnh thoảng mới về nhà, tiếng là để thăm cha, nhưng thực sự là để xin tiền. Cho bao nhiêu cũng không đủ, nên mỗi lần gặp mặt, hai cha con thường hay hục hặc. Một lần Tiến đòi một số tiền lớn, bị cha mắng, hắn lớn tiếng cãi lại. Hai cha con cãi nhau ầm ầm như nhà có giặc, mẹ chán nản bỏ vào phòng riêng khóa cửa lại. Một lúc sau, tiếng cãi cọ nhỏ dần rồi im bặt, Tiến trở ra với vẻ mặt hằm hằm, hắn giơ nắm đấm lên đe dọa:

– Rồi sẽ biết tay!

Thấy tôi đứng lơ lảo, hắn cau mày hừ một tiếng rồi cười khẩy:

– Đừng nhìn anh bằng cặp mắt đó em gái! Lớn lên rồi em cũng sẽ bắt chước anh thôi, để coi...

Nói xong, Tiến bỏ ra xe rồ máy thật lớn, phóng vút đi. Thật tình tôi không ghét hắn, lần nào đến hắn cũng cho tôi quà, khi thì một gói kẹo, khi thì một cuốn sách hình hoặc một con búp bê. Hắn thường nhìn tôi với cặp mắt êm dịu, và những món quà của hắn cũng thay đổi theo thời gian, mới đầu toàn là đồ chơi, sau đến sách truyện, và mấy lúc gần đây là quần áo, kẹp tóc v.v... tôi đã mười bốn tuổi, đâu còn con nít nữa.

Sau lần đó, Tiến đi đâu biệt tăm, hai năm sau mới trở về. Lần này hắn xuất hiện oai phong như một ông hoàng, hắn mặc đồ vest sang trọng, lái chiếc xe Jaguar mới tinh. Hắn không hỏi tiền cha hắn nữa, trái lại hắn còn tặng cho ông và mẹ tôi một cái TV màu khổ lớn, một cái lap top computer kiểu mới, toàn những đồ đắt tiền, và cho tôi một

sợi dây đeo cổ bằng vàng có mặt hình trái tim. Thoạt nhìn thấy tôi, hấn reo lên thích thú:

– Trời ơi Nga! em lớn nhanh quá, trên cả sức tưởng tượng của anh.

Thế rồi trong khi tôi đeo thử sợi dây, hấn nghiêng đầu ngắm nghía rồi trầm trồ khen ngợi:

– Em đẹp lắm!

Tôi mắc cỡ cúi mặt nhưng trong lòng cảm thấy hãnh diện, sung sướng. Mới mười sáu tuổi, tôi đã có những đường nét của một thiếu nữ, thân hình cao dong dỏng giống cha tôi, bộ ngực nảy nở, mái tóc dài óng ả, khuôn mặt trái xoan giống hệt mẹ tôi, với sống mũi dọc dừa và đôi môi mọng xinh đẹp. Tôi biết tôi đẹp và tôi thường hãnh diện đón nhận những tia nhìn chiêm ngưỡng của bọn con trai trong trường.

Tiến vẫn nhìn tôi đắm đắm, tôi cúi mặt tránh ánh mắt của hấn và rụt rè hỏi:

– Đạo này anh làm gì mà giàu thế?

– Làm áp phe, trúng mỗi nên phát tài... Em cần tiền không?

Tôi lắc đầu:

– Em có tiêu xài gì đâu?

Tiến nắm lấy tay tôi:

– Tội nghiệp em quá, sống cứ như một nữ tu, em không mơ ước gì à?

– Em chỉ muốn học thật giỏi.

– Học giỏi để làm gì? có phải để khi ra trường đi làm kiếm được nhiều tiền? Xem anh nè, anh có học đâu mà vẫn thiếu gì tiền...

– Nhưng nghề áp phe của anh chắc là bấp bênh lắm?

– Đúng vậy, bấp bênh và nguy hiểm nữa. Nhưng cần gì, tới đâu hay tới đó, lo xa chi cho mệt. Hãy sống với hiện tại, hưởng thụ những gì mình đang có, nghĩ đến tương lai làm quái gì.

Tôi ngập ngừng:

– Em khác, em chỉ muốn có một nghề vững chắc.

Tiến cười xòa:

– Ủ thôi, mỗi người một quan niệm sống, em cứ sống theo ý em đi.

Ngưng một lúc, hắt lại tiếp tục:

– Khi nào cần anh giúp đỡ, em cứ tìm đến anh, lúc nào anh cũng sẵn sàng.

Tiến biên cho tôi địa chỉ và số điện thoại của hắt, dặn tôi giữ kỹ, tôi gập đầu và bỏ vào cặp sách. Tiến nhìn tôi bằng cặp mắt đăm đăm suốt một lúc rồi mới bỏ đi. Đạo này cha hắt cũng nhìn tôi bằng cặp mắt như thế, thái độ của ông thay đổi khác hắt, không còn lạnh lùng như trước. Ông thường chở tôi đi học, và thỉnh thoảng bên vực tôi mỗi khi tôi bị mẹ la rầy.

Sinh nhật thứ mười sáu của tôi, Tiến tặng tôi một cái áo dạ hội thật đẹp, mua của Nordstroms. Hai tuần sau, tôi mặc áo đó để đi dự một đám cưới. Trong lúc đợi mẹ tôi trang điểm, tôi đứng trước gương ngắm nghía áo mới, dưỡng Huân lại gần vuốt tóc tôi và khen tôi đẹp. Hôm sinh nhật tôi, dưỡng cũng cho tôi một chai nước hoa đắt tiền và một bộ đồ trang điểm.

– Lớn rồi, con cũng cần phải chưng diện một tí để khỏi thua kém các bạn bè.

Ông nói như một người cha quan tâm đến con gái, và tôi ngây thơ đón nhận. Từ đó thỉnh thoảng ông vẫn cho tôi tiền và dặn dùm cho mẹ biết, ông nói:

– Mẹ con lúc nào cũng hà tiện, bà ấy quên rằng con đã lớn rồi, cần phải làm dáng, ăn diện chải chuốt cho đẹp, để mai mốt còn đi lấy chồng nữa chứ.

Mấy lúc gần đây, ông cứ ngó tôi cười tủm tỉm và liếc mắt đưa tình, đôi khi bị mẹ bắt chột thì ông lại vội vàng làm mặt nghiêm. Có lần mẹ đi vắng, tôi đang hút bụi nơi phòng khách, thì ông chạy tới bảo:

– Để dưỡng làm giùm cho, con đi học bài đi.

Nói xong ông cầm lấy máy hút bụi, và cầm luôn tay tôi. Tôi giật ra và bỏ chạy, ông không đuổi theo mà chỉ cười:

– Cái con nhỏ này lớn xộn rồi mà vẫn nhát như con nít!

Một buổi sáng, tôi sửa soạn đi học, dựng chờ tôi ở cửa, dúm nhanh vào ngực áo tôi tờ giấy một trăm đô:

– Cho con ăn quà.

Dựng để tay lên ngực tôi hơi lâu, cho tới khi có tiếng chân của mẹ tôi lịch kịch từ trên cầu thang bước xuống, dựng mới buông ra. Tôi sợ lắm nhưng chưa biết phải nói với mẹ tôi như thế nào thì đã xảy ra một biến cố ghê gớm. Vào một buổi sáng Thứ Bảy, như thường lệ, em tôi phải đi tập đá banh với đội học sinh của trường, nơi tập là một sân vận động nhỏ cách nhà chừng vài dặm. Dựng vẫn thường lái xe cho em đi, ở đó chờ cho tới khi tập xong lại đưa em về, nhưng hôm đó dựng kêu mệt, không đưa em đi được và bảo mẹ tôi đi thế. Tôi ở nhà học bài, chương trình lớp 10 khá nặng, nhất là phần Toán Lý Hóa. Học một lúc thấy nhức đầu nên tôi vào phòng riêng nằm nghỉ. Đang thiu thiu ngủ, chợt nghe một tiếng cạch nơi cửa, tôi giật mình mở choàng mắt, và thấy cánh cửa đang từ từ mở ra, rồi dựng Huân lộ đầu vào ngó dáo dác, mắt dựng đỏ ngầu như người say rượu. Hoảng sợ, tôi ngồi bật dậy, nhưng chưa kịp la lên, thì nhanh như cắt, dựng đã lao tới, bịt chặt lấy miệng tôi, gằn giọng nói:

– Nhà đi vắng hết rồi, đừng kêu vô ích!

Tôi ú ớ, lắc qua lắc lại cố gỡ ra nhưng không được, dựng một tay vẫn bịt miệng tôi, tay kia ôm choàng qua ngực tôi siết chặt, ông vùi đầu vào ngực tôi vừa thở hển hển vừa thì thào đứt quãng:

– Cho dựng thương một tí... Đừng sợ, không sao đâu, chóng ngoan!

Hơi thở của ông nóng ran một bên má, vừa sợ hãi lẫn ghê tởm, tôi vùng vẫy thật mạnh, cố xô ông ra. Ông như một con thú đang hăng máu, tôi chống cự mãnh liệt bằng tất cả sức lực của tuổi trẻ, tôi vừa

đấm đá vừa cắn cấu... Sau cùng ông đành phải lui tay, tôi vừa vật lộn vừa la hét ầm ỹ. Chợt có tiếng chân chạy rầm rập trên cầu thang, ông hoảng sợ vội buông tôi ra. Tiến xuất hiện như một hung thần, không nói không rằng, Tiến túm lấy cha đấm một cú như trời giáng vào quai hàm, ông ngã chúi xuống. Tiến dựng ông dậy rồi cứ thế đấm đá túi bụi, hai cha con quần thảo như hai con gấu. Tôi quơ vội cái gối che vai áo rách toạc, chạy vội vào phòng tắm, khóa chặt cửa lại. Một lúc sau có tiếng gõ cửa rồi tiếng Tiến gọi gấp rút:

– Nga, Nga! mở cửa mau, em không sao chứ?

Tôi run lấy bầy, ở trong nói vọng ra:

– Em không sao cả, cảm ơn anh đã cứu em kịp lúc... Ông đâu rồi?

– Đi rồi, đi nhà thương rồi.

Tôi hốt hoảng mở cửa, lộ đầu ra quan sát:

– Trời ơi! anh đánh ông tới bị thương? có nặng lắm không?

– Vài cú đấm ăn thua gì, vẫn còn lái xe được mà. Thứ quân cầm thú đó phải được cho một bài học.

Sau vụ đó, mẹ thu xếp cho tôi về ở với cha. Tiến đưa tôi ra phi trường, hắn đưa cho tôi một mảnh giấy có ghi số phone của hắn, rồi nắm tay tôi dặn dò:

– Có chuyện gì cứ phone cho anh, anh sẽ giúp em giải quyết. Hãy tin anh, anh không có ý đồ xấu với em và không bao giờ bỏ mặc em đâu.

Tôi về ở với cha, mẹ kể không hoan nghênh, cũng không phản đối, nuôi thêm một miệng ăn đâu có tốn kém bao nhiêu, hơn nữa tôi đã lớn, có thể giúp được khối việc. Cha bận rộn nên ít khi ngó ngang, mẹ kể đương nhiên coi tôi như một đứa ở giúp việc khỏi phải trả lương, sai vặt tối ngày. Đi học về nhà, chưa kịp thay áo đã nghe tiếng réo:

– Nga! ủi cho tao cái áo!

– Nga! trễ rồi sao chưa dọn cơm?

– Nga! rửa chén xong nhớ lau bếp đi nghe chưa? để đồ ăn rơi vãi,

kiến sẽ bu đen ngòm cho coi.

Các em cũng bắt chước mẹ, đua nhau sai bảo:

- Chị Nga! hút bụi phòng em đi!
- Chị Nga! quần áo thay hôm qua đã giặt chưa?
- Chị Nga! nhớ thay khăn trải giường cho em!

Tôi làm luôn tay không dám kêu ca, chỉ những khi họ về phòng rồi, tôi mới được yên thân ngồi học bài, tôi chỉ lấy sách vở làm vui.

Thời gian qua mau, hết hạ tới thu, đông, rồi mùa xuân cũng qua, và mùa hè lại tới. Cha tôi được nghỉ phép hai tuần, bèn tổ chức cho gia đình đi Hawaii nghỉ mát. Ôi chao! bãi biển Hạ Uy Di, ai nghe mà không mê? Tôi và các em đều háo hức, nhưng mẹ kể lừ mắt, nói:

- Mà không được đi, phải ở nhà coi nhà.

Bà đưa các em tôi đi mua sắm những đồ dùng đi biển và quần áo tắm, không đả động gì tới tôi cả. Lựa lúc bà không có nhà, tôi mới rụt rè hỏi cha:

- Ba ơi! con cũng muốn đi Hawaii, cho con đi nghe ba?
- Ừ, đi cả gia đình mà.
- Nhưng mẹ bảo con phải ở lại coi nhà.
- Để ba sẽ xin với mẹ con.

Chả biết ông nói năng thế nào mà bữa cơm chiều hôm đó mẹ kể không ăn, giận dỗi bỏ vào phòng, cha đi theo năn nỉ. Bốn đứa chúng tôi ngồi ở bàn ăn, lắng nghe tiếng hai người cãi nhau ở trong phòng, tiếng cha tôi nhỏ nhẹ:

- Mình làm vậy không công bằng, mấy đứa kia chỉ ở không ăn chơi, còn con Nga suốt ngày đầu tắt mặt tối...

Tức thì nghe bà rít lên:

- Mấy đứa kia còn nhỏ, còn nó lớn rồi. Con gái lớn phải học ăn học làm, chia sẻ bớt công việc với cha mẹ chứ, nhong nhong ăn chơi hoài đâu có được?

- Thôi được rồi, nhưng lần này đi nghỉ mát cả nhà, phải cho nó đi

chứ?

– Nó đi rồi ai ở nhà coi nhà?

– Cứ khóa cửa lại cũng được...

– Thôi được, ông đã muốn vậy thì để tôi với mấy đứa nhỏ ở nhà, cho cha con ông đi với nhau.

Có tiếng nức nở và tiếng cha tôi thở dài. Xuân Mai nhìn tôi trách:

– Khổ quá, mẹ khóc rồi chị thấy chưa? Tại chị hết đó!

– Chị có làm gì đâu?

– Còn không à? chị ỏn thót với cha nên cha mới la mẹ. Chị chỉ muốn cha ghét hết bọn tôi chị mới hả dạ.

Kim Chi cũng thêm vào:

– Chị là đầu dây mối nhợ của những bất hòa trong gia đình này, trước kia khi chưa có chị, cha có bao giờ lớn tiếng với mẹ đâu.

Tuấn thì im lặng không nói gì, nhưng nó nhìn tôi bằng cặp mắt oán trách. Tôi ứa nước mắt khóc tủi cho thân phận.

Sáng hôm sau, tôi thoái thác nói với mọi người là tôi không muốn đi nữa vì trong người không được khỏe, hơn nữa tôi còn phải để thì giờ học thêm, sửa soạn cho kỳ thi tốt nghiệp Trung Học niên khoá tới. Ai cũng biết đó chỉ là một câu nói giả vờ, mẹ kể bừa môi, các em lườm nguýt, còn cha tôi thì nhìn tôi bằng cặp mắt ái ngại.

Mùa hè trôi qua nhanh chóng, thấm thoát lại đến ngày khai trường, năm nay tôi học lớp 12, năm chót của ban Trung Học, bài vở nhiều nên học hành cũng phải tốn nhiều thì giờ. Một lần tan học, tôi về nhà hơi trễ, vừa bước vào cửa đã nghe tiếng quát:

– Mày đi đâu giờ này mới về hả? Thứ đồ con gái hư!

– Con đến nhà Oanh để học bài. Tôi đáp.

Oanh là bạn cùng lớp với tôi và cũng ở gần nhà, nhưng mẹ kể tôi không ưa mẹ Oanh, bảo rằng bà này hay làm phách, nghe tôi nói đến nhà Oanh bà càng ghét:

– Học ở nhà không được sao? Tao cấm mày không được sang nhà

hàng xóm ngồi lê đôi mách, lại kể lể chuyện mẹ ghẻ con chồng, nói xấu tao chứ gì?

Cha tôi vừa đi làm về, nghe thấy thế thì buột miệng can thiệp, ông bảo mẹ kế:

– Nó đến nhà bạn thì đã sao? Con bé ấy cũng ngoan ngoãn lại học giỏi, chúng nó chỉ bảo bài vở cho nhau.

Thế là chằm ngòi cho một cuộc cãi lộn, mẹ kế hét lớn:

– Tôi biết ông bênh con riêng để nó lên mặt không coi tôi ra gì. Trời ơi! sao số tôi khổ thế này? chỉ tại ngày xưa tôi dại dột nghe lời đường mật của ông, lấy một người đã có vợ có con, bây giờ mới thấy hậu quả. Ông có coi tôi là vợ của ông đâu? ông chỉ thương con riêng của ông. Tôi biết ông vẫn dăm dúm tiền riêng cho nó, bảo sao mấy đứa kia không ganh tị? Ông làm như thế chúng nó không phải là con ông vậy.

Thế rồi bà bù lu bù loa khóc kể, cha tôi bịt tai bỏ vào phòng riêng khóa cửa lại. Mẹ kế khóc lóc một hồi rồi lái xe đi biệt từ trưa tới tối. Không khí gia đình từ khi có tôi trở nên xáo xáo. Tôi không muốn là nguyên nhân của các cuộc cãi vã, nên cố thu hình nhỏ nhoi lại.

Cha tôi cũng muốn nhà cửa êm đẹp nên nhắm mắt làm ngơ, để mặc bà muốn làm gì thì làm. Cha mãi lo kiếm tiền, dần dà mọi việc trong nhà đều do mẹ kế quyết định, ông chiều theo ý bà vì không muốn cãi cọ lời thôi, ông chỉ muốn yên thân. Cha bận nhiều việc lớn, đâu có thì giờ lo việc nhỏ là lưu tâm đến đứa con xấu số. Chắc cha cho rằng nuôi tôi cơm ngày ba bữa, quần áo lành lặn là đủ bốn phận, nên lương tâm ông ngủ yên.

Tôi âm thầm chịu đựng mọi sự ngược đãi, bất công mà không dám hé môi, bởi vì mỗi khi có chuyện chống đối, thì mẹ kế lại làm mình làm mẩy, đập phá đồ đạc, la hét om xòm hoặc bỏ nhà ra đi. Nhà cửa không khác gì địa ngục, cha bực mình trút hết tức giận lên đầu tôi, coi tôi như một kẻ chuyên gây rối, một đứa con sinh ra chỉ để gây phiền cho cha mẹ, một thứ người thừa, bỏ thì thương vương thì tội. Các em

cũng đối xử lạnh nhạt, thành ra sống giữa những người thân mà tôi cô đơn như người sống trong sa mạc.

Cùng tuổi mười bảy, các bạn tôi sống hồn nhiên vô tư, và thường hay mộng mơ, còn tôi thực tế hơn chúng nó nhiều, tôi đã có những suy nghĩ của một người già trước tuổi, tôi thường băn khoăn tự hỏi tương lai sau này rồi sẽ ra sao và tôi lo sợ. Tôi biết muốn thoát khỏi cuộc đời đen tối, muốn vươn lên, chỉ có cách là nhờ vào học vấn, vì vậy tôi để hết tâm trí vào việc học và tôi học rất giỏi, tôi đậu thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp Trung Học năm đó.

Hôm mãn khóa, nhà trường tổ chức một buổi lễ lớn. Xúng xính trong bộ lễ phục tốt nghiệp, tôi được hân hạnh đại diện toàn thể học sinh của trường lên đọc diễn văn phát biểu cảm tưởng, giã từ thầy cô, giã từ mái trường thân yêu. Sân trường im phăng phắc, cả ngàn cặp mắt ngược lên theo dõi, họ lắng nghe và cùng bị lôi cuốn bởi những lời lẽ thiết tha, chân thành và cảm động. Khi tôi dứt lời, cả hội trường bùng lên những tiếng vỗ tay như pháo nổ, mọi người đứng cả lên, vỗ tay, tung mũ, nón...

Chương trình tiếp diễn với mục phát bằng tốt nghiệp, trước khi trao mẽ đay thủ khoa và choàng vòng hoa danh dự, ban Giám Hiệu mời phụ huynh học sinh lên diễn đàn để chụp hình kỷ niệm và cùng chia sẻ niềm hân hoan với con em. Tôi xen lên nói:

– Má em ở xa, còn ba em bận. ..

Và tôi tủi thân ôm mặt khóc, như thế đấy, ngày vui đáng ghi nhớ của tôi, niềm hân diện của tôi, mà cả cha mẹ và các em của tôi đều không tới dự. Có ai thèm quan tâm đến một người thừa, một cái bóng mờ? tẻ hơn nữa, một chướng ngại vật trên đường đi của họ. Chỉ có Tiến xuất hiện vào phút chót, hấn lái xe tới nơi vừa kịp. Bước lên bục cao diễn đàn, Tiến choàng mẽ đai và vòng hoa danh dự vào cổ tôi, vừa ghé tai tôi thì thầm dỗ dành:

– Nín đi, đừng khóc! van em đừng khóc nữa.

Chiều hôm đó, tôi đi chơi với Tiến mãi đến nửa khuya mới về. Căn nhà lạnh lẽo tối om, vắng vẻ không một tiếng động, mọi người đã đi ngủ cả, cũng tốt thôi vì khỏi phải đương đầu với con thịnh nộ của cha và mẹ kế, con thịnh nộ chắc chắn sẽ bùng nổ dữ dội, ghê gớm khó mà tưởng tượng. Mấy hôm trước, vô tình tôi đã nghe lóm được cuộc đối thoại giữa cha và mẹ kế về số phận của tôi:

– Bây giờ ông tính sao? học xong rồi phải giao việc làm cho nó chứ? Tôi tính cho nó ra phụ tiệm ăn, muốn người ngoài vừa tốn kém vừa sợ gian lận. Ông thấy vậy có được không? chẳng lẽ cứ để nó ăn không ngồi rồi suốt ngày. Hay ông định cho nó học cao lên nữa? học để làm bà vương bà tướng gì? Tôi nói cho ông biết tôi chịu hết nổi rồi, nuôi con ông cho tới mười tám tuổi là xong bốn phận. Nó phải tự lập, không có quyền sống bám nữa, đối với pháp luật, chúng ta cũng đã hết trách nhiệm.

Cha tôi xuôi xị:

– Được rồi tùy ý bà, nó là con, đâu có quyền phản đối. Bà muốn gì thì cứ bảo nó, tôi bận lắm, đâu có thì giờ lo cái chuyện nhỏ nhặt đó, nội việc điều hành cái tiệm sửa xe hơi cũng đủ làm tôi mệt ứ hơi. Làm manager trách nhiệm nhiều lắm, đầu óc lúc nào cũng căng thẳng, tôi không muốn phải nhức đầu thêm vì ba cái chuyện lật vật ở trong nhà. Bà làm sao đó thì làm, miễn sao êm đẹp thì thôi.

– Nếu vậy thì ông đã đồng ý rồi phải không? Nhưng ông là cha nó, ông nói nó mới nghe, tôi là má ghẻ, nói ra nó trả treo mang tiếng.

– Làm gì có chuyện đó, nó vẫn yêu mến bà như má ruột của nó vậy.

Mẹ kế bật lên một tràng cười mỉa mai:

– Chả dám đâu! Nó mà thương ai? nếu nó thương má ruột nó thì nó đã chẳng về đây. Má ruột nó còn vậy, huống chi má hờ là tôi, bắt nó nghỉ học để đi phụ bếp, đỡ khỏi nó oán. Thiệt tôi đại hết sức mới đi ưng một người đã có vợ con như ông...

– Nữa, bà cứ lặp lại cái câu đó hoài.

– Chứ không à? lấy một người độc thân, tôi đâu có khổ thế này? đã là vợ thừa lại còn mang tiếng mẹ ghẻ con chồng. Mà đứa con gái của ông coi bộ không vừa đâu à nghe? mới nứt mắt đã nập nọn. Nghe đâu nó có bồ từ năm mười sáu tuổi, cái thằng bụi đời chết tiệt nào đó. Ông không dạy dỗ nó, coi chừng có ngày sẽ phải làm ông ngoại của những đứa cháu không cha cho coi!

Ôi! câu nói mới ác độc, mới tàn nhẫn làm sao. Nhưng có lẽ cũng đúng, bây giờ tôi chưa hư, nhưng mai một rồi cũng sẽ hư, hoàn cảnh của tôi trở nên hư hỏng là chuyện dĩ nhiên, không hư mới là chuyện lạ. Số kiếp đã an bài, mọi cố gắng vươn lên đều vô ích, trông mong gì ở người cha chỉ muốn yên thân, nên trốn trách nhiệm? Đã đến lúc phải đi thôi, cái nhà này có gì mà lưu luyến?

... Tôi lau nước mắt, lẳng lặng về phòng xếp quần áo và vài thứ đồ dùng lặt vặt vào một cái túi nhỏ, rồi gọi cho Tiến:

– Tiến ơi, đến với em đi! đêm nay em sẽ ra đi với anh.

– Em nghĩ kỹ chưa? Tiến thở dài, anh yêu Nga, nhưng sống với anh cuộc đời của em sẽ bấp bênh lắm đó. Em đã biết hết sự thực về anh chưa? biết anh làm nghề gì chưa? Anh là dân bụi đời, anh sống bằng nghề buôn bán ma túy...

– Em biết, nhưng em không cần. Anh không từng nói với em hãy sống cho hiện tại, đừng nghĩ đến tương lai. Chúng mình không có tương lai, nhưng ít ra cũng có hiện tại, ở đây em không có gì hết, không có tương lai, không có nhân phẩm, không có tình thương, không có cả quyền làm người, không có gì hết... Người ta cũng chỉ coi em như một đứa con hoang thôi.

Giọng tôi nghẹn lại, sưng nước mắt. Tiến vội vã nói:

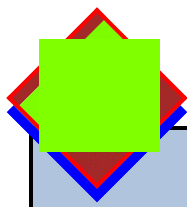
– Anh sẽ tới ngay!

Nói xong hấn cúp máy, tôi cũng đặt điện thoại xuống, thù người nghĩ ngợi, tôi không yêu Tiến nhưng tôi cần một điểm tựa, và tôi cần

phải thoát ra khỏi cái nhà này. Tôi cần một nơi để mà đi tới, mặc cho số phận đẩy đưa, tôi buông tay rồi, đi bụi đời với Tiến dù có thế nào cũng còn hơn là phải sống dưới cái mái nhà kỳ quái này.

Nước mắt ngập mi chảy loang trên má, tôi vừa thu xếp đồ đạc vừa khóc ròng. Đêm đã khuya lắm, ánh trăng lạnh lẽo chiếu chênh chếch qua khung cửa sổ, hắt bóng những song cửa lên tường, thành những vệt dài, một con chim vạc bay ngang cất tiếng kêu ảo não, thế giới về đêm sao bí mật và đầy vẻ hãi hùng. Có tiếng xe ngừng ngay trước cửa nhà, xe của Tiến. Lặng lẽ, tôi mở cửa bước ra, không ngoái lại, không lưu luyến, không hối tiếc, tôi bước sâu vào bóng đêm, bắt đầu những bước chân đi hoang.

Phương Lan



Chị Thoa có lần nói với tôi:

- Em biết không? Cậu lấy tên của chị đặt cho một nhân vật trong tiểu thuyết của cậu đấy!

Tôi hỏi:

- Truyện gì?

- Hai Buổi Chiều Vàng. Em đọc truyện ấy chưa?

- Có lẽ em đọc rồi. Hồi bé. Bây giờ em chả nhớ truyện ấy thế nào.

- Em đọc lại đi. Buồn lắm...

Bao nhiêu năm trôi qua. Tôi quên lời chị nói và không hề đọc lại Hai Buổi Chiều Vàng.

Mãi gần đây nhớ đến chị tôi lại tú sách lục tìm quyển truyện ấy của Nhất Linh ra đọc lại. Đọc xong tôi gấp sách ngồi thờ thần một hồi lâu. Rồi tôi buột miệng nói với chị như thể chị vẫn còn ở trước mặt:

- Vâng, em cũng thấy truyện ấy buồn man mác...

Tôi nghĩ thầm trong bụng: “Đời chị còn buồn hơn...”

Nếu chị ở trước mặt tôi sẽ nói với chị thế này: “Chị lầm rồi! Không phải cậu lấy tên chị đặt cho nhân vật Thoa trong Hai Buổi Chiều Vàng đâu, mà cậu lấy nhân vật Thoa để đặt tên cho chị đấy! Chị quên rồi à? Hai Buổi Chiều Vàng xuất bản năm 1937, một năm trước khi chị ra đời.”

Bố tôi khi đặt tên Thoa cho chị chắc hẳn mong rằng sau này đời chị sẽ gặp may mắn, ít ra cũng như cô Thoa trong Hai Buổi Chiều Vàng, bởi vì ở trong truyện cuối cùng rồi nàng cũng được xum họp bên chồng, hơn thế, lại có người yêu mình mãi mãi bằng mối tình thâm

lặng.

Thực tế chị Thoa không có cái diễm phúc ấy như cô Thoa trong truyện.

*

Chị sinh ở Hà Nội năm 1938 và sống bên Pháp lâu năm. Chị ở một mình trong một căn buồng nhỏ trên lầu hai tại số 3 đường Chateaudon thành phố Marseille. Không chồng con.

Chị ra đi lặng lẽ như cuộc đời chị. Không người thân bên cạnh. Tại Clinique d'Angelus, lầu hai, phòng 210 vào lúc 0 giờ 30 sáng ngày 6 tháng 2 năm 2006.

Chị đi êm ả. Đó là niềm an ủi lớn nhất cho chúng tôi. Vào những ngày cuối người chị yếu dần đi và lả vào cơn hôn mê nó tránh cho chị cái đau đớn tột cùng mà nhiều người mắc bệnh ung thư ở giai đoạn chót phải chịu đựng.

Khi tôi đáp chuyến xe hỏa tốc hành từ Paris đến Marseille thăm chị thì chị đã hôn mê. Lúc ấy tôi lại tưởng chị ngủ. Tôi ngồi bên giường chị, nắm tay chị, ngắm chị ngủ say sưa. Kiên nhẫn tôi đợi chị tỉnh.

Tôi đợi. Đợi mãi. Đợi từ sáng đến chiều. Đợi hai ngày liền như thế. Để qua thì giờ... Tôi viết những dòng sau này cho chị.

*

Em viết ngay trước mặt chị. Chị không biết đâu. Và có lẽ, có lẽ thôi, em hy vọng là em lắm, chị sẽ chẳng bao giờ biết được điều này.

Bây giờ là 11 giờ 30 phút trưa ngày mùng 5 tháng 2 năm 2006 và chúng mình đang ở trong phòng 210 của bệnh viện Angelus. Người ta mới chuyển chị sang phòng này từ căn phòng số 211 theo lời yêu cầu của chị. Anh Việt nói chị chê căn phòng cũ tối tăm quá và không có cửa sổ trông ra ngoài. Em không biết là chị có nhìn thấy căn phòng mới này chưa?

Hay để em tả cho chị nhé. Em hứa là em viết xong đoạn nào thì em sẽ đọc ngay cho chị nghe.

Em tin rằng mặc dù bây giờ chị đang ngủ nhưng chị nghe được những lời em nói. Không những chị nghe được mà lại còn nghe rất rõ. Như chị đã nghe rất rõ tiếng còi tàu xe hỏa của năm mươi năm về trước.

Chị nhớ không? Có lần em gọi điện thoại từ Mỹ nói chuyện với chị, chị bảo em lúc chị mơ trong cơn mê chị đã nghe lại được tiếng còi tàu vẳng lên từ thung lũng sau nhà. Hồi đó, đúng 5 giờ chiều mỗi ngày chuyển tàu hỏa từ Đôn Dương đi lên cứ đến Trại Mát trước khi vào thành phố thì hụ còi. Tiếng còi tàu lướt qua thung lũng Prenn loang vào không gian Đà Lạt vọng vào căn nhà đá số 19 đường Đặng Thái Thân nơi cậu và hai chị em mình ở; tiếng còi hồi đó nghe mơ hồ thế mà sao mới đây chị lại nghe rõ mồn một.

Marseille hôm nay trời rét lắm. Buổi sáng u ám. Khi em đến đây thì trời bỗng trong ra và có nắng to, thứ “nắng mới trông ngon lạ” như cậu tả trong Bướm Trắng, chị nhớ không? Nắng lọt qua khung cửa thả xuống sàn phòng vắt ngang giường chị nằm, nắng đang sưởi ấm đôi chân của hai chị em mình đấy.

Để em đứng lên nhìn ra ngoài nhé!

Bên ngoài đẹp lắm chị ạ! Mình đang ở trên lầu hai của clinique. Cửa sổ trông thẳng ra một hành lang dài. Hành lang phía trái có rất nhiều cột gạch vuông, ánh nắng lọt qua những khoảng trống đổ xuống sàn những vệt sáng chéo nối tiếp. Những chiếc ghế xếp đặt dọc theo hành lang, có lẽ để bệnh nhân ngồi ngả lưng hứng nắng và hưởng không khí tươi mát bên ngoài. Hôm nay dù nắng to nhưng nhiệt độ hạ thấp gần không độ nên em không thấy ai ngồi trên những chiếc ghế đó. Hành lang trống trải. Chỉ có nắng chan hoà. Kiễng chân lên một chút em có thể thấy được công viên của bệnh viện ở dưới kia, công viên với rất nhiều lối đi trải sỏi, với bức tượng đức mẹ Maria cúi mặt đứng ở giữa những chiếc ghế đá dài lạnh lẽo. Một cặp vợ chồng già di chuyển chậm chạp trong vườn cây trên lối đi. Em đoán ông già

là bệnh nhân được người vợ đầm dịu đi dạo nắng.

Em tạm ngừng đọc! Có ai vừa gõ cửa phòng...

Tôi quay người lại. Cửa phòng hé mở. Một người y tá thò đầu vào. Thấy tôi ông ta gật đầu chào rồi quay nhìn cái bình nước biển treo trên cao. Đoạn ông ta rút đầu ra, khép cửa lại, trả căn buồng 210 về sự vắng lặng. Sự vắng lặng làm tiếng nói của tôi vừa mới thoát khỏi cửa miệng đã lạc lõng quay về với chính mình. Trả lời tôi là tiếng sỏi nhỏ nhỏ đều đều của chiếc bình dưỡng khí.

Chị Thoa đầu ngả một bên. Cứ cách quãng đều đặn có tiếng thở hắt của chị. Tiếng thở ấy, dấu hiệu duy nhất của sự sống, tôi nghe không tự nhiên, có vẻ như một nhịp thở nhân tạo. Một ống plastic nhỏ xíu vắt qua mặt dưới hai cánh mũi nối với bình dưỡng khí đặt ở cạnh giường. Treo trên giá cao là bình nước biển nối thông xuống một ống plastic khác truyền vào mạch máu cánh tay dưới tấm chăn trắng. Tóc chị cắt ngắn, tro ở dưới chân tóc màu bạc trắng. Hai má chị hóp hẳn vào. Hai mắt chị không nhắm cũng không mở hẳn, chỉ hé nửa chừng cho thấy tròng mắt đục đục.

Cặp mắt ấy hướng về một bên tường. Trên tường treo một cây thánh giá nhỏ bằng gỗ màu nâu. Không biết là vô tình chị quay mặt về hướng ấy hay là chị cố ý nhìn cây thánh giá cầu nguyện trước khi chị rơi vào tình trạng hôn mê?

Chị thiếp đi vào cõi mê từ thời điểm nào tôi không biết. Có lẽ trong thời gian khi chuyển tàu hỏa từ Paris đưa tôi đến Marseille. Tôi đoán thế bởi vì khi chuyển tàu rời ga Lyon tôi có cảm tưởng rất lạ là tôi sẽ không bao giờ gặp lại chị.

Chị Thoa à... Em đến thăm chị ngày hôm qua. Anh Việt có nói với chị trước khi anh ấy đi Paris là em vừa từ Mỹ qua Paris mấy hôm thì bị ốm phải hoãn thăm chị mấy ngày. Hôm qua dù chưa khỏi hẳn em cũng ráng lấy vé tàu đi Marseille.

Paris mùa Đông năm nay rét quá chị ạ. Nhiệt độ hình như xuống

tới tám độ âm. Lần đầu tiên đứng trên sân ga Lyon em bỗng nhớ đến bài Tiễn Em chị hát cho em nghe ngày nào tụi mình còn ở Đà Lạt. Lên xe tiễn em đi. Chưa bao giờ buồn thế... Trời mùa Đông Paris... Suốt đời làm chia ly... Ga Lyon lúc đó không có đèn vàng nhưng có tuyết rơi. Tuyết rơi mỏng manh buồn....

Em đứng ngơ ngác trên sân ga. Gió thổi lốc vào nhà vòm. Gió như có hàng trăm mũi kim chích buốt da mặt. Gió rét em đứng co ro với chiếc mũ len chụp xuống tận mang tai. Em dáo dác đi tìm bến xe đi Marseille, không biết bến nào, muốn hỏi thì vốn tiếng tây mấy chục năm không dùng đã bay đâu hết. Em đứng trước một cái kiosque có đề chữ lớn Accueil. Có phải đó là chòi Information? Em tiến tới cửa sổ chìa tấm vé hỏi bằng tiếng Anh bến đi Marseille thì người đàn ông sau cửa cau mày trả lời tiếng tây bằng một giọng rất sẵng: “Tôi chỉ nói tiếng Pháp!” Em tức quá chị ạ, sao họ bất lịch sự thế, bên Mỹ không thế đâu. Bỗng em nghe có tiếng nói nhẹ nhàng ở phía sau. Em quay lại bắt gặp nụ cười hiền hậu của một bà già. Bà lặp lại câu nói của mình bằng một giọng Anh rất “đằm”: “Tôi có thể giúp gì cho ông được không?” Bà ta tốt quá chị ạ. Chỉ cho em từng ly từng tí. Nào là phải tìm bến Grande Ligne, phải ngó lên tấm bảng quang điện có hiện lên số tàu, nơi tàu đến và số bến đậu, những chữ này chỉ hiện ra khoảng 15 phút trước giờ tàu chạy thôi.

Chuyến tàu chạy qua suốt chiều dọc của nước Pháp em chỉ thấy toàn một màu tuyết trắng. Nhìn qua cửa sổ tàu những bông tuyết bay xiên xiên lặng lẽ. Em có cảm tưởng con tàu như bất động không di chuyển trên một sa mạc trắng xóa mặc dù đây là tàu cực nhanh TGV nối Paris-Marseille chỉ trong có ba giờ đồng hồ.

Ngồi trên xe hỏa em lục ba lô lấy bánh mì ra ăn rồi em lấy bản đồ Marseille do anh Việt đưa tối hôm trước ở Paris ra nghiên cứu. Em cần biết đường từ nhà ga St Charles đến nhà chị và đường xe buýt đến bệnh viện Angelus. Anh Việt cũng giao cho em chìa khóa nhà chị. Em

mang theo đầy đủ giấy bút theo lời chị dặn để viết vì trên giường bệnh chị sẽ kể em nghe về những kỷ niệm với cậu, với mẹ từ thời ở Cẩm Giàng, ở Phượng Vũ. Em rất phục trí nhớ của chị. Bài Thanh Ngọc Đình em viết trước tết ta vừa rồi tả về đêm giao thừa với cậu ở Fim Nôm phần lớn em dựa vào lời kể của chị. Em có mang cả cuốn tập san Thế Kỷ 21 số Xuân Bính Tuất có đăng bài này. Em sẽ đọc bài này cho chị nghe và tặng chị cuốn sách.

Có tiếng gõ cửa rồi cửa mở. Một cô y tá bước vào. Cô nàng rất trẻ, đeo cặp kính trắng, trông cô như một sinh viên. Trên túi áo blouse trắng của cô có bảng tên Virgile. Cô nói Bonjour và tiến lại bắt tay tôi. Tôi đứng lên tự giới thiệu bằng tiếng Pháp tôi từ Mỹ qua, là em của bệnh nhân, mới đến Marseille ngày hôm trước. Tưởng tôi rành tiếng Pháp Virgile tuân thêm một tràng dài. Nàng đâu biết là sau câu nói đó tôi hết đạn. Tôi ngượng ngịu thú nhận bằng tiếng Anh rằng vốn tiếng Pháp của tôi chỉ có thể và hỏi cô có thể nói chuyện bằng tiếng Anh được không? Nàng nheo mắt giơ hai ngón tay trước mặt, đầu ngón cái ngón trỏ khép nhau, chừa một khoảng cách nhỏ tí, nói A little! Tôi cũng bắt chước, quặp ngón trỏ và ngón cái, nói Un peu! Hai chúng tôi cùng mỉm cười và dùng cả hai thứ tiếng lẫn lộn nói chuyện với nhau. Tôi hỏi Virgile về tình trạng của chị Thoa, có phải chị đang trong tình trạng coma không, cô ta gật. Nhưng khi tôi hỏi sâu hơn như tình trạng coma này kéo dài bao lâu và có hy vọng hồi phục không thì cô nói là cô không phải bác sĩ nên không có quyền trả lời.

Virgile đến bên giường bệnh. Hai tay cô cầm lấy một bàn tay của chị Thoa xoa nắn nhẹ nhàng. Ở bên này giường tôi cũng nâng bàn tay của chị lên xoa bóp và cảm nhận qua làn da một bàn tay lỏng lẻo và lạnh lẽo. Chúng tôi yên lặng cúi đầu. Hồi lâu tôi ngừng lên thấy bên kia giường đôi môi mím của Virgile rung rất nhẹ như thể cô ta đang cầu nguyện. Rồi cô ta đặt bàn tay chị tôi xuống, lấy tấm chăn phủ lên, lẳng lặng đi ra khỏi phòng, đôi mắt nhìn xuống sàn, đôi mắt ấy thật

buồn.

Chiều hôm qua lúc rời bệnh viện tôi đã ngờ chị Thoa bị coma, không phải ngủ mê. Về phòng nơi chị ở tôi vội gọi điện thoại cho anh Việt báo anh biết tình trạng bất thường của chị; anh nói sẽ quay trở lại Marseille ngay hôm sau. Tuy nhiên sự xác nhận của Virgile cộng thêm đôi mắt buồn rười của nàng làm tôi xúc động. Tôi nghĩ là Virgile phải còn rất trẻ và mới ra trường vì cái nghề của nàng nhanh chóng sẽ buộc nàng phải giết chết mọi biểu lộ tình cảm như thế.

Virgile ra khỏi phòng đã lâu. Tôi không còn tâm đầu để viết tiếp. Tôi gấp tờ giấy có chữ viết rất nhỏ của tôi kẹp vào trong cuốn Thế Kỷ 21 rồi tôi cúi xuống gần mặt chị Thoa tay sờ má lay chị dậy. Tôi nhìn vào đôi môi chị Thoa và nói với chị:

- Chị Thoa ơi! Em đây. Thiết đây. Chị dậy đi! Chị ngủ lâu quá rồi! Em chờ chị đã hai hôm rồi. Nếu quả thật chị nghe được lời em nói thì chị hãy cho em một dấu hiệu. Dấu hiệu nào cũng được. Chị chớp mắt cho em biết. Hay là... để em sờ các ngón tay chị nhé, chị cử động các ngón tay đi...

Mặc dù nói thế nhưng tôi chỉ nhìn vào và quan sát đôi môi của chị. Không hiểu tại sao tôi tin rằng nếu chị Thoa muốn thông tin cho tôi bằng một tín hiệu thì tín hiệu ấy phải đến từ cặp môi ấy.

Cặp môi có một cái tật nó làm nên dấu ấn của chị Thoa. Môi chị rộng lúc nào cũng hơi méo méo ở một bên trông tựa như hình quả lê, cặp môi ấy hình như luôn luôn có ngầm một sự hoạt động liên tục ngay cả khi chị ngừng nói, cứ lát lát bắt thịch ở cuối môi lại tự động nhích khẽ một cái, giật nhẹ một cái, nhưng chỉ thoáng thôi, như một nghi ngờ.

Trong bao nhiêu năm hình ảnh đôi môi ấy đã ăn vào tôi không những như một biểu tượng của chị và còn là hình ảnh linh động của sự sống. Cho nên khi tôi thấy cặp môi ấy hoàn toàn bất động trên gương mặt chị tôi hiểu là có lẽ tôi đã mất chị Thoa.

Cả một chuỗi những hình ảnh thời thơ ấu hiện lên từ những ngày xa xưa chúng tôi ở Hà Nội. Thủa ấy sau cái chết của Thái em tôi thì chị Thoa và tôi bé nhất nhà. Chúng tôi cùng học mẫu giáo trường Nhà Chung gần nhà thờ lớn Hà Nội. Vào Sài Gòn những năm trước hiệp định Genève hai chị em lại học chung trường tiểu học tư Decroly ở góc đường Hồng Thập Tự và Lê Văn Duyệt. Nhưng dạt dào kỷ niệm thân thương nhất vẫn là những ngày chị em tôi cùng với bố sống trên vùng đất cao nguyên, chị em tôi theo dấu chân bố qua từng căn nhà, từng con phố của Đà Lạt: bắt đầu từ 27 Phan Đình Phùng cho đến 31 Minh Mạng, 12 Yersin, 19 Đặng Thái Thân, 7 Yagut và sau cùng là 71 Hoàng Diệu. Trong tất cả những ngày tháng tuyệt vời ấy của những năm 1955 đến 1958 mẹ không có bên cạnh, chị Thoa đóng vai mẹ lo cho bố cho tôi từng bữa cơm sáng chiều. Ba bố con những buổi đi chơi núi picnic, những lần tắm suối vào rừng tầm lan, những buổi hòa nhạc tại gia, tiếng kèn của bố tiếng hát của chị, những hình ảnh đó thần tiên quá như chỉ có trong giấc mộng đẹp chứ không thể nào có thực trong cuộc đời này.

Hồi nhỏ chị Thoa bị bệnh đau mắt hột chữa mãi mới hết nhưng từ đó thị giác chị rất kém. Chị phải đeo kính cận rất sớm. Vì mắt kém chị bỏ học ngang. Kiến thức chị chỉ ở trình độ trung học phổ thông. Đeo kính dày cộm làm giảm nhan sắc chị vốn tự nó cũng chỉ ở mức trung bình. Người chị tương đối cao to so với phụ nữ Việt Nam. Bên trong cái thân hình ấy là một con người thực thà đến độ ngây thơ, một lòng tin yêu nhẹ dạ và một tâm hồn mộng mơ xa rời thực tế.

Năm 1966 chị Thoa làm việc tại Ty Xã Hội Tuyên Đức được Bộ cấp giấy phép sang Pháp chữa bệnh mắt. Trước khi chị đi tôi đến thăm chị nằm điều trị ở trung tâm nhãn khoa bệnh viện Chợ Rẫy. Chị khóc. Tôi cũng khóc. Chị nói là chị em mình không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau vì chị có ý định sau khi chữa mắt sẽ ở luôn bên ấy không về nước.

Chị em tôi từ đó mỗi người mỗi ngã. Sang Pháp chị định cư ở Paris có anh chị Việt ở gần giúp đỡ. Chị làm những nghề vặt vãnh để sống trong các nhà hàng ăn nhưng vì mắt kém và chậm chạp chị khó làm một chỗ nào lâu. Có một nghề, nếu tạm gọi đó là nghề, hợp với chị Thoa nhất là trông nom người già. Chị ở chung và trông nom ông bà Hoàng Xuân Hãn trong một thời gian khá dài.

Đời tình cảm của chị tôi không được biết nhiều. Chị không bao giờ lập gia đình. Trong khoảng thời gian đầu ở Pháp chị sống với anh Hiếu, một bạn trai của chị. Mẹ tôi biết chuyện này, buồn lắm. Mẹ tôi thuộc thế hệ xưa không thể hiểu nổi lối sống chung chạ nam nữ của thế hệ mới này. Mẹ tôi rất mong được thấy hai người lấy nhau. Nhưng mong ấy không thành. Sau một thời gian dài chung sống, chị Thoa và anh Hiếu chia tay.

Khi ông Hãn mất chị xuống Marseille ở nhà một người chú họ đã cao tuổi cần người săn sóc. Việc nặng nhọc quá chị không kham nổi. Chị bỏ việc nhưng quyết định ở lại Marseille không trở lại Paris. Có lẽ thời tiết ẩm áp của miền biển hợp với sức khỏe của chị hơn. Chị xin vào quốc tịch Pháp và từ đó sống nhờ trợ cấp chính phủ. Tiền trợ cấp không bao nhiêu. Chị thuê một căn phòng nhỏ trên lầu hai của một chung cư nằm trên một con đường nhỏ cách nhà ga St Charles khoảng 15 phút đi bộ. Địa chỉ căn nhà đó tôi thuộc nằm lòng vì bao nhiêu bức thư của tôi đã gửi đến đó, bao giờ cũng kèm những bài viết mới nhất của tôi. Bao nhiêu năm, bao nhiêu cánh thư về đó, nhưng mãi đến ngày hôm qua tôi mới có dịp đến tận nơi.

Bầu trời u ám khi chuyển tàu hỏa vào ga. Dù ấm hơn Paris nhưng Marseille vẫn còn rất lạnh. Tôi ra khỏi ga St Charles vai đeo ba-lô, một tay kéo va-ly, tay kia cầm bản đồ, theo đám đông bước xuống những bậc thang đá rất dài. Anh Việt dẫn tôi xuống hết bậc thang cứ nhắm phía trước đi thẳng. Đại lộ Athènes. Đại lộ Dugommier. Đại lộ Garibaldi. Gọi đại lộ (boulevard) cho to chứ những con đường này

ngắn và không lớn lắm. Theo bản đồ đi quá đường Académie rẽ tay phải thì đến đường nhà chị Thoa. Nhưng tôi đi quá rất xa vẫn không thấy đành quay lui và khám phá ra mình đã đi qua đường ấy mà không biết: Chateaudon chỉ là một con ngõ bé tí, hai bên nhà cao nhiều tầng cũ kỹ. Tôi bước đi trên vỉa hè hẹp tránh những bãi rác những cục phân chó bị dẫm bết và dò tìm số nhà. Trước một cánh cửa gỗ lớn tôi tra chìa khoá mở rồi bước lên một cầu thang cuốn tối tăm. Đến trước phòng của chị tôi dùng ba chìa khoá mở ba ổ khoá khác nhau mới vào được phòng. Vào phòng tôi quẳng va-ly xuống ghế rồi lật đặt quay trở ra ngay, lại dùng cả ba chìa, khoá đủ ba ổ trước khi xuống cầu thang. Tôi phải đi đến trạm xe ngay để đáp chuyến buýt số 55 đến bệnh viện Angelus: chị Thoa chắc mong gặp tôi từng giờ từng phút.

Có tiếng gõ cửa. Virgile bước vào. Nàng nhìn đảo dác quanh phòng rồi cầm lấy chiếc cặp da lúc nãy nàng để quên trên bàn. Nàng đi ra. Trước khi đóng cửa, Virgiles nói vọng vào: “Anh của ông tên là Việt phải không? Tôi vừa nói chuyện với ông ấy ở dưới nhà. Ông Việt vừa từ Paris tới, đang ngồi dưới nhà đợi nói chuyện với bác sĩ.” Tôi xem đồng hồ. Năm giờ rưỡi chiều. Tôi nghĩ bụng tối nay không phải ngủ một mình trong căn buồng của chị Thoa.

Cả đêm hôm qua tôi chỉ chợp mắt được khoảng hai ba tiếng. Một mình nằm trên chiếc giường của chị tôi thao thức. Ánh sáng phòng mờ mờ do ngọn đèn đường chiếu qua khe cửa sổ chấn song lọt vào. Tôi nhìn khắp căn buồng và cảm nhận một nỗi trống vắng quanh quẽ thấm vào da thịt.

Đồ đạc bày ngăn nắp. Bộ salon giữa phòng chỉ độc một ghế. Sofa đặt cạnh cửa sổ. Tủ áo cao có tấm gương lớn. Vài bức tranh trên tường. Máy lọ hoa giấy. Một cái TV. Một máy nhạc. Trên tủ sách cạnh lò sưởi có đặt hai bức ảnh chụp lại từ hai bức chân dung của bố mẹ tôi do bác Nguyễn Gia Trí vẽ. Giữa hai bức ảnh là cốc gạo còn cắm mấy

chân hương.

Nửa khuya thức giấc tôi đứng dậy đến sát cửa sổ để khép bớt ánh sáng. Qua khe song tôi nhìn xuống đường. Dưới ánh đèn đường vàng vọt con phố quanh hiu. Bên kia hè từ đáy một thùng rác lớn một con chuột cống chạy vụt ra. Từ một thời quá vãng một đêm nào không ngủ được tôi ra đứng trên balcon của chung cư nhìn xuống hè đường chợ An Đông nhìn những con chuột mập ú ướt át thò ngoài lỗ cống. Em biết không có những đêm nằm ngủ trong phòng chị nhìn ra cửa sổ cứ ngỡ như ở ngoài kia là chợ An Đông. Hồi đó ở Sài Gòn có những hôm chị bị ốm nằm liệt giường chị nhìn qua cửa sổ hàng giờ ngấm mãi những chữ bằng gỗ sơn màu đỏ tươi, những chữ gỗ thật to dựng sát nhau trên bờ tường cao xếp thành chữ Chợ An Đông, cái chữ O sao mà tròn và to thế... Hồi đó ở Đà Lạt... Hồi đó ở Hà Nội... chị miên man nói với tôi hàng giờ trên điện thoại...

Tôi trở về giường. Chính trên chiếc giường này chị đã sống trọn vẹn cho dĩ vãng.

Nghĩ đến hình ảnh chị Thoa mắt kém đi mò mẫm trong gian phòng trống trải này trong đêm tối mà những giọt nước mắt cứ chảy dài trên má tôi...

*

Vieux Port là một bến tàu nằm ở mồm một cái vịnh nhỏ thuộc biên Địa Trung Hải. Vịnh ăn sâu vào trung tâm của thành phố Marseille. Đến gần bến tàu chúng tôi xuống xe buýt. Lúc ấy trời vừa tối. Marseille đã lên đèn. Anh Việt bảo tôi:

- Chúng mình ghé Vieux Port tìm cái gì ăn đã trước khi về nhà. Thiết muốn ăn gì?

- Tối hôm qua em đã la cà ở đây thấy có nhiều Restaurant nhìn ra view rất đẹp lại quảng cáo có món soupe bouillabaisse Marseillaise em muốn vào quá, nhưng chờ hôm nay anh đến cùng vào ăn luôn thế.

- Bouillebaisse ở đây anh ăn rồi. Dở lắm. Soupe ngon thì rất đắt, cả

trăm euros, mà cũng không biết ở đâu có. Thôi mình tìm cái khác ăn. Quán Le Quai có cá ngon lắm!

Tôi khẩn khoản:

- Em chỉ muốn ăn soupe bouillabaisse thôi. Ngon dở gì cũng được.
- Vậy thì mình đi xa một chút. Chỗ này tuy không có view nhưng chắc là khá hơn.

Chúng tôi đi dọc theo bến tàu. Ban đêm tuy rất lạnh nhưng ở Vieux Port vẫn tấp nập người qua lại, như thể sinh hoạt của cả thành phố đổ dồn về đây. Những chiếc thuyền đủ loại màu sắc với những cánh buồm trắng đậu san sát ở bến. Nơi này 80 năm trước bố tôi đã đặt chân khi chuyển tàu từ Hải Phòng cập bến khởi đầu chuyến Đi Tây thứ nhất của ông. Cũng nơi này 40 năm trước anh Việt và chị Phượng ra đứng ở đây đón chị Thoa khi chuyển tàu từ Sài Gòn cập bến Marseille. Tối qua đi ngang đây tôi bỗng nhớ lại một kỷ niệm xưa ở Đà Lạt bố tôi trở tài nấu bếp nhân dịp mẹ tôi từ Sài Gòn lên thăm ông. Mẹ tôi ra chợ Đà Lạt mua đồ biển gồm cá, cua, tôm, sò và nhìn bố tôi nấu súp bouillabaisse, cái món súp màu vàng nghệ lộn ngổn những sò hến cua cá mà mẹ tôi gọi là súp bát nháo. Múc thìa súp còn nóng bốc khói trong một cái đĩa sâu đưa lên miệng bố tôi xuýt xoa tự khen:

- Ngon không kém gì súp bouillabaisse Marseillaise!

Năm mươi năm sau nhớ câu nói đó tôi háo hức đi tìm một món ăn như tìm về một kỷ niệm. Tôi nghĩ bụng nếu phải bỏ ra một trăm euros để tìm lại được một đĩa súp đầy ắp hương vị xưa nhất là hương vị do chính tay bố tôi tạo nên thì cũng đáng tiền lắm!

Chúng tôi vào một nhà hàng khá sang trọng sau khi đọc tấm menu ở trước cửa có đề giá 18 euros cho món súp bouillabaisse Marseillaise. Ăn xong tôi thất vọng. Tôi không nhìn thấy nghêu sò tôm cá mà tất cả đồ biển đã nghiền nát thành một thứ nước vàng đặc sệt không có một chút nào hương vị ngày xưa. Dù sao thì chúng tôi cũng uống hết một chai rượu vang. Trong men rượu tôi bồi hồi thương cảm cho chị Thoa

và mong chị sớm tỉnh dậy để chị đưa tôi đi ăn tại một quán “có món súp bouillebaisse giống y hệt như cậu làm” như chị đã từng hứa.

Chúng tôi trở về nhà chị Thoa. Con đường Chateaudon tăm tối và vắng vẻ. Anh Việt tra chìa khoá mở cổng ngoài. Tôi bật đèn cầu thang. Ngọn đèn vàng tù mù. Anh Việt phải loay hoay một hồi lâu mới mở được ba ổ khoá. Vào phòng anh Việt nói:

- Bác sĩ cũng không biết tình trạng coma của Thoa sẽ kéo dài bao lâu. Thôi thì cứ chuẩn bị trước mọi việc. Đến ngày về Mỹ thì anh em mình cứ phải về thôi. Nhiều khi coma kéo dài mấy tháng ấy chứ, nếu đợi thì đợi đến bao giờ? Bây giờ anh phải lục tìm các giấy tờ quan trọng Thoa cất trong tủ. Còn Thiết thì xem có những gì quý cần giữ như hình ảnh, vật dụng của Thoa cứ để riêng ra.

Hai anh em cho đến khuya không ai nói với ai một câu, lẳng lặng lục hết tủ áo, ngăn kéo. Trong một ngăn tủ chị đựng đầy những bức ảnh và giấy tờ linh tinh. Tôi đọc những bài thơ do chị viết. Thơ chị không hay. Lời thơ chất phác như con người chị. Ảnh thì phần lớn do tôi gửi cho chị chụp trong những chuyến đi chung về Việt Nam và trong lần cuối hai chị em tôi gặp nhau khi chị đến Seattle vào dịp giỗ thứ 40 của bố. Tôi nhìn bức hình năm anh em tôi đứng trên bậc thang trước cửa nhà tôi, đứng theo thứ tự anh Việt trên cùng còn tôi đứng bậc thấp nhất. Mới đó mà đã ba năm qua. Có một bức ảnh đen trắng của chị được phóng to, bức ảnh chị Thoa hồi bé tôi chưa bao giờ thấy. Có lẽ chị khoảng 13 tuổi khi chụp ảnh. Phong của ảnh nhòe mờ nhưng tôi đoán là ảnh chụp chị ngồi uống nước chanh ở Hà Nội trên con đường Cổ Ngự bên Hồ Tây.

Nửa khuya tôi đi ngủ. Trước khi thiếp đi tôi vẫn còn thấy anh Việt lui cui xem xét trước đồng giấy tờ của chị Thoa.

*

Tôi choàng dậy. Có tiếng chuông điện thoại reng liên hồi. Trời còn tối. Từ sofa anh Việt nhóm dậy bắt ống điện thoại. Đồng hồ bàn của

chị Thoa có ánh lân tinh chỉ sáu giờ sáng. Tôi linh cảm ngay có chuyện không hay xảy ra. Hơn hai mươi năm trước vào đúng giờ này tôi đã nhận được cú điện thoại của anh Việt từ Paris báo tin mẹ qua đời...

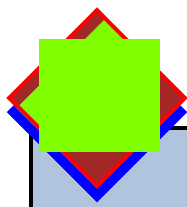
Có tiếng anh Việt thở dài. Tôi nghe tiếng hỏi của anh: “Vào lúc nào?” Và tiếng anh nói, chắc là lặp lại những gì anh đã nghe qua đường dây: “Không giờ ba mươi sáng.”

Tôi lặng người. Chị đã mất năm giờ đồng hồ trước.

Hình ảnh chị Thoa hiện lên trong tôi. Hình ảnh ấy của ba năm trước chị vẫy tay từ biệt chúng tôi ở phi trường Sea-Tac trên đường trở về Pháp. Cũng với hình dáng chị vẫy tay ấy tôi tưởng tượng chị đã trở về căn phòng này lần chót vào lúc nửa khuya nhìn anh Việt và tôi đang ngủ. Rồi chị ra đi. Những bước thanh thản nhẹ nhàng. Lùi dần sau chị là căn phòng chị ở, chiếc cầu thang cuốn, cánh cửa gỗ căn nhà số 3, con đường Chateaubaud dài hẹp và cả cuộc đời cô đơn của chị. Marseille vào lúc không giờ hoang vắng. Bóng chị đi về hướng Vieux Port lên lại con tàu đã đưa chị đến đây 40 năm trước để trở về chốn cũ, gặp lại những người thân yêu của chị mà có lẽ trong bao năm năm trần trọc trên chiếc giường đơn độc này chị đã nghĩ tới và mong sẽ có ngày gặp.

Seattle tháng 3 -2006

Nguyễn Tường Thiết



Xiếc của người

Chợ nằm bên bến sông, nhưng không trên bến dưới thuyền mà chỉ có một con đò rách do một ông lão lái. Một năm chỉ có mấy tháng mưa lũ là có khách, còn thường ngày, người ta cứ việc xắn quần lên mà lội. Chợ phiên của làng nên dọc một hàng dài trước chợ ưu tiên cho những gánh cốm đặt kề nhau san sát. Rồi hàng gốm, hàng thổ sản, hàng cá, hàng mắm đều bày ra giữa trời, dưới những tàn cây. Chỉ có hàng xén là được kê lên cao trên sạp bằng tre trong những chiếc lều xiêu vẹo. Những cô gái đẹp thường là chủ hàng, bán được ít lâu các cô theo chồng, để lại không ít ngẩn ngơ cho một vài ai đó.

Chợ cũng là nơi kéo đến khá đông những mục ăn xin rách rưới, những lão thầy bói giả mù. Đôi khi còn có thêm một gánh xiếc nhỏ, bày ra một vài trò lạ để bán thuốc. Như cái trò bào thai nằm trong bụng mẹ khá kỳ dị của một cặp vợ chồng nghe đâu ở tận Cà Mau ra.

Khi phiên chợ bắt đầu đông người, anh chồng đem ra một chiếc bình thủy tinh to cỡ vò nước đặt lên bàn, hỏi: “Có ai thấy cái bào thai nằm trong bụng mẹ chưa? Chưa hả? Thì Coi này!” Và, một con bé chừng 10 tuổi gần như trần truồng leo lên bàn, chầm chậm cho hai chân vào bình. Rồi em từ từ hạ cái mông teo tóp xuống sát đáy, cùng một lúc co hai chân khắng khiu lên, hai tay ôm lấy gối, sau cùng là rút cổ cho đầu vào, nhắm mắt lại. “Mình ơi, anh ta kêu lên, có phải con em nó nằm trong bụng mình như thế này phải không?” Chị vợ đứng gần đó gật đầu nói “phải”. Mọi người đang quây kín vòng trong vòng ngoài cứ trở mắt ra mà nhìn, bàng hoàng như vừa trông thấy một

phép lạ. Rồi như bị ma ám, ai cũng đâm ra tin những gì anh ta nói, thì cứ cho là mù quáng đi, nhưng mớ lá cây và rễ cây lộn xộn chẳng biết cây gì mà anh ta bảo là trị bách bệnh, chỉ trong chốc lát đã được bán sạch.

Đứa bé xong việc chui ra ngòai thụp xuống đất, liền được bọn trẻ con bu quanh. Chẳng những để nhìn mà chúng còn muốn sờ thử xem người thật hay con gì đó như con rắn, con trăn đã biến thành người nên mới chui được vào bình một cách ma mị như thế. Rõ ràng là em đang thở và cái ngực mỏng dính với hai núm vú nhỏ như hai hạt đậu có khác chi mọi đứa bé trong làng, nhưng chúng vẫn cứ hồ nghi. Vì vậy, khi một đứa trong bọn bất ngờ kêu lên: “ma! bay ơi, ma!” thế là cả bọn rùng rùng bỏ chạy như bị ma đuổi.

Có một đứa chẳng những không chạy mà còn bước tới gần hơn, đưa miếng cơm đang cầm trong tay cho con bé như muốn nói: nó tin em là người thật. Con bé ngược đôi mắt có hai hàng lông nheo cong vút lên nhìn nó. Em ngáp ngừng thò bàn tay nhỏ như một búp hoa ra cầm lấy. Rồi lại ngáp ngừng đưa lên miệng, cắn một vài hạt, nhai tí tách. Nó nhìn cái miệng con bé, nhìn những hạt cơm thấm nước bọt, nhìn đôi mắt đen to và nhoén miệng ra cười.

Thế là chúng làm quen nhau, con bé ăn mà không nói, nó cũng nhìn thôi chứ không biết nói gì. Nhưng cả hai đứa tưởng chừng như đã quen nhau lâu lắm, còn hơn thế nữa, cùng ở chung một nhà. Khi cha mẹ thu dọn xong đồ đạc kêu con bé đi, nó cũng đi theo. Ra khỏi chợ, đi xuống đò có ông lão ngồi chờ, nó cũng theo xuống luôn. Cứ thế, nó không rời con bé nửa bước cho đến khi người đàn bà nhận ra có một điều gì gần như là của trời cho, chị ta liền kề tai chồng nói nhỏ gì đó và anh ta vội vàng đến bên thằng bé, đưa tay ra nắm chặt lấy tay nó.

Mãi đến khi chợ tan, người mẹ xao xác kêu con ơi, con hồi mà không nghe nó “ơi”, mới hay là mình đã lạc mất con!

Có được thằng bé như bắt được vàng, hai vợ chồng liền đông tuốt vào nam, bỏ lại sau lưng những phiên chợ quê, mà ở đó sự nghèo đói, sự khờ khạo đã giúp cho cả hai có một thời rủng rinh bạc tiền. Chồng, người to khỏe, trên mình xăm rằn rịt như thuồn luồn, có một vẻ gì đó giống như người Miên với nước da nâu bóng, tóc quăn quăn. Hắn làm nghề ăn ong nếu có thể gọi đó là nghề, len lách quanh năm giữa những cánh rừng trầm bạt ngàn trước khi làm cái nghề bán thuốc. Vợ, có cặp mắt lúng liếng chết người, đi ở đợ bị bà chủ dữ như cộp ghen ngất trời xéo mất một bên vú. Cả hai gặp nhau khi hắn ta cho chị ta một nắm lá (không biết lá gì, hắn bí mật không nói) để đắp lên ngực mỗi khi đau nhức. Hắn bảo hắn thương cái vú tội nghiệp đó, phải nói là tiếc thì chính xác hơn, vì mỗi khi hành sự bàn tay hắn thấy thiếu thiếu và hắn thề là sẽ cắt cả hai khi gặp con mụ đàn bà ác độc kia. Nhưng khi gặp rồi, trong một đêm trăng trên bến sông, thay vì nghiền răng xéo một phát cho hả giận, hắn lại đặt môi lên hôn rồi làm này nọ các thứ, coi như đã trả thù xong cho vợ. Hắn bảo, đối với đàn bà, làm như thế là đủ nhục lắm rồi. Chị vợ hứ cái cốc, bảo “vậy tôi đã bị anh làm nhục biết bao nhiêu lần rồi, hả?” Hắn nói, “tụi mình thì khác, chuyện đó coi như cơm ăn nước uống, không ăn sao mà sống được!”

Đứa con gái kia cũng không phải là con đẻ của hai người. Nó là con của một người đàn bà dân tộc, mới sinh chỉ được ba ngày đã bị dân làng bắt phải chôn theo mẹ, vì mẹ chết nó cũng sẽ chết thôi. Hai người, trong một lần luồn rừng ăn ong, đã liều mạng cướp lấy nó đem về nuôi. Đứa bé có nước da màu mận chín chứ không đỏ hồng, được chị vợ bỏ vào gùi đeo miết trên lưng. Ăn, ngủ, thức, ngay cả chơi cũng chỉ ngo ngoáy trong chiếc gùi chật hẹp. Lâu ngày lưng nó cong vồng, chân tay mềm oặt đến nỗi có thể cuộn lại như một con cuốn chiếu. Thế là, hắn nảy ra cái ý định tập nó chui vào bình như làm xiếc để dụ người ta tới xem mà bán thuốc.

Để có được cái trò lạ mắt không gánh xiếc nào có được, hắn cũng

phải tốn không ít tiền bạc và công sức. Hấn tập ngày tập đêm khiến chân tay đứa bé lúc nào cũng trầy trụa, đau nhức. Muốn mau kiểm ra tiền, hấn cứ giục “ráng lên con, ráng lên chút nữa, chỉ còn cái đầu thôi mà!”. Rồi vì quá nóng ruột, hấn bôi mỡ lên khắp người đứa bé, cố ấn cái đầu bướng bỉnh của nó xuống, mím môi ấn mãi cho đến khi lọt thỏm vào bình. Đứa bé sợ hãi khóc ề ề còn hấn thì nhảy cẫng lên reo mừng: “được rồi! được rồi đấy con!”.

Nhưng hấn bỗng kinh hoàng nhận ra đứa bé đã bị nêm chặt như một cái nút chai, coi như nó sắp bị chôn sống một lần nữa. Hấn vò đầu bứt tóc, loay hoay mãi mà không làm sao kéo con nhỏ ra được, đành phải xách búa mà nện vào bình. Đứa bé chết hụt, cứ trông thấy chiếc bình là sợ run. Hấn phải dỗ ngon dỗ ngọt, hứa xuống phố mua búp bê, mua quần áo đẹp; rồi lại dọa bỏ vào rừng cho cọp tha hay bị đười ươi bắt dẫn vào hang làm vợ, mãi đến mấy tháng nó mới biết cách tự mình chui vào rồi chui ra như một con ốc mượn hồn. Nó cũng bắt đầu thấy thích thú khi nằm cuộn tròn trong đó, nên thay vì chui vào nấp ngủ, nó lại chui vào bình.

Đã 5 năm rồi nó giúp hai người không phải sống trong rừng vừa thiếu thốn vừa đói khát: chồng chiều tối nào cũng có bữa nhậu, vợ mặc quần lĩnh cổ đeo kiềng vàng. Giờ nó đã lên mười, sắp bước vào tuổi dậy thì, dù có bắt nhịn ăn nó cũng sẽ lớn phổng lên, biết làm cách nào mà chui cho lọt. Chỉ có cách thay bình to hơn, nhưng cách ấy thì đành dẹp bỏ nghề vì bình cỡ lớn phải đặt mua tận bên Tây, lại thêm tiền chuyên chở nữa, có mà bán nhà nếu hai người có nhà.

Đang lo con bé lớn quá coi như mất cái cần câu cơm, thì bỗng dưng như từ trên trời rơi xuống, có được một thằng bé bảo đi là đi, bảo xuống thuyền là xuống, răm rắp nghe theo không khóc không la cứ như bị thôi miên. Nó sẽ thay con Mị Lan mà chui vào bình, sẽ nối tiếp cái trò bào thai trong bụng mẹ để kéo khách đến dài dài cho họ. Hai người liền bỏ tên cũ đặt tên mới cho nó là Đông Nhi, vừa hay hơn mà

cũng vừa để chẳng còn ai tìm được nó.

Đông Nhi lúc ấy 5 tuổi mà đã cao gần bằng Mị Lan, nên phải tập ráo riết thôi. Khổ nổi, đứa bé ấy chỉ nằm cuộn tròn trong bụng mẹ có mỗi chín tháng và mười ngày. Khi sinh ra, nó đâu có lớn lên trong gùi, cùng lắm khi vui mẹ nó lật ngửa cái nấp bầu đựng cốm ra, đặt nó nằm lên rồi lo bán hàng. Đến khi biết đi biết chạy, thì nó như con gà con vịt con chó con mèo, cứ việc chạy nhảy vui chơi thỏa thích. Vì vậy tìm cách bắt nó chui vào bình như Mị Lan là rất khó, nếu không muốn nói là không thể được.

Nhưng cặp vợ chồng dễ bị kết tội là mẹ mìn này lại cứ tưởng hề muốn là được, nên chồng thì mua thuốc võ, vợ mua than quạt lò, ngày nào cũng đem nó ra mà thoa bóp hơ hóng. Thuốc gì lạ lắm, gắt gắt cay cay chứ không thơm mùi quế và mật ong như thuốc bắc. Thuốc thấm vào da chạy rần rần, lửa nóng đến nỗi làm tay chân bốc khói, trông nó giờ như miếng thịt đã được ướp gia vị đang nướng trên lò than, chỉ thiếu là không nhỏ xuống những giọt mỡ bắt lửa kêu xèo xèo. Hai người ra sức bóp nặn, phải nói là hành hạ thì đúng hơn, suốt cả mấy tháng cũng chỉ làm cho nó co được hai chân lên ngực, còn đầu và tay thì không cách gì cho vào bình được.

Đã có lúc đâm ra nản, nhưng rồi cuối cùng hẳn cũng nghĩ ra được một trò mới, ấy là thuê thợ thiếc hàn một cái ống thủng hai đầu như cái trống com chưa bịt da. Đứa bé bị hẳn bẻ gập làm đôi, nhét cả chân và mình vào rồi nhấc cả ống lên mà xóc xóc, một lúc sau nó khó nhọc chui ra như một con bê đẻ ngược. “Vung hai tay lên coi, ờ, giỏi lắm!” Cái ông kẹ mà trẻ con chỉ nghe dọa chứ không thấy giờ đang đứng trước mặt nó, miệng ngọt ngào thế chứ ăn thịt nó mấy hồi!

Cái trò này tuy không nghệt thờ bằng trò chui vào bình, nhưng xem ra cũng lạ con mắt. Cái khó là đứa bé bị gập làm đôi với tay chân lèo quèo mà vẫn lọt qua được cứ như một viên đạn vọt ra khỏi nòng một khẩu súng thần công, nên hẳn đặt tên là súng bắn thịt. Chị vợ

đứng xem bảo “ngộ quá ta, mình lập luôn gánh xiếc đi, bán vé một đồng một người, chứ bán thuốc gặp ai cũng bị chửi”. Anh chồng cười, “nếu thế mình mua thêm một con khi nữa. Xiếc mà không có khi đâu ra xiếc”. Chị vợ hào hứng bảo “mua thêm trăm, anh to con quần trăm lên cô, coi đã lắm à”.

Thế là bọn họ lập ra một gánh xiếc thật sự với hai tài tử là Mị Lan và Đông Nhi, đặt tên là Xiếc Lan Nhi.

Phải gọi là gánh xiếc bỏ túi thì đúng hơn, vì cả người và thú nằm gọn trong lòng một chiếc xe ngựa, sáng chiều lọc cọc từ làng này sang làng nọ. Vật dụng quý nhứt vì đắt tiền và dễ vỡ là chiếc bình thủy tinh, được bọc trong một chiếc mền chuột cán rách lỗ chỗ. Con khi có dây xích được móc vào thùng xe mà vẫn cứ nhảy chơi chơi, con trăm thì ngoan hơn nằm ngủ im trong một cái lồng sắt.

Đến một ngã ba thôn hay trước một cổng làng, chủ xiếc gò cương cho ngựa dừng xe lại. Bọn trẻ con lúc nào cũng là những khách không mất tiền nhưng được cái ồn ào vì có mặt sớm nhất, coi như chúng quảng cáo giùm.

Mở đầu là cảnh bắn súng thật. Ông chủ dựng đứng cái ống thiếc, bẻ gập Đông Nhi làm đôi, nhét vào như kiểu mấy chú ba Tàu cán mực khô trước cổng trường học. Khi thằng bé bị ép chui qua khỏi đầu, ông vác cái ống lên vai như một chiến binh vác ống phóng lựu quay mấy vòng rồi đưa lên cao, xóc xóc mấy cái miệng hô “đùng” và viên đạn thật liền rớt xuống đất nghe cái “bịch”! Bọn trẻ con rú lên như chính chúng bị bắt làm như thế. Rồi con khi mặc áo chên leo lên một chiếc xe đạp con đạp mấy vòng, vừa đạp vừa nhăn nhó. Trò này rất nhộn vì con khi dít đỏ cứ chổng cái dít lên mà đạp chứ không chịu ngồi và bọn trẻ có dịp cười thích thú. Tiếp đến là Mị Lan, tự chui vào bình một cách lạng lẽ như con tằm đang tự trói mình vào trong cái kén. Đây là màn biểu diễn coi như kỳ công và cũng kỳ dị nhứt. Người ta hồi hộp nín thở theo dõi từng cử động của em, cách em co chân rút tay sao cho

vừa khít để còn chỗ cho cái đầu. Giờ em như con gà con sắp nở, đã đến lúc chui ra mà không được làm vỡ một miếng vỏ trứng nào! Sau cùng, ông chủ cời trần phơi cái bụng có cái rốn sâu hoắm bể con trần to và dài nặng đến cả trăm ký ra khỏi lồng, nặng nhọc quần quanh cổ như chiếc khăn lông to sù đi qua đi lại. Thỉnh thoảng ông nắm đầu con trần đang thè lưỡi chìa vào mặt một đứa nhỏ nào đó đang đứng gần, khiến nó cũng phải thè lưỡi sợ xanh mặt.

Vậy là xong một cuộc hát xiếc mà không cần rạp hay quảng cáo rình rang. Khách hảo tâm cứ việc bỏ tiền vào tay bà chủ đang ngồi ngáp vặt. Nhưng cái lòng hảo tâm của bọn trẻ là một cái gì quá xa lạ, còn người lớn thì nó cũng teo tóp như cái bụng của họ, nên nhiều khi cái lòng bàn tay chỉ có những đường chỉ ngang dọc và mấy cục da chai sần. Hát không công đã buồn, lại càng buồn hơn khi có điều ra tiếng vào, rằng cái bọn này to đầu mà sao lại sống bám vào những đứa trẻ?!

Đó là những ngày đầu chệch choạc chưa được tổ đãi, người và thú đều đói meo. Cứ trông cái mặt con khỉ như dài ngoằng ra, không nháy nhót mà ngồi ôm gối là đủ biết cái nỗi buồn của một gánh xiếc nghèo. Chị vợ một thời quần lĩnh kiềng vàng thấy sao mà nản quá, đã mấy lần định bỏ xiếc để đi theo cái lương. Anh chồng xem ra cũng chẳng tiếc gì cái người đàn bà đã bị xéo mất một bên vú, nhưng mà công sức đã bỏ ra, nghĩ cũng uổng. Anh ngồi vật râu, ngẫm ra thấy mình cũng quá dại, thọc tay vào tận túi thiên hạ mà chưa chắc đã moi được tiền hưởng hồ là ngồi chờ cho họ móc túi ra.

Sau những lần coi như hát chùa, hẳn ta khôn hơn, chọn những sân chùa có cổng tam quan và có tường xây, nhờ sư cụ cho các chú tiểu đứng canh rồi hát ăn chia, chùa 3 xiếc 7. Với trường học, xin hiệu trưởng cho phép diễn trong giờ ra chơi, mỗi đứa chỉ 5 câu thôi mà cả mấy trăm đứa thì đúng là hốt bạc các! Một đôi khi cũng có một vài tay phú hộ chơi ngon kêu vào xiếc cho con cháu và bạn bè coi chơi, cũng

kiếm được cả bạc trăm. Hai tài tử còn được xoa đầu hun hít, cho thêm bánh kẹo. Thế là chị vợ lại ỏn ẻn: “em nói chơi chứ đại gì mà bỏ anh!” và hấn lại uốn ngực ra mà đấm bình bịch, ra cái điều thẳng này chứ phải ai đâu mà giỡn mặt.

Và rồi, lóc cóc lóc cóc, con ngựa già lại tiếp tục lóc cộc kéo chiếc xe lăn bánh trên những nẻo đường vô định. Và cậu bé mất mẹ từ đây chỉ còn biết trông lên những đám mây mà tưởng tượng rằng đó là dáng mẹ nằm, tóc mẹ xòa, áo mẹ bay trong những chiều nắng đẹp.

Thời gian trôi mau, chẳng mấy chốc mà Mị Lan đã trở thành thiếu nữ. Cho dù cô có là người H’rê, người Bana hay người Rhadê mà nhiều người có máu phân biệt chủng tộc bảo là khét nắng, thì ở tuổi 17 cô vẫn đẹp. Cái nước da màu mận chín của cô lúc mới sinh, giờ này quả thật là đang chín, nó nâu sáng chứ không nâu tối, và nó căng phồng lên nhưng vẫn chắc nịch, nhất là ở những chỗ mà cụ Nguyễn Khuyến gọi là con cúi và nữ sĩ Hồ Xuân Hương gọi là hai gò bông đào. Cô đẹp và đương nhiên cô biết mình đẹp chỗ nào, và cũng đương nhiên không cần tổ tiên dạy bảo, cô vẫn biết đem cái chỗ tốt nhất của mình ra mà khoe, nói trắng ra là cô cứ để ngực trần, biến mình thành sự thách thức âm ỉ với người mẹ nuôi mà sự che dấu cái đẹp được phong tục ngàn đời ngợi khen là kín đáo.

Bà không ngớt la mắng cô là đồ hư thúi, rấm rức bảo phải thế này thế kia, nhưng cái cách dạy dỗ không ngọt ngào đó không phải là cách của người mẹ, mà là nỗi ghen tức ngấm ngấm biến thành sự đay nghiến, chì chiết. Cũng ít nhiều do cái việc bà gọi là “bẹo ra” hay “phơi ra” đó, chẳng những làm “ngứa” mắt mà còn làm xốn xang mỗi khi nhìn thấy cô, sao mà đẹp mây mây còn mình thì ngực chẳng những lép mà còn bị xéo mất một bên.

Còn ông chồng, tức là cha không sinh mà có dưỡng của cô, tuy ngày nào cực kỳ cứng rắn trong việc gò ép cô đóng khung trong một cái bình, nhưng giờ lại tỏ ra dễ dãi buông thả. Chẳng những ông

không la mắng mà còn ngăm về hùa với cô khi được dịp châm chích vào nỗi đau của vợ. Ông bảo, “thôi đừng chọc tức bà ấy nữa!”, thực ra là chọc tức quá đi chứ, vì nghe ông nói bà bỗng lồng lên như một con ngựa điên. “Tức cái gì? hả? hả? Nó là con tui chứ có phải mẹ già kia đâu mà tức?!” Rồi bà khóc và nói huých toẹt ra cái điều lâu nay bà đã biết tỏng:

“Biết quá mà, nhìn nó ông “đã” con mắt quá phải không?”

“Đã” chớ sao không? Nuôi con lớn ai mà không “đã!”

“Nhưng nó đâu phải con ông!”

“Thì nuôi cũng “đã” được chớ ai cấm”

“Ông mà đụng tới nó coi chừng tui thiện!”

“Thì cũng như xẻo vú chớ gì!”

Ông cứ cà nhơn, nửa khiêu khích nửa cà rơn khiến bà càng muốn nổi điên, nhưng Mị Lan thì ghếch tai lên nghe rồi cười lẩn, coi như hai người đang tấu hài.

Thực ra cô cũng ý tứ lắm, vì cái bản năng của người nữ luôn cảnh báo cho cô biết những tai họa có thể gây ra bởi người khác giống. Không phải lúc nào cô cũng phơi ngực ra, nhất là trước những cặp mắt có ý đồ của bọn đàn ông con trai, mà trong đó có cái nhìn không được bình thường của một người luôn miệng gọi cô là con. Cô chỉ phơi ra không những trên mà cả dưới khi cô được tắm mát trong sông hay suối. Lúc đó cô như con cá bơi lội tung tăng, khi thì lượn lờ dưới sâu, lúc lại vọt lên cao, mà cá đâu có cần mảnh vải nào để che thân nên dù dưới ánh nắng hay ánh trăng cô vẫn đẹp rực rỡ. Cô cũng không cần gì phải che dấu bé Đông Nhi, cô coi cậu em như rong rêu, như đá sỏi, như nước mát nghĩa là một trong những thành phần làm nên sông suối. Nhưng nói thế không có nghĩa Đông Nhi vô tư không biết gì, chú bé biết chứ, sau này càng biết rõ hơn, rằng nếu ở trong cuộc đời có một thứ gọi là cái đẹp thì Mị Lan chính là cái đẹp bằng xương bằng thịt.

Hai chị em rất thân nhau, phải nói là rất thương nhau, vì cùng biết rằng chúng là những đứa trẻ bất hạnh. Ngoài những thiếu thốn thường ngày có thể vượt qua được thì thiếu mẹ là không cách gì vượt qua nổi. Có thể trong một ngày, trong một tháng hay trong một năm, không có mẹ cũng chẳng sao, nhưng cả một đời không có mẹ thì giống như một ngôi nhà không có người ở, nó lạnh lẽo, nó buồn bã, nay viên gạch này rơi, mai viên ngói nọ rụng, một cánh cửa kia hư, cứ thế mà rơi rớt dần cho đến ngày đổ sập.

Đương nhiên đã đến lúc Mị Lan không còn chơi cái trò chui vào bình để cha cô hốt bạc cắt nữa. Chiếc bình không thể lớn theo cô, mà cho dầu có lớn theo thì lúc này chiếc bình dù có bằng sắt cũng không thể nào chịu đựng nổi thịt da của một cô gái mười bảy tuổi. Cô chơi trò ò e ma le đánh đu Tarzan nhảy dù, một trò mới hợp với gái rừng gái rú mà đạo diễn tài năng là cha cô bày ra. Một cây bồ đề trong chùa, một cây đa đầu làng, một cây bàng trong sân trường, cứ có cây là cột dây chơi được. Cô vòng quanh hông một chiếc váy lá dừa, có khi là lá chuối, ngực quấn dây bím bím rồi đu từ cành này qua cành nọ, tuy không bằng Tarzan nhưng cũng le lói hấp dẫn lắm, vì ngoài lá và hoa, trên người cô không có một thứ gì gọi là vải. Cha cô đặt tên là Công chúa rừng xanh, nhưng mẹ cô mĩa mai bảo mụ điên thì hay hơn.

Những ngày đầu khá là đông khách, sân chùa và sân trường chật kín người. Cái vẻ rừng rú man dại của cô đúng là có một sức hút kỳ lạ. Nó như đôi cánh bướm cứ khép rồi lại mở, chập chờn giữa mộng và thực, giữa cái hồng hoang nguyên thủy và cái tồn sinh khô cằn. Những ai thiếu giấc mơ thì chỉ một lần đến xem cô diễn là đủ để mơ tới sáng. Nhưng bọn trẻ con thì không chịu nằm mơ giữa ban ngày. Chúng la toáng lên như trong truyện ông vua ở trường, thế là sư cụ chấp tay mô Phật không cho làm ô uế cửa thiền, nhà trường thì cấm cửa vì thiếu đạo đức, ngoài phố thì bị mã tà đuổi vì công xúc tu sĩ! Cha cô đổi qua cho mặc đầm xòe, rồi tập cô đi trên dây, nhưng dây thì

ngắn chỉ mấy bước là cô muốn ngã nhào, còn đầm xòe chỉ làm cho cô trở nên đen đúa vụng về, nên chẳng có ma nào còn muốn đến xem cô diễn nữa.

Bây giờ gánh xiếc chỉ còn trông cậy vào cái trò bắn súng thịt của Đông Nhi và xe đạp cộc cạch của con khỉ khọt. Lúc này là lúc phải dài cổ ra mà kêu gọi lòng tốt của mọi người, có nghĩa không phải hát kiếm tiền nữa mà là xin tiền. Cái công việc không được đẹp ấy giao cho bà chủ, mà mỗi khi ngựa nón ra, bà cảm thấy cái nổi nhục này nó thấm thía còn hơn cái nhục vì bị xẻo vú.

Nghèo không phải là cái tội, nhiều khi nghèo còn là thứ keo kết dính mọi số phận hăm hiu một cách cảm động như mẹ con nhà mẹ Lê trong những chiều đông lạnh. Nhưng đó là những thân phận có cùng chung máu mủ, còn ở gánh xiếc có cái tên rất dịu dàng này, với những con người năm cha bảy mẹ, thì lại là một khối thuốc nổ rất dễ bắt lửa. Chuyện tan đàn sảy nghé là chuyện đã được báo trước, nên cũng chẳng có ai ngạc nhiên khi bà chủ bỏ đi.

Thì đúng là một cuộc ra đi có báo trước, tuy diêm báo đó đã có từ lâu mà chẳng một ai thêm để ý. Ấy là cái sự hí hửng của ông chủ gánh xiếc khi bày ra cái trò Tarzan nhảy dù cho cô con gái nuôi. Hí hửng không phải vì sẽ kiếm được nhiều bạc cật mà vì được tận tay kết váy lá dừa, tận tay quấn lá bìm bìm, tận tay kết tràng hoa ti gôn, lại còn tận tay gắn lên người cô nữa. Sự hí hửng đó, một lần nữa sau nhiều lần, làm ngựa con mắt của bà. Thế là bà bắt đầu đòn quyền nỉ non, bắt đầu đay và nghiền với hai hàm răng sít rịt. Răng “đã” quá mà, “đã” mắt, “đã” tay, rồi còn “đã” cái gì nữa đây? Tiếng “đã” sau cùng bà rít lên như con dao đã bén rồi mà còn liếc thêm một lần nữa khiến sợi tóc đứt làm đôi.

Cái gì nữa sẽ “đã” đây bà không nói nhưng ông chồng thì quá hiểu bà đang tung một đòn ngầm vào chỗ hiểm. Không chỉ một lần mà nhiều lần, không chỉ một đêm mà nhiều đêm. Vậy là gã rút con dao

tuy không bén như dao thiện heo, nhưng dao nào cũng là dao, dao cùn còn đáng sợ hơn nữa, đòi xẻo luôn cái vú còn lại của vợ. Thay vì bỏ chạy như những người đàn bà thường bị chồng ăn hiếp, thì bà bứt tung nút áo, phơi ngực ra áp sát cái vú mồi côi một mình vào tận mặt chồng bảo “có giỏi thì xẻo đi, ăn đi!”

Thấy hai người không còn diễn tấu hài nữa mà sắp diễn tuồng bi, nữ tài tử hết thời quá sớm bèn can ngăn một câu: “Thôi mà má, con có diễn nữa đâu mà má nói hoài!”. Câu nói đó không phải nước mà là xăng tưới vào lửa, khiến bà cháy phừng phừng, cảm thấy cha con nhà “nẫu” kể tung người hứng sắp làm những chuyện mờ ám, thì thôi một lần cho xong, bà lao vào con bé mà bà tin là đã sớm ngựa nghề này, xé toang quần áo cô ra: “diễn! diễn này!” Ông bố chưa kịp can ngăn, nghĩa là chưa kịp vung dao lên bà đã chạy đi, được mấy bước còn quay lại phui đít mấy cái!

Bị vợ bỏ đi, cái cảnh gà trống nuôi con, thực ra là gà con nuôi gà trống, rất chi là tội nghiệp. Đông Nhi giờ đã 12 tuổi, tuy chưa phải là gà tồ, nhưng xương cốt của cậu cũng đã bắt đầu cứng cáp. Cho dù mỗi ngày ăn chỉ một phần tư bữa vì cả nhà không đủ gạo ăn ngày hai bữa, mà cậu còn bị ông chủ bắt phải ăn đói để có thể chui lọt qua cái ống thiếc, dù ống đã mấy lần thay như trăn lột vỏ, nên khi bị gập làm đôi nhét vào rồi bị động xuống đất bình bịch, cậu ê ẩm cả mình mẩy. Mỗi lần như thế, vì xương nhiều thịt ít, sự cọ xát làm cho cậu đau tận óc, nhưng chẳng dám kêu la vì như vậy coi như bị bẻ đĩa. Cũng may còn có chị Mị Lan, tối đến ôm em vào lòng, nhẹ nhẹ xoa bóp cho em những chỗ đau.

“Nín đi em, rồi chị em mình sẽ có cách ra khỏi cái nhà này”.

“Cách gì”, cậu thút thít hỏi.

“Thì từ từ chị sẽ tìm ra”.

“Bộ chị tính đi lấy chồng hả?”.

“Bậy nào, chị cười, lấy chồng thì chết sướng hơn”.

“Sao lấy chồng mà lại chết sướng hơn?”.

“Ờ, chị nghĩ vậy đó, không thấy má sao, chẳng những bị xẻo vú mà còn suýt bị xẻ thịt nữa kia”.

“Má cũng đâu có vừa gì!”.

“Thôi ngủ đi em”.

Đêm khuya, tiếng con vật kêu mưa càng làm cho hai đứa trẻ thêm buồn. Ông chủ thì cứ ngáy roẹt roẹt như nước chảy qua một cái cống đầy rác. Con ngựa đứng mỗi chân thỉnh thoảng gõ móng kêu lộp cộp. Hai đứa chưa ngủ được mà vẫn cứ nằm mơ. Mị Lan mơ được chạy chơi trong rừng, mỗi chân thì ngồi trên gộp đá bên bờ suối. Đông Nhi mơ người nằm ôm mình không phải Mị Lan mà là mẹ.

Sáng ra, một tai họa nữa lại ập đến: con ngựa không hiểu sao nằm chết nhẵn răng. Ông chủ ra coi, giơ chun đá vào bụng nó, mặt nó mấy cái để biết chắc nó không còn sống nữa, rồi một mình đi xuống chợ. Mị Lan ôm vai em, đứng nhìn đám ruồi nhặng đang bu tới.

Chừng một giờ sau, ông chủ trở về cùng hai người đàn ông và một người đàn bà. Ông chủ thả cho mỗi đứa một cái bánh ú, còn mình thì phì phèo một điếu thuốc thơm. Hai người đàn ông lặng lẽ lúi trong bị ra hai cái dao và một cây rìu. Họ chặt đầu con ngựa, chặt luôn bốn chân, rồi họ mổ phanh ruột ra, chỉ trong nháy mắt đã xẻ xong thịt con ngựa. Người đàn bà liền lấy những phần thịt xếp vào bao, hai người đàn ông xếp xương, chân, đầu, vào hai bao khác. Xong, họ vác lên vai đi như chạy. Đúng lúc đó, ông chủ kêu: “Ê! để miếng thịt ăn chơi chớ”. Người đàn bà dừng lại đợi, xẻo đưa ông một miếng thịt, nói: “để lại cả bộ lòng rồi kia mà!”. Ông cầm miếng thịt bầm đen, bóp thử: “ờ, cũng phải có thịt chớ”

Trưa hôm đó, sau nhiều ngày chỉ ăn toàn rau và mắm mặn, cả nhà được ăn một bữa thịt ngựa, nhưng ông chủ chắc thấy ngon chứ Mị Lan thì thấy nhòn nhọn cứ như muốn ói, còn Đông Nhi chỉ ngồi ngó chứ không dám ăn. Đó là cái cảnh rừng rợn đầu tiên mà cậu thấy

trong đời. Dù sao, con ngựa cũng đã là con vật góp công sức khá nhiều cho gánh xiếc. Nó đã trần vai ra kéo cái cỗ xe xộc xệch đi qua biết bao nhiêu dặm đường, nó bị đánh bị mắng mà không hề thở than, chỉ một đôi lần cậu thấy hai con mắt tưởng là vô hồn của nó, có vẻ như chìm trong một làn nước mỏng mà cậu tin đó là nước mắt. Để nhớ nó, cậu giữ lấy cái lục lạc đeo luôn bên mình.

Không rõ bán cái xác con ngựa chết được bao nhiêu tiền, nhưng ông chủ không thềm đi hát nữa. Với lại còn ngựa đâu mà kéo xe, mượn xe thì xe ăn hết, mà cuốc bộ thì cuốc sao nổi. Rồi ai vác bình, ai vác chiếu mền, con khỉ dắt theo nhưng con trần chẳng lẽ quần lên cổ mà đi khơi khơi ?! Cái cảnh rã gánh đang bày ra trước mắt sò sò, thôi thì nhờ số tiền mới có, sống được ngày nào hay ngày ấy. Ông lại kêu người bán luôn chiếc xe cà tàng, rồi thuê tạm một chiếc thuyền để có chỗ trú mưa đụt nắng. Cả ngày Mị Lan chỉ phải nấu hai bữa cơm, ngoài ra không biết làm gì cho hết thì giờ. Đông Nhi hết câu cá lại chơi với khỉ. Còn ông thì hết nhậu lại lăn ra ngủ.

Những tháng ngày lênh đênh trên sông nước, Đông Nhi bỗng thềm được đi học. Trong những lần làm xiếc ở các trường, cậu thích nhất là được thấy những đứa bé như cậu ăn mặc sạch sẽ, lưng đeo cặp, đi đến trường một cách hồn nhiên vui vẻ. Giá như có mẹ, cậu chắc mình cũng được đi học như thế. Giờ cầm quyển sách lên, cậu cũng chẳng biết cầm thế nào cho khỏi bị ngược. Một đôi lúc được bọn họ xuýt xoa hoan hô, cậu không thấy vui mà chỉ thấy tủi hờn. Còn Mị Lan, phải chi biết đọc cũng đỡ buồn. Cô sẽ mượn sách về đọc rồi kể lại cho em nghe, hai chị em sẽ có biết bao nhiêu chuyện để nói.

Tuy vậy được sống trên thuyền vẫn thích hơn là sống trên cạn, vì với sông nước đó, hai chị em muốn tắm lúc nào cũng được. Như chiều hôm nay, chỉ cần một đứa hô “tắm” là đã thấy chúng để nguyên quần áo nhảy ùm xuống sông, té nước vào nhau đùa nghịch. Ông bố ngồi trên thuyền, rót một chén rượu đầy, ngựa cổ ra uống cạn. Khà một

tiếng, ông thấy “đã” chi lạ!

Chợt nhớ tới con trăn, ông quên mất là hãy còn một món tiền. Ông tính trong đầu khi bán được, sẽ mua cho Mị Lan một đôi guốc mới, một cái kẹp tóc, một cái xú chiên, một chiếc xì líp, công việc đó là của con mụ ấy nhưng giờ là của ông. Nó đã lớn rồi, cũng phải sửa soạn cho nó chứ. Rồi còn phải sắm áo quần này nọ các thứ cho nó đi lấy chồng. Bộn tiền chớ đâu phải ít, mà nó đi là mình mất tất cả, mất con mụ vợ lúc nào mặt cũng nhăn như khi ăn ớt thì được, nhưng mất nó, uổng quá!

Nghĩ thế, ông bỗng khóc rống lên làm Mị Lan đang ngồi hong khô quần áo ở đầu thuyền phải giật mình. Cô hỏi, “sao khóc vậy ông già?”. Ông mắng, “mồ tổ cha mày, ai dạy mày kêu tao bằng ông già?”. Cô cười, “thì nghe người ta kêu, bắt chước”. Ông cũng cười, “ờ phải đó, nhưng tao chưa già đâu”.

Ông lại thấy vui, nhìn cái chai rỗng ông kêu lên: “Hết rượu rồi mày, đi mua thêm, Nhi”. Ông cho tay vào túi áo lấy tiền. “Nè, nhiều đây đủ mua thêm một con vịt quay nữa của chú Xìn, cho tụi bay mần một bữa, sướng nghen!”. Nhi cầm tiền, miệng “dạ”, chân nhảy lên bờ phóng đi như gió.

Còn lại hai người trên thuyền, ông lom khom bò ra ngồi cạnh con gái. Gió chiều hây hây khiến mặt sông lao xao, ông tưởng tượng lòng sông cũng như lòng mình.

Ông bảo, “tao quay mặt ra sông, mày lui vào trong thay quần áo đi”.

“Khỏi”, cô nói, “sắp khô rồi”.

Ông đặt tay lên đùi cô, xoa tới xoa lui, miệng nói: “Còn ướt nè, cảm lạnh chết”.

Cô khó chịu vì bàn tay ông, bảo: “không sao đâu, ông già”.

Ông vuốt tóc cô, nói đẩy đưa: “Muốn phi dê không? Hôm nào cho tiền xuống phố phi dê!”

“Quần rồi, không thấy sao mà phi dê!”

“Không thì mua đồ mới, guốc nè, quần nè”

“Cũng khỏi luôn, ngồi trên thuyền chớ đi đâu mà mang guốc”

“Thì lớn rồi cũng phải sắm sửa chứ.”

“Sợ lớn lắm, chưa gì mà đã có người muốn xé xác ra, không thấy sao?”

“Thôi nhắc làm gì con mụ ấy.”

“Sợ muốn chết luôn!”

“Giờ còn sợ gì nữa”

“Sợ chớ sao không, biết đâu ông già...”

Ông đồ dành “thôi thì vào trong đi, ngoài này chòng chênh quá!”.

Cô cự nự: “Thì ông già vào đó đi, kệ tui”.

“Nhưng mà tao say, đỡ giúp tao”, ông lèm bèm hay giả bộ lèm bèm, cũng không ai biết.

“Thì bò! bò ra được thì bò vào cũng được chớ”

“Mày rắn mắt quá, thôi để tao vịn mày”

Ông vòng tay qua người cô, kéo cô đứng dậy. Cô gạt tay ông ra định nhảy xuống sông, nhưng ông nắm tóc cô giữ lại. Chiếc thuyền lắc lư như con lật đật, làm ngã luôn hai người. Con “cúi” của cô và con dao làm cá nằm trên sàn, cùng một lúc sáng lên trong ánh nắng chiều. Cô nghe ông cười khịt khịt.

Ông trườn lên người cô, thở hào hển: “tao thương mày mà!”, miệng ông nói, tay ông luồn vào bụng cô.

Cô cố gỡ ra, một tay vớ lấy con dao.

Ông lại nói: “thương thiệt mà, cho tao...”. Tay ông luồn xuống sâu hơn.

Cô giữ tay ông lại, nói thầm: “từ từ đã ông già!”.

“Từ từ hả? !”, ông có vẻ mừng, nhồm dậy.

Đúng lúc đó cô chồm lên người ông như một con báo, mắt ông thấy lóe lên một ánh thép và tai ông nghe một tiếng “rẹt”.

Khi ông hiểu ra có sự, ôm bụng kêu rú lên thì Mị Lan đã nhảy tòm xuống sông, mất dạng.

Một năm sau, giờ Đông Nhi đã là một đứa bé đánh giày. Nó cũng chỉ làm thuê cho một tiểu đại ca thôi. Không phải không sắm nổi đồ nghề, vì có nhiều nhồi gì đâu, chỉ vài cái bót, vài hộp xi thêm mấy miếng vải nhung là đủ, nhưng cái khó là không muốn ngồi đâu mà đánh cũng được. Công viên, vỉa hè và nhất là trước các nhà hàng khách sạn, ngõ vầy mà đều có chủ cả. Không được phép đánh, mà xách thùng tới là bị đánh cho bầm mặt.

Sau những ngày lê la ở phố chợ gần như ăn xin, một gã thấy thương tình, dạy cho nó nghề, mua sắm xi bót, chỉ chỗ ngồi làm ăn chia, nó 7 gã 3. Thế cũng được, có đủ ngày hai bữa tối lại có chỗ ngủ, mà cái được nhất là tự do không bị ai sai bảo đánh mắng. Càng tự do thoải mái hơn khi không phải ăn chia nữa mà là nộp khoán. Kiếm đủ tiền nộp xong, muốn làm là làm, muốn chơi là chơi, muốn ngủ là cứ đánh căng ra mà ngủ.

Như chiều hôm nay, kiếm được ít chục, nó xách thùng đồ nghề leo lên coi mô tô bay. Nó khoái cái trò này tợn. Cũng là ống mà là một cái ống khổng lồ, ghép lại bằng những thanh gỗ lớn, ngoài nịt đai sắt như tang trống. Đúng là một cái trống chưa bịt da, to như cái trống ngày xưa nó nghe kể, kêu to đến nỗi bên Tàu cũng nghe! Trong cái ống đó mà cưỡi mô tô bay lên là sướng mê toi, có đâu như cái ống thiếc, đã mấy lần nó suýt chết vì bị kẹt.

Đây cũng là xiếc, nhưng tân kỳ hấp dẫn hơn những đoàn xiếc chó xiếc khỉ. Những người lái mô tô đẹp như tài tử xi nê ma. Trai áo giả da, quần đỏ nẹp vàng, giày cao tới gối. Nữ nếu không áo đỏ quần trắng thì váy hồng váy xanh bay phấp phới, cứ như tiên giáng trần. Lại thêm tiếng mô tô gầm gừ nghe mới giục giã làm sao. Chỉ có 5 đồng mà coi thật đã con mắt.

Khi nó mua được vé leo lên, xuất diễn đã bắt đầu. Hai đứa nhỏ như

nó đạp xe chạy trong ống, trông từ trên xuống như hai con chuột nhắt. Rồi một cặp lớn hơn, dám thả hai tay ra mà đạp tỉnh bơ như đi dạo trên đường làng. Và rồi: rịn rịn! cái thùng to thế mà cũng rung lên. Một chiếc mô tô đen mạnh mẽ như con bò rừng lao ra, chạy một vòng trên sàn để lấy đà rồi xoay tít như chong chóng. Theo sau không chỉ một mà hai, cả ba lồng lộn gầm rú trong cái chuồng chật hẹp, muốn phá tung ra mà bay vút lên trời. Đoàn xe lên cao, bay vèo vèo ngang qua mặt khiến có lúc nó hoảng quá nhắm tít mắt lại. Khi mở mắt ra, đoàn xe đang đi xuống, nó thoáng thấy có ai đó ngồi trên xe trông như chị Mị Lan.

Chị Mị Lan ơi! Nó kêu to lên. Nhưng đứng trên này cao quá, dưới đó chẳng ai nghe được. Nó quyết định mua thêm vé để coi một xuất nữa.

Đúng là chị Mị Lan! Ôi chị đẹp làm sao! Cái dáng chị ngồi thật hiên ngang mạnh mẽ, chứ đâu có co ro tội nghiệp như khi bị nhốt trong cái bình. Chị không mặc áo, chỉ mặc xú chiên có riềm vàng và quần đỏ nẹp trắng. Chị như con hươu sao chạy trên hoang mạc. Khi chị làm nữ Tarzan, trông cũng đẹp nhưng rùng rú thế nào ấy. Giờ chẳng những chị đẹp mà còn oai như một nữ hiệp sĩ. Khi nhận ra cậu em, mắt chị cười như thấp lửa.

Sau xuất diễn, chính Mị Lan đã chạy đi tìm Đông Nhi. Hai chị em ôm nhau khóc nức nở. Một lúc cô buông ra, ngó cậu em từ đầu đến chân, như vẫn chưa tin là thật.

Cô nói: “em đấy à? mới một năm mà lớn quá chị không nhận ra!”

“Còn em, cậu nói, em nhận ra chị ngay từ đầu, có biết vì sao không?”.

“Sao?”.

“Vì chị đẹp quá!”

“Xạo hoài!”

“Thiệt mà!”

“Em giỏi đấy, mới đó mà đã học được cái tài nịnh!”.

Cả hai cùng cười. Cô rủ cậu đi ăn mừng. Lần đầu tiên cậu được cô đãi bia. Cưng ly chứ không dám cạn, cậu nói:

“Đến giờ em vẫn còn sợ. Nhiều đêm em khóc đấy, em tưởng ông ta giết chị rồi ném xuống sông!”

“Chị thì có thể, cô cười, nhưng giết làm gì con người ấy, chỉ để lại theo chơi thôi”.

Cô nâng ly bia lên định uống cạn, nhưng mắc cười quá, phải đặt ly xuống bàn. Rồi chị cười đến đỏ cả mặt.

“Sao chị cười nhiều vậy?”

“Lớn lên rồi em sẽ biết, ông ấy chắc hận chị lắm, thà chết sướng hơn!”

Từ bữa ấy, chiều nào Đông Nhi cũng đi coi mô tô bay để được nhìn chị Mị Lan. Cô cũng thích được gặp cậu nhưng chủ không muốn cô ra ngoài nhiều.

Rồi cũng đến lúc khách thưa dần, đoàn sắp phải chuyển tới một thành phố khác. Thấy cậu buồn, cô an ủi: “Chị sẽ về lại mà! Xiếc ở đâu bằng xiếc tại Sài Gòn”

“Ước gì em lái được mô tô như chị”

“Rồi chị sẽ xin cho em vào học nghề, trước mắt là tập đi xe đạp”.

“Đạp trên cái thùng dựng đứng ấy chắc khó lắm!”

“Đâu khó bằng em chui qua cái thùng thiếc!”

“Ờ, nhớ lại em vẫn còn sợ!”

“Ông chủ này rất tốt, đúng là ông coi chị như con”

“Ông sẽ cho em ở chung với chị chứ?”

“Ừ, trong một đoàn mà. Chiều nay, diễn xong chị đưa em đi xi nê, đi không?”

“Dạ, đi chứ!”

Cậu vui lắm, liền đi mua một cái áo mới, vì không thể ăn mặc xập xệ mà ngồi bên cạnh một người xinh đẹp như chị, nhất là được ngồi

trong rạp hát.

Xuất diễn cuối cùng, dù là vét, vẫn rất đông khách. Để tạm biệt, đoàn xiếc sẽ mang hoa lên để tặng khách vì trước đó nhiều khách hào phóng đem tiền ra treo thưởng. Những tờ bạc là cách thử tài các hiệp sĩ mô tô vì chỉ có những người rất giỏi và gan dạ mới dám lên cao. Mị Lan là người được thưởng nhiều nhất. Vì vậy, hôm nay chính cô mang hoa lên tặng.

Cô vẫn xinh đẹp như mọi ngày nếu không muốn nói đẹp hơn. Cô không đội mũ mà để đầu trần, khiến tóc cô bay bay càng đẹp. Tiếng mô tô gầm rú vẫn không át được tiếng reo hò của những người ái mộ. Cô từ từ lên cao, lượn một vòng, rồi hai vòng, chẳng những để chào tạm biệt mà còn có vẻ như muốn chọn người để tặng. Và đúng như vậy, cô cười rất tươi khi lượn qua một chàng sĩ quan mới tốt nghiệp. Chàng chưa ra trận, mũ áo hầy con thằng nếp tinh tươm như lúc còn đang ở trong quân trường. Mọi chuyện sẽ đẹp biết bao nếu chàng nhận được hoa, biết đâu sẽ có một chuyện tình.

Nhưng khi cánh hoa chưa đến tay chàng thì một người đàn ông đeo kính đen đã vươn cánh tay dài ngoằng ra, không phải để nhận hoa mà để chụp lấy tay cô, cho dù chỉ nửa giây, nhưng cũng đủ làm cho chiếc xe rơi xuống.

Cô cũng rơi xuống theo khi ông ta buông tay.

Xiếc của con

Cái chết của chị Mị Lan gây cho tôi một nỗi kinh hoàng hơn cả cái chết của con ngựa. Đầu tiên tôi mong sao có một phép lạ, như người ta thường cầu mong trong những khi tuyệt vọng, từ bàn tay thần diệu của các bác sĩ đang mổ xẻ khâu vá cho chị trong phòng lạnh. Phải chi hôm ấy chị đừng để tóc bay như mây chiều mà đội mũ cẩn thận, thì cái hộp sọ mỏng manh ấy đã không bị nứt khiến chị phải hôn mê. Lại còn xương cổ bị gãy, xương chân bị vỡ thì đến ông Trời kia cũng không cứu được chị nữa là bác sĩ!

Sau đó, tôi mơ màng trong mộng ảo rằng, chị dâu có đi mô tô bay, người con gái xinh đẹp đó đâu phải là chị và chị đang lặn dưới sông để trốn sự săn đuổi của một lão cha nuôi hắc ám. Dĩ nhiên tôi cũng chưa gặp chị, chưa hề hẹn nhau đi xi nê, và một hôm nào đó đang ngồi đánh giày nghe có người gọi: “ê nhỏ, đánh giùm chị đôi guốc coi!”. “Đánh giày chứ không đánh guốc!”, tôi nói cộc lốc, sau đó nghe chị mắng: “Nhỏ này khó bảo quá ta!”, rồi chúng tôi ôm nhau mà cười.

Cái chết của chị cũng còn để lại cho tôi một mối thù cần phải trả. Tôi tin cái mối thù này to như núi, sâu như biển, mối thù mà không trả được thì còn hận hơn là “quốc thù vị phục đầu tiên bạch” của tráng sĩ Đặng Dung. Ở đây xin mở một cái dấu ngoặc. Tôi lúc 12 tuổi chưa biết chữ nào, sao giờ lại bày đặt nói chữ? Bạn có hỏi khó cũng phải, nhưng cái học ở trong trường và cái học ở ngoài đời nó khác xa nhau lắm. Khi một người bị cướp mất cái tuổi được mẹ âu yếm nắm lấy tay dẫn tới trường trong một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, thì để lấy lại thời gian đã mất người ta có thể học bằng năm bằng mười, và người ta học những gì người ta cần và thích. Cái điều tôi cần lúc ấy là đọc được sách và điều tôi thích là học sử. Có vậy thôi và xin đóng ngoặc lại.

Cái buổi chiều hôm ấy vẫn chưa phai mờ, cái buổi chiều mà Mị Lan muốn “để lại thẹo chơi” chứ không thềm giết, và lão ta ôm bụng gào lên “tao giết mày, sẽ giết mày!” khi tôi xách chai rượu và con vịt quay trở về thuyền... “giết mày”, đó là giết chị chứ không phải giết tôi! Vậy thì còn cách giết nào thuận tiện hơn, hợp pháp hơn, vì dù có bị bắt đưa ra tòa, lão cũng chỉ bị kết tội là vô ý giết người. Rõ ràng đối với chị Mị Lan và tôi, lão ta là người có tội, không chỉ có một tội mà rất nhiều tội. Nếu chém thì phải chém đến bảy lần, nếu ngồi tù thì cộng lại cũng phải ngồi đến mấy trăm năm.

Buổi chiều mà lão xuất hiện trên đài xem mô tô bay không phải là buổi chiều định mệnh. Không có một thứ định mệnh nào như thế cả

và vì vậy không có một dấu hiệu nào báo trước. Chị Mị Lan vẫn trang điểm xinh đẹp như mọi ngày, còn hơn mọi ngày vì sẽ đi xi nê với một cậu em cho dù hãy còn bé, nhưng vẫn là một chàng trai trong nay mai. Thế thì buổi chiều hứa hẹn bao nhiêu điều tốt đẹp đó, chỉ vì sự xuất hiện đen tối của lão mà mọi sự đã trở nên hết sức khốc liệt.

Mối thù đó còn được nhân lên nhiều lần khi tôi hiểu ra rằng, vì lão mà tôi phải xa mẹ. Chính lão chứ không phải cô bé trong bình khiến xui tôi phải rời bỏ quê hương. Chính cái bàn tay to lớn cứng như gọng kềm của lão đã siết chặt bàn tay bé bỏng của tôi, đã lôi tôi xuống thuyền, nhét tôi vào trong thùng xe, rồi đưa tôi đi xa tít mù, đến nỗi mẹ gọi chỉ còn nghe văng vẳng trong mơ mà thôi. Chính lão đã thay tên đổi họ của tôi, biến tôi thành con nhái bén, thành con nòng nọc không còn ai nhận ra được nữa. Đó là chưa nói tới những ngày lão bắt tôi hành xác thành viên đạn thịt để làm trò chơi và trò cười cho thiên hạ.

Không biết một người mà ngay từ tuổi ấu thơ đã bị cướp mất hai người đàn bà mà mình yêu thương, thì khi đối mặt với kẻ thù sẽ như thế nào? Tôi không thể hình dung ra được và cũng không dám chắc, khi gặp lão tôi có đủ tàn nhẫn để lại cắt thêm một thứ gì nữa trên người lão không, nhưng cứ biết là hãy nuôi chí phục thù trước đã. Không cần phải nếm mật hay nằm gai, mối thù của tôi cũng lớn lên theo ngày tháng. Tôi 13 tuổi thì mối thù tuổi 13. Đến khi tôi 18, nó cũng 18.

Tôi không còn lê la trên hè phố để đánh giày nữa, mặc dù không còn phải nộp khoán. Tôi đã cao lớn, đủ sức để chơi lại với tiêu đại ca. Ngoài ra tôi còn được hậu thuẫn bởi đám bụi đời đã từng tập tành uống rượu ăn thề. Sài Gòn dễ sống mà cũng dễ chết. Nhưng tôi bỏ lên Tây Ninh không phải vì sợ chết mà vì nghe phong phanh có lão ta đang làm gì đó ở Thánh Thất Cao Đài.

Một người như lão mà được vào làm gì đó ở nơi Đức Hộ pháp linh

ứng giáng truyền quả là chuyện lạ. Nhưng nếu bạn biết rằng một người dám xông vào một đám ma của người dân tộc để cướp đi một hài nhi, một người giữa ban ngày và giữa chợ đám bắt cóc một đứa bé và cướp đoạt nhiều thứ khác nữa, một người vừa tàn ác vừa xảo quyệt, thì việc lão thay hình đổi dạng từ một con quạ đen sang bồ câu trắng, cũng đâu có khó khăn gì.

Đến Tây Ninh, trước hết tôi hãy kiếm một việc làm. Đánh giày thì không được nữa rồi. Ở một nơi mà người ta đi chân đất hay đi giày cao su thì đánh giày là một việc làm ngớ ngẩn. Chỉ có một nghề mà lúc nào người ta cũng cần ấy là cạo mủ. Và chỉ trong một tuần học việc, tôi đã trở thành phu đồn điền.

Có vào đây mới thấy sức của con người thật đáng nể phục. Ngày trước chưa có máy cày máy ủi, chỉ có hai bàn tay mà người ta đã biến những đồi cao lũng thấp thành những rừng cây cao su bạt ngàn. Có thể nói đây là khu rừng do con người trồng, được chăm sóc nâng niu cẩn thận nhất, nhưng cũng tàn nhẫn nhất vì cứ bị hút máu từng ngày.

Phải nói là rừng cao su quá đẹp, vẻ đẹp của trật tự, của kỷ luật như một đoàn quân trước giờ duyệt binh. Những hàng cây cùng tuổi đứng tắp tắp, ngó ngang ngó dọc ngó tới ngó lui ngó xiên ngó xẹo, ngó chiều nào cũng thẳng. Cũng cần nói thêm là còn có những ngọn roi da lúc nào cũng tươm máu của các ông Tây thuộc địa và những cai đồn điền độc ác. Vì vậy, ngoài cái vắng vẻ đến rợn người của rừng sâu núi thẳm, còn có nỗi sợ mơ hồ khi tưởng chừng những cu li năm xưa hiện hồn về đứng thành hàng, máu hòa cùng nước mắt hãy còn chảy ra từng giọt.

Giờ, cực thì có cực đó, nhưng vẫn không đến nỗi nào. Người ta gọi tôi là công nhân chứ không phải cu li. Tôi là người trẻ nhất và nhanh nhẹn nhất vì mới vào nghề. Liên tay đổ mủ vào thùng, liên tay cạo, hết cây này đến cây khác nhanh như đánh bóng giày. Chủ rất “chịu”, thay vì để tôi ở trong lán trại thì cho ở ngay trong nhà, dù chỉ là một

góc trong nhà chứa đồ. Và tôi có một cái giường, có chăn màn, có một bóng đèn điện để đọc sách, còn muốn gì nữa?!

Một sáng chủ nhật, tôi không đi lễ nhà thờ mà đi Tòa Thánh. Đi cho biết và cũng để dò la tin tức lão ta. Tòa Thánh to rộng như một tiểu vương quốc, có đường ngang lối dọc mang tên thánh chứ không phải tên các danh nhân. Các chức sắc và đạo hữu đều mặc áo dài trắng quần trắng, lặng lẽ di chuyển gần như không có tiếng động, giống như những hình nhân trong đèn kéo quân. Rất đông khách nước ngoài, tây trắng tây đen, có cả Ấn Độ. Người ta đến vì hiếu kỳ, coi như một sự lạ chứ không phải để chiêm ngưỡng hay nguyện cầu. Tòa thánh đồ sộ thật đấy, nhưng thiếu vẻ trang nghiêm, có một vẻ gì đó nửa đình miếu sơn phết vụng về, nửa là hội trường trống trải.

Nhìn các chức sắc tới lui, tôi không thấy một khuôn mặt nào là của lão hay giống lão. Với các đạo hữu phục dịch đạo sự cũng không. Thì đúng vậy, con người như lão dù có luồn lách như lươn chạch cũng không thể vào đây được. Mà lão vào đây để làm gì mới được cơ chứ? Vào rừng ăn ong thì được, nhưng trộm mủ cao su nếu không bị bắt vào tù cũng bị đánh cho què giò.

Lúc vào không để ý, nhưng khi ra khỏi cổng tôi trông thấy một người đang quỳ mọp xuống đất, chắp tay vái không biết mệt, trước mặt để một cái thau nhôm lơ phơ vài tờ bạc nhỏ. Thì đúng là ăn xin nhưng phải hạ mình đến thế kể cũng hèn. Mà lại là một người khỏe mạnh còn đủ tay chân, thì thực đáng ghét. Tôi đã định bỏ đi nhưng chợt thấy hai bàn tay có vết xăm nên giật mình dừng lại. Đứng quan sát một hồi, tôi bàng hoàng nhận ra đúng là lão ta, kẻ chỉ trong một phần tư giây đã lạnh lùng giết chết một người con gái.

Lúc lão ngẩng mặt lên, trông lại càng thảm hại hơn. Tóc râu bờm xồm, lão gần như mù hay giả bộ mù, đưa tay quờ quạng mấy tờ bạc bỏ vào túi. Lão nheo mắt nhìn người đứng trước mặt, không biểu lộ chút gì là đã nhận ra đứa bé ngày nào bị lão bắt làm viên đạn thịt.

Cũng có thể lão vờ như không biết vì một con người nham hiểm như lão thì khó mà biết được trong đầu lão nghĩ gì.

Tôi đã muốn cao chân đá bay cái thau nhôm, nhảy xồ vào lão như một con sư tử cắn vào động mạch cổ của con mồi. Nhưng nhìn cái vẻ tàn tạ và cái cách hèn hạ của lão, tôi thấy con giận của mình bỗng lặn mất tiêu. Trước đó, trong tôi tràn ngập những hình ảnh của sự trả thù. Nào là mổ bụng moi gan, móc mắt, lại còn chặt cả chân tay nữa! Nhưng giờ chỉ còn lại sự khinh bỉ, sự ghê tởm đang chực trào lên miệng, nên tôi phun một bãi nước bọt trước mặt lão rồi bỏ đi, không quên ném cho lão tờ bạc 5 đồng.

Đó có thể là cái giá của một cuộc trả thù.

Buổi sáng hôm sau, trên đường đi đến lô cao su của mình, tôi thoáng thấy một đôi mắt đen, đôi mắt có cái nhìn vừa hoang dại mà cũng vừa dịu êm rất thân quen. Hóa ra, người con gái Việt gốc Khơ me đó còn có mái tóc quăn quăn, nước da tôi tối, rất giống với chị Mị Lan. Nàng không đẹp hay đúng hơn là không đẹp bằng chị ấy, nhưng có một cái tên rất đẹp: Sơn Mộc Hương. Sơn họ cha, Mộc Hương tên do mẹ đặt, tuy lai nhưng chỉ có tên là của mẹ, còn từ màu da, màu tóc cho đến màu mắt đều giống cha. Nàng biết nói cả tiếng Miên lẫn tiếng Việt như nhiều người ở giáp ranh vùng biên giới.

Có một sợi dây ràng buộc bí ẩn như thế, nên tôi làm quen không khó, hay không cần làm quen cũng vẫn đến được với nhau. Chúng tôi như hai hạt mầm cùng ủ trong đất ẩm đã đến lúc vươn mình chồi dậy. Cùng một tuổi, cùng một nghề, cùng làm chung một lô từ sáng đến chiều thì cái điều mà người ta gọi là tình yêu nó đến lúc nào không ai hay. Và khi nó đến, hai đứa yêu nhau tối trời tối đất.

Rồi chúng tôi cưới nhau. Đám cưới nhỏ nhưng theo phong tục của người Miên, có đến 16 quả. Mọi việc đã có các bạn và ông chủ giúp. Chính ông đứng ra thay mặt cha mẹ đi cưới vợ cho tôi. Và cũng chính ông thu xếp một chỗ rộng rãi hơn trong nhà kho cho chúng tôi ở tạm.

Ông còn hứa, khi nào có cháu bé sẽ cất cho một ngôi nhà nhỏ bên cạnh rừng cao su.

Cuộc đời đúng là đẹp như mơ, nhưng tiếc thay đây là giấc mơ mau chóng tan ra như bọt nước!

Đọc lịch sử, tôi vẫn biết vùng đất Tây Ninh, hơn 200 năm trước là của người Miên. Đất của họ, nên dù đã phân chia ranh giới, họ vẫn thường lên qua cướp phá. Đốt nhà, cướp duồn là chuyện xảy ra như cơm bữa. Nhưng đó là những chuyện xa xưa, còn hiện giờ nếu có thì cũng chỉ là vài vụ bắt trộm trâu bò lẻ tẻ. Dân bên này đông, quân lực lại hùng mạnh, nên dù bên kia có muốn cũng ít nhiều e sợ. Người hai bên cư xử khá ôn hòa. Vẫn có những cuộc cưới xin, những buổi tiệc tùng, những trận banh giao hữu. Người bên này có thể sang chơi bên kia một vài bữa mà không cần giấy tờ gì rắc rối. Cũng chẳng thấy đồn bót gì, chỉ rải rác vài cột mốc, có thể gọi đây là biên giới của tình hữu nghị. Nhất là khi Việt Nam đã thống nhất và Campuchia lại là hai nước cộng sản anh em.

Có ngờ đâu, khắp các vùng biên giới Tây Nam đều bị quân Khơ me đảo bất ngờ tấn công, mà dữ dội nhất là ở Tây Ninh. Chỉ trong một đêm, khi tôi đi theo ông chủ đem hàng xuống Sài Gòn, thì đồn điền, nhà cửa, lều trại đều bị chúng đốt phá. Trong số hàng trăm xác bị cướp duồn có xác của Sơn Mộc Hương. Xác của nàng và nhiều người đàn bà khác đều bị lấy mất đầu. Theo lời một vài người sống sót, chúng xoắn tóc trên sọ ra cột hai cái thành một cặp, xách đi như xách hai trái dừa đem về nước để khoe chiến công!

Đến thế này thì còn biết nói gì nữa hỡi Trời!

Sơn Mộc Hương!

Sơn Mộc Hương!

Tôi khản tiếng gọi tên nàng giữa những hàng cao su đang chảy ra những giọt máu trắng như tuyết.

Tôi đau khổ đem xác nàng chôn dưới gốc một cây cao su mà chúng

tôi thường ngồi bên nhau. Trước đó, tôi đã dùng đất sét nặn một cái đầu cho nàng. Tôi nặn không được đẹp, nhưng tôi tin là nàng thích. Cũng đôi mắt hoang dại ấy, cũng đôi môi dày gợi cảm ấy. Hồn nàng đã hòa trộn cùng với nước mắt của tôi, làm nên một khuôn mặt như biết nói biết cười. Tôi áp môi vào, bất giác nhận ra trong mùi đất đỏ có mùi của máu.

Máu của nàng!

Một tháng sau, có đợt tuyển quân, tôi đăng ký để được đi Campuchia.

Chúng tôi vượt qua biên giới như vào chỗ không người. Quân Khmer đỏ được cho là tháo chạy, thực ra là đã âm thầm rút sâu vào các vùng rừng núi. Chúng để lại những thành phố hoang vắng, không trường học không nhà thương. Chỉ có những nhà tù đầy dẫy những xác chết chưa kịp chôn bốc mùi hôi thối. Những nạn nhân bị chúng bắn hay chặt đầu trước khi rút đi.

Một đất nước với hoàng cung soi bóng trên dòng sông Mê Kông, với Đế Thiên Đế Thích hùng vĩ, giờ chìm ngập trong màu đen: màu của những con kênh kênh, những con quạ ăn xác thối và màu áo đen của những nô lệ khổ sai chưa bị chúng giết kịp, còn sót lại trên các nông trường bất tận. Những đàn ông, đàn bà, con trẻ mà màu da tôi tối lại càng tối hơn, tóc quăn quăn lại càng quăn hơn vì xơ xác dưới nắng gió. Họ có một nửa dòng máu của Sơn Mộc Hương, nhưng có gấp đôi số phận bi thảm của nàng, vì so ra họ khốc liệt hơn nhiều. Họ chưa bị chặt đầu xách đi hay đá lăn lóc như trái dừa nhưng trước khi chịu chung số phận như thế, họ bị hành hạ còn hơn súc vật.

Tôi chẳng tìm thấy đâu những con quỷ áo đen đã từng giết hại Mộc Hương, để mà ghim vào ngực chúng những viên đạn thù. Chúng đã lẫn vào bóng tối của lịch sử và đang rình rập chờ đợi chúng tôi trong những tháng ngày sắp tới.

Lúc này trung đội tôi đang đóng quân trên một ngọn đồi thuộc

miền đông Campuchia, bảo rằng để giữ con đường huyết mạch nối liền với Nông Pênh. Ngọn đồi nằm giữa một vùng rừng khộp mênh mông, thừa thớt một vài phum sóc, giống như những bộ lạc stiêng ở Lộc Ninh.

Chúng tôi đến vào giữa mùa mưa nên khu rừng ướt đầm. Ngoài nước thừa thãi đến phát chán, chúng tôi thiếu đủ thứ, từ một hạt muối cho đến một chút xíu đường. Đã không có chợ mà Khơ me đồ lại đẹp bỏ việc dùng tiền, nên muốn có một con gà hay con heo chỉ có thể đem những gì họ cần ra đổi chác. Mà những gì họ cần như gạo muối đường sữa, chúng tôi lại không có, chỉ có súng và đạn thôi.

Chúng tôi lọt thỏm giữa một vùng đất bán sơn địa còn sơ khai. Muốn giao tiếp cũng không thể nào giao tiếp được. Họ nghi ngờ chúng tôi và chúng tôi cũng chẳng tin cậy gì ở họ.

Thế rồi mùa mưa chấm dứt để khởi sự cho một mùa khô kinh hoàng. Suốt 8 tháng không có một giọt mưa. Sông thì ở quá xa, mà suối lại quá nhỏ nên chẳng mấy chốc cũng khô cạn. Phải đào giữa lòng suối mới chắt chiu được ít nước. Nước ăn và uống chưa có đủ, nói chi đến tắm giặt. Chúng tôi khốn khổ vì chấy rận, ghẻ ngứa. Ngồi đâu cũng gãi, đứng đâu cũng gãi, nên có kẻ đang gác ngựa quá phải bỏ súng xuống để gãi đã bị Khơ me đồ chờ sẵn siết cổ, ngã xuống mà chết không kịp kêu lên một tiếng nào.

Đây là lúc bọn Khơ me đồ tấn công. Chúng không dùng chiến thuật biến người cũng không đào giao thông hào để lẩn dần như ở Điện Biên Phủ. Chúng chỉ phục kích trên đường đi lấy nước. Đi vài ba người coi như nộp mạng cho chúng. Phải đi cả tiểu đội may ra mới lấy được vài can nước, vậy mà cứ ba lần thì có một lần phải đổi bằng máu.

Chúng cứ tia dần, từ bốn chục còn ba, rồi còn hai và sau cùng còn chưa tới một chục nên phải cuốn xéo mà đi.

Tôi chỉ là một tân binh quèn, kinh nghiệm chiến trường chưa có,

chưa hề tham dự một trận đánh nào gọi là ác liệt. Nhưng một số ít cán binh người miền bắc, những người từng đánh thắng giặc Mỹ thì luôn mồm chửi rủa. Trung đội trưởng bảo “đánh đấm thế này chán bỏ mẹ!” Người khác lại bảo “đánh Mỹ sướng hơn. Đánh với nó thế nào cũng có đồ hộp mà ăn. Thắng thì lấy đã đành mà thua vẫn nhặt được không thiếu thứ gì, chúng bỏ lại cả đồng chứ mang theo làm chi cho cực thân!”. Người nữa lại nói: “Đánh với thằng nghèo như thằng Khơ me đỏ này, càng thắng càng mau chết!”. “Sao vậy?” “Thì cứ lấy khẩu phần của mình ra chia sớt cho những đứa vừa được mình “rải phóng” chứ sao!”

Mà quân đội của ta cũng đâu giàu có gì hơn chúng, cả trung đội chẳng có chiếc xe nào, toàn là cuốc bộ và è vai ra mà khuân vác. Lâu lâu có một chiếc môlô-tô-va thở như bò rống đến tiếp tế lương thực, mà sẵn khô và bo bo nhiều gấp đôi trong khi gạo thì đầy sạn. Kêu xin lắm may ra mới có được một thùng phuy nước đục ngầu.

Chúng tôi bị vây khốn bởi đất trời, chứ thật ra tại Khơ me đỏ chưa đến một tiểu đội. Chúng làm khổ chúng tôi để cho thấm thía cái gọi là nghĩa vụ quốc tế, tức là đem quân đi chiếm giữ nước của người. Quân số ít, nhưng chúng rất tự tin và chủ động, cứ cách một vài đêm lại nghe chúng bắc loa lên chửi và dụ hàng. Ngay giữa ban ngày chúng vẫn cầm cờ chạy khơi trong các phum sóc vì biết chúng tôi chẳng dám ra khỏi trại.

Đói và khát nên tôi chẳng còn hơi sức đâu mà nghĩ tới chuyện trả thù cho Mộc Hương. Mỗi một ngày qua, tôi chỉ mong sao được sống thêm một ngày. Mà là một ngày có cơm ăn nước uống đầy đủ, chỉ vậy thôi. Không Đảng, không Bác, không thằng tây đen nào nữa xía vô. Tôi không ngờ cuộc đời tôi cứ xâu chuỗi những mất mát, những khổ đau triền miên đến như vậy. Từ mất mẹ, mất chị, đến mất vợ mới cưới và giờ là sắp mất mạng. Đã mấy lần tôi chết hụt. Chết vì sốt rét, vì bị thương, vì thiếu nước đến nỗi phải liếm sương trên lá cây.

Kể ra tôi chịu đựng cũng khá giỏi. Nhưng so với những chiến binh già trong trung đội thì chẳng thấm vào đâu. Nhiều người chẳng những mất cha mất mẹ mà còn mất cả vợ con, nhất là mất con, thì cái nỗi đau ấy họ bảo không núi nào cao bằng. Cũng như không biển nào sâu bằng nỗi đau của dân tộc Campuchia, họ bị chính những người cùng chung một dòng máu cướp đi mạng sống của hàng triệu khi Khơ me đỏ nắm quyền và tiếp tục bị giết hàng triệu khi chúng không còn quyền. Đêm đêm trong các phum sóc vẫn có những con người khổ nạn bị đập chết bằng đai cước, bị cắt cổ bằng rựa cùn, vì bị nghi ngờ là tay sai cho bọn Guôn khát máu, tức là chúng tôi. Cho nên, dưới cái nhìn vừa sợ hãi vừa hận thù, chúng tôi không phải là những người giải phóng mà là những kẻ xâm lược, là cái cớ để Khơ me đỏ hoàn thành công cuộc diệt chủng của chúng.

Một năm sau, chúng tôi bỏ lại trên vùng đất khắc nghiệt nơi xứ người hơn ba chục xác của đồng đội, những người chưa kịp hưởng hòa bình sau hơn 20 năm chiến tranh đã bị ném vào một cuộc chiến vô vọng khác. Những xác thân đó phần lớn an táng trong bụng thú rừng, chim ăn xác thối, chỉ còn lại những bộ xương rã rời lẫn lóc đâu đó không được chôn cất, vì những người sống sót lo giữ cái mạng mình chưa xong có đâu lo phần mộ cho người chết. Sau này rộ lên những cuộc kiếm tìm bằng ngoại cảm, làm tiêu tốn rất nhiều tiền bạc và nước mắt của người thân, nhưng thực ra chỉ có một vài bộ hài cốt may mắn về lại được quê nhà, còn hàng trăm hàng ngàn là những nắm xương súc vật được dán nhãn người này người nọ. Sống bị đối gạt đã đành mà chết rồi còn bị đối gạt thêm lần nữa!

Thực tình thì tôi không yêu người đến mức phải gói ghém cái nắm xương của đứa bạn xấu số bị giết khi đi lấy nước. Anh ta được cho là đi lạc trong rừng, thực ra bị mìn cắt cụt mất hai chân và bị đồng đội bỏ lại. Phải nói là rất đáng hổ thẹn, nhưng cũng nên thông cảm cho họ, vì vừa phải mang nước về cho cả trung đội vừa phải giữ mạng

sống của chính mình trong khi địch đang săn đuổi. Anh ta lê thân mình vào một bụi rậm, nằm đó cho đến khi chảy hết máu thì chết. Xác anh ta không bị thú rừng ăn nhưng chắc là bị kiến, chúng đã thu dọn hết phần thịt thối rữa chỉ còn lại phần xương khô cứng nhẵn bóng. Trừ hai xương ống chân, tất cả còn lại nằm trong bộ quân phục bạc màu với cầu vai hãy còn ngôi sao vàng.

Tôi mang tất cả về trại. Tôi cũng không báo cáo lên ban lãnh đạo, chỉ lặng lẽ cất dấu trong ba lô. Tôi hành động như vậy vì bức ảnh đã ố vàng anh chụp chung cùng với mẹ. Nhìn thấy bà, tôi nghĩ đến mẹ tôi và tôi tin một ngày nào đó, dù rất đau đớn nhưng khi được tôi trao lại chắc bà cũng mừng.

Chúng tôi được biên chế vào một đại đội khác, gom lại từ những trung đội bị mất quá nửa, không đóng quân trên núi nữa mà đóng ở gần Nông Pênh để bảo vệ hoàng cung. Lúc này vua Miên đã trở về nước sau khi tị nạn ở Tàu. Vua là ngọn đèn le lói giữa đêm tối mịt mùng. Người dân Miên hoảng loạn, ngơ ngác đã có thể nhìn thấy chút ánh sáng ở phía bên kia của bờ hy vọng. Cả thế giới cũng đang gây sức ép để cái anh hàng xóm không thân thiện phải rút về. Chuyện đó cũng phải mất đến cả chục năm sau. Nhưng tôi, thêm một năm nữa trên đất Chùa tháp cũng đã hết hạn nghĩa vụ, được cho phục viên.

Người đầu tiên mà tôi cần đi tìm ngay là người mẹ của anh bạn đồng đội. Có làng, có xã rõ ràng nên tôi tìm không khó. Chỉ mất một vài giờ đi xe lửa là tới. Có lẽ không có nơi nào nghèo và buồn như ở đây. Đất không mưa bạc phếch, chỉ có cỏ dại và cây bàn chải, những con bò ốm lòi xương và những con cừu, thật là một giống cừu kỳ lạ, chúng ăn bàn chải thay cỏ.

Người đàn bà tôi gặp, nói trộm sau lưng bà, cũng ốm như những con bò và cũng buồn như những con cừu. Anh ta là con trai độc nhút của bà, sinh ra và lớn lên ở đây, nên bộ hài cốt mà tôi mang theo cũng nhẹ tênh.

Khi thấy tôi mặc đồ bộ đội bà mừng hụt, tưởng con bà đã về. Bà hỏi: “chú biết thằng con tôi chớ?”

“Dạ biết”

“Thế sao em nó chưa về?”.

Thật khổ tâm cho tôi khi sắp phải trao cho bà bộ hài cốt. Tôi ngần ngại một lúc rồi đánh trống lảng.

“Nhà mình nuôi cả bò và cừu hả bác?”

“Không phải đâu, chăn cho người ta đấy”

“Bác trai đâu hả bác?”

“Ổng đập phải mìn, cụt cả hai chân nằm trong kia!”

Đến nước này, tôi chỉ muốn chào bà, đem nắm xương của anh chôn ở đâu đó, chứ không thể trao cho bà thêm một nỗi đau nào nữa. Nhưng rồi tôi lại nghĩ, bà sẽ còn đau khổ hơn nếu cứ phải sống trong chờ đợi mãi mòn.

Tôi nói: “Thưa bác, biết là bác rất đau lòng, nhưng đây là một phần xương cốt của anh ấy cháu cố mang về từ Campuchia. Cháu xin trao lại cho bác!”

“Chú nói gì? Áo quần của nó hả? Mang về làm gì?”

“Dạ, không chỉ có áo quần, còn có...”

“À, biết rồi, còn có chén bát và bình toong nữa chứ gì?”

“Dạ, khó nói quá, là... của anh ấy nữa!”

“Cảm ơn chú đã đem về. Đồ đạc nó đây, còn nó đang ở đâu? chắc là nó bỏ xác bên đó rồi phải không?”

“Dạ, ảnh đây”, tôi đành phải mở ra.

Khi thấy cái hộp sọ và những chiếc xương đã vàng xỉn, bà ngo ngác:

“Là con tui đây à? Sao mà tội nghiệp vậy hử con!”. Bà ôm tất cả vào lòng, khóc không thành tiếng.

Ngày hôm sau chúng tôi làm lễ an táng cho anh, chính quyền có đem đến một lá cờ. Nhưng bà không chịu, cởi ngay chiếc áo đang mặc

phủ lên chiếc quách. Không có kèn vĩnh biệt, chỉ có tiếng còi của một con tàu đang chạy ngang qua, vang lên thê thiết. Khi mọi người về hết, bà ôm lấy tôi, khóc.

“Giờ ta coi cháu như con. Lâu lâu nhớ ghé về thăm mẹ nghe!”

Tôi “dạ!”

Nhưng rồi tôi không giữ được lời hứa.

Bạn biết rồi đấy, tìm một người không rõ mặt mũi, không nhớ họ tên, không biết quê quán thì biết tìm đâu cho ra. Trầm còn dễ tìm vì nhờ có ngải, Mục Kiền Liên nhờ có Đức Phật, còn tôi chỉ có mỗi cái chữ hiếu cùng với nỗi ân hận đã đại dột đi theo cái gánh xiếc bậy bạ thuở nào. Nhưng tôi tin rồi sẽ có ngày gặp mẹ, tôi tin không chỉ có mỗi tôi đi tìm mà còn có bà, cũng đang trôi dạt đâu đó để tìm con. Khi hai người đau đáu đi tìm nhau thì thế nào cũng sẽ gặp được nhau, không sớm thì muộn.

Có thể một buổi sáng, một buổi trưa hay một buổi chiều, ở một nơi nào đó, có một người đàn bà cứ đi theo riết tôi, rồi đến gần xin cởi áo cho xem cái này chút, những cái nốt ruồi nhiều như đậu đen ở trên ngực của tôi ấy mà, rồi ôm choàng lấy tôi mà khóc sau khi đã đếm đủ 19 cái.

Còn nhiều thứ khác nữa mà một người mẹ có thể nhận ra đứa con của mình. Từ một cái xoáy trầu ở trước trán, từ con mắt hơi bị lé, từ cái chân vòng kiềng... và cũng từ một tiếng gọi thầm nào đó chỉ có người mẹ mới nghe ra được. Như thế, nhiều khi còn hiệu nghiệm hơn cả ngải, linh ứng hơn cả Phật, nên mẹ tìm con dễ dàng hơn con tìm mẹ.

Tìm mẹ, nhưng không thể nhịn đói mà đi tìm, tôi phải kiếm việc làm để sống. Là một cựu chiến binh, may mắn không bị thương tật, nên tôi tìm việc không khó. Cạo mủ thì thôi không cạo nữa, cái chết tàn khốc của Mộc Hương khiến tôi không thể nào làm cái việc mà mỗi nhát dao như cửa vào lòng tôi. Việc mà người ta cần và thích hợp với

một anh lính vừa giải ngũ là bảo vệ. Tôi đóng bộ coi cũng ra dáng lắm và được cho đứng gác trước một ngân hàng.

Có đứng đây tôi mới biết trên đời không chỉ có những người nghèo như mẹ của bạn tôi, mà còn có rất nhiều kẻ giàu, quá nhiều kẻ chở cả bao tiền đến gửi hay rút ra từng bó bạc lớn cần phải có nhiều người hộ tống. Họ là những chủ cửa hàng, những công ty này, những nhà xuất khẩu nọ, những kẻ mới phát lên sau thời kỳ đổi mới, có nghĩa những tư sản cũ bị đánh gục thì lại có những lớp tư sản mới mọc lên. Thời nào cũng có người giàu của thời đó. Trước kia giàu vì chiến tranh, vì buôn đồ Mỹ, giờ giàu vì nhờ chức nhờ quyền, nhờ chạy mảnh, nhờ trúng đất, trúng thầu.

Tôi thực ra không bảo vệ được ai, chẳng qua đứng đó để tăng thêm cái vẻ bề thế, uy lực của tòa nhà có treo biển ngân hàng vậy thôi. Dĩ nhiên không cách gì tìm được mẹ trong số những con người ấy. Mà cũng chẳng có ai trong số họ để mắt tới tôi, ngờ rằng có thể là con của họ đang đứng kia. Dòng đời cứ trôi đi, đây là khúc quanh mà của cải cứ tới lui lượn lờ như những bọt nước.

Rồi tôi cũng phải làm lại cuộc đời. Tôi yêu hay tưởng rằng yêu một người con gái khác. Nàng kém tôi hai tuổi, không đẹp nhưng khá xinh, lại là nhân viên của ngân hàng. Xét về thứ bậc trong xã hội, nàng hơn tôi nhiều bậc, nên có nhiều tiếng xì xào chê không xứng đôi. Nhưng nàng nửa đùa nửa thật, bảo: “sau chiến tranh mà kiếm được một người chồng nguyên lành là khó lắm!”.

Thế ra cái giá của tôi là còn có đủ tay chân trong khi đây ra đây những kẻ què cụt, hậu quả của hai cuộc chiến tranh cứu nước và giữ nước. Bề ngoài thì tôi không thương tật gì, nhưng bên trong tức là cái tâm hồn tôi đấy, lại có một vết thương không bao giờ lành. Nàng không biết đã đành mà chính tôi cũng không ngờ.

Đêm động phòng tôi chỉ ngồi hút thuốc và uống rượu khan. Vợ tôi trong bộ đồ ngủ thơm tho ngọt ngào là thế, nhưng khi gần nhau, tôi

lạnh mình thấy nàng chỉ là một cái xác không đầu!

Xác của Sơn Mộc Hương!

Đêm sau, rồi đêm sau nữa, cố gắng lắm tôi cũng chỉ dám ve vuốt, hôn hít nàng chút đỉnh rồi thôi. Nàng thở dài: “có phải anh bị thương ở...?”. Tôi đành ậm ừ: “có lẽ!”.

Chúng tôi chia tay nhau sau nửa năm. Ngần ấy cũng đủ cho vị đắng thấm sâu vào cuộc đời của cả hai. Nàng mang tiếng là đã qua một đời chồng mà hầy còn trinh, còn tôi nặng trĩu một nỗi đau thầm kín. Tôi không còn dám gần ai, yêu ai được nữa. Tôi sống phất phơ cho qua ngày, làm đủ nghề mà chẳng ra nghề gì. Đã có lúc quá buồn, tôi muốn đi tu.

Tôi mon men đến chùa, muốn được gần các nhà sư để học cách thoát khỏi khổ đau. Nhưng dường như các vị tìm đến chuông mõ không phải để giải thoát mà để ràng buộc thêm. Chùa, chỉ mong chùa to và đẹp. Bồn đạo chỉ cần đông và giàu. Các vị cũng ngấm ngấm tranh nhau chức nọ chức kia không khác gì các quan ở ngoài đời. Đêm cứ ngủ kỹ, có băng cát xét thay các vị tụng kinh gõ mõ. Trong mơ các vị không thấy Niết Bàn mà chỉ thấy hòm công đức mở ra đầy ắp tiền.

Nhưng mẹ tôi, một người tuyệt vọng vì không tìm thấy con, có thể tìm đến Đức Phật để được an ủi. Nghĩ thế nên tôi tìm đến các tịnh xá của ni sư. Biết đâu trong số các bà vải mặc áo già lam kia có mẹ của tôi. Chùa của sư nữ thanh tịnh và nghèo hơn chùa của các sư ông. Có vẻ họ đã tìm được, hay gần như tìm được sự giải thoát cho riêng mình, nên họ vui vẻ bận rộn với những bữa ăn từ thiện cho những người nghèo đói không nơi nương tựa.

Có một người đàn bà tôi tưởng không bao giờ gặp nữa mà lại gặp. Đó là người mà trong gần 10 năm tôi phải gọi bằng “má”, người tưởng tượng cái bụng bầu của mình là một cái bình đựng sữa bé đã biết đi biết chạy. Thực tình mà nói thì bà không hề ác với tôi. Bà có la mắng đấy, đôi lúc đánh đập nữa đấy, nhưng bà không như ông chồng

tàn bạo của bà. Tuy nhiên, cái cảnh bà nhào vô xé hết áo quần của chị Mị Lan, vẫn khiến cho tôi kinh hãi mỗi khi nhớ tới.

“Ê, Nhi! ai cho mày vào đây?”

“Dạ thưa, con vào thăm má!

“Bậy! má con gì nữa! Tìm mẹ phải không?”

“Dạ!”

“Không có đâu. Chỉ có những người tội lỗi như tao chứ mẹ mày tội gì mà vào đây!”

“Dạ, thử tìm đại, may ra!”

“Lớn dữ a! vợ con gì chưa?”

“Dạ chưa”

“Có gặp bà, cho tao xin lỗi, ngay cả mày nữa. Thôi đi đi!”

“Dạ, bà ở lại mạnh giỏi”

Thế đấy, cuộc đời mà tôi biết lại có những chuyện ngược đời như vậy. Tôi tin là đã bay đi những cơn ghen cuồng nộ trong lòng bà.

Tôi cũng có xuống Cà Mau, ra tận chỗ giống như cái lười cày trên bản đồ của tổ quốc. Chỉ thấy ba mặt là biển lao xao sóng vỗ.

Đây là nơi cuối cùng của đất, còn ngoài kia, là nơi cuối trời! Như thế, dẫu có đi ra biển và đi hết biển cũng không tìm được mẹ, thì thôi quay về tìm lại nơi bà đã sinh ra tôi.

Nhớ có lần chị Mị Lan bảo “tao nhớ cái chỗ mày ở có nhiều tháp lắm, lại có cốm nữa, mày đã cho tao một miếng cốm rất ngon”. Thế là tôi đi ra miền trung, nơi có những ngọn tháp không biết chờ ai mà cứ đứng mãi trong nắng mưa đến cả ngàn năm.

Xiếc của mẹ

Con đường đất mà người bộ hành xa lạ đang đặt những bước chân bồi hồi, giống như một con trăn dài bất tận, nó lặng lẽ trườn mình qua những thôn xóm với những cau, những chuối, những rặng tre, những mái nhà... tưởng chừng là giống nhau nhưng có ở quê ra mới biết mỗi làng mỗi khác. Chẳng những khác về mức độ giàu nghèo, về phong

tục tập quán, mà còn khác về cái mùi vị rất riêng của từng làng. Không phải mùi hoa bưởi hoa cau trong những đêm trăng, cũng không phải mùi trầm nhang trong những ngày tết, mà có khi là mùi bột chua chua của những lò bánh tráng, mùi hèm nồng nồng của các lò rượu, mùi đậu chín thơm béo của các lò ép dầu...

Làng, ông không còn nhớ tên, nhưng nhớ nó nằm cạnh một con sông mà hàng tre chạy theo ven bờ lúc nào cũng rì rào lá rụng. Thời gian bạc bẽo gần như đã xóa mờ đi tất cả chút ký ức mơ hồ của ông, ngoại trừ cái mùi mật đường của những lò cốm trong làng, một mùi đậm và gắt như mùi của những xóm vựa làm nước mắm, nhưng ngọt ngào và thơm tho hơn.

Khi nghe cái mùi không thể nào quên ấy, ông tin là đã về tới làng của mình.

Ông bước vào một hàng quán thấp đến nỗi phải cúi gần như sát đất mới chui vào được. Bà chủ quán, mà tuổi già và cái sự nghèo cũng giống như mái tranh mục nát, đang ngồi cời lửa bên cạnh ba ông tảo bằng đất cùng đội trên đầu một cái om lọ nghe đen xỉn. Không cần hỏi cũng biết khách cần gì, nên bà liền đặt một chiếc bát sành trên cái chõng tre, với lấy cái gáo múc nước lạnh trong vò đổ vào chừng nửa bát, rồi dùng một cái kẹp bằng tre nhắc cái om đang sôi rót xuống long tong một thứ nước màu cánh gián. Bột sủi lên tràn vun miệng bát, thơm mùi lá khô gọi là chè, vừa đủ chát để làm miệng bớt đắng và vừa đủ ấm để trôi qua cổ họng.

Thay vì, như những khách đường xa, bung bát nước lên thổi bớt bọt rồi nín thở uống cạn một hơi, khà một tiếng, lại chìa bát ra cho bà rót thêm bát nữa thế mới đã khát, thì ông cứ ngồi nhìn những bọt trắng chậm rãi tan đi như bọt xà phòng. Có điều gì đó gần như niềm xúc động, vì đây là lần đầu tiên ông uống một bát nước chè, mà lại là bát nước chè mộc mạc của nơi chôn nhau cắt rốn.

“Uống đi kéo nguội, mất ngon”, bà chủ quán giục.

“Ồ, bà cho xin thêm miếng cốm”.

“Cốm bắp hay cốm gạo?”

“Cốm gì cũng được”.

“Cốm bắp nghe, còn răng ăn cốm bắp ngon hơn”

Ông nhìn bà, hơi bất ngờ vì lời khuyên thật thà của một người mà hai hàm răng chỉ còn tro hai cái lợi. Thực ra ông cũng chẳng còn đủ răng, nhưng nghe lời bà ông cũng cố mà nhai và cũng là lần đầu tiên ông thấy còn răng ăn cốm bắp ngon hơn, vì ngoài mùi vị ngọt thơm ông còn nghe thấy tiếng kêu rào rào của những hạt bắp vỡ ra dưới những chiếc răng còn khỏe mạnh.

Ông ăn hết miếng cốm, uống cạn bát nước, định lân la hỏi thăm bà về người mẹ mà ông chỉ còn nhớ loáng thoáng hai hàm răng đen bóng sáng lên mỗi khi cười. Đúng lúc ấy, bà lão hỏi: “Ngó bộ, chú không phải người quanh đây?” Ông định buột miệng: “Tui là người của làng này mà”, nhưng cứ nghe cái giọng lúc nào cũng nảy tung tung như những đồng bạc cắt rơi trên mặt đá khác hẳn với cái giọng bè bè ngang ngang của mình, ông nói: “Ồ, không phải, tui ở nơi khác tới”.

“Thăm bà con hử?”

“Ồ, thăm bà con”, ông đáp lúng lơ.

Ông định nói “tui đi tìm mẹ”, nhưng chẳng biết mẹ tên gì, cao thấp ra sao, cùng lắm là phải biết vợ của ai, làm ông gì bà gì, chứ nói khơi khơi thì đổ ai mà biết được, nên ông chỉ ngồi im nhìn bà lão, tự hỏi không chừng đây là mẹ của mình chẳng?Ồ, biết đâu đấy, ông nghĩ, mẹ mình chắc cùng lứa tuổi với bà và ước chi bà là mẹ của mình, ông sẽ quỳ xuống bên cạnh, nắm lấy bàn tay nhăn nheo của bà mà nói, “con đây mà mẹ!”

Cũng có thể nãy giờ bà ngờ ngợ sao đó, cố đem cái hình ảnh của đứa bé đã mờ đi quá nhiều vì năm tháng ra so với người đàn ông đang ngồi trước mặt, rồi chợt mếu máo hỏi: “có phải chú là...là con của tui phải hôn?!”. Nhưng chẳng có dấu hiệu nào báo trước một cuộc

đoàn tụ đầy nước mắt, bà chỉ lặng lẽ cầm lấy bát úp lên chỗ cũ, tắt bớt lửa trong bếp, rồi lấy cái cối giã trầu ra ngồi ngoáy như thường lệ. Ông đành đứng dậy trả tiền, ra khỏi quán, tiếp tục bước đi.

Lúc này đang vào giữa ngọ, trời nắng chang chang, cái bóng của ông như một bãi hắc ín xê dịch giữa hai bước chân. Vào giờ này mà đi như thế, ông giống như một lão thợ hoạn, chỉ khác là không có tiếng rao heo thiến hôn? mà cái tiếng “thiến” lúc nào nghe cũng lạnh và sắc như con dao.

Giờ là lúc những nong bắp phơi trước mọi nhà đang nóng rực lên, chờ được đổ vào những chiếc chảo rang. Bắp nóng gập cật nóng liền đồng loạt nổ bung, cho ra một thứ gọi theo tiếng nhà nghề là “nổ”, trắng và thơm như bông bưởi. Ông nhận ra mình đã từng nghe tiếng nổ rào rào ấy, từng hít thở cái mùi thơm của nắng, của gió, của đất và cả mùi mồ hôi của mẹ trong những năm đầu đời. Nhưng người đàn bà nào trong làng này là mẹ của tôi? Và, trong số những mái tranh nghèo này, mái tranh nào là mái nhà của mình? Những câu hỏi bật lên một cách vô vọng khiến mắt ông như mờ đi.

Cuối cùng người khách lạ cũng tìm ra được ngôi nhà của mẹ mình, phải nói là nơi đã từng là nhà của mẹ thì đúng hơn vì chỉ còn trơ lại cái nền nhà với cỏ vàng hiu hắt. Khi ông bảo mình là đứa bé năm xưa theo mẹ ra chợ rồi đi lạc thì có một người già như bà lão đôi nước, nói: “vậy hả?, hồi đó trong làng xao xác dữ, té ra chú mày là thằng Quạ đó sao?”, ông gật đầu và mơ hồ nhớ lại cái tiếng mẹ kêu “Quạ ơi, Quạ ơi, về nhà ăn cơm” vang lên vắng vắng, mà tiếng “ơi” bao giờ cũng ngân dài tha thiết.

“Chao ơi! bà ấy chết lên chết xuống! Ai cũng nói chắc là nó bị bắt bỏ vào bình để ngâm rượu, nghe nói thế sao mà không chết ruột chết gan!”.

“Rồi sau đó mẹ tôi ra sao?”, ông hỏi thêm.

“Thì bà lặn lội đi tìm chó sao. Ban đầu là hỏi ông Sáu chèo đò, ổng

bảo là có chỗ nó cùng với vợ chồng thằng cha hát xiếc. Sau đó bà đi coi thầy, thầy nói đại nó chưa chết đâu, bà cũng mừng”

Dừng lại bập bập điều thuốc vắn bằng lá chuối khô, ông già nói tiếp: “Rồi bà bỏ cái chỗ này mà đi, chắc là đi tìm chú mày chó đi đâu, nhưng tận trong cái xứ Cà Mau xa xôi, chắc gì tìm được! Còn chú mày sao mãi bây giờ mới về? Muộn quá rồi!”.

Ừ muộn quá rồi! Từ khi đặt bước chân ở đầu làng, ông lơ mờ cảm thấy cái ngày trở về của mình đã quá muộn. Ông đứng nhìn những tàu lá chuối gió thổi te tua, nhìn lên nền trời bàng bạc, cố hình dung cái dáng hót hơ hót hã của mẹ mình bương bà đi tìm con, thấy búi tóc mẹ sổ ra, thấy chiếc nón không đội trên đầu mà cầm trên tay, thấy đôi bàn chân không giày dép, hai gót chân nứt nẻ bám đầy bụi...

“Mà bà không bỏ đi lúc đó, ít năm sau cũng phải bỏ đi thôi”, ông già lại trầm ngâm tiếp tục câu chuyện của xóm làng trong đó có chuyện của chính mình, “làng bị thả bom cháy sạch trơn không còn cái nhà nào, bà vợ tui, tội nghiệp cũng bị chết thảm!”. Có dịp nhắc lại chuyện cũ, mắt ông đỏ hoe nhưng cũng chẳng còn giọt nước mắt nào để làm cho nó dịu bớt.

Ông đứng lên, “thôi tui về, chú mày chắc còn ở lại lâu, bữa nào ghé lại tui chơi.”.

“Dạ, cụ về, cảm ơn cụ đã cho cháu biết ít nhiều về mẹ cháu.”

“Ờ”, ông vẫn còn nấn ná, “bà ấy cũng tội nghiệp lắm, hết khổ vì chồng lại khổ vì con!”

Thế ra mình cũng có một người cha làm khổ mẹ như mình! Mình thì ham chơi mà đi lạc còn cha mình thì sao? Ông nghĩ rồi sẽ hỏi lần ông cụ, lâu nay ông chỉ nghĩ tới mẹ, mà quên mất mình hãy còn một người cha cũng cần phải nghĩ đến.

Ông tính mình sẽ mua tranh tre, cất một ngôi nhà nhỏ. Không gì quý hơn là có một mái nhà ngay tại nơi chốn mình đã sinh ra. Chính trên mảnh đất già cỗi này, cha mình đã cầm lấy cuốc ra góc vườn, đào

lỗ đặt một cái nồi đất trong đó có đựng nhau của mình. Nó tuy không còn dính với khúc ruột, nhưng nó chưa chịu lìa xa, chưa chịu mất hẳn, nó hãy còn đâu đó và nối với mình bằng một dây rốn dài, nên chi, khi ông già nói “đây là vườn nhà của chú mày”, thì tự dưng lòng ông nôn nao, tưởng chừng như mỗi cọng cỏ, mỗi lá cây đều có chút gì hơi hướng của ông.

Những ngày sau, khi phát cỏ dọn vườn ông bắt gặp một cái chảo gang đã bị vỡ, chảo rất to dùng để thắng mật trộn bắp, một cái nồi đất cũ để nấu cơm có con cóc làm hang ngồi trong đó, một con dao đã rỉ sét, mấy cái chén sành sứ mẻ. Ông cẩn thận lau chùi để qua một bên, hơi buồn khi nghĩ rằng đây là gia tài của mẹ. Rồi ông lại nhặt được một con dao găm, mấy hạt nút bằng đồng có hình mỏ neo, một khung ảnh lồng kiếng ố mờ, ông tin chắc là của cha mình xúc động đến muốn khóc, nhưng khi mở ra chỉ thấy lẫn lộn một thứ bột xám xám như tro chứ chẳng có hình ảnh nào cả.

Có mấy người bảo là bà con nghe ông về tới thăm, rồi giúp ông làm nhà. Một người là cậu họ, một người là em bạn dì, chẳng có ai là người bên nội. Hóa ra đây là quê ngoại, mảnh đất này là của ông bà ngoại cắt cho con gái, mẹ ông đã ở đây sau khi không sống được với chồng.

“Sao vậy?”, ông hỏi.

“Thì ghen chó sao! Cha mày đi lính Tây, hết giấc đêm theo về một con đằm lai, ở sao nổi!”.

“Dạ cháu biết có nhiều người hai ba vợ mà vẫn ở chung”.

“Ờ thì cũng được, nhưng phải hầu hạ nó như đầy tớ, chịu sao nổi!”

“Bà đằm ấy chắc đẹp?”

“Ờ, cũng đẹp và nó nghĩ rằng mình đẹp nên nó bắt ai cũng phải hầu hạ nó, kể cả chồng, cha mẹ chồng chứ không riêng gì mẹ mày”.

“Thế, ông già của cháu giờ ở đâu?”

“Ờ trong mả chó còn ở đâu nữa. Hồi đó mà, dính tới Tây và Nhựt

là bị giết!”

Người cậu họ ngần ngừ một lúc rồi thở dài, nói:

“Ông già mầy chắc cũng còn thương mẹ mầy, nên xác nằm trong bao bố rồi mà hồn vẫn cứ lẫn quẩn. Sáng hôm đó đứng giặt đồ dưới sông, mẹ mầy thấy một cái bao tấp vào chân không chịu trôi đi. Bỏ làng bỏ xóm kéo lên, mới tá hỏa thấy cha mầy nằm trong đó!”

Những trang sách của đời ông cứ dần dần được mở ra, cho dù qua lớp bụi thời gian, nó như vẫn còn mới nguyên, ở đó mẹ ông, cha ông đã để lại những thứ mà không ai muốn, là những tai ương, những đắng chát làm của để dành!

Ngôi nhà chừng 10 ngày đã làm xong, một cái nhà tranh vách đất. Bữa cúng mừng nhà mới còn có thêm ông cụ hôm nào. Cụ khen: “giỏi đấy, mới về mấy bữa mà đã cất được nhà. À, có ông Bảy Quế đây, hèn nào cất nhà chẳng mau”. Ông Bảy Quế té ra là tên của cậu họ, giờ ông mới biết.

Ông rót rượu vào chén của mọi người, trình trọng: “xin mời cụ, mời cậu, mời chú em, xin cảm ơn đã thương mà hết lòng giúp đỡ”. Ông cạn chén, mắt rung rung. Đây là chén rượu mà ông tưởng chừng như đựng đầy nước mắt. Phải chi là chén cơm của mẹ thì ngon biết chừng nào!

Ông cụ cũng cạn chén nói: “Qua cũng mừng cho chú mầy, bị mẹ mìn bắt cóc mà nay vẫn tìm về được quê cha đất tổ là giỏi. Chớ mầy trôi nổi những đâu, vợ con thế nào rồi, mà nay về có một mình vậy?”

“Dạ!”, ông đáp lời, “chuyện của cháu dài lắm, thì cứ biết cháu còn sống ngồi đây với cụ, với cậu và chú em này là quý lắm rồi, chuyện gì nữa thì để nói sau”.

Ông Bảy Quế cũng nói thêm; “chắc là chuyện không vui, tôi cũng có hỏi nhưng cháu nó không nói, thôi uống đi anh Chín”.

Ông cụ thứ chín cạn thêm chén nữa, ngồi trầm ngâm không ăn, ông nói:

“Xứ này là xứ của Hời, ông bà mình nói, Hời nó đi để của lại nhiều lắm. Bao nhiêu là vàng bạc, châu báu, vua quan lấy hết đem về bắc. Còn lại cái đất này, toàn rừng thiêng nước độc, thì dành riêng cho những kẻ tội đồ, những người bị án chém mà chưa chém. Họ bị đưa vào đây nếu không chết vì bị dân Hời giết thì cũng chết vì lao dịch. Muốn sống họ cũng phải giết người”.

Ngừng một lúc, ông cụ lại thở dài:

“Tổ tiên ông bà mình đấy, sống như thế bảo sao con cháu không buồn!”

Tan bữa rượu, ai cũng bảo ông ráng kiếm một người đàn bà, để vài đứa con để nối dõi. Ông cũng ậm ừ vậy vậy.

Cái buổi trưa hôm đó đã quét ngang qua đời ông như một cơn gió lớn. Chẳng những nhổ bật hết mọi gốc rễ mà còn ném ông vào cái dòng đời xa lạ, với những thác những ghềnh, khác hẳn cái ao làng bé nhỏ và tĩnh lặng này.

Giờ đây cái chợ quê nghèo nàn đã không còn, chẳng có gì làm chứng cho cuộc chia ly ngoài cái bến đò mà ông lái đã chết từ lâu. Trên khúc sông đó, nay vắt vẻo một cây cầu, nơi bọn trẻ ngày nào cũng chạy ủa ra nhảy tòm xuống tắm.

Ông về tới làng đã gần tròn năm. Cây trái trong vườn cũng đã lên xanh. Đã ra vẻ một gia đình, nhưng chỉ có mỗi mình ông ra vào thui thủi.

Ông hãy còn một người mẹ, thật khó mà tin rằng bà vẫn còn sống đâu đó trên cái đất nước nhiều đạn bom và bất trắc này, nhưng ông vẫn cứ thấp thỏm chờ.

Một buổi chiều nắng đẹp, ông đang ngồi nhìn những đám mây trắng trên trời, bỗng có một người da đen đi vào sân. Đó là một người đàn bà chừng hơn 40 tuổi, da đen nhưng không đen lắm, dáng người vừa phải thon gọn chứ không to bè.

“Xin cho hỏi, đây có phải nhà bà Lữ không?”

“Ờ, à...phải, nhà của bà ấy” ông lúng túng “nhưng bà ấy không có ở đây”

“Tôi biết rồi, bà ấy ở Mỹ!”

“Ở Mỹ?”, ông hỏi lại như chưa tin vào tai mình.

“Vâng, ở Mỹ. Và ông là Quạ?”

“Ờ, vâng..vâng” ông bối rối. “nhưng mà cô là ai?”

“Tôi là con bà ấy!”

“O! Và cha cô là...?” Ông nghĩ rất nhanh: sao lại như thế hờ Trời, sao mẹ tôi đi lấy Mỹ mà lại là Mỹ đen!

“Vâng, cha tôi là người Mỹ, nhưng không phải là giặc Mỹ! Ông ấy là một bác sĩ tình nguyện đến chữa bệnh sốt rét ở Cà Mau. Ông gặp một người đàn bà đi tìm con lưu lạc xuống tận dưới đó. Hai người lấy nhau ra sao tôi không biết, chỉ biết khi sinh tôi ra được một tuổi thì ông bị giết. Việt cộng bảo là CIA!”

Ông thở dài, định nói “cô cũng chẳng khác gì tôi, cả hai có cha cùng bị Vixi giết” nhưng kịp dừng lại.

“Chúng tôi qua Mỹ theo diện con lai. Được 29 năm thì mẹ tôi mất.”

Ngừng một lúc, nhìn ông, nhìn căn nhà, bà nói tiếp.

“Chắc ông cũng mới về làng?”

“Ờ, mới về”. Ông áy náy về cảnh nhà cửa trống trơn.

“Mẹ nói, dễ tìm ra làng mình lắm, cứ nghe mùi cốm là tới đúng làng An Đông. Có phải là An Đông không?”

“Phải!” Ông sực nhớ ra mình cũng mới biết tên làng.

“Mẹ nhớ anh khóc miết. Gần chết thì khóc nhớ làng”.

Bà ngừng nói, đặt vào tay người anh không cùng cha một chiếc hộp nhỏ.

“Đây là tro của mẹ!”

Gần như choáng váng, ông không thể ngờ là mẹ lại trở về tìm con trong chiếc hộp này. Ông ngập ngừng muốn mở ra xem nhưng lại thôi. Ông chỉ nhẹ nhàng ghì sát vào ngực, thầm kêu lên nho nhỏ: “Mẹ

oi, con đây mẹ!”

Sau một lúc yên lặng, người em nói:

“Mẹ dặn, nếu không gặp được anh thì rải tro xuống sông”

“Rải xuống sông à?” ông vẫn chưa hết bàng hoàng.

“Vâng, nhưng gặp được anh thì...”

“Thì sao?” ông lo lắng hỏi.

“Thì vùi đầu đó trong vườn”

“Sao không đặt trong mộ?”

“Mẹ muốn như vậy”

Ông muốn đắp cho mẹ một ngôi mộ nhỏ, dựng bia, để rồi có những lúc buồn đến ngồi bên mẹ. Nhưng mẹ đã muốn không còn ai biết đến mình nữa, thì đành vậy. Ông nói:

“Ờ, tôi, à anh sẽ làm theo ý mẹ”.

Ông lấy cái nôi đất đã nhặt được hôm dọn vườn, đặt vào lòng nó chiếc hộp tro. Ngó ra vườn, thấy không có chỗ nào sạch và đẹp như khoảng sân trước nhà, ông liền đào ở đó một cái lỗ vừa đủ đặt cái nôi vào. Lấp xong đất, mỗi người cắm ba nén nhang.

Trong khi mùi nhang hòa cùng mùi cốm thơm đến nghẹn ngào, họ chìm trong yên lặng. Hai người ngồi lại rất lâu, ngồi mãi cho đến khi nắng tắt hẳn trên sân.

Bên ngoài có một chiếc xe đang chờ sẵn. Người em đứng lên chìa tay ra, ông hiểu ý nắm lấy.

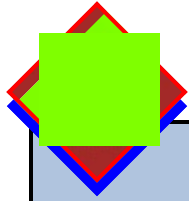
“Thôi chào anh, em đi!”

Ông cũng nói: “Đi mạnh giỏi!”

Còn lại một mình ông cố hình dung ra mẹ, nhưng chỉ thấy những hạt bụi cuốn sau xe bị gió thổi tung lên cùng với rác trên đường, cuộn tròn như đang làm xiếc./.

Khuất Đầu

tháng 12, 2015



Thế Duyên

THẰNG BÉ ẮN XIN.

Mồng năm tết, làng khai hội mở lò đúc quả chuông cho chùa. Từ sáng sớm, cánh cổng chùa đã mở toang chào đón du khách thập phương đến dự ngày hội khai lò. Người tứ xứ kéo đến tấp nập.

Đầu xuân, trời rét ngọt, mưa bụi lất phất bay, hoa xoan rắc tím cả con đường nhỏ vào chùa làm cho lòng du khách cảm thấy chơi vơi phấn khích. Trai thanh gái lịch từng tốp, từng tốp rủ nhau đi, tiếng cười đùa vui vẻ lan khắp nơi trong cái làng quê nhỏ bé thanh bình.

Những tốp người bước vào chùa mà không một ai để ý đến một thằng bé ăn xin đang nép mình bên cây cột đá cổng chùa để lẩn tránh những làn gió lạnh đang hun hút thổi. Nó mặc phong phanh một tà áo sơ mi cáu bẩn. Trước mặt nó, một chiếc mũ vải lật ngửa dùm dỏ, bên trong tong teng hai tờ giấy một nghìn đồng. Thằng bé ngồi im đưa đôi mắt cầu khẩn ngược nhìn những đám du khách. Không một ai để ý đến nó. Đám người vui vẻ cứ hồn nhiên bước đi. Nó há mồm định cất lời xin nhưng không hiểu sao nó lại ngậm ngay miệng lại. Rất lâu, không có một đồng tiền nào vút vào cái mũ của nó. Hình như không thể chịu đựng nổi, nó vươn bàn tay khẳng khiu của mình ra khẽ nắm lấy vạt áo dài của một cô gái xinh đẹp có cái dáng vẻ dịu dàng đang bụng một mâm lễ vật, giọng cầu khẩn.

-Cô ơi! Từ hôm qua đến giờ cháu chưa được ăn gì. Cô làm ơn làm phúc....

Nó mới nói đến đây thì cô gái xinh đẹp đã cau đôi mày lá liễu, giật mạnh tà áo dài ra khỏi bàn tay nó. Giọng bức bối.

-Mày làm cái gì thế này. Bẩn hết tà áo dài của tao rồi. Rõ là xui xẻo,

đầu năm đi lễ chùa mà bị mày làm ô uế thế này.

Chàng trai đi cùng không nói không rằng co chân đạp thốc vào ngực thằng bé khiến cho nó ngã lộn đi một vòng. Nó lồm cồm bò dậy đứng nép vào bên chiếc cột đá nhìn hai người với ánh mắt sợ hãi

Cô gái quay lại phía chàng trai đi cùng.

-Anh bùng cho em cái mâm.

Chàng trai đỡ lấy cái mâm lễ vật từ bàn tay nỡ nà của cô gái, còn cô gái cúi xuống kéo tà áo dài của mình lên lấy một tờ giấy ăn cứ chùi mãi chỗ tay thằng bé vừa cầm vào như thể tà áo ấy vừa dính vào một cái gì đó quá dơ bẩn.

Một bà vải tay cầm một cái chổi từ trong chùa đi ra, bà ngó trước ngó sau rồi dúi vội vào tay nó một phẩm oản. Mắt nó sáng lên, tay run run bóc phẩm oản định ăn thì có tiếng the thé từ trong chùa vọng ra.

-Bà Lan ! bà làm gì ở đấy thế?

Nghe tiếng sư chủ trì, thằng bé vội vàng dấu phẩm oản dưới tà áo, còn bà vải dơ vội cái chổi cầm trên tay lên cao cho sư trụ trì nhìn thấy.

-Bạch thầy tôi định ra quét cổng chùa.

-Bà đuổi ngay cái thằng ăn xin ấy đi. Ngày khai lò đúc chuông đừng để nó ngồi đấy làm ô uế cả chùa.

Bà vải ái ngại nhìn nó bảo nhỏ.

-Cháu ngồi dịch ra ngoài kia mà xin. Mà đừng xin những người trẻ tuổi. Họ không cho đâu. Hãy xin của nhưng bà lão cao tuổi ấy.

Thằng bé đứng dậy nhìn bà vải với cặp mắt biết ơn rồi nó thất thểu đi ra ngồi cách cổng chùa một đoạn.

Nghe theo lời khuyên của bà vải, lần này nó chọn một bà béo tốt trạc khoảng ngoài năm mươi mặc một chiếc áo gấm đen nét mặt phúc hậu . Đi sau bà lão là hai người , một người đội một mâm lễ vật đầy đủ, còn một người cầm một cái khay trên đặt năm thỏi vàng ròng. Nó cất tiếng cầu xin.

-Bà ơi cứu một người phúc đẳng hà xa. Xin bà bớt chút trên mâm lễ

vật kia bố thí cho cháu một ít. Cháu đói quá!

Bà ta hơi dừng lại, ngạc nhiên nhìn thẳng bé. Thằng bé khắp khối mừng thầm. Có lẽ câu “ Cứu một người phúc đặng hà xa” Của mình đã làm động tâm bà ta chăng? Nhưng nó nhầm! Bà ta nhìn nó rồi lãnh đạm hỏi lại.

-Thằng ranh! Khôn lỏi lắm! Nhưng tao bớt chút lễ vật bố thí cho mày thì mày có thể phù hộ cho tao cái gì? Tao lễ phật, phật còn phù hộ cho tao ăn nên làm ra còn bố thí cho mày thì bằng vứt đi.

Nói rồi bà ta nỗ toẹt một bãi nước bọt xuống trước mặt nó và tiếp tục rảo bước.

Vừa nhìn thấy bà lão, sư trụ trì chùa đã vội vàng chạy từ trong chùa ra đón.

-Mô phật! Lâu lắm mới thấy thí chủ trở lại thăm chùa.

Bà ta cũng chấp tay kính cẩn.

-Mô phật! Mấy năm nay làm ăn liên tục thất bát. Nghe tin chùa ta mở đợt quyên góp để đúc quả chuông của chùa nên con lòng thành xin cúng dường năm lạng vàng này . Con nghe nói đúc chuông phải pha với vàng tiếng chuông mới thanh và vang.

Nghe tiếng “ Vàng”, mắt sư trụ trì bỗng đột nhiên sáng rực, lão hau háu nhìn vào năm nén vàng đặt trên khay có trái một miếng nhiều điều.

-Quý hóa quá! Phật tổ thế nào cũng chứng cho tấm lòng thành của thí chủ mà phù hộ cho thí chủ năm nay mọi xui xẻo tiêu tan làm ăn phát đạt. Nhà chùa xin nhận tấm lòng thành của thí chủ.

Vừa nói, sư trụ trì vừa vươn tay về phía chiếc khay đựng vàng nhưng một bàn tay mập mạp đeo đầy những vòng tay và nhẫn đã chặn đứng bàn tay của sư trụ trì lại.

-Mô phật! Bạch thầy! Mâm lễ vật này thì thầy có thể cho người mang vào chùa nhưng còn cái khay vàng này thì phải tự tay con bỏ vào nồi nấu đồng.

Nét thất vọng hiện rõ trên mặt sư trụ trì. Lão thu tay lại nhưng rồi rất nhanh chóng cái vẻ thất vọng ấy biến mất .

-Vâng ! Tất nhiên phải thế rồi . Mời thí chủ vào chỗ đang nấu đồng.

* *

Giữa sân chùa, một lò nấu đồng đắp cao, lửa cháy rùng rục, bốn xung quanh là, những mâm lễ vật , vàng mã bày la liệt. Hàng trăm con nhang đệ tử đang quỳ mọp cúi đầu chấp tay, sýt xoa khăn vái. Phía trước cái lò nấu đồng có đặt một hòm công đức bằng thủy tinh cho mọi người nhìn thấy hàng đồng tiền được cung tiến cho việc đúc cái chuông này.

Sư trụ trì đưa bà tín chủ lòng thành đến đứng bên cái lò nấu đồng, dơ cao tay cho mọi người chú ý. Tiếng khăn vái lặng hẳn, mọi người ngẩng lên chăm chú hướng mắt về phía sư trụ trì và bà phật tử mộ đạo. Sư trụ trì cất lời, giọng ông ta sang sảng.

-Thưa cùng toàn thể bà con phật tử! Chùa ta là một ngôi chùa lâu năm nổi tiếng linh thiêng khắp cả nước. Đức Ngài ngự tại chùa ta đã phù hộ cho hàng trăm, hàng ngàn người đến lễ chùa này trở nên giàu có và phát đạt và đây là một ví dụ điển hình. –Vừa nói, nhà sư vừa chỉ tay vào người đàn bà giàu có. –Tôi xin giới thiệu đây là bà Phạm thị Loan một tín chủ lâu năm tại chùa ta. Từ khi đến lễ ở chùa ta, bà đã được các ngài phù hộ nên từ một người nghèo khó bà đã trở thành một bà chủ buôn bán vàng tại Hà nội. Hôm nay, nghe tin chùa ta mở hội đúc chuông , bà đã từ Hà nội xa xôi về đến tận đây cung tiến năm lạng vàng ròng cho tiếng chuông chùa ta trong và vang xa khắp bốn cõi. –Nhà sư dơ lấy cái khay đựng vàng dơ lên cao cho mọi người nhìn thấy. Năm lạng vàng bắt nắng ngời lên một màu vàng huyền ảo. –Xin kính mời bà tự tay mình bỏ vào nồi nấu đồng năm lạng vàng này.

Bà thí chủ giàu có nở một nụ cười rạng rỡ, bà khẽ vén tà áo dài gấm , bước lên cái bục cao thò tay cầm từng thỏi vàng thả vào nồi nấu

đồng. Đám đông reo hò. Họ như một lũ điên loạn đầy phấn khích. Một trận mưa nhũn, vòng, dây chuyền được tuột ra khỏi những bàn tay nồn nà, những chiếc cổ thanh tú ném vào nồi nấu đồng. Còn sư trụ trì nét mặt trầm ngâm nhìn trận mưa vàng ấy . Không ai biết lão đang nghĩ gì.

Thằng bé ăn xin ngẩn người nhìn đám người đang lên đồng. “Tao cúng phật, phật còn phù hộ cho tao....” Bất chợt, câu nói của bà lão giàu có vang lên trong đầu , nó nhìn đám người đang lên đồng và trong cái đầu non nớt của nó chợt nhận ra rằng : Tất cả họ đều giàu có. “Có lẽ tại họ cúng phật”. Thằng bé nghĩ thế. Bất giác nó nhìn xuống cái mũ đang để dưới đất của mình. Hai tờ giấy một nghìn nằm chỏng chơ như đang dương mắt lên nhìn. Nó cúi xuống, cầm hai tờ giấy một nghìn lên vuốt lại cho phẳng phiu rồi bước qua cánh cổng chùa đi về phía cái hòm công đức.

-Thằng kia! Đứng lại! Ai cho mày vào đây?

Tiếng quát của sư trụ trì khiến cho nó giật mình đứng lại.

-Cháu muốn cúng tiến hai nghìn này cho nhà chùa đúc chuông mà. Thằng bé chìa hai tờ giấy một nghìn ra.

-Cút ngay! Mày bắn thiu thế kia vào để làm ô ế cả chuông của chùa à .

Thằng bé cúi xuống nhìn mình. Bắn thiu thật. Nó nghĩ. Có lẽ cả đợt rét vừa rồi nó chưa tắm lần nào. Mình phải đi tắm cái đã. ! Thằng bé quay ra, nó hướng về phía cái đầm giữa đồng. Đi qua hàng bánh rán. Một mùi thơm sộc vào mũi nó khiến cho cái bụng sôi lên dữ dội. Từ hôm qua đến giờ ngoài cái oản bé tẹo mà bà vải vừa dúm cho , nó chưa có miếng nào vào bụng. Thằng bé dừng lại. Cô bán hàng nhìn vào hai tờ một nghìn trong tay nó mời chào.

-Ăn bánh đi em! Bánh mới ngon lắm.

Nó đứng lặng, mắt dán chặt vào những chiếc bánh vàng ươm . Từ bên mép, một dòng nước dãi từ từ bò dài xuống chiếc cằm vêu vao

nhỏ bé. Nó nghiêng rặng lại rồi đột ngột vùng bỏ chạy.

* *

Đồng không một bóng người. Thằng bé cởi quần áo. Một cơn gió thốc đến, cả người nó co dúm lại. Nó cúi xuống thấp nhất có thể để cho cái bờ đầm che bớt đi ngọn gió lạnh hun hút thổi vào mình.

Nó cởi quần áo và dứng bộ quần áo xuống nước lấy tay vò mạnh. Mặt nước trong vắt của đầm loang ra một dải nước đục ngầu. Đôi bàn tay nhỏ bé đỏ lên rồi từ từ chuyển thành màu trắng bạch. Môi nó tím lại vì lạnh.

Giặt xong bộ quần áo, nó vắt cho kiệt nước rồi mang phơi lên bụi cây ven bờ đầm. Lội trở lại xuống dưới đầm, nó đứng lặng đi một thoáng, ánh mắt lộ rõ vẻ ngần ngừ. Rét! Gió! Toàn thân thằng bé rung lên mỗi khi có một đợt gió thổi qua. Nó xoay người lại, một bàn chân nó nhấc lên khỏi mặt nước định bước vào bờ nhưng nó không bước. Bàn chân từ từ hạ xuống đúng chỗ ban đầu. Nó lại xoay một nửa vòng nữa và lao mình xuống dòng nước buốt giá.

Đến nửa đêm mới dám quay lại cổng chùa. Nó sợ! Nó không phải là người vùng này. Mà có lẽ nó cũng không biết mình ở vùng nào nữa! Nó như một chiếc lá khô bị những cơn gió của cuộc đời thổi bay lăn lóc đi khắp mọi miền. Cách đây ba hôm, khi nó đang xin ăn ở chợ huyện thì có một người mách nó.

-Ngày kia chùa làng Xá mở hội đúc chuông, mày đến đấy mà xin. Hôm ấy toàn những người giàu có tụ hội về đấy. Những người ăn mỳ của phật bao giò cũng là những người từ tâm mà họ lại giàu có. Đến đấy xin một ngày có khi mày ăn được cả tháng đấy.

Thế là nó lần mò đến đây. Đêm hôm qua, đợi đến khi nhà chùa khóa cổng nó mới leo tường vào nằm ngủ ở dưới mái tam quan của chùa. Lúc leo vào, nó đã sợ chết khiếp khi thấy hai ông hộ pháp mặt mũi dữ tợn cầm thanh đại đao đứng trấn ngay ngoài cửa chùa. Đôi mắt của ông hộ pháp trợn trừng nhìn nó có vẻ hết sức tức giận. Thế

mà tối hôm đó, nó đã ngủ một giấc ngon lành dưới chân ông hộ pháp dữ tợn đó. Còn ngày hôm nay! Nó lấy tay sờ lên ngực . Chỗ bị đá lúc sáng vẫn còn đau nhức.

Cổng chùa vẫn mở toang. Cái lò nấu đồng vẫn cháy rục rục và đám con nhang đệ tử vẫn vây quan chiếc lò . Có lẽ họ sẽ cầu khẩn suốt đêm nay.

Thằng bé đứng lại phía trước cổng chùa một thoáng, Nó lấy tay làm lược cào cào lại cái đầu , kéo lại vạt áo cho ngay ngắn. Rút hai tờ giấy bạc một nghìn ra , vuốt lại cho phẳng phiu và từ từ tiến lại phía chiếc hòm công đức.

- Thằng ranh ! –Một tiếng quát bất chợt vang lên phía sau nó. –Mày định ăn trộm tiền công đức hả?

Tiếp theo tiếng quát là tiếng rít gió của chiếc đòn gánh. Thằng bé ngã lộn đi một vòng. Một dòng máu từ từ ứa ra hai bên mép.

-C..h..áu....C...h..áu m...u..ồn

Cánh tay gầy guộc khắng khiu của nó nắm chắc hai tờ giấy một nghìn vươn về phía chiếc hòm công đức .

Bà vải chùa lao đến ôm thốc thằng bé lên, rồi quay sang nhà sư trụ trì giọng gay gắt.

-Sao ông lại đánh nó? Nó chỉ muốn quyên góp cho việc đúc chuông. –rồi bà cúi xuống nhìn thằng bé. –Khổ thân cháu tôi quá, để bà giúp cháu.

Bà vải gỡ hai tờ giấy một nghìn từ bàn tay nhỏ bé của nó định cho vào hòm công đức nhưng lão nhà sư chặn lại.

- Không được! Bà định làm ô uế quả chuông của chùa vì những đồng tiền bẩn thỉu này sao?

Hình như cụm từ “ Làm ô uế quả chuông của chùa” như một tiếng chuông làm thức tỉnh đám con nhang đệ tử. Tất cả bọn chúng đều nhảy dựng lên la hét làm náo loạn cả màn đêm yên tĩnh. “ Không nhận”! “Không nhận” ! “ Không được làm ô uế chuông chùa”.

Bà vãi đứng im , hắt vào mặt cả đám người đang náo loạn một ánh mắt khinh bỉ. Bà lão cất cao giọng.

-Trời phạt nào phù hộ cho lũ độc ác chúng mày! Chúng mày không muốn nhận hai đồng tiền nhơ bẩn này phải không ? Được! Nếu vậy tao đốt nó đi.

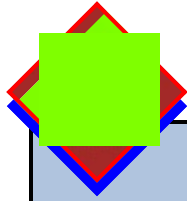
Nói rồi, bà cụ ném hai tờ giấy bạc một nghìn vào trong cái bếp lò đang cháy rùng rục. Ngọn lửa liếm vào tờ giấy bạc. Một cơn gió chợt nổi lên, thổi tung hai tờ giấy bạc một nghìn đang cháy bay lên trời. Trong đêm tối, hai tờ giấy bạc một nghìn đang bốc cháy trông như hai ngọn đèn hoa đăng cứ bay lên cao mãi và cuối cùng mất hẳn. Khi hai ngọn hoa đăng vừa biến mất, ngọn lửa trong lò chợt bùng lên dữ dội. Những lưỡi lửa bốc lên cao, réo lên những tiếng réo khủng khiếp trùm kín cả chiếc nồi nấu đồng . Chiếc nồi đỏ rực. Đồng trong nồi sôi lên sùng sục và từ từ trào ra ngoài. Người thợ cả đúc chuông kêu lên hốt hoảng.

-Đóng cửa lò mau, bớt lửa đi!

Rồi ông ta cùng với mấy người giúp việc lao đến cửa lò để đóng cửa lò lại . Nhưng muộn rồi. Một dòng đồng đỏ rực như một dòng nham thạch nóng đỏ của núi lửa đang phun trào từ từ bò trên mặt đất ngăn những người thợ đúc đồng lại. Lửa vẫn bốc cháy dữ dội . Những lưỡi lửa réo lên những tiếng kinh hồn rồi một tiếng “ Bụp” vang lên trầm và khô khốc. Chiếc nồi nấu đồng vỡ tan làm bắn những giọt nước đồng nóng chảy tung ra bốn phía như một trận mưa lửa.

Cháy!

Hà nội 6 /4 /2018



Ngày xưa có chàng trương chi.
Người thì thật xấu hát thì thật hay

- Anh ạ! Có việc này em muốn nói với anh nhưng ngại quá.

Màn hình lặng đi một lúc khá lâu. Một phút, hai phút, Nàng chăm chăm nhìn vào màn hình chờ đợi. Sao lâu trả lời vậy? Nàng tự hỏi. Thông thường lão vẫn trả lời ngay lập tức cơ mà. Rồi màn hình bật sáng. Bốn phút ! nàng liếc nhanh vào chiếc đồng hồ. Một cái mặt cười. Nàng thở phào nhẹ nhõm. Nhưng... sao lại là một cái mặt cười ? Hầu như lão không sử dụng mặt cười có sẵn trong máy mà bao giờ cũng dùng một từ “ Cười ” để trong một cái ngoặc đơn cơ mà?

-Em cứ nói đi!

- Em vừa bị rách túi xách mất sạch toàn bộ giấy tờ và tiền bạc anh ạ!

Lần này thì lão trả lời ngay . Lại một cái từ cười đặt trong cái ngoặc đơn thân thuộc.

-(Cười) Em cần tiền phải không? Bao nhiêu?

Con nhỏ ngồi cạnh ôm chầm lấy vai nàng rú lên vui mừng.

-Cần câu rồi.

-Bao nhiêu hả mày?

Nàng quay sang hỏi con nhỏ bạn thân đang ngồi bên cạnh. Nó trả lời ngay không cần suy nghĩ.

-Mười triệu đi!

Mặt nàng bỗng nhiên cau lại khó chịu.

-Mày tham như chó ấy.

-Anh có thể cho em vay năm triệu được không? Tiền vé máy bay đã hết bốn triệu rồi. khi ra đến Hà Nội em sẽ trả lại cho anh ngay.

Màn hình lại lạng đi rất lâu rồi tắt phụt, tối đen. Nàng nhìn đồng hồ. Sáu phút. Nỗi thất vọng tràn ngập trong lòng. Nàng đứng lên định tắt máy thì màn hình bật sáng. Lại một cái mặt cười.

-Anh chỉ có thể gửi cho em hai triệu. Em đi tàu hỏa ra vậy nhé.

Con nhỏ bạn ngồi cạnh thở dài đến thượt một cái lăm bậm.

-Hai triệu thì nhằm nhò gì. Lão bần tiện!

-Méo mó có hơn không! -Nàng bảo con bạn rồi bàn tay nhỏ nhắn của nàng thoăn thoắt bấm vào bàn phím. -Vâng! Thế cũng được ạ. Em cảm ơn anh. Em sẽ mượn số tài khoản của bà chủ khách sạn nơi em ở.....

Mới viết đến đây thì vô tình ngón tay nàng chạm vào nút “Gửi” thế là tin nhắn được gửi đi.

-(Cười) Không cần đâu! Anh biết rồi. Tên: Nguyễn Thị Kim Chi số tài khoản có đuôi 525 ngân hàng Đông á Chi nhánh Củ Chi phải không?

Mặt nàng bỗng tái nhợt , trong vô thức , ngón tay nàng lướt nhanh trên bàn phím.

-Anh biết em là ai rồi sao?

Lão trả lời ngay tắp lự.

-(Cười) Ủ ! Anh biết!

Ngón tay nàng lia nhanh vào nút “ Chặn”. Chấn nản, nàng vút cái điện thoại ra bàn. Hai cô gái ỉu sùi, mặt như hai chiếc bánh đa ngâm nước. Mấy phút sau, có hai tiếng “tinh” “ tinh” phát ra từ chiếc điện thoại vút chổng chơ trên mặt bàn. Có tin nhắn mới, nàng uể oải với tay cầm điện thoại bật lên. Ngân hàng báo có hai triệu nhập vào số tài khoản của nàng. Nàng và con nhỏ bạn thân nhìn nhau.

-Lão điên chắc?

Chẳng biết là lời của ai! Của nàng hay của con bạn?

*

* *

Chín giờ tối, nàng ngồi bên bàn nhìn ra phía ngoài sông. Một nỗi trống trải cô đơn ập đến. Có tiếng chuột rúc rích vọng ra từ phía bếp. Một con dế buồn cất tiếng than náo nức trong đêm. Ánh sáng vàng úa của ngọn đèn sợi đốt công suất bé hắt cái bóng của nàng thành một vệt đen lên bức tường lở loét, bong tróc vì năm tháng. Nàng ngẩng đầu lên và bắt gặp gương mặt mình trên chiếc gương treo ở trên tường. Bỗng nhiên nàng thấy một nỗi sợ hãi nhẹ lắm từ từ dâng lên.

-Em năm mươi hai tuổi rồi đấy! Quỹ thời gian của em không còn nhiều đâu.

Nàng nhìn kĩ mặt mình trong gương. Những nếp chân chim tuy còn rất mờ nhưng đã xuất hiện ở hai đuôi con mắt. Bất giác, tay nàng dơ lên xoa xoa vào đuôi đôi mắt của mình. Đã mười năm nay nàng không soi gương nên nàng cũng chẳng biết những vệt chân chim ấy xuất hiện từ bao giờ. Sáng dậy nàng vớ vội chiếc áo, khoác lên người, lấy cái lược cào vội mái tóc rồi tắt tá phóng xe đến chợ đầu mối.

Nàng đẹp, và nàng ý thức được điều đó. Nàng biết rằng nàng đang sở hữu một tài sản khổng lồ đó là nhan sắc. Với cái tài sản này nàng tin rằng mình sẽ sống một cách sung sướng cho đến hết đời. Không ai khuyên nhủ nàng! Không ai cảnh báo nàng! “ Em xinh quá!” “ Em lộng lẫy quá!” “ Ôi! Con bồ câu bé nhỏ của anh”. Những lời có cánh ấy làm nàng ngây ngất và thế là nàng cứ việc hào phóng tiêu sài cái vốn nhan sắc của mình. “ Giá như gần cuối của thời ấy mà mình gặp lão” . Cái ý nghĩ ấy chợt bùng lên trong đầu. Nàng bật điện thoại vào mạng, bỏ chặn. Ngọn đèn xanh từ trang nhà lão rọi một ánh sáng xanh le lói vào trong tiềm thức.

-Em lúc nào cũng muốn nghe tiếng của anh. Em cô đơn lắm.!

Nàng đã bảo lão như vậy khi lão bảo với nàng.

-Lúc nào em thấy cô đơn thì em cứ gọi cho anh. Anh sẽ san sẻ với

em.

Mà đúng! Khi ấy nàng thấy cô đơn thật. Khi mà nhan sắc tàn phai nàng mới biết rằng : Nhan sắc có thể là một tài sản quý nhưng cũng có thể là thuốc độc. Một loại độc được không phát tác ngay lập tức mà nó cứ từ từ ngấm dần vào cơ thể nạn nhân và hủy hoại đi tất cả. Khi có hàng chục người vây quanh mà toàn là những người giàu có, lịch lãm với những lời khen tuôn ra không dứt đã biến nàng thành một cô gái kênh kiệu, sang chảnh. Nàng không bao giờ thèm để ý đến những người hàng xóm đang nghĩ gì, nói gì về mình. Chẳng biết tự bao giờ, nàng thấy địa vị của mình cao hơn hẳn những người hàng xóm vài bậc. Cũng đôi lần, nhưng lời ong tiếng ve ấy lọt đến tai nàng nhưng nàng chỉ trề môi ra khinh bỉ

-Cái loại người trâu buộc ghét trâu ăn như thế thì nghèo khó suốt đời là phải!

Và rồi, khi không còn chàng trai nào vây quanh nữa thì cũng chính là cái lúc nàng mới nhận ra hàng xóm cũng không còn. Người ta xa lánh, ghét bỏ nàng . Nàng sống với cái bóng của mình và nỗi cô đơn đè nặng.

-Sao em không ra ngoài đi chơi với bạn bè mà tối nào cũng ngồi lì trong phòng vậy?

Có lần lão đã hỏi và không hiểu sao nàng lại thú nhận với lão nỗi cay đắng của mình.

-Em không có bạn!

-Sao kì vậy?

Nghe lão hỏi, nàng giật mình. “ Chết mẹ! Hối rồi” Nhưng với cái bề dày kinh nghiệm về nói dối của thời còn xuân sắc, nàng đã nhanh chóng tìm được cách lấp cái lỗ hổng ấy.

-Anh biết đấy! Quan chức thời này, nhất là quan chức cao cấp như em thì “ Miệng nam mô bụng một bồ dao găm” mà. Đi chơi với nhau nhưng cứ phải lưu ý giữ mồm không để lộ ra bất cứ điều gì. Thế thì

mệt lắm. Tốt nhất là nên tránh xa.

- (Cười) Ừ thế thì em đáng thương thật.

Nàng thở phào nhẹ nhõm . Mình đã vào vai rất tốt và đã đánh tan được sự nghi ngờ của lão. Nàng nghĩ. Nàng sợ đêm tối. Một mình với cái bóng của mình khiến cho biết bao lần nàng đã từng ước “ Giá như cái bóng biết nói ”. Kể từ khi làm quen với lão, nàng thấy bớt cô đơn. Thế mà đêm nay! Nàng nhìn cái bóng mình trên tường. Đen kịt và bất động

Chẳng biết từ lúc nào, ngón tay nàng đang đứng im trên dòng chữ “ Tin nhắn” ở trang của lão. Ngón tay run run. Im lặng trong run rẩy. Hàm răng lún sâu vào môi . Đau nhói!

-Sao biết em là ai mà anh vẫn gửi tiền ?

Câm lặng! Mắt nàng dán chặt vào chiếc màn hình. Chờ đợi! thời gian trôi đi dài tưởng như hàng thế kỉ rồi màn hình phụt tắt. Nước mắt nàng trào ra loang trên những vết nám đã bắt đầu xuất hiện trên gò má nhô cao hốc hác. Đột nhiên màn hình bật sáng. Qua làn nước mắt mỏng, chữ “ “Cười” đặt trong dấu ngoặc đơn thân thuộc nhòe đi.

-(Cười) Vì anh nghĩ: Biết đâu đấy, sự chân tình và một tình yêu đẹp sẽ làm em thay đổi. Nếu mất, cái mất ấy cũng không đáng kể so với cái “ Nếu được”. Anh vốn luôn thích những phi vụ đầu tư mạo hiểm, nhất là trong tình ái. Và lại anh cũng muốn trả ơn em.

Nàng ngạc nhiên thật sự.

-Ơn gì? Em có làm được gì cho anh đâu!

-Có đấy! Em đã cho anh lấy lại cảm hứng để cầm bút. Lâu lắm rồi anh chẳng viết được dòng nào.

Nàng biết, lão là một nhà văn. Những tác phẩm của lão người ta tha lời khắp nơi trên mạng. Thịnh thoảng, nàng cũng vào đọc truyện của lão và luôn luôn ngạc nhiên tự hỏi “ Có thật tình yêu đẹp đến thế?” Nàng đã yêu không biết bao nhiêu lần, nhưng chưa bao giờ nàng thấy tình yêu đẹp. Một lần nàng đã hỏi lão.

-Sao tình yêu trong truyện của anh đẹp vậy? Thời còn trẻ em yêu biết bao nhiêu người nhưng chưa bao giờ em thấy tình yêu đẹp cả?

Lão đã bảo.

-Tại vì em chỉ biết đòi hỏi ở tình yêu mà chưa bao giờ dám hi sinh vì nó. Tình yêu chỉ đẹp khi ta dám quên mình đi vì nó thôi

Lời lão như một sự trách cứ rất nhẹ nhưng cũng đủ làm cho nàng nhói buốt. Lão biết mình là ai nhưng lão vẫn gửi tiền. Đấy có phải là một sự hi sinh? Chẳng lẽ.....? Người cô gái bỗng run lên. Cô không dám nghĩ tiếp

-Tự bao giờ anh biết sự thật về em?

- (Cười) Ngay từ tin nhắn làm quen đầu tiên của em. Đây không phải lần đầu em làm quen với anh. Em kiểm tra lại lịch sử tin nhắn của mình đi.

Nàng lần nhanh lại lịch sử tin nhắn. Đây rồi! Lão. Cách đây đã sáu tháng. Hóa ra lão chính là con mối đầu tiên trong cái nghề “ Lừa tình ” của nàng. Chính hôm ấy, con nhỏ bạn thân đã bảo với nàng

-Bây giờ chỉ còn cách lừa đảo mới sống được mày ạ.

. Nàng đã bật cười.

-Lừa ai? Lừa mày chắc?

-Lừa đàn ông! Bây giờ lũ đàn ông đại gái vẫn còn đầy trên mảnh đất này.

-Lừa zai ? Ở cái tuổi năm mươi ? –Nàng kinh ngạc hỏi lại con nhỏ bạn rồi ôm bụng cười sặc sụa. Dứt trận cười nàng mới thương hại bảo nó. –Thời đại gái qua lâu rồi, Bây giờ là thời của đại zai cô nàng ạ. Đàn ông bây giờ như một lũ yêu tinh ấy, tinh ranh và độc ác. Chúng nó sẽ nhai sống lũ đàn bà. Đừng có mà mong lừa được lũ chúng nó.

-Mày ngu một cách dễ sợ! Ai bảo mày đi lừa bọn giàu có, trai trẻ. Mày phải nhắm vào mấy lão già không giàu mà cũng chẳng nghèo, hám gái nhưng lại không đủ tiền bao bọn gái trẻ đẹp hoặc những lão sợ bọn gái đứng đường bệnh tật mà lại muốn có một cuộc tình ngoài

luồng ấy.

Nàng đã tức giận.

-Mày bảo tao đi làm điếm ở tuổi năm mươi?

-Mày có lên giường với nó đâu mà bảo là làm điếm. Mày phải chọn lũ đàn ông ở ngoài miền bắc trên sáu mươi tuổi, loại tuổi mà nhu cầu của mình thì vẫn còn nhưng vợ thì lại hết . Loại ấy luôn muốn có một cuộc tình ngoài luồng. Mày cứ bảo đang đi công tác trong này, gặp sự cố gì đấy và xin tiền. Nhận được tiền thì phần .

Nghe con bạn nói có lí thế là nàng quyết định hành nghề. Và con mồi đầu tiên là lão. Lần ấy vì chưa có kinh nghiệm nên sau vài lời đưa đẩy nàng đã đặt vấn đề tiền nong thế là lão biến ngay.

-Thế lần này biết là em mà sao anh vẫn bắt chuyện?

- Vì anh sợ mình lầm! Sau lần ấy anh cứ luôn luôn tự hỏi “ Liệu mình có nhầm không ? Nhỡ đấy là một cô gái thực sự đang cần một sự giúp đỡ thì sao? “ Vì vậy anh mới bắt chuyện với em để kiểm tra lại xem mình có nhầm hay không?

Lão quả thật là một con người kì lạ. Làm sao lão lại có thể tồn tại được giữa một xã hội xô bồ, lừa lọc, chup giạt này nhỉ? Nàng tự hỏi với một nỗi cay đắng tràn ngập trong lòng. Nàng gặp lão và nàng đã vô duyên. Trời! Những người như lão đã tuyệt chủng từ lâu rồi, thế mà nàng có lão nhưng lại để lão tuột ra khỏi vòng tay.

-Và anh đã không lầm!

Nàng bật khóc, cay đắng gõ từng chữ.

-(Cười) Chưa biết!

-Chưa biết?

Nàng Ngạc nhiên hỏi lại.

-Vấn đề không nằm ở chỗ hôm qua em là ai? Mà nằm ở chỗ ngày mai em là ai?. Anh mong là mình đã lầm

-Anh có thể cho em gặp mặt được không?

Lão im lặng một lúc rất lâu và lần này không có chữ cười đặt trong

ngoặc đơn nữa.

-Anh không có ý định gặp em. Em đọc truyện cổ tích Trương chi chưa? Anh chính là anh chàng Trương chi ấy nhưng anh lại không muốn chết vì tương tự.

Nàng chợt nhớ lại buổi làm quen ban đầu khi nàng bảo lão tự giới thiệu về mình. Lão đã bảo.

-Về anh hả? Chỉ có ba từ thôi “Già”! “Xấu”! “Nghèo” ! Thế đã đủ chưa?

Lần này thì với kinh nghiệm của sáu tháng hành nghề nàng đã khôn khéo trả lời.

-Già thì chân tình , xấu thì do cảm nhận của từng người , còn nghèo thì em là cán bộ cao cấp em đủ sức nuôi anh. Em chỉ cần tình yêu và sự chân thành.

Lúc ấy lão đã khen “ Em tiến bộ lắm”. Nàng cứ tưởng khi ấy lão khen tư tưởng của mình tiến bộ so với đàn bà thời nay, bây giờ mới biết hóa ra không phải! Lão khen nàng tiến bộ trong nghệ thuật lừa tình. Lão sâu sắc đến kinh người.

-Vậy anh chỉ muốn một tình bạn đơn thuần thôi sao?

-Làm gì có cái “ Tình bạn đơn thuần” Khi một người đàn ông muốn làm quen với một người đàn bà hả em. Nhưng anh không muốn làm cho em thất vọng. Anh khác với chàng Trương chi ở điểm ấy thôi.

Không! Anh khác nhiều lắm. Anh không phải là chàng Trương chi. Anh chàng Trương chi chỉ nghĩ đến mình. Còn anh, anh quên mình đi để cho người đàn bà anh yêu được sống trọn vẹn với sự thơ mộng của tình yêu trong anh. Em đã trải qua bao nhiêu mối tình. Mối tình nào cũng hùng hực toàn lửa, những ngọn lửa ấy đã thiêu rụi cuộc đời em. Bây giờ em gặp một tình yêu như một dòng suối trong lành, êm ả và em ước, em có thể nhảy vào lòng dòng nước đó để kì cọ, để rửa sạch một quá khứ sai lầm. Nhưng! Trời ơi! Em không dám! Nước mắt nàng rơi ướt đầm mặt chiếc điện thoại trên tay.

-Anh có thể cho em xin một tấm ảnh của anh được không?

Ngần ngừ một lúc rất lâu nàng mới dám gửi đi tin nhắn này đi.

-Anh đã gửi ảnh cho em rồi thôi.

Nàng đỏ mặt sượng sùng. Bao giờ sau khi chat với những “ Con mồi” xong nàng đều xóa toàn bộ cuộc chat.

-À! Anh hiểu ! Để anh gửi lại.

Ảnh anh đây rồi! Nàng đăm đăm ngắm nhìn bức ảnh. Một nụ cười, cười mở, khoáng đạt “ Thế này mà bảo là xấu” Nàng thầm thì với bức ảnh, Nàng đã quên bẵng đi mất lần đầu tiên khi nàng nhìn thấy bức ảnh này nàng đã thốt lên một từ gọn lỏn “Tỏm” rồi lập tức xóa ngay nó.

Ngày xưa có chàng trương chi

Người thì thật xấu hát thì thật hay.

Giọng hát hay đã không làm cho Trương chi đẹp lên trong con mắt Mị Nương .Tình yêu của Trương Chi không nát cùng năm tháng mà hóa ngọc nhưng viên ngọc ấy đã không đánh thức dậy một tình yêu trong lòng một cô gái mà chỉ đánh thức một sự thương cảm. Mà tình yêu không cần sự thương cảm. Nó cần một sự hi sinh. Anh đã bảo thế. Không! Em không như Mị nương! Lòng tốt, sự bao dung đã khiến cho anh đẹp lên trong mắt em. Anh! Em muốn được sống trong sự hi sinh của tình yêu. Em phải giành lấy anh để tình yêu của anh hóa rượu cho em say để bay lên bát ngát bầu trời

*

* *

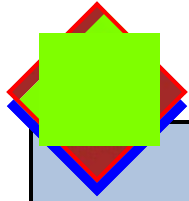
Một tuần sau. Một cô gái miền nam bước ra khỏi cánh cửa lớn của sân bay Nội Bài. Đây là lần đầu cô ra Hà Nội. Hà nội đang vào Thu. Cái lạnh se se khiến cho cô rùng mình. Cái lạnh khẽ trích vào da thịt khiến cho một nỗi lo lắng bỗng bật dậy. Liệu anh.... ? Cô gái bỗng bật cười rồi lấy tay khẽ tát vào má mình như thể tự trừng phạt cái ý nghĩ không tốt về anh vừa nảy trong đầu. Không! Anh không thể là như

thế! Cô móc túi lấy ra chiếc điện thoại và gửi đi một tin nhắn.

-Anh! Em đang ở sân bay nội bài. Em muốn gặp anh!

Hà nội ngày 24 /4 /2018

Thế Duyên



DNK

HAI KẺ “ĂN MÀY”

Vào ngày kết hôn, mẹ hỏi tôi: “Hai người trông giống ăn mày ngồi ở nơi vắng vẻ kia là ai vậy?...”

Khi tôi nhìn sang, chợt thấy một ông lão đang nhìn chăm chăm về phía mình, bên cạnh còn có một bà lão. Thấy tôi nhìn sang, họ liền vội vã cúi gầm mặt xuống. Tôi không quen biết gì với cả hai người, nhưng nhìn họ cũng không giống những người ăn xin, quần áo họ mặc trông còn mới. Điều khiến mẹ nói họ giống ăn mày là vì cái lưng còng, bên cạnh còn có cây gậy.

Mẹ bảo Thiên Trì vốn là cô nhi, bên đó vốn không có người thân đến, nếu như không phải chỗ quen biết gì thì hãy đuổi họ đi.

“Thời buổi này, những người ăn xin rất là xấu nét, cứ thích đợi ở trước cửa nhà hàng, thấy nhà nào có đám tiệc liền giả làm người thân đến ăn chực”.

Tôi nói: “Chắc không vậy đâu mẹ, để con gọi Thiên Trì đến để hỏi thử xem sao”

Thiên Trì giật mình hoảng loạn khiến cho những bó hoa tôi đang cầm trên tay rơi “bịch” xuống đất, cuối cùng anh ấp a ấp úng nói họ chính là ông chú và bà thím của mình.

Tôi khẽ liếc mẹ một cái, ý nói rằng suýt chút nữa đã đuổi người thân đi rồi.

Mẹ nói: “Thiên Trì, con không phải là cô nhi sao? Vậy thì người thân ở đâu ra vậy?”

Thiên Trì sợ mẹ, cúi gầm mặt xuống nói đó là họ hàng xa của anh, rất lâu đã không qua lại rồi, nhưng kết hôn là chuyện lớn, trong nhà

ngay cả một người thân cũng không đến, trong lòng cảm thấy rất đáng tiếc, vậy nên.....

Tôi dựa vào vai Thiên Trì, trách anh có người thân đến mà không nói sớm, chúng ta nên đặt cho họ một bàn, nếu đã là họ hàng thân thích thì không thể ngồi ở bàn dự bị được.

Thiên Trì ngăn lại, nói là cứ để họ ngồi ở đó đi, ngồi ở bàn khác họ ăn uống cũng không thấy thoải mái.

Mãi đến lúc mở tiệc, ông chú và bà thím cũng vẫn ngồi ở bàn đó.

Lúc mời rượu đi ngang qua bàn hai người ngồi, Thiên Trì do dự một hồi rồi vội kéo tôi đi ngang qua. Tôi ngoảnh đầu nhìn lại, thấy họ cúi mặt xuống đất, nghĩ ngợi một hồi, tôi kéo Thiên Trì trở lại: “Ông chú, bà thím, chúng con xin kính rượu hai người!”

Hai người ngẩng đầu lên, có phần ngạc nhiên nhìn chúng tôi

Đầu tóc hai cụ đều đã bạc trắng hết cả, xem ra già nhất cũng đã bảy tám chục tuổi rồi, đôi mắt của thím rất sâu, mặt tuy đối diện với tôi nhưng ánh mắt cứ lơ đãng, chớp giật liên hồi.

Tôi lấy tay quơ qua quơ lại vô định trước mặt bà thím, không thấy có phản ứng gì, thì ra bà thím là một người mù.

“Ông.....ông chú.... bà thím....., đây là vợ con Tiểu Khiết, bây giờ chúng con xin được kính rượu hai người!”, Thiên Trì đang dùng giọng quê để nói chuyện với họ.

“Ờ.....ờ.....”, ông chú nghiêng nghiêng ngả ngả đứng dậy, tay trái vịn vào vai của thím, còn tay phải run run nhắc ly rượu lên, lòng bàn tay đều là những vết chai màu vàng, giữa những khe móng tay dày cộm còn dính lại bùn đất màu đen.

Những tháng ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời khiến cho họ bị còng lưng quá sớm. Tôi kinh ngạc phát hiện rằng, chân phải của ông chú là một khoảng trống không.

Bà thím thì bị mù, ông chú thì bị què, sao lại trên đời lại có một đôi vợ chồng như thế?

“Đừng có đứng nữa, hai người hãy ngồi xuống đi”.

Tôi đi sang dùng tay dìu họ. Ông chú loạng choạng ngồi xuống, lúc ấy không hiểu tại sao bà thím lại nước mắt đầm đìa, chảy mãi không thôi, còn ông chú thì chẳng nói chẳng rằng lấy tay vỗ nhẹ vào lưng bà. Tôi thật muốn khuyên họ vài câu, nhưng Thiên Trì đã kéo tôi rời khỏi.

Tôi nói với Thiên Trì rằng: “Đợi đến khi họ về nhà hãy cho họ chút tiền đi, tội nghiệp quá. Hai người đều bị tàn tật cả, những tháng ngày sau này không biết ông bà phải sống thế nào đây”.

Thiên Trì gật gật đầu không có nói gì cả, chỉ ôm chặt lấy tôi.

Đêm trừ tịch đầu tiên sau ngày cưới

Thiên Trì bảo rằng dạ dày bị đau nên không ăn cơm tối được, cứ thế đi về phòng ngủ. Tôi bảo mẹ hãy nấu chút cháo, rồi cũng theo vào phòng. Thiên Trì nằm trên giường, trong mắt vẫn còn đọng nước mắt.

Tôi bảo: “Thiên Trì không nên như vậy, đêm trừ tịch đầu năm mà không ăn cơm tối với cả nhà, lại còn chạy về phòng như thế nữa. Cứ như là cả nhà em bạc đãi anh vậy, cứ mỗi lần đến ngày lễ Tết đều bị đau dạ dày, sao lại có chuyện như vậy được? Thật ra em biết anh không phải là bị đau dạ dày, nói đi, rốt cuộc là có chuyện gì vậy?”

Thiên Trì rầu rĩ một hồi lâu, rồi nói: “Xin lỗi, chỉ là anh nhớ đến ông chú và bà thím, còn có ba mẹ đã mất của anh nữa. Anh sợ trong lúc ăn cơm không nhận được, sẽ khiến cho ba mẹ không vui nên mới nói là bị đau dạ dày”.

Tôi ôm chầm lấy anh, nói: “Ngốc quá, nhớ họ thì khi đón Tết xong chúng ta sẽ cùng đi thăm họ là được rồi, hơn nữa em cũng rất muốn biết là hai người họ sống thế nào”.

Thiên Trì nói: “Thôi, đường núi đó rất khó đi. Em sẽ mệt, hãy đợi khi nào đường xá thông suốt, chúng ta khi đó chắc cũng đã có con cái rồi, lúc đó sẽ dẫn em đến đó thăm họ vậy”.

Trong lòng tôi rất muốn nói: “Đợi đến khi chúng ta có con rồi, chắc họ đã không còn nữa!”, nhưng không dám nói ra, chỉ nói hãy gửi chút

tiền và đồ dùng cho họ vậy!

Giữa kì trung thu năm thứ hai

Tôi vừa khéo đang công tác ở bên ngoài, Tết Trung Thu ngày đó lại không về nhà được.

Tôi rất nhớ Thiên Trì và ba mẹ, nên liền gọi điện cho Thiên Trì nấu cháo điện thoại rất lâu

Tôi hỏi Thiên Trì rằng những lúc nhớ tôi ngủ không được thì làm thế nào đây ?

Thiên Trì bảo là lên mạng hoặc là xem ti vi, nếu như vẫn không được thì nằm ở đó, mở to mắt mà nhớ tôi vậy.

Buổi tối hôm đó, chúng tôi nói chuyện mãi đến khi điện thoại hết pin mới thôi

Vốn dĩ muốn chọc ghẹo chồng một chút, thật không ngờ.....

Nằm trên giường ngủ trong khách sạn, nhìn ánh trăng tròn bên ngoài cửa sổ, tôi làm thế nào cũng không ngủ được. Mở to đôi mắt mà nước mắt cứ chảy mãi không ngừng, tôi thất sự rất nhớ Thiên Trì, nhớ ba và mẹ.

Nghĩ rằng Thiên Trì chắc cũng không ngủ được, nói không chừng vẫn còn đang ở trên mạng.

Tôi liền bật dậy mở vi tính, tạo một cái nick mới tên là “lắng nghe lòng bạn”, để chọc ghẹo Thiên Trì một chút. Dò tìm một chút, quả nhiên Thiên Trì vẫn còn ở đó, tôi chủ động nhập nick của anh, anh chấp nhận.

Tôi hỏi anh: “Ngày Tết trung thu muôn nhà đoàn viên như thế này, sao anh vẫn còn dạo chơi trên mạng vậy”

Anh trả lời: “Vì vợ tôi đang đi công tác bên ngoài, tôi nhớ cô ấy đến không ngủ được, vậy nên lên mạng xem thế nào”.

Tôi rất vừa ý với câu nói này.

Tôi lại gõ tiếp: “Vợ không có nhà, có thể tìm một người tình khác để thay thế mà, giống như nói chuyện trên mạng vậy nè, tâm sự để tự

an ủi mình một chút”.

Một lúc lâu, anh ấy mới trả lời lại: “Nếu như cô muốn tìm người tình, vậy thì xin lỗi vậy, tôi không phải là người cô cần tìm, tạm biệt”.

“Xin lỗi, tôi không phải là có ý đó, anh đừng giận nha”, Pa....pa...pa...Tôi vội vàng gửi tin nhắn cho anh.

Một lát sau, anh ấy hỏi tôi: “Sao bạn lại dạo chơi trên mạng vậy?”

Tôi nói: “Tôi làm việc bên ngoài, bây giờ cảm thấy rất nhớ ba và mẹ. Lúc này cũng vừa mới nói chuyện với bạn trai xong, nhưng vẫn không ngủ được, liền lên mạng để giải trí một chút”.

“Tôi cũng rất nhớ ba và mẹ tôi, chỉ có điều là người thân đang ở bên ngoài, con muốn phụng dưỡng mà không được”.

“Người thân ở bên ngoài, con muốn phụng dưỡng mà không được. Nói vậy là sao?”.

Tôi lặp lại câu này rồi gửi cho anh.

Tôi có chút khó hiểu, Thiên Trì sao lại nói những lời như thế?

“Bạn tên là lắng nghe lòng bạn, hôm nay tôi sẽ kể cho bạn nghe vậy. Có một vài chuyện mà để trong lòng quá lâu thế nào cũng sẽ sinh bệnh, đem nói ra chắc sẽ dễ chịu hơn một chút, dù sao đi nữa tôi và bạn cũng không biết gì nhau, bạn cứ xem như là nghe một câu chuyện vậy”.

Thế là, tôi tình cờ biết được câu chuyện mà Thiên Trì đã cất giấu trong lòng bấy lâu nay.

“30 năm trước, cha tôi lúc ấy đã gần 50 tuổi rồi mà vẫn chưa lấy được vợ, vì ông bị què còng thêm gia cảnh nghèo khó nên không có cô gái nào muốn gả về gia đình ông. Về sau, trong làng có một ông lão ăn xin dẫn theo cô con gái bị mù. Ông già đó bị bệnh rất nặng, ba tôi thấy họ đáng thương liền bảo họ vào nhà nghỉ ngơi. Thật không ngờ vừa nằm xuống thì không dậy được nữa, sau này con gái của ông già đó, cũng chính là cô gái mù kia đã được gả cho ba tôi

Hai năm sau thì sinh ra tôi

Nhà chúng tôi sống rất kham khổ, nhưng trước sau tôi vẫn không hề đói bữa nào

Ba mẹ không thể trồng trọt được, không có thu nhập, đành phải tách hạt bắp cho người ta, một ngày lột đến cả mười ngón tay đều sưng rộp lên chảy cả máu, ngày hôm sau liền quần tẩm vải rồi tách tiếp.

Vì để cho tôi được đi học, trong nhà ba mẹ nuôi ba con gà mái, hai con đẻ trứng bán lấy tiền, con còn lại đẻ trứng cho tôi ăn. Mẹ bảo rằng những lúc bà đi xin ăn ở trong thành phố, nghe nói những đứa trẻ trong thành đi học đều được ăn trứng gà, con nhà chúng ta cũng được ăn, sau này nhất định sẽ thông minh hơn cả những đứa trẻ khác trong thành.

Vậy mà trước sau họ đều không ăn, có lần tôi nhìn thấy mẹ sau khi đánh quả trứng vào nồi, bà đã dùng lưỡi liếm liếm những lòng trắng còn sót lại trong vỏ trứng, tôi liền ôm chầm lấy bà khóc suốt暮. Dù nói thế nào, tôi cũng không chịu ăn trứng nữa, ba tôi sau khi biết được đầu đuôi câu chuyện, tức giận đến mức muốn dùng gậy đánh mẹ. Cuối cùng tôi đã thỏa hiệp, điều kiện tiên quyết chính là chia đều quả trứng đó để ba người chúng tôi cùng nhau ăn. Tuy họ đã đồng ý, nhưng mỗi lần cũng chỉ là dùng răng nhâm nhi một hai miếng cho có vậy thôi.

Những người trong thôn trước giờ đều không hề gọi tên tôi, mà đều gọi tôi là con của ông chồng què bà vợ mù. Ba mẹ chỉ cần nghe thấy có người gọi tôi như vậy, thì nhất định sẽ liều mạng với người đó.

Mẹ nhìn không thấy thì sẽ lấy miếng gạch mà ném loạn xạ cả lên, miệng chửi rằng: “Cái đồ trời đánh nhà chúng mày, chúng tôi tuy bị què bị mù, nhưng con chúng tôi bình thường lành lặn, nên không cho phép chúng mày gọi như thế. Sau này chúng mày sẽ chẳng có đứa nào bằng được con tao cả”.

Kì thi trung học năm đó, đứa con trai của vợ chồng què mù kia thi được giải nhất huyện, khiến cho họ thật sự được nở mày nở mặt một phen. Mọi người trong thị trấn đã chu cấp tất cả số tiền học phí thay nhà chúng tôi, ngày tiễn tôi đi lên thành phố học, ba tôi cũng lần đầu tiên bước ra khỏi làng vùng sâu vùng xa này

Lúc lên xe, nước mắt tôi chảy mãi không dừng,

Ba một tay chống gậy, một tay lau nước mắt cho tôi

“Vào thành phố rồi hãy cố gắng học hành, sau này sẽ tìm được việc làm và lấy vợ ở đó luôn. Người khác mà có hỏi đến ba mẹ con thì con hãy nói rằng con là trẻ mồ côi, không có ba mẹ, nếu không thì người khác sẽ xem thường con cho xem. Nhất là con sẽ không lấy được vợ, người ta sẽ chê bai con. Nếu làm lỡ việc lấy vợ của con thì ba cũng không còn mặt mũi nào để đi gặp tổ tiên nữa”.

“Ba!”, tôi bảo ông đừng nói nữa, “đây là những lời gì thế, chỉ có những kẻ không ra gì mới không chịu nhận ba mẹ thôi”

Mẹ cũng nói: “Những lời này đều đúng cả đấy, con phải nghe mới được. Con có còn nhớ lúc còn ở trong trường hay không? Chỉ cần nói con là con cái của vợ chồng què mù trong làng, mọi người thì lập tức khinh thường chế giễu con ngay. Lúc mới bắt đầu, ngay cả thầy cô trong trường cũng không thích con. Sau này nếu con dẫn vợ thành phố về thì hãy nói chúng ta chính là ông chú và bà thím của con”.

Nói xong, bà vừa khóc vừa lau nước mắt.

Ba nói: “Tốt nhất là đừng có dẫn vợ về nhà, hễ dẫn về nhà, mẹ con lại không nhận được, như vậy sẽ lộ tất cả thì nguy”.

Sau đó, ông liền dúm mười quả trứng gà đã luộc chín sẵn vào lòng tôi, rồi dẫn mẹ đi mất. Tôi đứng lặng nhìn theo hình bóng của họ, nước mắt chảy mãi không thôi.

Nghe kể đến đây, khóe mắt tôi bỗng thấy cay cay, tàn tật không phải là lỗi của họ, đó chẳng qua chỉ là số mệnh buộc họ phải thế, nhưng họ đã sinh cho tôi một Thiên Trì hoàn mỹ.

Thiên Trì ngốc nghếch này, cha mẹ như thế này, thử hỏi còn có cha mẹ nào hoàn mỹ hơn thế nữa chứ.

Tôi rất tức giận, sao anh ấy lại xem thường tôi như thế?

“Vậy sau đó, anh liền nói với vợ anh rằng họ chính là ông chú và bà thím của anh sao”. Tôi gõ câu hỏi này rồi gửi cho anh.

“Vốn dĩ tôi không tin. Người vợ tôi tìm là tôi, chứ không phải ba mẹ, tại sao ngay cả ba mẹ cũng không thể nhận chứ?

Vậy mà tôi ở bên ngoài mười năm, ba mẹ không hề đến trường thăm tôi dù chỉ một lần.

Năm đầu tiên làm việc, tôi muốn dẫn họ vào thành phố chơi, họ đều không chịu, nói rằng nếu chẳng may để cho người khác biết ba mẹ tôi là người tàn tật, họ sẽ bôi tro trát trấu lên mặt tôi, như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc lấy vợ của tôi”.

Người thân ở bên ngoài, con muốn tận hiếu mà không được

Cả đời họ đều ở trong vùng núi xa xôi mà không muốn ra ngoài

Mẹ có nói rằng bà chính là từ thành thị đến đây, nhưng như vậy nào có ý nghĩa gì đâu

Sau này, tôi đã quen một người bạn gái, khi tôi cho rằng thời cơ đã chín muồi rồi, liền dẫn cô ấy về thăm nhà một chuyến.

Nào có ngờ đâu, sau khi đến nhà, cô ấy ngay cả cơm còn chưa ăn một bữa liền bỏ đi ngay, tôi vội đuổi theo sau, cô ấy nói rằng, nếu phải sống với những người như thế, ngay cả một ngày cô ấy cũng không sống nổi. Còn nói gien nhà chúng tôi có vấn đề, con cái sau này nhất định cũng sẽ không được khỏe mạnh.

Nghe xong những lời này, tôi tức đến nổi bảo cô ấy rằng đi được bao xa thì cứ đi. Về đến nhà, mẹ tôi đang khóc nức nở, còn ba thì luôn miệng trách mắng tôi. Bảo tôi không nghe những lời họ nói, không muốn dứt hương hỏa nhà chúng tôi.

Về sau, tôi đã quen bạn gái thứ hai, chính là vợ tôi bây giờ.

Tôi rất yêu cô ấy, ngay cả nằm mơ tôi cũng sợ mất cô ấy, nhà của

cô ấy lại giàu có, họ hàng thân thích đều là những người có địa vị trong xã hội

Đã có vết xe đổ lần trước rồi, tôi rất sợ, đành phải làm đứa con bất hiếu

Nhưng mỗi lần đến ngày lễ Tết tôi đều nhớ đến họ, trong lòng như có tảng đá lớn đè lên, rất khó chịu

“Vậy anh trước giờ không nói cho vợ anh biết sao Biết đâu cô ấy sẽ thông cảm chuyện này thì sao”

“Tôi chưa từng nói, cũng không dám nói Nếu như cô ấy chấp nhận, tôi nghĩ rằng mẹ vợ tôi cũng sẽ không chấp nhận. Tôi sống cùng với họ, ba vợ là người rất có tiếng tăm bên ngoài Nếu như ba mẹ tôi đến rồi, không phải là bôi tro trát trấu vào mặt họ sao Tôi cũng chỉ có thể tranh thủ những lúc ra ngoài công tác, học tập mà lén lén trở về thăm họ một lúc...

Cảm ơn bạn đã nghe tôi nói nhiều như vậy, bây giờ lòng tôi đã thấy nhẹ nhõm thoải mái hơn nhiều rồi”.

Sau khi tắt máy rồi, tôi vẫn không sao ngủ được.

Ai cũng bảo là con cái không chê mẹ xấu, chó không chê nhà nghèo, nhưng hãy nhìn xem chúng tôi đã làm gì đây

Tôi hiểu được chỗ khó xử của Thiên Trì, cũng hiểu được nỗi khổ tâm của ba mẹ anh.

Nhưng họ lại không biết rằng cả hai đã đẩy người vô tội là tôi vào trong nghịch cảnh vô tình vô nghĩa

Trời vừa sáng, tôi liền đến gõ cửa phòng ban giám đốc, nói với ông ấy rằng những sự việc còn lại xin ông toàn quyền xử lý, tôi có chuyện vô cùng quan trọng cần phải làm ngay, mọi chuyện giờ đều phải trông cậy vào ông ấy Sau đó, tôi vội thu dọn ít đồ, rồi đi thẳng ra trạm xe lửa Cũng may, tôi đã bắt được chuyến xe lửa đầu tiên.

Con đường núi đó quả thật là rất khó đi

Vừa mới bắt đầu hai chân đã mỏi đến không còn chút sức lực nào

nữa, về sau bàn chân sưng phồng cả lên, không thể nào đi tiếp được nữa

Ngay lúc giữa trưa, trời lại nắng gắt, tôi đành phải ngồi nghỉ bên đường một lúc.

Nước uống mang theo trên người gần như sắp uống hết cả rồi, mà tôi cũng không biết phía sau còn bao nhiêu lộ trình phải đi nữa

Cởi giày, bóp cho mụn nước dưới chân chảy ra, lúc đó đau đến nỗi tôi khóc bật thành tiếng, thật sự muốn gọi điện báo Thiên Trì đến rước tôi về nhà, nhưng lại thôi tôi phải có chịu đựng. Tôi lấy tay tóm lấy một nắm hoa cỏ lau ở ven đường lót vào dưới chân, cảm thấy bàn chân thoải mái hơn nhiều

Nghĩ đến ba mẹ của Thiên Trì, bây giờ vẫn còn làm việc vất vả ở nhà, bàn chân bỗng nhiên tràn trề sức lực, đứng thẳng dậy mà tiếp tục đi tiếp về phía trước. Khi trường thôn dẫn tôi đến trước cửa nhà của Thiên Trì, một vùng trời kia, ráng chiều đỏ rực đang chiếu lên cây táo lâu năm trước cửa nhà họ.

Dưới cây táo, ông chú của Thiên Trì, không phải, ba của Thiên Trì đang ngồi ở đó, nhìn ông còn già hơn nhiều so với lúc đám cưới Tay đang bóc những hạt bắp, cây gậy lạng lẽ dựa vào cái chân tàn tật kia của ông.

Mẹ thì quỳ ở dưới đất chuẩn bị thu dọn số bắp đã phơi xong, bàn tay bà đang gom những hạt bắp lại thành đống.

Tựa một bức tranh, mà trong bức tranh ấy chính là người cha người mẹ hoàn mỹ nhất trên đời này.

Tôi từng bước từng bước đi về phía họ, ba vừa nhìn thấy tôi, quả bắp ông đang cầm trên tay liền rơi xuống đất, miệng há thật to, giật mình hỏi: “Con, sao con lại đến đây”

Mẹ ở bên cạnh hỏi dò: “Ba nó à, ai đến vậy”

“ VỢ...vợ của Thiên Trì”.

“Hả. Ở đâu”, mẹ hoảng hốt dùng tay sờ soạng chung quanh để tìm

về phía tôi

Tôi khom lưng đặt hành lí xuống đất, sau đó dùng tay nắm chặt tay bà, quỳ mọp xuống đất, nghẹn ngào nói với ba mẹ rằng: “Ba! Mẹ! Con đến đón ba mẹ về nhà đây!”

Ba ho vài tiếng, nước mắt chảy dài khắp gương mặt chỉ chít nếp nhăn.

“Tôi đã nói rồi mà, thằng con của chúng ta không hề nuôi vô ích!”

Còn mẹ thì ôm chầm lấy tôi, từng hàng từng hàng nước mắt từ trong hốc mắt của bà chảy xuống cổ tôi

Khi tôi dẫn ba mẹ đi, mọi người trong làng đều đốt pháo hoan hô.

Tôi một lần nữa lại thấy tự hào vì ba mẹ.

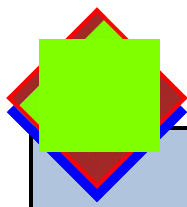
Khi Thiên Trì mở cửa ra, nhìn thấy ba và mẹ đứng ở bên trái bên phải tôi, không khỏi lấy làm kinh ngạc, người anh ngây như khúc gỗ, không nói một lời nào

Tôi nói: “Thiên Trì, em chính là người đã đọc câu chuyện của anh đó, em đã đón ba mẹ chúng ta về rồi này. Ba mẹ hoàn mỹ như thế, sao anh lại nỡ để cho họ ở trong vùng núi xa xôi hẻo lánh được chứ?”

Thiên Trì khóc không thành tiếng, ôm chặt lấy tôi, hai hàng nước mắt lăn dài xuống cổ tôi giống như mẹ anh vậy

Ba và mẹ, hai từ ngữ thần thánh, thiêng liêng bao quát hết thủy tình yêu trên thế gian này, thật đáng để cho chúng ta dùng cả đời để gọi.

DKN



Ra khỏi chợ Bến Thành, Khanh đi về phía trường Đại học Văn khoa. Nàng bước thật chậm, luôn luôn ngừng lại trước những tủ kính của các hiệu buôn. Khanh chợt thấy bóng mình hiện rõ trong một tấm gương của một hiệu bán tạp hóa. Nàng thấy mình già hẳn đi, trước tuổi rất nhiều. Nhưng những nét đẹp trên gương mặt nàng chưa mất hẳn. Mái tóc hơi rối, xõa xuống ngang vai. Đôi môi mọng đỏ, rất ít khi cười, nhất là từ năm năm nay. Nàng đã khéo léo buông lơl mấy sợi tóc xuống đến ngang mày mà cũng không che nổi những nếp nhăn trên vầng trán. Nàng không ngạc nhiên về sự già sớm ấy và cũng không lạ trước vẻ mặt bình thản đến lạnh lùng hiện có của mình. Trong ngày hôm nay, số phận của Chuyên sẽ được định đoạt. Nàng không vui, cũng chẳng buồn. Chuyên được tự do hay phải ở tù đều không ảnh hưởng gì đến cuộc sống của nàng, cả vật chất lẫn tinh thần. Từ ngày lấy Chuyên, lòng nàng đã chết, tâm hồn nàng thôi xúc động. Nàng lạnh lùng như một khối băng thạch. Chỉ thỉnh thoảng lòng nàng mới ấm lên được một chút vì hình ảnh Mai.

Nghĩ đến người yêu cũ, lòng nàng không khỏi tê tái. Nhưng có một điều Khanh thấy tự an ủi là biết chắc lúc nào Mai cũng nghĩ tới nàng. Từ ngày nàng lấy chồng, Mai vẫn kéo dài cuộc sống độc thân để ôm ấp mãi hình bóng người yêu cũ.

Mai là người đầu tiên chiếm trọn tâm hồn Khanh. Mà cũng là người cuối cùng. Sau bốn năm thâm lén yêu nhau, Mai cậy người đến hỏi Khanh. Gia đình Khanh phản đối kịch liệt. Cha mẹ nàng ép nàng lấy Chuyên, một sinh viên y khoa sắp ra trường.

"Nhất là tao coi như không có mày, chứ nhất định tao không bao giờ gả mày cho thằng Mai."

Hơn một lần mẹ nàng nói như vậy khi thấy nàng buồn ủ rũ vì mối tình ngang trái. Khanh không dám cãi lời cha mẹ, nhưng nàng cũng khó có thể quên Mai. Trong khi đó, bên nhà Chuyên luôn luôn xin cưới, lấy có Chuyên sắp phải đi xa sau khi ra trường. Biết không còn hy vọng gì nữa, Khanh hẹn gặp Mai. Nàng ôm lấy người yêu mà khóc.

"Anh, nhất định chúng ta phải xa nhau rồi. Em không dám cưỡng lời Ba Mẹ em. Như anh đã biết, Ba em vừa ốm khỏi, em sợ bệnh có thể tái phát nếu Người buồn phiền vì em. Trong nhà, Ba em thương em nhất vì chỉ có mình em là gái. Em không nỡ làm ba em buồn, thất vọng vì em. Anh có tin rằng dù phải xa anh, em lúc nào cũng thuộc về anh không ? Em chả có tình nghĩa gì với Chuyên hết. Xác em sống cạnh hắn, nhưng hồn em luôn luôn đi theo anh. Đây là lần cuối cùng em khóc với anh, mà cũng là lần khóc cuối cùng trong đời em. Buồn vui từ nay không còn ảnh hưởng gì đến em nữa."

Ngừng lại một vài giây, Khanh bỗng cười ngặt nghẽo khiến Mai ngạc nhiên. Rồi nàng nói tiếp :

"Thế là từ nay không còn những phút giận hờn, nũng nịu vì bị anh ăn hiếp nữa. Anh chúa là hay ăn hiếp em, thế mà Ba Mẹ em cứ nói em yêu anh chỉ vì anh biết chiều chuộng em. Cái mặt anh có bao giờ biết chiều chuộng đàn bà đâu, đến là ghét. Sau này, khi anh lấy vợ - chắc là phải như vậy, vì em không muốn anh sống độc thân mãi, em thương lắm - xem anh có dám ăn hiếp vợ anh không. Hay chính anh bị người ta ăn hiếp."

Nàng lại cười. Mai vẫn ngồi im lặng và bất động.

"Việc gì anh cứ phải giữ cái vẻ mặt buồn rầu mãi thế ? Vui cho nốt buổi nay đi rồi xa nhau. Em nhớ con Kim, bạn học cùng lớp với em, nó bảo mỗi tình đầu thường bị tan vỡ. Trước em không tin, bây giờ thì

em phục nó quá. Biết thế chúng mình đừng yêu nhau có phải đỡ đau khổ không anh nhỉ. Em sắp lấy chồng, rồi anh cũng phải lấy vợ. Nhưng anh phải cho em biết trước người anh định lấy để em xem họ có biết lo cho anh không. Em chỉ sợ anh lấy phải người vợ chẳng ra gì...Em thương anh quá. Anh là người đa cảm và yếu đuối, chỉ có em mới lo cho anh được. Tội nghiệp cho cứng của em quá."

Khanh lại khóc. Mai vẫn ngồi im lặng như người mất hồn.

"Tại sao chúng ta lại yêu nhau, hờ anh ? Tại sao anh không ghét em để em yên lòng đi lấy chồng ? Tại sao anh không yêu con Nhung, con Loan, con Oanh, con Hồng mà lại yêu em ? Em ghét anh lắm, anh có biết không ?"

Mai chỉ ngồi thần thờ nhìn người yêu chột khóc chột cười trong khi kẻ lẽ.

Nhớ lại cảnh chia tay ấy cách đây đã năm năm, Khanh vẫn thấy lòng bồi hồi thương cảm. Nàng không sao quên được nét mặt đau khổ của người yêu buổi đó. Nàng không hiểu bây giờ chàng ra sao. Nàng thầm gọi tên người yêu một cách âu yếm. Nàng nhìn lại bóng mình trong tủ kính. Vẫn cái vẻ bình thản cố hữu và sắt đá. Nàng nhẹ vuốt mấy sợi tóc xõa trên trán. Cái vẻ bình thản này nàng có từ ngày xa Mai. Nó đã khiến nhiều người khó chịu. Vui không cười, buồn không khóc ! Lúc nào nàng cũng giữ nguyên một vẻ mặt, lạnh lẽo như một khối băng thạch.

Hồi đó, ít lâu sau ngày nàng chia tay với Mai, mẹ nàng đem chuyện cưới hỏi ra bàn với nàng. Chia bao nhiêu phần bánh, in bao nhiêu thiệp, mời những ai, xe rước dâu mấy cái, lễ tơ hồng thế nào, v.v...Nàng chỉ ngồi nghe mà không góp một lời. Chờ cho mẹ nói xong, nàng đứng dậy xin phép đi học, không bày tỏ một ý kiến nào. Thấy thế, mẹ nàng giận đến tái người.

Sau ngày cưới, Khanh vẫn không thay đổi thái độ.

Biết vợ đối với mình không một chút tình nghĩa, Chuyên rất bực

mình, nhưng cũng chỉ giữ im lặng. Bây giờ nghĩ lại, Khanh cũng thấy mình tàn nhẫn. Nhưng không phải lỗi ở nàng. Chính hắn đã làm cho nàng ghét hắn. Khi bị gia đình ép lấy hắn, Khanh đến tìm hắn để van xin hắn buông tha cho nàng, nhưng hắn cương quyết từ chối.

Khanh vừa bước xuống đường để đi về phía tòa án, chợt có một bàn tay vỗ nhẹ lên vai nàng :

"Cô giáo đi đâu đấy ?"

Khanh nhận ra tiếng Thúy ngay, một người bạn rất thân của nàng. Thúy cười :

"Bồ đi xem tòa xử đức phu quân, phải không ?"

Ba tiếng "đức phu quân" Thúy nói bằng một giọng hài hước làm Khanh suýt phì cười. Vì là bạn rất thân, hai người không dấu nhau bất cứ một chuyện nào. Thúy hiểu tâm sự bạn nên rất thương bạn và không ưa Chuyên.

Thúy nói :

"Còn sớm chán. Ra đường Lê Lợi với mình đã."

Khanh bước theo bạn mà tâm trí để mãi đâu đâu. Nàng nghĩ đến Chuyên và tội lỗi của hắn. Hai mạng người bị hắn giết trong một cơn ghen. Nàng không ngờ con người nhu nhược như hắn lại có thể phạm tội sát nhân. Trong gia đình, mọi người đều qui tội cho nàng. Ai cũng cho rằng sự thờ ơ của nàng đã thúc đẩy hắn làm vậy. Trước lời buộc tội ấy, nàng vẫn thản nhiên như không. Sau ngày cưới, Chuyên rất buồn trước vẻ lãnh đạm của vợ. Hắn đi tìm một nguồn an ủi khác. Khanh nghe đồn hắn yêu Trúc, người nữ y tá giúp việc cho hắn. Nàng coi đó là việc tất nhiên. Mỗi tình vụng trộm giữa hắn và cô y tá dần dần trở nên công khai. Khanh vẫn không thêm để ý. Trong thời gian này, nàng xin đi dạy học để hoàn toàn biệt lập với chồng về mọi phương diện, nhất là về tài chính.

Một hôm đi dạy học về, Khanh bắt gặp Chuyên đang hôn người yêu trong phòng khách. Họ mãi mê ghì lấy nhau, không trông thấy

nàng. Nàng rón rén đi qua rồi khép cửa lại rất nhẹ nhàng.

Thấy vợ chồng con gái sống một cách khác thường, một hôm mẹ nàng hỏi :

"Thằng chồng mày nó chơi bời như thế mà mày để yên ? Mày phải làm cho nó sợ chứ."

Khanh hỏi mẹ :

"Theo ý mẹ, con nên làm gì bây giờ ?"

Mẹ nàng hơi lúng túng :

"Tùy mày...Khuyên nó chẳng hạn..."

"Con không thừa lời. Với lại anh ấy đã đỗ đến bác sĩ thì cần gì lời khuyên của con."

Mẹ nàng tái mặt vì tức giận. Bà gầm lên :

"Mày ăn nói với mẹ mày như thế hả, con kia ? Tao biết mày vẫn có lòng oán trách bố mẹ đã không cho mày lấy thằng Mai, nên mày mới đối xử với chồng mày tệ như vậy. Nếu mày không hòa thuận với nó thì đừng hòng nhìn mặt tao. Mày tưởng mày làm vậy là mày khôn lắm đấy, phải không ? Sống không muốn lại cứ muốn chết !"

"Mẹ tưởng con bây giờ còn sống hay sao ?"

Mẹ nàng trở mặt ngạc nhiên, không hiểu nàng định nói gì. Nàng xem giờ, rồi thản nhiên xách cặp đứng lên :

"Con xin phép mẹ con đi dạy học."

Buổi tối hôm ấy, Khanh phải tiếp Lan, người chị dâu lớn nhất trong gia đình. Lan mở đầu câu chuyện bằng lời trách :

"Cô ăn nói chẳng chịu giữ ý tứ gì cả. Sáng nay, sau khi sang thăm cô về, mẹ buồn lắm. Mẹ giận cô nên chẳng thiết ăn uống gì."

Khanh vò ngạc nhiên :

"Chết ! Làm sao thế, hả chị ? Em có dám làm gì mẹ đâu. Mẹ thích buồn thì mẹ buồn đấy chứ."

Lan nhăn mặt :

"Vì cô không nghe lời mẹ nên mẹ buồn. Đành rằng cô còn yêu cậu

Mai, nhưng đã không lấy được nhau thì nên quên nhau đi. Cô có chắc bây giờ cậu ấy còn yêu cô không ? Mà tại sao cô cứ cho việc yêu thương là quan trọng ? Chẳng qua cũng chỉ một thời gian là phai nhạt hết. Can chi chuốc lấy buồn đau. Giả dụ hai người lấy được nhau, có chắc được sung sướng suốt đời không ? Hay cũng chỉ được vài năm là chán nhau ngay đấy. Cô đã bằng lòng lấy chú Chuyên thì nên làm tròn bổn phận của một người vợ, đừng để ai chê cười, nhất là chê cười ba mẹ không biết dạy cô."

"Em không bằng lòng lấy Chuyên", Khanh đáp, "ba mẹ ép thì em phải lấy. Bổn phận của em đối với Chuyên thật hoàn toàn, nếu chỉ nói đến bổn phận làm vợ. Anh ấy muốn gì được nấy, em không tiếc một mảy may nào hết. Còn chuyện Mai với em đã thuộc về dĩ vãng, xin chị đừng nhắc đến anh ấy nữa. Công việc em làm ngày nay, anh ấy không hề biết. Từ ngày em lấy chồng, chúng em chưa từng gặp nhau bao giờ. Đành rằng yêu nhau thì đẹp, lấy nhau chưa chắc đã có hạnh phúc, nhưng nếu tuổi trẻ không được mãn nguyện về tình yêu thì lòng lại ảm ức, mang hận suốt đời. Mà nói cho ngay, em lấy Chuyên có được ngày nào sung sướng không ?"

Lan cười nhạt :

"Còn chuyện cô y tá thì sao ? Cô không cấm đoán chú ấy ?"

Khanh thản nhiên :

"Em không cấm, không cản, không phá vì em không ghen."

"Nghĩa là cô không yêu ?"

"Tùy chị muốn hiểu sao cũng được."

Dù mọi người trong gia đình luôn luôn thúc giục Khanh phải có phản ứng trong việc ngoại tình của Chuyên, nàng vẫn làm ngơ. Hồi đó, Chuyên đã thuê nhà riêng cho Trúc ở. Khanh nghĩ rằng nếu Chuyên đưa người yêu về nhà, nàng cũng sẽ làm ngơ. Nàng chỉ mong Chuyên để cho nàng được yên thân.. Nhưng một biến cố bất ngờ đã xảy ra. Một đêm, Chuyên đi xa về, bắt gặp Trúc nằm trong tay một

người bạn thân của hắn. Nổi cơn ghen, Chuyên giết cả bạn lẫn người tình bằng mấy nhát búa, rồi ra quận cảnh sát tự thú.

Khanh bỗng nghe tiếng Thúy hỏi lớn :

"Cô giáo nghĩ gì mà thần mặt ra thế ?"

Nàng đáp :

"Mình đang nghĩ tới những người sung sướng như Thúy, chả có điều gì buồn phiền cả."

Thúy cười :

"Thôi, cô ả đừng đánh trống lảng. Tôi biết cô đang nghĩ gì rồi. Cô nhớ và thương đức phu quân, phải không ?"

Khanh gật gù :

"Chồng người ta mà cấm người ta nhớ thương sao ? Thế thì phải nhớ thương ai bây giờ đây ?"

Thúy chợt hỏi :

"Hôm nay ai cãi cho anh Chuyên ? Có phải Lũy không ?"

Khanh gật đầu. Nàng bỗng nhớ tới hồi mới xảy ra án mạng. Mẹ nàng cuống quýt giục :

"Con phải đi tìm luật sư biện hộ cho chồng đi. Đùng để nó phải ở tù mà khổ thân nó. Con định nhờ ai chưa ?"

Thấy nàng im lặng, bà hỏi :

"Con có biết anh Lũy không ? Tao nghe nói anh ấy chơi thân với anh Chuyên lắm. Nhờ anh ấy thì tiện quá."

Nàng vẫn giữ im lặng. Bà gắt :

"Mày điếc à ? Có nghe tao nói gì không ?"

Khanh đáp hững hờ :

"Có ạ. Nhưng không phải việc của con. Giết người thì ở tù, còn oan uổng nổi gì nữa."

Mẹ nàng đập tay xuống bàn, gạt phăng mấy tách nước roi xuống đất vỡ loảng xoảng, đùng đùng nổi giận, la lớn :

"Mày nói thế mà nghe được à, con kia ! Đồ mất dạy ! Đồ vô giáo

dục ! Chồng mày chứ đứa nào mà mày coi như quân thù quân hần ! Không có tình nghĩa gì hết ! Tao không ngờ mày lại tàn nhẫn đến thế."

Khanh vẫn giữ nét mặt bình thản, nhìn mẹ la lối âm ỉ. Sau cùng, bà thất vọng ra về. Mấy hôm sau, nàng nghe tin gia đình Chuyên đã nhờ Lũy biện hộ.

Khanh nói với Thúy :

"Cãi thì cãi, ăn thua gì."

Thúy lắc đầu :

"Mình cho rằng anh ấy giết người trong con ghen, có thể được...nhẹ đi rất nhiều. Nhất là không có dự mưu trước."

Khanh nhún vai :

"Thì cũng vẫn tù, chẳng nhiều thì ít. Thôi thế cũng xong !"

Thúy hiểu rằng Chuyên tù hay không thì cũng chả có nghĩa lý gì với Khanh.

Lúc Khanh và Thúy đến tòa án, phòng xử đã đông nghẹt người. Khanh đảo mắt nhìn quanh. Từ một góc xa, một bàn tay nhỏ bé gio lên vẫy gọi. Nhận ra Thanh, nàng kéo Thúy đi về phía bạn. Thanh nhích sang một bên để nhường chỗ cho hai người. Khanh để ý ngắm cái miệng xinh và cặp mắt đen láy của bạn. Nàng nghĩ tới Mai. Có lần nàng đã viết thư khuyên Mai nên lấy Thanh. Nếu chàng bằng lòng, nàng sẽ làm mối. Nàng tin Thanh có thể đem hạnh phúc lại cho Mai. Nhưng nàng không nhận được hồi âm của Mai. Ít lâu sau, Thanh lấy người bạn học cùng trường. Hai vợ chồng đều dạy học. Khanh tiếc cho Mai mãi. Nàng biết Mai còn yêu nàng tha thiết nên không thể lấy người khác.

Tòa bắt đầu xử, nhưng Khanh không để ý theo dõi. Nàng tới đây không vì tò mò, cũng không vì lo lắng cho số phận của Chuyên, mà chỉ vì bị gia đình cưỡng ép. Đáng lẽ hôm nay nàng lên Đà Lạt từ sáng sớm, nhưng phải tạm hoãn cuộc hành trình đến trưa, sau phiên tòa. Tuy ngồi đây mà trí óc nàng để mãi đâu đâu. Nàng nhớ tới lời buộc

tội của gia đình, nhất là mẹ nàng, trong thời gian vừa qua :

"Chỉ vì mày mà chồng mày mới trở thành tên sát nhân. Nếu mày đừng có lạnh nhạt với nó, nếu mày làm tròn bổn phận của một người vợ thì nó đâu có phải chạy theo con đĩ Trúc. Thế mà lúc nào mặt mày cũng trăn trăn, tưởng như thế là hay."

Khanh chỉ ngồi im lặng nghe mẹ sỉ vả, lơ đãng nhìn ra ngoài vườn. Nền trời đen xăm đóng khung vuông sau cửa sổ. Chợt đồng hồ treo tường điểm mười một tiếng sau khi đã dạo đàn một cách chậm chạp. Nàng nói với mẹ :

"Khuya rồi, mẹ ngủ lại đây với con nhé. Để con bảo chị vú làm giường cho mẹ."

Bà cụ chợt thở dài :

"Thì ra từ nãy tao nói mày không nghe gì cả."

Rồi bà vùng vằng ra về.

Hôm nay nghe công tố viên buộc tội Chuyên, Khanh chỉ cười thầm. Thật ra, lỗi lầm đều do gia đình nàng. Khắt khe một cách vô lý và hẹp hòi quá đáng. Đánh rằng tình yêu không phải là tất cả lẽ sống của con người, nhưng bóp chết một mối tình chân thành là một việc vô nhân đạo. Hậu quả của sự khắt khe, hẹp hòi đó là vụ xử ngày hôm nay. Chuyên bị tù hay được tự do, lòng nàng cũng không thay đổi. Tâm hồn nàng chỉ sống mãi với hình ảnh của Mai.

Bỗng chung quanh Khanh nổi lên những tiếng ồn ào. Tòa rút vào trong đề nghị án. Khanh chợt bắt gặp tia nhìn của Chuyên. Trong đôi mắt ấy có đượm vẻ buồn thảm và van xin. Nàng lạnh lùng ngoảnh mặt đi. Nàng thoáng thấy một vài cặp mắt hướng về nàng, trong đó có cả mắt Lan. Nàng mỉm cười vì thấy mình bỗng nhiên được một số người chú ý.. Lan đi về phía nàng, cúi xuống nói khẽ :

"Cô phải tỏ vẻ buồn rầu chứ sao lại cười ? Cô không thấy nhiều người đang nhìn cô đấy à ?"

Nàng hỏi lại bằng một giọng điệu cợt :

"Tại sao em phải buồn, hả chị ?"

Lan hơi cúi :

"Thì tại chú ấy bị tù, chứ sao nữa !"

"À, ra thế ! Nhưng tại sao mình phải giả dối như vậy ?"

Lan chép miệng :

"Nói chuyện với cô tức chết đi được. Thôi, mặc cô muốn sao thì sao."

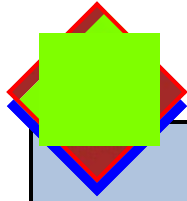
Phòng xử chợt im lặng. Khanh nghe loáng thoáng hình như Chuyên được hưởng trường hợp giảm khinh, chỉ bị tù ngắn hạn. Vì ngồi ở xa, nàng nghe không rõ, mà chính nàng cũng không muốn nghe.. Nàng vẫn cho rằng việc đó không liên hệ gì tới nàng.

Cử tọa bắt đầu ra về, Khanh đứng lên đi theo Thúy và Thanh. Khi tới đầu hành lang, nàng gặp lính dẫn Chuyên ra. Trông thấy nàng, Chuyên đứng lại. Hắn nhìn nàng bằng đôi mắt ướt và đỏ ngầu. nghẹn ngào gọi : "Em !..."

Nhưng nàng không để ý, thản nhiên đi qua trước mặt hắn. Bên ngoài, trời hơi âm u vì nhiều mây. Nhưng nàng lại nói với Thúy :

"Trời hôm nay đẹp tuyệt !"

Tạ Quang Khôi



Vành Khuyên

NHỮNG MÙA NOEL TRÔI QUA..

Mùa Noel thứ nhất

Anh hẹn tôi đi lễ. Lễ ở nhà thờ lớn tại Hàng Xanh. Nhà thờ này mỗi năm vào đêm trước ngày Giáng Sinh dân rước lễ tới đông vô cùng. Tôi rất ngại tới chỗ đông người. Nhưng có anh hẹn, cũng là năm đầu tiên tôi tự nói với mình “tôi đi với bồ ” nghe nó oai oai làm sao, ít nhiều gì cũng là nắm tay, một nụ hôn cho ấm lại những ngày cuối năm gió từ đâu bỗng thổi về lành lạnh.

Chỗ chúng tôi hẹn là công viên Hồ Con Rùa, hẹn vậy cho khỏi lạc, tới thẳng nhà thờ đông vậy, nhớ lạc tìm làm sao ra.

Gửi xe xong, anh dắt tôi vào tận bên trong, người dự hát lễ thật nghiêm trang, tôi chẳng dám nhìn ai, sợ người quen bắt gặp, vô tình nói lại với bố mẹ tôi, tôi đi lễ nhà thờ thay vì như tôi nói tôi đi dự party với trường Đại Học tôi đang học thì chết. Tôi tự nhiên nhớ cái tựa đề của một bài thơ rất quen thuộc với giới trẻ lúc đó “Khi Biết Yêu Người Ta Bắt Đầu Nói Dối”. Cứ cho là như vậy đi, tôi nói dối không sợ tội, vì... vì... thật sự tôi yêu người ta lắm, theo mãi tới tận đây, một người như tôi, vô tín ngưỡng từ trong trứng nước.

Anh thấy tôi vụng về, chả nói chả hát theo được câu nào thì tội nghiệp.

Anh cất giọng “Muốn ra ngoài không?” Tôi chụp lấy cơ hội liền “Ra đi, không thích ở đây”

Anh nắm tay tôi chặt, dắt ra ngoài, đêm đó anh bảo tôi ngồi dưới hang đá cầu nguyện đi, sẽ linh lắm.

Tôi nhìn qua anh, chẳng hiểu anh đang nghĩ gì mà rất đắm chiêu.

Tôi thì chỉ biết mình yêu người ta, cái dở của tôi là chỗ đó, còn đâu có biết người ta yêu mình ra sao? Tôi thấy anh đắm chìm trong khẩn nguyện không để ý tới tôi thì bực mình, trong bụng tôi thầm nghĩ “chắc lại đang cầu con bé này biến đi đâu mất đi, tìm con bé khác xinh xắn hơn đây chứ gì...”

Lúc sau này, thân hơn, yêu nhau hơn, tôi có hỏi lại anh năm Giáng sinh đầu tiên chúng tôi bên nhau, cạnh hang đá anh khẩn gì thế, anh ôn tồn bảo tôi “Anh khẩn cho hai đứa mình mãi mãi bên nhau và yêu nhau suốt đời Trâm à”. Trời, tội lỗi, tôi tội lỗi vô cùng. Vậy mà tôi đã trách anh...

Năm đó tôi chỉ có 22 tuổi.

Mùa Noel thứ hai

Tôi và anh đã thân hơn nhiều lắm. Trước ngày Noel năm đó, tôi báo cho anh một tin không vui.

–“Anh à, giấy tờ bảo lãnh của gia đình em đã gần xong rồi, không chậm hơn năm tới đâu, trễ lắm là tháng 6, em không biết Noel năm sau mình còn bên nhau không nữa.”

Thế là anh cho quyền tôi chọn năm nay chúng tôi đi đâu.

Tôi không thích cảnh chen chúc tại nhà thờ. Tôi cũng rất sợ lạc mất anh trong cái khung cảnh tấp nập của con người và cảnh vật trong đêm ấy. Tôi hẹn anh ở nhà anh. Tôi ra khỏi nhà từ sớm vì sợ kẹt xe có thể tôi sẽ không tới đúng hẹn. Nhà anh là một cái chòi bằng lá, tài sản duy nhất của anh là cái giường và cái bàn kê gần đó che chắn đằng sau là một khoảng đủ chỗ cho nấu nướng, tắm rửa. Với một con người, đó vốn vẹn là một chỗ trú thân không hơn, không kém.

Tôi đã quen thuộc với căn nhà đó, những lúc tôi tới, chỗ cho riêng tôi là cái giường tre của anh, nhìn ra ngoài cánh cửa sổ con con là một mảng của cây dừa thật cao, ở đó gió lúc nào cũng đùa nghịch với lá dừa nghe xào xạc, âm thanh đó cho tôi cảm giác rất bình an của một con người không thích bon chen trong cái xáo trộn của cuộc sống

đang đi lên lúc ấy.

Tôi tới anh chưa về. Tôi ngồi chốc ngốc ở ngoài đợi.

Một tiếng sau, tôi tỉnh bỏ cuộc. Tôi đang quay đầu xe thì bánh xe anh trò tới. Hơi thở anh nồng nặc mùi rượu.

Tôi nhớ anh quá, trong bụng tỉnh mẩn “Sao hẹn giờ này mới về?” nhưng tôi nghe mình gạt chống xe xuống, ôm chầm lấy anh, “Sao lại uống rượu lúc này hả anh?”

Anh không nói với tôi một lời. Sau này khi đã qua đây, anh mới nói cho tôi hiểu, anh sợ mất tôi, nỗi sợ đó cứ vây chặt anh đến độ anh cần có rượu để quên.

Tôi lúc đó đâu thể nào hiểu rượu có tác dụng mạnh đến vậy, biến quên thành nhớ, biến nhớ thành quên, trong men say của rượu tôi cũng không hình dung được anh có còn nhớ tôi là ai không.

Tôi thấy không an tâm từ lúc này. Khi xa nhau, nếu tôi mong mỗi anh vẫn luôn là của tôi thì với sự hiện hữu của rượu trong cuộc đời anh, điều mong mỗi đó của tôi có quá lớn hay không.

Tôi buồn lắm. Đêm đó, lần đầu tiên, chúng tôi bên nhau im lặng. Nỗi sợ mất nhau cứ thấm dần, thấm dần.

Những mùa Noel tiếp theo...

Tôi và anh hai đứa ở hai nơi, lúc nồng ấm, lúc lạnh nhạt, khoảng cách hơn nửa vòng trái đất với phương tiện liên lạc duy nhất là những lá thư hàng tuần, không chuyện trò trực tiếp, không chia sẻ gì hơn ngoài những sinh hoạt đời thường. Lắm lúc tôi đã có cảm giác anh vẫn gần thật là gần. Nhưng cũng có lúc cảm giác anh quá xa một tầm tay với đã đánh gục những mơ ước, những niềm hy vọng anh và tôi sẽ gặp nhau và sẽ bên nhau suốt đời.

Tôi trần trở, tôi đau đớn, tôi điên dại một thời gian. Tôi nói lời chia tay với anh, rồi lại cầu xin anh đừng xa tôi, anh là cái gì đó trong tôi còn thiêng liêng hơn những ước mơ tôi có, muốn dứt bỏ, thật không dễ chút nào.

Những lá thư của chúng tôi cứ thưa dần, từ hàng tuần, đến hàng tháng rồi hàng hai ba tháng. Những năm gần đây, tôi đọc thư anh có những lúc thật xa xôi, hỏi thăm qua loa, tôi biết anh đã dẫu tôi nhiều lắm từ việc uống rượu, từ những người con gái khác giúp anh vui bớt muộn phiền. Còn gì nữa đâu khi tôi nghe anh thú nhận trong thư anh đã có người khác và cô ta là người ơn của anh mỗi lúc anh là người say, người ơn, không hơn không kém.

Đồ nát rượu, tôi tập biết ghét đàn ông nghiện rượu từ đó.

Non nớt như tôi lúc đó cũng đủ biết người say ra sao. Yếu đuối, bệnh hoạn. Cần một bàn tay người phụ nữ, việc gì nữa xảy ra sau đó, ôm ấp, thề thốt, hứa hẹn.

Cứ nhắm mắt lại là tôi thấy hết. Tôi chịu không nổi nên ngày qua ngày tôi đã dẫu tạm nỗi đau đó đi trong lòng mà sống với đời thường đầy bon chen vất vả nơi đây khi chỉ còn lại một mình tôi.

Những người em họ không an tâm khi thấy tôi quá tiêu tụy. Tôi đòi về Việt Nam, họ vây quanh tôi khóc sụt sùi và van tôi đừng đi. Họ nhìn thấy trước viễn cảnh ra sao. Hoặc là tôi sẽ mang theo mầm sống của anh về, hoặc là tôi chán ghét cuộc đời vì bị lừa dối và có thể tôi không còn đủ sức làm lại cuộc đời của chính tôi nữa.

Tôi thương họ lắm, tôi bỗng nhận ra tôi chả nghĩ gì đến mình.

Tôi cố bắt mình quên hết đi... và tôi đã cố quên thật.

Mùa Noel cuối cùng

Những ngày quên anh dường như chỉ là tạm thời.

Tôi vẫn biết anh ở đâu, hình dung được sinh hoạt hằng ngày của anh. Tôi viết thư về lại cho anh ba năm sau đó và bắt đầu gọi phone về liên lạc với anh trực tiếp. Giọng anh nghe ngô ngàng làm sao! Chúng tôi đã mất đi cái thân thiết sau vài năm mất liên lạc. Tôi quá lý tưởng khi nghĩ anh vẫn còn là của mình.

Có những ngày tôi gọi không gặp anh, những người làm chung của anh rất lịch sự với tôi làm tôi an tâm lắm. Một ngày một chị làm cùng

phòng bảo tôi hôm nay anh không đến vì mắc lo đám cưới. Tôi bình thản hỏi đám cưới của ai, chị nói còn của ai nữa.

Tinh thần tôi bấn loạn, tôi gọi về nhờ người bạn trai cùng lớp trung học lúc trước rất thân với tôi tìm anh xem anh đâu và anh có gia đình thật chưa. Tôi viết liền một lá thư hỏi thẳng anh điều đó. Người bạn trai gọi lại tôi bảo tôi quên anh đi và không nói thêm điều gì.

Nhận thư anh anh nói anh đám cưới để có giấy tờ làm chứng mua đất xây nhà ha ha... Nghe sao mà tàn nhẫn. Anh vẫn muốn tôi về làm giấy tờ đưa anh qua đây. Anh năn nỉ tôi nhiều lắm vẫn thân thiết, âu yếm như ngày nào. Nhưng tôi dần nhận ra chân tướng của anh. Không còn gì để nói.

Cuộc đời sao mà tồi tệ đến thế. Đọc lá thư cuối anh gửi, tôi như một xác chết không hồn

“Trâm, anh đã từng mơ tới cuộc sống chung của anh và em trong một thành phố tuyết trắng xoá, anh và em cùng đi dạo trong khi tuyết rơi, thật thơ mộng phải không em ”

Tôi cười nhạt, tôi hiểu tôi không còn là con Trâm ngu ngốc của ngày nào, nghe anh bảo anh uống rượu để quên nỗi buồn hay là tự đầu hàng trước nỗi buồn vì không biết làm gì sáng suốt hơn.

Tôi biết tôi đứng ở một chỗ khác của một chuẩn mực đạo đức khi tôi không bao giờ muốn là người cướp đi hạnh phúc của người khác và tự cho hạnh phúc dành được là hạnh phúc của mình.

Tôi cảm thấy xấu hổ vì đã coi anh là người đồng hành của mình từ đó đến giờ khi anh chưa từng xứng đáng với tình cảm của tôi.

Những mùa Noel ý nghĩa là những mùa Noel có đầy đủ hương vị của quá khứ, hiện tại và viễn ảnh những mùa Noel tương lai hạnh phúc hơn. Những mùa Noel tôi có đã không được như vậy. Nó đã mất đi những dấu ấn đẹp của quá khứ, một quá khứ tôi không bao giờ muốn nhớ. Chỉ còn hiện tại và tương lai trong những mùa Noel tiếp theo mà thôi.

...Và Đêm Giáng Sinh Của Người Mẹ

Ngày Giáng Sinh tới, như mọi năm chị có một nơi để đến.

Giờ này có lẽ những người thân của chị đã quây quần bên nhau, không biết họ có nhớ tới chị không, có nghĩ trong cái đêm lạnh như thế này, chị đang làm gì và đang ở đâu không?

Chị mong rằng có.

Có lẽ đã bao mùa Noel rồi, đã có biết bao nhiêu em bé ở lại đây vào mùa Giáng Sinh. Có em đã không qua khỏi ngay đêm Giáng Sinh. Cũng có em lo lắng cho chính mình có còn được trở về với cuộc sống thường ngày và tận hưởng mùa Giáng Sinh tới nữa hay không.

Chị nhớ tới con. Mùa Giáng Sinh năm ấy, đứa con thiếu tháng của chị bị dộp nước vì bí tiểu. Nước biển đưa vào người không sao ra được vì thận nó còn non quá. Con bự gấp đôi bản thân của nó. Thằng bé nằm thiu thiu, không biết lúc đó nó có biết chị đang bên cạnh nó không. Những mùa Noel tiếp theo đó, lòng chị cứ đau đớn vì cái hình ảnh người nó bị sưng năm ấy, không sao quên được.

Giật mình, xe chị đang dừng trước tiệm Toy R Us. Ngày cuối bán quà Lễ, tiệm thưa vắng người, có lẽ những món quà được định sẵn đã mua xong. Chị lê chân vào tiệm, mọi thứ đều giảm nửa giá. Chị quơ bao nhiêu là gấu bông, búp bê.

Đêm, mà lại là đêm Giáng Sinh, freeway thưa thớt những chuyến xe chạy vội về nhà cho kịp nửa đêm với gia đình. Chị cũng cần về nhà với nắm tro của thằng bé con chị đã không qua khỏi mùa Noel năm đó.

Vào bệnh viện, người gác cổng hỏi "Name of patient?"

Chị tha thiết "All at children hospital"

Nhìn thấy hai túi đồ chơi lớn trên tay chị, người gác cổng hiểu ra, mở cửa cho chị vào. Chị cẩn thận đi rào hết các phòng. Giờ này, các y tá có lòng đã diu tất cả các bệnh nhân nhẹ của mình vào phòng lớn với cây thông, chia xẻ và mở quà cho các em trong đêm Noel. Các giường

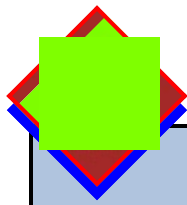
và các phòng đều trống và vắng lặng một kiểu quen thuộc như cái năm nào chị vào đây thăm con lần cuối. Chị cẩn thận đặt từng chú gấu hay con búp bê trên mỗi giường rồi lặng lẽ đi ra.

Chị luôn mong ngoài các món quà từ gia đình, các bệnh nhân tí hon của bệnh viện nhi đồng này còn tin được ít nhất có một Santa khác đã nhớ tới họ bằng những chú gấu và những cô barbies xinh xắn này để truyền miệng cái truyền thuyết vô cùng sống động về chị từ mấy năm nay, Santa bears and barbies.

Chị bước ra ngoài bệnh viện, bầu trời tối, vắng lặng, đầy sao, một cảm giác ấm cúng len lỏi. Chị bước vào xe thăm mong rằng cảm giác ấm áp này chị còn giữ được trên suốt đoạn đường về nhà cho tới khi ôm được hộp tro của đứa con vào lòng để nói với nó cùng con gấu bông nó đã nhận được mùa Noel năm ấy “Mẹ về rồi đây, con trai bé bỏng của mẹ ạ.”

Cho Hà Duy Anh – Con trai đầu lòng của mẹ.

Vành Khuyên



Thanh Vân

MÔI TÌNH XA

Tôi với chàng quen nhau thật tình cờ. Không ai nghĩ rằng chúng tôi có thể yêu nhau. Nếu mặt trăng mặt trời khác nhau làm sao thì tôi với chàng khác nhau như vậy. Tôi ham tranh đua, tôi thêm châm biếm, chàng thì hiền như cục đất. Trước khi chàng nói yêu tôi, tôi đã biết gần hết cuộc đời ái tình và sự nghiệp của chàng qua những bài viết xuất hiện đó đây trên các tạp chí Văn học tỵ nạn. Chàng tuy là dân trường Tây, người Bắc nhưng suốt đời chưa tán gái, vợ chàng dân tỉnh lẻ miền Trung, chàng gặp nàng, yêu nàng và thành vợ chồng. Sau đêm tân hôn để trở thành đàn ông thứ thiệt, chàng lấy bốn phen làm kim chỉ nam cho cuộc đời. Mà bốn phen của người đàn ông, theo chàng, là “sợ vợ”, và đi làm đem hết tiền về cho vợ, mọi chuyện khác vợ lo. Rồi chàng có con, vậy là hướng đi của chàng còn rõ ràng hơn, không được nhìn người đàn bà nào khác ngoài vợ, vợ là ‘tình đầu’, vợ là ‘tình cuối’, vợ cười là lòng chàng vui, vợ nhăn mày là lòng chàng héo hắt... Mấy chục năm trôi qua, từ trong nước ra đến hải ngoại, cuộc đời chàng lặng lẽ an bình...

Vậy mà ma đưa lối, quỷ dẫn đường sao chàng lại gặp tôi và... đòi yêu tôi. Chắc cuộc đời của chàng sau mấy chục năm làm chồng êm đềm quá nên chàng thêm sóng gió. Nếu muốn yêu, muốn có người tình bé nhỏ để “dối già” thì thiếu gì những em gái hậu phương, hiền lành, ham tiền, ham danh vọng để chàng dấu diếm vợ đem đi xây lâu đài tình ái trong hóc kẹt nào. Rồi sau đó, trong những giờ chàng có quyền đi ra khỏi nhà, nói trắng ra, đi làm đem tiền về cho vợ tiêu, chàng có nơi có chốn cho tình cảm phiêu lưu và có cảm tưởng rằng

mình là người hào hoa phong nhã , vợ sợ như thần , vẫn có “người tình nhí” như ai.. mặc dù sau những giờ phút đó lại trở về nhà đóng vai người chồng gương mẫu. Nhưng sao chàng lại chọn tôi, người tình không “nhí” cũng không “hiền” cho cuộc đời của chàng tan tác như lá mùa Thu? Ui... có trời mới hiểu nổi. Lúc đầu, những lời tỏ tình ngây ngô của chàng làm tôi vui vui, tôi nghĩ chàng này người Bắc mà giả bộ vậy chứ đến tuổi của chàng thì còn yêu ai... nhưng rồi ngày qua ngày... cái “ngây ngô” của chàng đã làm cho con tim tôi rung động và tôi cũng trả lời những lá thư tình của chàng một cách đều đặn, bụng cứ nói thầm “A sợ vợ mà dám chơi trò, ta sẽ cho nhà người khốn khổ”... Mà mới nhìn qua thì cán cân chênh lệch quá nhiều, chàng hiền lành, tôi tai quái, chàng có vợ (mà lại sợ nửa chứ) tôi độc thân... thấy rõ ràng chàng thua là cái chắc. Vậy mà nói cho chàng nghe, chàng “tỉnh bơ” trả lời “không sao ,anh chịu được”... Rứa là chàng ... chết. Cuộc tình chênh lệch của chúng tôi cũng như mặt trận Quốc Cộng, mỗi ngày mỗi lan rộng.

Những tưởng rằng cuộc tình có lớn đến đâu rồi cũng sẽ tan mau như tuyết trắng trên núi Big Bear của miền Cali hai mùa nóng lạnh, vậy mà tình của chúng tôi đã qua hai mùa lá rụng vẫn chưa phai .. Ui, hai mùa Thu rồi chứ ít ỏi gì! Nó lạ lùng vì tôi là con người không yêu ai lâu hơn vài tháng và chàng thì mấy chục năm chỉ có một vợ hiền. Lá thư tình đầu tiên chàng viết cho tôi vào một đêm mùa Thu khi vợ chàng đi vắng, chàng ở nhà buồn buồn nhớ vợ nên viết cho tôi, chàng viết rằng đêm hôm trước chàng nằm mơ thấy tôi và chàng đi lang thang ngoài bãi biển nhưng rồi nhìn lại tôi đã biến mất, chàng bàng hoàng thương nhớ xót xa... Đọc thơ chàng tôi cười muốn ngạt thở nhưng nghĩ lại chàng hiền lành nên lâu lâu nói dóc không sao. Tôi không nỡ viết thơ lại “móc họng” chàng, lần đầu tiên tôi biết “thương xót” đàn ông tỏ tình lạc điệu. Tôi nổi tiếng đánh đá mà! Có một chàng cũng nổi tiếng “độc ” hay làm thơ tình tặng tôi đã bị tôi “quay” như

để, tôi càng “quay” chàng càng “cay” và nhiều người đã ngạc nhiên không hiểu sao chàng này mồm thuộc loại ăn mắm ăn muối, chưa ai đụng tới đã nhảy đông đông mà lại quá dịu dàng với tôi, họ đâu biết rằng chàng thuộc loại “ưa tim thương đau”, con tim càng nhỏ lệ, thơ chàng càng nồng nàn... . Mà tôi lại lạc đề rồi... Trở lại chuyện tình của tôi với người đàn ông sợ vợ. Tưởng tôi với chàng suốt đời đi song song, chàng sống mãi bên vợ hiền ,lâu lâu thả hồn mơ mộng cho làm loạn phút giây, còn tôi mãi mãi độc hành với con tim bọc sắt không biết yêu. Vậy mà... chúng tôi yêu nhau đã hai năm... Hai năm dài như hai mươi năm mà cũng có thể ngắn như hai ngày. Tôi càng tai quái, chàng càng dịu dàng. Những câu chuyện chúng tôi nói với nhau, người ngoài nghe được... sẽ cho rằng hai đứa tôi loạn trí.

Chuyện không đầu không đuôi, tôi ừ ừ xin chàng tấm hình hai vợ chồng chàng chụp chung, nói rằng để thấy chàng hạnh phúc tôi sẽ yên bụng và sẽ thương chàng hơn, tôi làm trận, tôi làm giặc và chàng anh dũng trả lời có sá chi ba chuyện lẻ tẻ, cuộc đời của chàng đã đi quá nửa, chàng yêu tôi hơn bản thân của chàng thì còn sợ gì mà không làm cho tôi vui lòng. Vậy là chàng gởi cho tôi hình hai vợ chồng chàng âu yếm bên nhau... Nhận được hình buổi sáng, buổi trưa chàng hết làm việc.... Tôi rú lên rằng xin vĩnh biệt chàng, chàng hạnh phúc quá mà, vợ chàng không đẹp, không đáng cho tôi ghen... Rồi máu ghen nổi lên, tôi chê bai, tôi mai mỉa. Chàng một nhòai im lặng chịu trận cái điên của tôi, không một lời chê vợ cho tôi vừa lòng, cũng không nịnh tôi chứ nào cho tôi mát ruột! Chàng cứ im và tôi cứ gây... để rồi sau cùng tôi cười xòa xin lỗi chàng nhìn nhận rằng tôi ghen, vợ chàng đẹp tôi cũng ghen, không đẹp tôi cũng ghen... vậy thì tốt nhất là chàng nên quên hết những lời tôi đã nói. Chúng tôi lại tiếp tục tâm sự với nhau, chúng tôi kể cho nhau nghe những giấc mơ vô tưởng nhưng chưa một lần chàng nói gì về việc sẽ rời xa vợ hiền, chàng chỉ nói rằng chàng sẽ yêu tôi suốt cuộc đời còn lại của chàng, chàng mơ một ngày

nào đó tôi sẽ ngồi bên chàng hát cho chàng nghe, cười cho chàng vui... Chàng đã quên con điên ồn ào mà chàng than rằng đã làm cho ruột gan chàng bào bọt.

Dù chàng vẽ ra một cuộc sống chung thật êm đềm thơ mộng, những buổi chiều mùa Đông hai đứa cầm tay nhau đi dọc theo bờ sông Seine nhìn mưa rơi, ăn trái chataigne rang nóng bỏng của anh chàng Rệp đầu đường Rivoli, hay những buổi tối tôi ngồi đàn cho chàng nghe, không bao giờ chàng cho biết chàng sẽ cắt vợ chàng nơi nào để có thể thực hiện những mơ ước đó với tôi. Những khi tôi làm bộ nhu mì hỏi thăm về đời sống gia đình của chàng thì chàng hớn hỏ kể cho tôi nghe lại những câu chuyện giữa hai vợ chồng chàng, những dự tính tương lai cho nhà cửa, con cái.... để rồi sau đó chàng lặng ngắt nghe tôi ray rứt kêu chàng là Sở Khanh, nói yêu tôi, đòi chung sống với tôi mà vẫn mê vợ nòng nân. Tôi bù lu bù loa nói rằng may mà chàng chưa cầm tay tôi, chưa vuốt tóc tôi chứ không thì tôi nhục mà chết... Ôi, không biết chàng mắc nợ tôi kiếp nào mà kiếp này vài ngày lại trả nợ, tôi cười, chàng hớn hỏ cười theo, ba hoa kể chuyện tương lai, ngậm ngùi kể lại sự nhớ nhung khi hai đứa xa nhau không liên lạc được hàng ngày, tôi gầy, chàng nín lặng, tôi la hét, chàng dịu dàng nói rằng tôi đang điên chàng không chấp. Cuộc tình cứ thế mà trôi qua theo ngày tháng. Một năm chàng đi du lịch với vợ chừng năm lần.. Đi xa hay đi gần chúng tôi vẫn tìm cách liên lạc được với nhau.

Những lần điện thoại bị cắt ngang vì vợ chàng thỉnh thoảng xuất hiện sau lưng, chàng u' ó thanh minh rồi nhét máy vào túi để cho tôi điên lên vì tự ái rồi sau đó chàng lại kiếm một học kệt nào để tỉ tê năn nỉ cho lòng tôi dịu xuống, cho tim tôi tan thành nước.. . Những ngày chàng lênh đênh trên mặt biển không nói chuyện được với nhau, hai đứa tôi đều cùng như bị bệnh... như người nghiện ma túy, mỗi ngày chúng tôi cần tâm sự với nhau vài câu, thiếu tiếng nhau như người nghiện thiếu thuốc, cả hai, khi gặp lại, đều tả cho nhau nghe sự nhớ

nhưng của mình và đều thấy rằng chúng tôi cùng có một triệu chứng và... cơn đau nổi lên cùng một thời.... Chàng hay cười nói với tôi là không bao giờ tôi xa chàng được nữa, sự cảm thông giữa hai chúng tôi quá nặng, cái “Telepathie” quá rõ ràng, chàng buồn tôi sẽ buồn hơn, chàng buồn quá chết đi thì tôi sẽ “ngáp ngáp” theo mà thôi! Tôi thường nỉ non than vắn thở dài với chàng rằng tôi yêu chàng vì chàng trung hậu, có lòng, bao nhiêu người theo tôi mà tôi dừng dừng đùa giỡn vì họ không có lòng như chàng nhưng cũng chính cái “trung hậu” của chàng làm cho chúng tôi xa nhau mãi mãi... Tôi dịu dàng than thở, chàng khổ sở an ủi tôi, tôi nổi cáu, nổi ghen dọa sẽ có bồ như chàng có vợ, như vậy tôi với chàng đều tội lỗi như nhau chàng sẽ khỏi nghe tôi chì chiết, chàng hét lên chàng chịu được tánh khí bất thường của tôi vì đó là cái giá chàng phải trả... Chàng ngây thơ nhưng ngoan cố cứ than tôi khó tính chứ vào địa vị một người nào khác mà được chàng thương yêu như vậy sẽ quá hài lòng mà an hưởng mối tình của chàng.

Chàng cứ xuýt xoa rằng sao hai chúng tôi hợp nhau thế này (chắc ý chàng muốn nói “Les extrêmes s’attirent, chàng dân học trường Tây mà, suy nghĩ như Tây, hành động như ông đồ nho sợ vợ!) mà ngày chàng còn độc thân không cho chàng gặp, phải được vậy cuộc đời sẽ đẹp biết bao. Rồi chàng nói đến sự bất công của ông Trời và tiếp tục thở vắn than dài. Ui, ui sao chàng không nói rõ ra rằng ngày đó chàng đã quá tuổi lập gia đình

Dù chàng vẽ ra một cuộc sống chung thật êm đềm thơ mộng, những buổi chiều mùa Đông hai đứa cầm tay nhau đi dọc theo bờ sông Seine nhìn mưa rơi, ăn trái chataigne rang nóng bỏng của anh chàng Rệp đầu đường Rivoli, hay những buổi tối tôi ngồi đàn cho chàng nghe, không bao giờ chàng cho biết chàng sẽ cất vợ chàng nơi nào để có thể thực hiện những mơ ước đó với tôi. Những khi tôi làm bộ nhu mì hỏi thăm về đời sống gia đình của chàng thì chàng hớn hỏ

kể cho tôi nghe lại những câu chuyện giữa hai vợ chồng chàng, những dự tính tương lai cho nhà cửa, con cái.... để rồi sau đó chàng lặng ngắt nghe tôi ray rứt kêu chàng là Sở Khanh, nói yêu tôi, đòi chung sống với tôi mà vẫn mê vợ nòng nàn. Tôi bù lu bù loa nói rằng may mà chàng chưa cầm tay tôi, chưa vuốt tóc tôi chứ không thì tôi nhục mà chết... Ôi, không biết chàng mắc nợ tôi kiếp nào mà kiếp này vài ngày lại trả nợ, tôi cười, chàng hớn hỏ cười theo, ba hoa kể chuyện tương lai, ngậm ngùi kể lại sự nhớ nhung khi hai đứa xa nhau không liên lạc được hàng ngày, tôi gầy, chàng nín lặng, tôi la hét, chàng dịu dàng nói rằng tôi đang điên chàng không chấp. Cuộc tình cứ thế mà trôi qua theo ngày tháng. Một năm chàng đi du lịch với vợ chừng năm lần.. Đi xa hay đi gần chúng tôi vẫn tìm cách liên lạc được với nhau.

Những lần điện thoại bị cắt ngang vì vợ chàng thỉnh thoảng xuất hiện sau lưng, chàng ư ớ thanh minh rồi nhét máy vào túi để cho tôi điên lên vì tự ái rồi sau đó chàng lại kiếm một hóc kẹt nào để tỉ tê năn nỉ cho lòng tôi dịu xuống, cho tim tôi tan thành nước.. . Những ngày chàng lênh đênh trên mặt biển không nói chuyện được với nhau, hai đứa tôi đều cùng như bị bệnh... như người nghiện ma túy, mỗi ngày chúng tôi cần tâm sự với nhau vài câu, thiếu tiếng nhau như người nghiện thiếu thuốc, cả hai, khi gặp lại, đều tả cho nhau nghe sự nhớ nhung của mình và đều thấy rằng chúng tôi cùng có một triệu chứng và... cơn đau nổi lên cùng một thời.... Chàng hay cười nói với tôi là không bao giờ tôi xa chàng được nữa, sự cảm thông giữa hai chúng tôi quá nặng, cái “Telepathie” quá rõ ràng, chàng buồn tôi sẽ buồn hơn, chàng buồn quá chết đi thì tôi sẽ “ngáp ngáp” theo mà thôi! Tôi thường nỉ non than vãn thờ dài với chàng rằng tôi yêu chàng vì chàng trung hậu, có lòng, bao nhiêu người theo tôi mà tôi dửng dưng đùa giỡn vì họ không có lòng như chàng nhưng cũng chính cái “trung hậu” của chàng làm cho chúng tôi xa nhau mãi mãi... Tôi dịu dàng than thở, chàng khờ sở an ủi tôi, tôi nổi cáu, nổi ghen dọa sẽ có bồ như

chàng có vợ, như vậy tôi với chàng đều tội lỗi như nhau chàng sẽ khỏi nghe tôi chì chiết, chàng hét lên chàng chịu được tánh khí bất thường của tôi vì đó là cái giá chàng phải trả... Chàng ngây thơ nhưng ngoan cố cứ than tôi khó tính chứ vào địa vị một người nào khác mà được chàng thương yêu như vậy sẽ quá hài lòng mà an hưởng mối tình của chàng.

Chàng cứ xuýt xoa rằng sao hai chúng tôi hợp nhau thế này (chắc ý chàng muốn nói “Les extrêmes s’attirent, chàng dân học trường Tây mà, suy nghĩ như Tây, hành động như ông đồ nhọ sợ vợ!) mà ngày chàng còn độc thân không cho chàng gặp, phải được vậy cuộc đời sẽ đẹp biết bao. Rồi chàng nói đến sự bất công của ông Trời và tiếp tục thở vắn than dài. Ui, ui sao chàng không nói rõ ra rằng ngày đó chàng đã quá tuổi lập gia đình và tôi thì còn mặc quần xà lỏn chơi cò cò với mấy con bạn cùng xóm? Mà cũng không hiểu tôi với chàng hợp nhau cái gì? Tôi ồn ào, chàng lặng lẽ, tôi thêm gây chiến, chàng thích nhịn thua ,chàng thật thà, tôi tai quái... Vậy mà tôi không làm sao quên chàng được. Biết bao nhiêu lần tôi kể cho chàng nghe tôi đã cố gắng quên chàng, tôi đi tìm quên trong những nơi ồn ào náo nhiệt, tôi uống thuốc an thần cho giấc ngủ đến thật nhanh... vậy mà tôi có quên chàng được đâu. Chàng cũng nói với tôi rằng chàng đã tìm cách xa tôi nhiều bận, tôi ám ảnh chàng mọi giờ, mọi phút trong ngày... thôi thì không xa nhau được,cũng chẳng làm hại ai sao chúng tôi không yêu nhau hơn vì tuổi chàng đã lớn không còn sống được bao lâu.Bàn tới bàn lui rồi chàng vẫn khuyên tôi nên yêu chàng nhiều hơn nữa! Tôi hỏi chàng ngày xưa chàng có yêu vợ nhiều bằng ngày hôm nay chàng yêu tôi hay không, chàng hóm hỉnh trả lời,ngày xưa chàng yêu vợ nhưng không gởi hôn cho gió gởi tình cho mây... Tôi nói chàng giải thích, chàng nói ngay “thông minh nói ít hiểu nhiều’! Chàng vẫn cho tôi là thông minh, tôi vẫn cho chàng là láu cá vì chúng tôi ít khi nói hết câu với nhau, đứa nào cũng chỉ bắt đầu câu nói là đứa kia đã hiểu

trộn câu ngọn ngành.

Chúng tôi cứ đùa là nếu ở chung với nhau chắc sẽ chẳng cần nói chuyện, nhìn nhau đã biết người kia muốn gì... Vì vậy, tôi đề nghị... nên xa nhau mãi mãi, cho tình đẹp, cho nghĩa bền, cho chàng được tiếng là người chồng tốt. Tôi vẫn tự cho mình khôn ngoan và chàng cù lần, chàng tán không ồn ào nhưng dai dẳng, tôi dùng dùng la hét để rồi ỉu xiu chấp nhận mình thua. Chàng thường ngạo tôi “khôn ngoan không qua tình ái” mê nhau rồi... đầu óc bỏ đi. Tôi trả lời, tui không mê chàng, tui đùa chơi cho chàng tưởng bỏ, chàng trả lời đùa làm chi cho mất ngủ, cho ử ê, cho chàng cảm thấy được yêu thứ thiệt.. . Ui chao ơi, con cóc đã mở miệng nên tôi đành dùng độc kế, tôi hét lên rằng từ đêm tân hôn với vợ chàng không còn trong sạch để nói chuyện yêu thương, tôi yêu chàng vì tôi yêu tôi, tôi nói chuyện với chàng không cần gìn giữ, không thèm làm dáng, tui nói như nói với chính tôi. Chàng cười lớn “vậy thì hai đứa mình là một rồi em ơi!”... tôi thở dài than thở, lấy vợ gần bốn mươi năm rồi chàng còn gì cho tôi nữa đâu, chàng trả lời còn nguyên, còn vẹn, sông cạn rồi sông đầy.... Đúng là tôi khôn cho lắm cuối cùng cũng thua, chỉ còn vót vát chề chàng là Bắc kỳ léo mép.

Mà tôi đại dột dám nghĩ chàng cù lần, chậm lụt nên nhảy vào cùng chàng ca khúc yêu đương! Hai tháng xa nhau ít dịp liên lạc, ra khỏi nước Mỹ mỗi đứa mỗi nơi, trời đất bao la, điện thoại nhiều nơi không có, tôi có quên được chàng hay không? Chàng có vẻ tự tin nhưng cũng dặn hờ tôi đừng nghe lời Tàu Cộng, trong đời không có người nào yêu tôi bằng chàng, cứ yên tâm yêu chàng hết mình rồi một ngày kia chàng sẽ thuộc về tôi, tôi mỉm cười muốn trả lời chàng rằng ngày xưa khi rời xứ Huế bước chân ra đi, mẹ tôi có dặn dò đừng bao giờ tin lời trai già dụ dỗ... Nhưng rồi tôi nhớ đến tiếng cười của chàng mỗi ngày cho con tim tôi nhẹ nhàng bay bổng nên chỉ viết cho chàng mấy câu thơ của một tác giả tôi không nhớ tên

Vậy mà hai năm đã qua từ lá thư tình đầu tiên chàng viết cho tôi một đêm vợ chàng đi vắng. Giờ đây tôi có cả ngàn lá thư tình của chàng ,tôi nhìn mà không dám đọc lại sợ tim mình thổn thức, sợ hồn mình băng khuâng. Thơ đầu tiên của chàng làm tôi cười đến ngạt thở, thơ mới viết của chàng làm tim tôi nhói buốt vì nhớ nhung.

Bây giờ đang mùa Thu, nắng Cali dịu dàng, hoa tường vi đủ màu đủ sắc nở khắp đường phố. Tôi với chàng vẫn hạnh phúc ủ ê trong cuộc tình đến muộn. Sau giờ làm việc chàng lại về nhà đóng vai người chồng yêu vợ thương con, tôi vui đầu tìm quên cái “khùng” của mình trong sự chờ đợi điện thoại của chàng. Mỗi ngày nghe chàng cười chừng mười lần, nhớ chàng ray rứt ngày đêm,con người ngổ ngáo của tôi đã bay đi chốn nào không hẹn ngày trở lại. Tôi mơ một chuyến đi xa, biệt tăm biệt tích... nhưng tiếng cười của chàng làm cho tiếng đập con tim của tôi nhẹ lại, không nghe tiếng chàng tôi sẽ bị bể tim ra mà chết! Cứ lý luận vậy, biết ngày nào tôi xa được chàng?

Hai năm đã qua mà mối tình vẫn không có lối thoát, tôi với chàng sắp xa nhau hai tháng. Chàng đi Tây với vợ, tôi đi Tàu một mình. Chưa đi Tàu tôi đã khoe chữ nho với chàng, tôi than “Tri giao quá ngã sâu đa mộng”, bạn bè ngạc nhiên sao tôi cứ mơ mộng cho nhiều rồi buồn bã, chàng trả lời ngay “Thiên hạ hà nhân bất mộng trung” (thử hỏi trong đời có ai là người không ở trong mơ). . Vậy

Anh ơi:

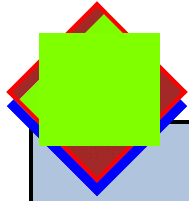
Khi chiếc lá xa cành

Lá không còn màu xanh

Mà sao em xa anh

Tình vẫn xanh vời vợi ..

Thanh Vân



Hắn không ngủ được, cứ nhắm mắt lại là đôi mắt ấy lại hiện lên hắt những ánh mắt căm thù vào mặt hắn. Dùng toàn bộ tấm thân mảnh dẻ của mình che cho đứa con bị hắn vừa đánh đang khóc thét vì sợ hãi, cô gái quay đầu lại, nhìn thẳng vào mặt hắn không một chút sợ hãi.

-Thằng khốn nạn! Nó chỉ là một đứa trẻ con rồi kiếp sau mày sẽ bị quả báo.

Cô gái thét lên. Cái nét mặt không sợ hãi ấy, cái ánh mắt căm thù ấy khiến cho hắn điên tiết. Từ trước đến nay, hắn đã đánh đập không biết bao nhiêu con người. Hắn và lũ bạn hắn luôn cảm thấy thích thú khi được nghe thấy những tiếng rú đau đớn, những tiếng rên rỉ cầu xin “Emlay các anh! Xin các anh tha cho em lần này” Và nhất là ánh mắt, những ánh mắt khiếp sợ, phục tùng. Ánh mắt ấy khiến cho hắn và lũ bạn bè hắn cảm thấy thỏa mãn, cảm thấy mình trở nên vĩ đại. Hóa ra ta là một người đầy quyền lực.

Nhưng lần này thì không! Cái tia lửa căm thù trong đôi mắt ấy đã thách thức niềm tự hào lâu nay vẫn âm ỉ cháy trong hắn. Một tiếng nói không lời đầy khinh bỉ nhưng hắn nghe được “Mày chẳng qua chỉ là một con chó vâng lệnh chủ”. Không một lời rên rỉ cầu xin, cái dáng người mảnh mai của cô gái bỗng vụt lớn bỗng thách thức cái niềm tự hào mà hắn vẫn ngộ nhận. Nghiến chặt răng, hắn dồn toàn bộ sức mạnh của tuổi trẻ đâm thẳng vào khuôn mặt gầy, xương xương của cô gái.

Máu trào ra, hắn cũng không kịp nhìn xem máu trào ra từ đâu trên

khuôn mặt cô gái, từ mồm, từ mắt hay từ mũi thì cả cái đám đông những người biểu tình đã như một đợt sóng thần ào đến đẩy hẳn lùi ra xa.

Khi cuộc biểu tình tan, vừa về đến cơ quan, thấy hẳn, thủ trưởng đơn vị vồn vã vỗ vai hẳn khen ngợi.

-Hôm nay cậu dũng mãnh lắm! Nhìn cậu xông xáo trong đám biểu tình mà tớ cứ nghĩ đến Triệu Tử Long một mình một ngựa xông xáo trên cầu Trường Bản. Nhưng cậu nên rút kinh nghiệm, lần sau có đánh chúng nó thì đừng đánh vào mặt dễ lộ lắm. Bây giờ phương tiện ghi hình nhiều như lá cây, đánh vào mặt thế nào chúng nó cũng ghi hình được. Cứ phía dưới bụng mà đánh. Giữa đám đông đánh dưới bụng rất khó bị phát hiện mà có phát hiện được thì cũng không thể ghi hình để tố cáo chúng ta.

Được thủ trưởng khen, mặt mũi hẳn nở ra, bao nhiêu mệt nhọc tan biến hết.

-Hóa ra thủ trưởng hôm nay cũng ra chỗ biểu tình ạ?

-Có chứ! Tớ là thủ trưởng đơn vị thì phải đi sâu đi sát chứ.

-Thủ trưởng đứng ở đâu sao em không nhìn thấy?

Hắn ngậy thơ hỏi còn thủ trưởng của hẳn chỉ cười mà không trả lời. Tối về, mệt rũ rời, hẳn vội vàng vào nhà tắm tắm rửa. Mẹ hẳn, một người đã “ Ăn mày cửa phật” gần chục năm rồi nhìn hẳn lo lắng hỏi.

-Mẹ nghe nói hôm nay có biểu tình ở bờ hồ. Hôm nay con không làm gì quá đáng đấy chứ?

Hắn vội vàng chối.

-Không mẹ ạ! Hôm nay con được phân công trực ban ở nhà không phải ra chỗ biểu tình.

Mẹ hẳn thở phào nhẹ nhõm.

-May quá ! –Ngừng lại một chút rồi mẹ hẳn bảo tiếp. –Cũng chỉ là vì miếng cơm manh áo thôi nên làm gì thì con cũng nên vừa phải không kiếp sau thì khổ đấy con ạ.

-Lại kiếp sau!

Hắn lầm bầm khế trong miệng. Lời nói của mẹ khiến cho hắn chợt nhớ đến cái ánh mắt căm thù của cô gái “Rồi kiếp sau mày sẽ bị quả báo” . Hắn chẳng tin có kiếp sau mà hắn cũng chẳng tin có quả báo. Quả báo con khi! Cuộc đời là một sự cướp giết lẫn nhau . Thằng mạnh cướp của kẻ yếu. Nghề nghiệp dạy cho hắn điều đó. Thằng cướp giết cướp của cô gái đi đường còn bọn hắn lại cướp của thằng cướp giết.

Quả báo ở kiếp sau thì hắn chưa biết nhưng quả báo ở kiếp này thì đến ngay tấp lự. Đang ăn thì người yêu hắn gọi điện thoại đến, vừa bấm máy, người yêu hắn đã hỏi ngay, giọng gay gắt

-Sao anh lại làm thế?

-Làm gì?

Hắn ngạc nhiên hỏi lại

-Làm gì à? Anh lên đây thì biết !

Nói rồi cô gái tắt phụt điện thoại. Hắn bỏ vội bát cơm chạy ngay vào phòng bật máy tính. Mắt hắn hoa lên. Trên Fây ảnh của hắn tràn ngập . Có những bức ảnh chụp được cận mặt hắn, một bộ mặt lì lợm, sát nhân đang kẹp cổ một thanh niên nhưng nhất là bức ảnh về cô gái ấy, bây giờ thì hắn mới nhận ra mặt cô gái đầy máu. Người cô gái nghiêng đi dùng toàn bộ tấm thân mảnh dẻ của mình che cho đứa con. Còn đôi mắt, có lẽ cho đến cuối đời hắn sẽ không bao giờ quên được đôi mắt ấy. Đột nhiên hắn nghe thấy một tiếng thở dài ngay sau lưng mình, hắn vội vàng quay lại. Mẹ hắn ! Bà đứng sau lưng hắn từ lúc nào đang chăm chú đọc cái lệnh truy nã hắn mà bọn phản động đã lập nên trên mạng, trong đó ghi rõ tên tuổi, địa chỉ nhà và một lời kêu gọi « Hãy dùng bom xăng đốt nhà tên này ». Hắn vội vàng đóng ngay laptop lại . Mẹ hắn không nói gì lặng lẽ quay ra. Hắn vội vàng nói với theo.

-Mẹ đừng sợ, chúng nó chỉ dọa thôi chứ chúng nó không làm được gì đâu.

Nghe hấn nói, mẹ hấn dừng lại, quay người chăm chú nhìn hấn rồi chậm chạp bảo.

-Mẹ không lo cái nhà bị đốt mà mẹ lo sau này con sẽ bị đốt dưới địa ngục

- Lại địa ngục! Lại kiếp sau.

Hấn chán ngán lầm bầm trong miệng. Cả hai mẹ con, chẳng ai còn bụng bụng dạ để ăn nốt bữa cơm. Mẹ hấn lặng lẽ thu dọn mâm bát nét mặt dầu dàu. Hấn cảm thấy bức rút. Hấn thương mẹ. Nhà chỉ có hai mẹ con , bố hấn, một sĩ quan cảnh sát mất từ lúc hấn còn bé trong lúc thi hành nhiệm vụ, có lẽ vì thế mà học xong trung học hấn đã được nhận vào trường đại học an ninh . Mẹ hấn ở vậy nuôi con khôn lớn.

Rửa bát xong, hấn thấy mẹ đi vào phòng ngủ đến trước ban thờ của chồng bà thắp lên ba nén nhang, cắm vào bát hương, chắp hai tay trước ngực và cứ thế đứng lặng như một cái bóng trước bàn thờ. Cái im lặng nặng nề khiến cho hấn không chịu nổi. Hấn đứng dậy mặc quần áo dắt xe ra ngoài đường. Hấn đến nhà người yêu. Hấn bấm chuông, qua tấm kính mờ gắn trên cửa hấn nhìn thấy một bóng người đi ra rồi bóng người ấy lại quay vào trong nhà. Cánh cửa vẫn đóng im ỉm. Hấn bấm chuông một lần nữa và chờ đợi. Cánh cửa im lặng! Hấn biết thế là hết nhưng không hiểu tại sao hấn vẫn rút điện thoại bấm số của nàng, trong điện thoại chỉ có lời nói đều đều vô cảm của cô điện thoại viên “Số máy này của quý khách hiện nay không liên lạc được xin quý khách vui lòng gọi lại sau” . Hấn biết số điện thoại của hấn đã bị chặn.

Hấn quay xe trở ra, nổ máy phóng đi . Hấn cứ như là một kẻ mộng du lang thang vô định đến khi tỉnh lại thì hấn thấy hấn đang ở ngoại thành. Không biết là ở đâu. Tạt xe máy vào một cái quán nhỏ bên đường. Quán khá đông bàn nào cũng có khách ngồi. Hấn tiến lại một cái bàn có hai cô gái trẻ khá xinh, ngồi xuống rồi gọi một chai rượu

với mấy con mực nướng. Hai cô gái chăm chú nhìn hấn rồi một cô hỏi cô kia.

-Là hấn à? cô gái thứ hai gật đầu. –Mày có chắc không đấy?

Cô gái thứ nhất gắng hỏi lại một lần nữa. Cô thứ hai đáp ngay mà không phải là nói nhỏ, cô nói to như cố ý cho hấn nghe thấy.

-Cái bộ mặt sát nhân, vô cảm ấy thì lẫn vào đâu được.

Nghe bạn nói, cô gái thứ nhất liền đứng ngay dậy kéo cả cô bạn đứng lên theo.

-Đi! chúng ta sang bàn khác !

Hấn biết họ đã nhận ra hấn. Quán đông dần, bàn nào cũng ba bốn người ngồi nhưng bàn hấn chỉ có một mình hấn. Người ta tránh hấn như tránh một thằng hủi. Hấn cảm thấy nhục nhã

Không rót rượu ra cốc, hấn mở nút chai rượu cứ thế ngửa cổ tu ừng ực. Hấn muốn say ! Hấn muốn chìm chết những ánh mắt khinh bỉ ở đây trong rượu nhưng không được. Trong cái lơ mơ của hơi men ánh mắt dữ dội ấy lại hiện lên. Ánh mắt nóng bỏng dữ dội ấy và ánh mắt lạnh băng đầy khinh miệt này làm cho hấn hiểu ra rằng hấn chẳng là một cái gì cả. Lúc này đây hấn bỗng thèm khát một ánh mắt sợ hãi , thèm khát được nghe tiếng rên rỉ đau đớn, thèm nghe một lời van xin để cho hấn có được cái can đảm đối mặt với những ánh mắt khinh bỉ nơi đây. Hấn ngửa cổ tu một hơi cạn sạch xì rượu, ném một tờ tiền lên mặt bàn rồi lão đảo đi ra xe máy. Chiếc xe máy đột ngột bốc thẳng đầu lên rồi biến mất trong màn đêm tối đen của một con giông đang kéo đến.

Trời sắp mưa . Mặc ! Hấn vít hết tay ga . Bỗng một tiếng Ầm vang lên , người hấn bắn tung lên trời rồi hấn không còn biết gì nữa.

Những hạt mưa đầu tiên rắc lên mặt làm hấn tỉnh lại. Hấn nhòm người lên, co chân định đứng dậy, một cơ đau từ đùi thốc lên tận óc làm hấn đổ vật xuống. Hấn biết chân mình đã bị gãy. Nằm một lúc cho cơn đau dịu bớt hấn hơi nhòm người lên nhìn ra xung quanh. Trời

tối đen, con đường quốc lộ vắng ngắt không một bóng người. Hấn lục túi tìm chiếc điện thoại. Túi rỗng không, không biết lúc ngã xe nó bị vắng đi đằng nào. Hấn dùng tay sờ dẫm trên mặt đất xung quanh mình tìm chiếc điện thoại nhưng không thấy. Mưa bắt đầu trút xối xả, người hấn ướt sũng. Bỗng hấn nhìn thấy ánh sáng đèn pha của hai chiếc xe máy đang tiến về phía hấn. Mừng rỡ, hấn cố nhô cao người dơ tay vẫy lia lịa còn miệng thì la lớn.

-Cứu tôi với !

Hai chiếc xe máy dừng lại. Ba người, hai đàn ông và một người đàn bà tiến lại phía hấn. Hai người đàn ông cúi xuống đứng hai bên xốc hấn đứng dậy. Đột ngột, một tia chớp bỗng bùng lên, cái ánh sáng chói lọi, xanh lét soi rõ khuôn mặt hấn. Người phụ nữ đi cùng kêu lên.

-Nó ! Chính nó !

-Ai ?

một người đàn ông hỏi.

-Thằng cảnh sát trên Fây

Hai người đàn ông dừng lại nghi ngại hỏi cô gái.

-Em chắc chứ ?

Các anh không tin thì bật đèn pin lên mà kiểm tra lại. Một người móc điện thoại bật đèn pin soi vào mặt hấn.

-Đúng nó rồi !

Người ấy nói. Rồi không ai bảo ai, cả hai người đều buông tay ra khỏi người hấn. Hấn đổ xuống như một cây chuối bị chém ngang thân.

-Đồ chó đẻ ! Đúng là trời có mắt.

Cả ba người quay lại hai chiếc xe máy đang dựng bên đường.

-Em xin các anh ! Các anh để em lại đây thì em chết mất.

Hấn bắt đầu van vãn. Không một ai thèm quay lại nhìn hấn , hai chiếc xe nổ máy lao đi để lại hấn với cơn mưa tầm tã và bóng đêm mù mịt. Hấn bắt đầu thấy lạnh. Người hấn run lên. Thời gian cứ chậm

chập trôi đi ,cái chân bị gãy bắt đầu lạnh toát, tê dại không còn một chút cảm giác nào. Rồi cái cảm giác ấy từ từ truyền sang cái chân thứ hai. Hấn bắt đầu sợ, không biết hấn đã nghe ai nói « Khi chết, bắt đầu lạnh từ chân dần trở lên trên » Trời ơi ! Hấn không muốn chết ! Hấn còn trẻ quá. Hấn cố nhô nửa thân trên lên một lần nữa, phóng mắt nhìn suốt dọc con đường chỉ có một màn mưa trắng xóa và tiếng rít thê lương của gió. Thất vọng , người hấn đổ xuống. Hấn nằm ngửa dang rộng hai cánh tay mắt nhìn lên màn trời tối đen bị rạch nát bởi những tia chớp ngoằn ngoèo. Tự nhiên hấn nhận ra rằng cái tư thế của hấn lúc này giống y như tư thế của đức chúa Giê su khi bị đóng đinh lên thánh giá. Ý nghĩ ấy làm hấn hoảng sợ. Chúa Giê su bị đóng đinh lên thánh giá để chuộc lại tội lỗi cho loài người , còn hấn hấn đang bị đóng đinh trên mặt đất để chuộc lại tội lỗi cho chính hấn. Cái ý nghĩ ấy thoáng đến làm cho một khuôn mặt đầy máu với đôi mắt đầy lửa lại hiện lên. Hấn nhắm mắt lại và từ trong vô thức một tiếng nói thều thào bật ra.

-Chúa ơi con có tội

Ke...e...ét ! Một tiếng phanh cháy lốp làm cho hấn bừng tỉnh. Hấn ngoái nhìn ra đường. Một chiếc ô tô dừng lại, cửa xe mở ra, ba bóng người lao lại chỗ hấn. hấn nghe thấy tiếng một cô gái bảo với hai người đàn ông

-Các anh khiêng người ta lên xe

. Hai người đàn ông cúi xuống định xốc hấn lên thì đột nhiên họ dừng lại. Dưới ánh đèn pha ô tô sáng rực, hai người đàn ông cứ chăm chú ngó nhìn vào mặt hấn

-Sao thế ?

Cô gái hỏi giọng ngạc nhiên.

-Là nó !

Một người bảo. Nghe thấy người ấy nói thế mắt hấn bỗng tối sầm. « Thế là hết » hấn nghĩ. Tiếng cô gái gắt lên.

-Em biết rồi ! Đưa anh ta lên xe đi

-Sao !

giọng đàn ông tỏ ra kinh ngạc.

-Sao mới giăng cái con khi-Cô gái dục. -Đưa anh ta lên đi.

Hắn được đưa lên xe và cũng là lúc hắn không còn biết gì nữa.

*

* *

Khi hắn tỉnh dậy hắn thấy mình đang nằm ở trong bệnh viện và mẹ hắn đang ngồi ở bên. Thấy hắn mở mắt bà mừng cuống.

-Ôn trời con tỉnh lại rồi. Con làm mẹ lo quá.

Hắn nhìn quanh khắp phòng bệnh rồi hỏi mẹ.

-Ai đưa con đến bệnh viện hả mẹ ?

Mẹ hắn lắc đầu.

-Mẹ không biết. Hai giờ sáng có người dùng điện thoại của con báo cho mẹ biết con cấp cứu ở đây. Khi mẹ chạy đến thì người ấy đã đi rồi.

Hắn không hỏi gì nữa,nằm ngửa, nhìn trần trần lên trần nhà , hắn cố nhớ lại những chi tiết trong những giây cuối cùng lúc hắn còn tỉnh táo. “Là nó!” , “ Em biết rồi! đưa anh ta lên đi”

Câu đối thoại cứ quẩn vào nhau lờn vờn trong đầu óc hắn. Chắc không phải là cô ta ! Hắn tự nhủ . Lòng hắn bỗng tự nhiên thấy thanh thản lạ. Nhưng chỉ được một lúc, một tiếng « Sao !»đầy kinh ngạc, bất ngờ bỗng dội lên khiến cho hắn bứt rứt . « Sao với dăng cái con khi ! Đưa anh ta lên đi ». Không ! Chắc là cô ta ! Lòng hắn tự nhiên trĩu nặng. Nếu là cô ta ! Trời ơi ! Hình như từ khi tiếng thều thào « Chúa ơi con có tội » bật ra Thì chúa đã để lại một dấu chân trong vô thức của hắn .

Khi một bác sĩ đi lại giường để khám bệnh cho hắn. Hắn đã nắm lấy tay người bác sĩ ấy hỏi.

-Anh có biết ai đã đưa tôi vào đây tối qua không ?

Người bác sĩ ấy trả lời.

-Tôi chỉ biết đó là một cô gái. Mà anh may đấy. Chỉ chậm nửa tiếng nữa thì đến chùa cũng không thể cứu được anh. À! –Như sực nhớ ra, người bác sĩ móc túi đưa cho hấn chiếc điện thoại. –Cô ta gửi cho anh chiếc điện thoại.

Hấn cầm lại chiếc điện thoại của mình, mân mê nó trong bàn tay một lúc rồi hỏi

-Cô ta có để lại địa chỉ không hả anh?

Người bác sĩ lắc đầu.

-Không! Cô ta đóng tiền viện phí rồi gọi điện thoại cho mẹ anh xong là đi ngay.

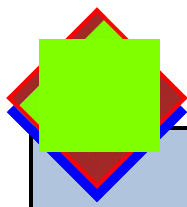
-Tiền viện phí phải đóng là bao nhiêu .

-Năm triệu !

Hấn lặng đi. Là cô ta ! Hấn khẳng định. Một khuôn mặt đầy máu và ngọn lửa tam muội từ đôi mắt ấy từ từ thiêu đốt hấn.

Chiếc bánh xe luân xa trong hấn quay tròn một vòng

Hà nội 20 /5 /2016



Lý quang Hoàn

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ MỘT MÌNH.

Buổi sáng trôi qua chậm chậm như từng giọt, từng giọt cà phê trộn lẫn với một chút âm nhạc dịu dàng và lãng mạn của Ernesto Cortazar trong " Days of innocent ". Lãng như đang ngóng trông một điều gì đó, nhẹ nhàng, trong suốt và tinh khiết như pha lê. Anh rít từng hơi thuốc như rất bồn chồn lo lắng mà cố làm ra vẻ thư thái, không lo lắng gì với cái dáng nửa nằm nửa ngồi mắt lơ đãng nhìn lên trần nhà, anh chợt nhìn thấy hai con thần lùn đang yêu nhau. Anh cố tình làm như không thấy, đứng lên ra vườn định tìm một nhánh cây để xua chúng đi. Nhưng khi bước vào nhà, ngược mặt lên mọi chuyện hình như đã xong xuôi. Anh khẽ thở dài và tặc lưỡi giống như hồi tiếc một điều gì đó. Loay hoay với tách cà phê dang dở, anh có một tin nhắn của Thẩm : " Em vừa về. Mệt quá. Anh ăn sáng gì chưa ? Hôm nay anh đọc những gì trong blog em ? "

Lãng trả lời : - Anh đọc hai blog, Valentine nói lên tâm trạng của người cô đơn trong dịp lễ tình nhân, một blog nữa nói về thân phận con người, cuối đời lâm trọng bệnh như cha của Gi, một người bạn của em. Nói chung chỉ có thể diễn đạt trong hai từ " ngậm ngùi ".

Nhìn đồng hồ đã 10h kém 10, Lãng nhắc cho nàng: Đến giờ anh phải đi làm rồi. Nàng hỏi tiếp: Anh đã ăn sáng chưa ? Lãng nói : Anh mang theo một ổ bánh mì kẹp trứng, vừa lái xe vừa ăn. Nàng gửi đến một biểu tượng nhíu mày tỏ vẻ không bằng lòng.

Suốt quãng đường dài, vừa lái xe vừa nhai bánh mì, Lãng đã nghĩ về Thẩm khôn cùng, nghĩ về nàng như nghĩ về người đàn bà vô cùng xa lạ nhưng rất mực thân quen.

Mãi nghĩ về nàng, Lãng đến sở làm lúc nào không biết. Đang kiểm chỗ đậu xe thì gặp Jennifer cũng vừa đến. Lãng nói : " Chào Jennifer, lâu quá không gặp ! Chuyến du lịch vừa rồi vui không ? ". Jennifer choàng vai Lãng và nói : "Jennifer nhớ anh Lãng nhiều. ". Lãng hỏi : "Sao lại nhớ ? "Jennifer trả lời. " Anh Lãng biết là tại sao rồi mà. ". Lãng chưa kịp nói gì thì ngay lúc ấy Jeff đi ngang, nói chen vào. "Jennifer nó để ý mày đó. " Lãng nói: "Không được, tao chỉ là một tên lãng tử thôi mà, có gì đâu mà." Jennifer chỉ im lặng và Jeff nói thêm: " Mày thực sự điên rồi. "

Bấm đồng hồ báo giờ đến xong, mọi người lao vào công việc của mình. Lãng vừa làm việc vừa nghĩ về những điều mình đã nói với Jennifer. Có giống như những điều Thẩm đã nói với mình. ?

Có những đêm trằn trọc mãi không ngủ được, một khao khát rất con người lại hiện ra trong tâm trí, một bóng dáng đàn bà., những ấm áp trải dài qua đêm. Không chịu nổi Lãng chạy vội ra tủ lạnh, tu một hơi hết hai chai nước khoáng, sau đó vào phòng tắm xối những giòng nước lạnh từ đầu cho đến chân để thoát khỏi những ham hố rất con người. Sau đó cố dỗ giấc ngủ bằng một viên Valium. Thế là một đêm khốn khổ lại trôi qua.

Nhớ lại khoảng thời gian ba năm trước đây, để trốn tránh cái cảm giác cô quạnh, đơn lẻ và những rạo rức rất bản năng của con người, anh đã uống rượu mỗi đêm, hết cốc này đến cốc khác cho đến khi say mềm lăn ra ngủ. Kết quả là một trận ốm thập tử nhất sinh, phải nằm bệnh viện mất hai tháng trời.

Sau thời ấy, Lãng đã thay đổi cách sống, lao vào chuyện viết lách, lúc đầu anh nghĩ rất khó, bởi vì lúc còn đi học anh vốn là cậu học sinh dốt văn tệ hại, thế nhưng bắt đầu viết và viết, cứ nghĩ sao viết vậy, từ đầu cho đến kết thúc, vậy mà cũng xong. Cứ mỗi lần viết xong một đoạn văn, một truyện ngắn, một bài thơ, Lãng lại tự thưởng cho mình một ngụm cà phê, một điếu thuốc. Và cũng nhờ cách này anh đã

không còn thời gian trống nào để suy nghĩ bâng quơ về cuộc đời về thân phận mình, vậy mà ngày cũng trôi từng ngày. Cứ gặp gì viết nấy, suy nghĩ gì cứ trải dài ra trang giấy, vậy mà đời cũng qua. Trong lòng cũng thấy vui vui.

Lãng chợt nhớ đến câu chuyện ngụ ngôn " Hạnh phúc là gì ? ". Câu chuyện kể về một con chó con cứ mãi đuổi theo cái đuôi của nó và không bao giờ bắt kịp. Lãng nghĩ thầm : "Có lẽ mình cũng giống như con chó con kia. Cứ mãi đuổi theo cái đuôi của chính mình, đuổi theo cái bóng của hạnh phúc một cách vô vọng "

Chợt nhớ đến những quan tâm nhỏ nhặt, những điều mà Thắm đã dành cho chàng. Hãy hạnh phúc với những điều mình có được và hãy cố đừng nghĩ đến những chuyện xa xôi.

Vậy là Thục đã đi Daknong được gần một ngày. Buổi sáng ngồi uống cà phê một mình mà cảm thấy bâng khuâng quá, như thiếu vắng một điều gì rất thân thiết. Cũng vì một rào cản vô hình nào đó nên cứ cố gắng đè nén và không cho phép mình điện thoại cho nàng. Và như có một thôi thúc ngấm ngầm như nói với anh : "Thôi nào hãy nhắn tin hoặc gọi cho nàng đi ". Mở máy mấy lần mà vẫn chưa thực hiện được cuộc gọi. Lạ quá ! Một nỗi xúc động như òa vỡ trong anh khi nghĩ đến việc được đọc những giòng tin nhắn, được nghe tiếng Thục nói ở bên kia 1/2 vòng trái đất, được nhìn thấy nàng lúc này.

Cuối cùng anh cũng đã vượt qua được cái cảm giác lạ lẫm của chính mình và phía bên kia đầu dây có lẽ nàng đang cười nhạo mình.

Nàng kể cho anh nghe điểm dừng của nàng là Blao, phong cảnh, con người và những công việc nhóm của nàng sẽ phải làm vào ngày mai, nàng cũng gửi cho anh mấy tấm hình nàng đang trù trù chần chừ với khuôn mặt rất ư là nghịch ngợm.

Em !

Thư viết cho em thay cho lời.

Những hột hăng trong đời sống thực dường như đẩy chúng ta đi xa và mỗi người đã đi dần về phía của mình bằng những suy nghĩ hẹp hòi, chứa đầy cái " tôi " một cái " tôi " vô cùng mơ hồ, lố bịch, hàm hồ và chanh chua như một cô tiểu thư nhà giàu luôn trải nghiệm đời mình trên nhung lụa và chưa hề biết thế nào là những ngày đói kém, thiếu ăn thiếu mặc, chưa hề biết đến những cảm giác vừa nhục nhã vừa hân hoan của một kẻ luôn bị thôi thúc bởi những điều hết sức đời thường khi tưởng tượng ra là mình đang ngồi trước một bát phở bốc khói nghi ngút với mùi vị thơm ngon của nước súp và những miếng thịt bò béo ngậy, để rồi mỗi ngày làm bộ như một kẻ thanh thoi đi qua đi lại trước một cửa hàng quốc doanh và chỉ để chống trả những cơn đói trong gan ruột của mình bằng những cái hít hà tràn đầy cái bản năng rất người trong một con người rất người của tôi. Và cảm nhận được thế nào là niềm hân hoan của mình khi thoả mãn những ước muốn rất đời thường, lẫn lộn xung quanh đó là những nhục nhã khi thấy mình đã không vượt lên được cái " tôi " của mình hèn mọn.

Vâng ! Không đời nào một cô tiểu thư nhà giàu như em trải nghiệm qua những cảm giác mà tôi đã trải qua. Tóm lại cuộc đời mỗi một con người luôn được vây bọc bởi những bi kịch của chính nó, Vậy chúng ta hãy sống với những bi kịch của chính đời sống chúng ta và đừng mong mỗi một điều gì đó bởi nó xa vời lắm.

Cuối cùng thì anh cũng có được hồi âm của Thục. Anh luôn nghĩ về một trò chơi nghịch ngợm thời còn thơ ấu. Cùng lũ trẻ trong xóm ném những viên sỏi xuống một lòng giếng sâu để được nhìn thấy những vòng tròn vô sắc lan rộng, lan rộng... Hoặc cùng nhau ra biển ném thi những viên đá cuội lướt trên mặt nước tạo nên những tia nước tung toé hòa với niềm vui thú hồn nhiên của tuổi thơ. Thế rồi cuộc đời đưa anh đi xa hơn. Ngày một ngày hai, anh đã thay đổi, đã

lớn lên dần, đã quên bằng đi những trò chơi tuổi thơ một cách vô tâm để lao vào những niềm vui khác, những niềm vui của tuổi mới lớn, tập làm người lớn một cách lố bịch như hút thuốc, để râu, tập tành uống bia rượu, tập tành chinh phục những cô bạn cùng lớp, ra vẻ bất cần đời để tỏ ra lập dị khác người, rồi thậm chí còn muốn chinh phục cả thế giới trước mặt.

Tháng ngày trôi qua. Anh già đi theo thời gian, bị ném vào cuộc chiến khốc liệt. Tiếng súng tiếng bom đạn, sự chết chóc như làm tâm hồn anh chai sạn đi không ngờ, từ một người mơ mộng, lãng mạn nay trở thành một con người rất lạ, không còn giống anh ngày xưa nữa. Rồi sau cuộc chiến lại là một quãng đời khác nữa, tràn đầy sự khổ ải, đầy đọa, rồi cũng kết thúc, lại lao vào với cuộc sinh nhai. Nhớ lại những ngày nắng gắt cong lưng trên chiếc xích lô ở trên là nắng, dưới là dốc và trên xe là hai chị bán cá mập béo ục béo ị nói cười rộn ràng bằng một thứ ngôn ngữ đời thường và chú phu xe gầy như que củi nghiêng rắng, nhắm mắt đạp và đẩy chiếc xe với hai khối thịt khổng lồ vượt qua dốc đời khổ ải. Anh chợt nhớ về một đoạn trong một ca khúc xưa :

Một đời cần lao áo cơm mù trí khôn.

Điệu kèn vang lên tiếng ca âm hồn.

Và người phu xe vẫn quay, quay đều thời gian.

Nghe trong đêm tiếng hát em hao gầy.

(Nhạc và lời Tôn thất Lập)

Thế rồi anh lại trải qua một cảnh đời khác.

Cuối cùng anh vẫn :

Mỗi buổi sáng thức dậy nhìn chính mình trong gương. Như một con người khác. Râu ria đầu tóc bờm xờm như con dã nhân thời tiền sử.

Anh vẫn mãi giống như gã trai trẻ trên chiếc đu bay của Alexis Zorba. Với những tiếng chát lười khôn cùng.

Buổi sáng cà phê một mình với những câu chữ nhảy múa trên trang giấy, anh nghĩ nhiều về Thục, mong nàng luôn vui khoẻ, an bình trong tâm tưởng và nhất là không phải trải những cảnh đời như anh đã trải qua.

Bởi vì hơn bao giờ hết nàng vẫn là " Người đàn bà một mình ", một cô tiểu thư cành vàng lá ngọc, như một biệt danh mà mọi người đã đặt cho nàng.

Và

Nàng đã bỏ lại sau lưng mình những ngày tháng, với bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông.

Đã bỏ lại những khoảng thời gian mà nàng đã không còn là nàng của nguyên thủy mà đã trở nên một hiện hữu của nỗi đớn đau chua xót.

Những ngày tháng nhuộm màu sắc của một vở bi hài kịch, nói về cuộc đời một người đàn bà, mà nàng là nhân vật chính.

Những ngày tháng mà nỗi buồn nhiều hơn niềm vui.

Những ngày tháng quá khứ như một nỗi ám ảnh không rời.

Những ngày tháng mà đôi lần quần trí nàng đã nghĩ đến việc ra đi mãi mãi.

Những ngày tháng mà thượng đế, trời phạt thì ở quá xa.

Nàng đã vứt bỏ tất cả. Vứt bỏ tất cả những vàng vọt khổ đau của quá khứ như vứt một miếng giẻ rách vào chiếc sọt rác sau nhà.

Vượt lên những khổ đau, trái tim nàng đã trở nên lạnh giá, kiêu hãnh và tràn đầy những hoài nghi về mình, về cuộc đời một cách vô vọng.

Nàng vẫn một mình theo năm tháng, lặng lẽ như chiếc kim chỉ giờ dỗi theo thời gian sống với những ảo giác của chính mình về một thời hoàng kim đã qua.

Nàng đã bỏ lại sau lưng những bước luân vũ như những dấu chân

chim sau khu vườn tràn đầy hoa nguyệt quế. Bỏ lại sau lưng những gã đàn ông một thời đã từng ve vãn.

Nàng cứ đi và về một mình bên cạnh cuộc đời như thể nàng vốn là như vậy.

Như câu chuyện Alibaba và Chiếc Đèn Thần với nàng công chúa trong " Nghìn lẻ một đêm ".

Nàng đã đánh cược chính cuộc đời mình với nỗi cô đơn.

Phốt lò tất cả, nàng vẫn một mình qua những con phố đông người nhộn nhịp.

Vẫn đi về một mình. Một mình. Theo năm tháng.

Một mình. Một mình với trái tim băng giá và niềm kiêu hãnh khôn nguôi.

Nàng. Người đàn bà một mình mà anh đã bắt gặp đâu đó trong cuộc sống mình.

Vâng. "Người đàn bà một mình ", " Cô tiểu thư cành vàng lá ngọc " của thuở nào.

Mưa đang rơi bên ngoài. Những giọt mưa rơi lộp độp trên mái nhà kèm theo tiếng gió rít bên ngoài khung cửa giống như những âm vang ghê rợn như tiếng vĩ cầm trong những tấu khúc của Paganini. Lãng bồng cảm thấy rùng mình và nổi da gà vì cảm thấy lạnh buốt từ trong sâu thẳm nỗi cô đơn mình.

Con đường từ sở làm về nhà hôm nay như xa vời vợi. Anh có cảm giác dường như chiếc xe đang chạy ngược chiều với thời gian. Con đường như xa tít tắp, hai bên kính xe là những vệt sương mù đang chập chà chập chòn như bóng dáng của quá khứ đây đó đang lũ lượt kéo nhau về mang nhiều vóc dáng khác nhau. Anh chợt bật cười như chế nhạo cho cái thói quá đa cảm của mình.

Tắt máy đậu xe trước nhà, anh châm cho mình điếu thuốc và thả những vòng tròn khói vào khoảng không trước mặt, ngồi im lặng

không tìm ra được một đáp số cho những mối quan hệ chẳng chít giữa mình với những người đàn bà, quen có lạ có, thân có, sơ có.

Buổi sáng cũng lại cà phê và âm nhạc như một thói quen cố hữu, anh nhận được tin nhắn từ Ngân : "Ko hồi phục được đâu anh, giai đoạn cuối rồi, chỉ mong uống thuốc duy trì thể trạng để kéo dài ngày nào hay ngày đó thôi ".

Như vậy là lại thêm một một người thân yêu sắp sửa ra đi mãi mãi. Lòng anh như chùng xuống, nhàu nhoè như trang giấy bị vò nát. Lãng thấy mình như đau buốt trong một góc nào đó của trái tim mình vốn đa đoan và nhạy cảm. Lãng còn nhớ sau mấy chục năm mất liên lạc, khi gặp lại Ngân trong một hoàn cảnh mà nàng lúc này đã là mẹ của hai đứa con, là cô giáo ở một ngôi trường cấp hai trong một thị trấn cao nguyên, họ đã cùng đi uống cà phê, cùng hồi tưởng lại quá khứ một thời, một thời mà mỗi đêm tràn ngập tiếng hát liêu trai nàng và khu vườn thơ mộng trong quán cà phê của ông Tám Sớm ở Đồng mé, vừa xa và vừa gần cái thị trấn thân thương, Tháp Chàm, Phan Rang. Vậy mà bây giờ mọi chuyện đã thay đổi theo dòng thời gian, thậm chí thoát cũng đã hơn ba mươi năm rồi thì phải. Anh nhủ thầm : " Thôi hãy xếp tất cả vào những ngăn kéo dĩ vãng và đừng bao giờ lật lại những trang ký ức buồn ". Nhưng nào có được. Và hôm nay những bóng ma quá khứ lại kéo về tràn ngập trong tâm trạng anh với nỗi buồn rầu mơ hồ nào đó.

Xuôi theo giòng chảy của quá khứ Lãng lại nhớ về những ngày tháng cũ, những kỷ niệm xưa, lúc còn là anh giáo trẻ ở một vùng sâu vùng xa, nhớ về những lớp học chính trị tẻ nhạt, sau mỗi buổi học anh đã cùng Thanh dạo bước để đưa nàng về nhà qua con đường chiều nhạt nhòa với những con dốc cao thấp chập chùng đồi núi dẫn về nhà nàng, một xứ đạo không cách xa nơi học tập là bao. Đôi lúc anh cố ý đi chậm phía sau để thầm mong con đường dài thêm và anh lại được

chiêm ngưỡng vóc dáng thon thả và hao gầy của nàng lâu hơn một chút như những vần thơ anh đã làm như một quà tặng cho nàng mãi dài theo thời gian, như mái tóc thề nàng cứ mãi óng ả theo năm tháng. Anh tự nói thầm với với chính mình : " Làm sao mình có thể quên được những ngày tháng thơ mộng như thế đó ! " Và như không nén được anh đã gọi thầm Ngân ơi ! Thực ơi !, Thanh ơi !

Khẽ thở dài. Xa rồi, quá khứ thật xa rồi. Ước gì mình có thể quay lại với những ngày tháng tràn ngập những kỷ niệm thân thương. Ước gì !

Rồi những kỷ niệm ấy đã có những lúc chìm lắng trong quên lãng của dòng đời đẩy đưa, có những lúc bùng lên mãnh liệt như hôm nay và dù muốn dù không anh không thể nào phủ nhận một đoạn đời đã qua, những giây phút rung động phát từ chân tơ kẽ tóc và thế là những hình ảnh của quá khứ lại lũ lượt trở về.

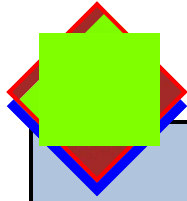
Những ngày như hôm nay, Lãng đã ngồi im lặng suốt buổi sáng và sống lại với những hồi ức của một quãng đời trong quá khứ thật xa xôi và cũng thật gần gũi thân thương đã từng một thời gắn bó cùng anh như da thịt, máu xương.

Lãng đã biết được rằng, một lúc nào đó mọi người, kể cả anh rồi cũng phải chia tay với tất cả những gì đang mơ hồ ẩn hiện quanh đời như những hoài niệm về quá khứ.

Thế là một sự im lặng sâu thẳm đã diễn ra, không phải là một ngày hai ngày, một vài tuần. Có thể sẽ là một thời gian dài. Có thể là trong suốt quãng đời còn lại của anh.

Lý quang Hoàn

Những ngày tháng mười.



Bùi Thị Như Lan

BÔNG BÈNH SƯƠNG NÚI

Có cái gì đó khe khẽ, rón rén, hớn hển nhẹ lướt qua tai Châu, tựa như tiếng gọi mơ hồ từ chốn nào đó xa lắc vọng tới làm Châu chợt thức giấc. Link" align="right" border="0" alt="" style="padding: 7px;"/> Muốn mở mắt ra mà hai mí như bị dính nhựa trám. Cố mãi, gắng gượng mãi mới mở ra nổi. Ầy! Thì ra tiếng hót lạnh lót của con chim đạ sua. Nó sợ Châu ngủ quên nên lay Châu dậy đấy thôi. Thế mới biết, đêm qua Châu đã nằm lăn ra cái phản giữa nhà mà ngủ một mạch đến sáng bảnh, con đạ sua không gọi thì Châu không biết ngủ đến bao giờ nữa.

Nhà Châu ở cuối bản Pó Lày. Đứng từ đầu hồi nhà, thả con mắt dòm qua những dãy núi mẹ địu núi con là ngó tới thị trấn Pó Liêng. Dưới ấy nhà cửa bé xiu, san sát, đứng ngồi lổm ngổm trên lưng con hươu lớn, trên đầu hươu là đôi sừng tua tủa những gạc ba, gạc bảy bám chặt vào vách đá, chen lẫn trong màu xanh đậm của rừng. Mẹ Châu bảo, những cái gạc hươu ấy là lối mòn cho người và ngựa xuống núi. Nhìn thì gần thế thôi, nhưng muốn đến thị trấn thì xa lắm. Phải đi từ khi gà rừng, gà nhà eo óc gáy gọi sáng, từ cái lúc mặt trời đang mê mải ngủ vùi trong bụng núi, cho tới khi nắng lùa chéo tán lá mới đến.

Dường như đã thành nếp quen, ngày nối ngày, hễ ngại việc là mẹ lại mang lanh ra quán dưới gốc cây đào già và đưa cái mắt buồn thăm thăm như màu trời lúc gần tối nhìn mãi xuống thị trấn Pó Liêng. Chẳng biết có phải lưng mẹ hay dựa vào đấy không mà cây đào bèn hơi mòn vẹt một bên, còn tảng đá mẹ ngồi ngâm mồ hôi người nhả

bóng lên. Châu không biết ở dưới kia có cái gì mà mẹ như thế bị hút hồn vậy? Có lần, Châu tò mò:

_ Nĩa à, dưới kia có gì mà bắt mắt thế?

Mẹ thàng thốt nhìn Châu khẽ lắc đầu:

_ Có gì đâu, cái mắt muốn nhìn thì nhìn thôi._ Rồi bất chợt mẹ sáng giọng: Mày hỏi làm gì? Định hóng hót kể chuyện với ông mày à? Tao ghét cái thói...

Mẹ bỏ dở câu nói, cái mắt nhìn Châu như có lửa đang cháy. Châu rất sợ.

Là mẹ không muốn nói ra cái điều đang nghĩ nên quát lên để Châu không hỏi nữa. Trong bụng Châu cồn lên những cái cần biết, nhưng Châu hiểu tính mẹ rồi, đã không nói thì không được hỏi. Cứ cố gắng, mẹ bực mình, mặt đỏ lên thì không hay đâu. Cái tai Châu lại phải nghe lời bản gắt, cần nhằn, dài như con mưa mà mẹ rít qua kẽ răng rồi mới lọt ra ngoài. Những lúc ấy, người Châu run lật bật tưởng như trời sắp đổ ập xuống.

Thường thì vào cái lúc mẹ khó chịu, Châu nem nép như con mèo, nhẹ nhàng, rón rén lui ra cổng, chạy sang nhà ông nội, Châu ở với ông nhiều hơn ở với mẹ. Ngày ông dạy Châu cái cách làm người. Đêm, ông kể chuyện cho Châu nghe. Những chuyện của ông chảy như nước dưới lòng thung không biết cạn.

Châu nhớ lắm, sáng mùa xuân năm ấy, ông trời rắc mưa lây phây như bụi phấn. Hoa đào đua nhau dẹt hồng sườn núi, cha Châu lên đường đi bộ đội. Cha nâng bổng Châu, đặt lên cặp má phình phính của Châu những cái hôn nóng bỏng, da diết, cha dặn:

_ Con ở nhà ngoan, dí đi vài mùa con trắng toả sáng dí về.

Châu hít thật sâu mùi mồ hôi mặn nồng của cha, nước mắt Châu đầm đìa, ướt đầm vạt áo tà phủ. Châu thốn thức:

_ Dí à, cái chân đi mau rồi về với con.

Cha bỗng thở dài, nhịp thở dồn nén trong ngực bấy lâu giờ hắt ra

tưởng như núi đang lở. Giọng cha xa xót:

_Con thay dí trông nom lúc ông ốm đau, trông nom mộ phần ông bà tổ tiên.

Có cái gì đó nóng ran trào lên ghen đặng trong cổ Châu, nó áp đầu vào vòng ngực nở nang của cha nức lên.

Đúng lúc ấy, già Seo Say, ông của Châu cùng người trong họ, ngoài bản kéo đến. Ông nắm chặt cánh tay chắc nịch của cha Châu nhân nha:

_Mày đi làm bộ đội thời bình là đi học cái hay, cái giỏi cho tốt cái thân thôi! Ông đưa đôi mắt nhìn xa xăm một lúc rồi thở dài: _Mày đi đi, thằng Châu ở nhà có tao.

Cha đặt Châu xuống sân, rồi bắt chợt quì trước mặt ông thằng thốt:

_Dí! Con như con thú ăn quẩn. Bao năm qua, con có tội với dí, có tội với thằng Châu.

Như để an ủi cha và tỏ ra là ông không giận cha nữa, ông chép miệng thở dài:

_Mày đừng dậy đi! Biết thế là tốt rồi! Cũng tại con Xúa, cái mắt nó bị lá rừng che khuất, không nhìn được xa, không trông được rộng. Cũng tại tao nữa Sìn à...

Mặt cha Châu buồn rười rượi như cái lá gập nắng, cha vội vã chào người bản, cái chân cha sai những bước dài xuống núi. Châu hoảng hốt tức tưởi:

_Dí à...Dí à.

Ông nội ôm Châu trong vòng tay rắn chắc, nói nhẹ nhàng:

_Giọt sương bé bỏng của ta, nín đi thôi, nước mắt thằng con trai không biết trào ra ngoài! _Ông buồn rầu kêu: _Giàng ới! Khổ thằng cháu rồi.

Cho mãi đến khi bóng cha mất hút vào trong làn mưa bụi thì mẹ không biết chúi ở đâu mới hơ hoải chạy về, người ướt sũng sương. Mẹ lí nhí chào mọi người rồi hỏi Châu:

_Dí mày đi rồi à?

Châu nấc lên nghẹn ngào, muốn nói mà cái mồm như thế cứng lại không nói nổi.

Dân bản xì xầm nói với nhau là mẹ mãi vui hội hát với người trai ở Pó Liềng nên quên lối về. Ông Seo Say lắc đầu bảo mẹ:

_Mày là cái đứa mất khôn. Lối quang không chạy lại rúc vào rừng rậm mất rồi!

Ông đưa đôi mắt đặng đây vết chân chim nhìn hút đầm xuống con đường cha Châu đi, thở dài trầm ngâm:

_Khổ cho thằng Sìn thôi, cái chân đi xa biết bao giờ mới về._Rồi ông nhìn mẹ nói thủng thẳng: _Mày không nuôi thằng Châu tốt, tao giữ nó bên tao đấy.

Mẹ lặng thinh. Nhưng cái mắt thì chất chứa sự buồn bình, lạnh lùng như muốn nói "ông già rồi, lo cho cái thân thôi, không phải dạy người". Cho mãi đến bây giờ, bao mùa cây đào trở hoa rồi mà Châu không quên ánh mắt ấy của mẹ.

*

* *

Ông Seo Say nhìn thằng Sìn, con Xúa đến độ tuổi nẩy nụ, xoè hoa mà trong bụng mừng thầm. Bằng ấy thời gian trôi, đủ để một đời cây non cắm rễ vào lòng đá thành cái cây to gỗ chắc. Đủ để con trẻ ăn mèn mén, uống nước nguồn, đầm sương dãi nắng, lớn khoẻ vững chắc và trưởng thành. Đủ để đời người suy nghĩ chín chắn về bao việc đi qua.

Thoắt cái đã mười bảy cái tết rồi. Mười bảy mùa mưa, mùa nắng, mười bảy mùa cây trút lá cũ thay lá mới. Ông Seo Say nén tiếng thở dài trong lồng ngực và bỗng thấy bụng dâng lên cái buồn tê tái. Ông thầm ao ước, giá như mẹ con Xúa còn sống...Nhưng ông biết đấy chỉ là mơ ước trong hoài niệm mà thôi. Có gì lạ đâu, nửa đời người của ông trôi qua trong mơ ước. Vì thế mà cuộc sống rất đổi ngọt ngào, bởi những ước mơ đâu có thể trở thành hiện thực hết được. Ông đưa đôi

mắt nhìn dãy núi Tả Sinh chìm trong màn sương xám đục. Lâu rồi mặt trời mãi ngủ không vãi nắng, chỉ có tụi gió mang cái rét là lồng lên càu càu. Gió tùm tụi sương ném vào trong nhà thành từng vốc to, vốc nhỏ. Rét thế con Xúa đi đâu sớm vậy? Hay là nó lên nương với thằng Sìn? Mà độ này con Xúa có cái gì là lạ, cái miệng nó ít cười, đầu nó mãi mê nghĩ điều gì ông không biết. Vừa mới hôm qua, nó nấu cơm quên không cho nước, đặt nồi lên bếp đun mãi, đến lúc gạo cháy khét mới cuống cuống giặt mình. Nó có chuyện gì mà không nói được với ông thế? Cả cái thằng Sìn nữa, thích ở lì trên chòi canh nương. Ông bảo nó về nhà thì nó nói sắp đến lúc hái lúa nương rồi, phải trông lũ thú rừng. Nó nói cũng có lý. Nhưng sao bụng ông vẫn chộn rộn nỗi lo lắng mơ hồ?

Cái phận ông vất vả. Khi ông cùng đồng đội đánh thắng thằng giặc trở về bản thì tuổi đã đứng bóng. Cha mẹ ông không đợi được ông trở về, lần lượt đi theo ông bà tổ tiên. Ông về, mang theo thằng con trai hơn một tuổi. Họ hàng, người bản xôn xao, nhìn ông với con mắt dò hỏi. Một ngày, hai ngày, vài đêm trôi qua, mọi người cũng hiểu ra, thằng bé là đứa trẻ cô cút, ông lượm được nó trên đường tiến vào giải phóng thành phố Hồ Chí Minh. Mẹ nó bị giặc sát hại, người lạnh ngắt từ bao giờ, nó bò trên bụng mẹ khóc ngằn ngặt vì khát sữa. Ông không nỡ gửi nó vào trại trẻ mồ côi, ông mang nó về quê núi với ông, làm lễ nhập ma vào dòng họ và đặt tên nó là Vừ A Sìn. ông định bụng không lấy vợ, ở thế nuôi thằng bé. Nhưng anh em trong nhà, họ hàng gần xa, mỗi người mỗi câu, rằng ông là con cả, là tộc trưởng đứng đầu dòng họ Vừ, không thể không lấy vợ. Rồi ông mối, bà mối lo cho ông một người vợ kém ông mười mấy tuổi. Những tưởng, ông trời cho ông được trọn vẹn. Nào ngờ, cái lúc con Xúa mới được sáu tháng tuổi, vợ ông xuống suối đi nước, bị con lũ ập về cuốn trôi. Ông cắn răng, nuốt tiếng than khóc vào trong bụng, người ông tưởng chừng như hoá đá.

Bây giờ, sau bao những biến cố thăng trầm, mỗi giây, mỗi giờ còn lại của đời ông sẽ bớt dần đi cái cay đắng, khổ đau. Và trong cái tĩnh lặng của buổi sáng, có tiếng gì xa xăm, mơ hồ vọng đến như là tiếng gọi thì thầm của mẹ con Xúa...ừ, giá như bà ấy còn sống thì sẽ hỏi được con bé có chuyện gì phải nghĩ. Nó sẽ thủ thỉ mà kể ra, chứ không âm thầm buồn rầu như thế.

Đêm đầu tháng chín lung linh và kỳ ảo. Ngàn vì sao nhấp nháy trên vòm trời xa xăm mà lại như rất gần, rực rỡ đến lạ. Trăng mảnh mai cong như cái nỏ treo lơ lửng trên ngọn núi, tưởng như chỉ lát nữa thôi, sẽ trôi xuống nương lúa nếp đang thì ngậm sữa làm hạt. Sìn ngồi trên chòi canh nương mê mải thối sáo. Tiếng sáo khi khoan, khi nhặt, lúc trầm lắng thủ thỉ, lúc bay bổng như giai điệu của gió núi mây ngàn. Tiếng sáo như muốn báo với thần rừng thần núi, như muốn nói với dân bản và vạn vật, anh đang đắm say người con gái. Đời này, kiếp này anh nguyện chung lưng gánh vác việc nhà, việc nương, chăm sóc cha già...Tiếng sáo đánh thức cả núi rừng đang thiu thiu ngủ. Nó lan xa, lan xa, từ trong núi vọng lại, từ trên nương tràn xuống, ở trong rừng dội ra, chảy xuống bản Pó Lày, tràn ngập âm thanh quanh nhà Xúa. Từ trong "trà pu", nghe tiếng đàn môi réo rắt của Sìn, Xúa thấy ngực mình căng cứng, ngộp thở. Bụng Xúa râm ran như có kiến bò, kiến đốt. Xúa vụt chạy ra khỏi cổng, băng băng trên con đường rừng ngập ánh sao đêm và hồi hộp nín thở leo lên chòi canh nương. Xúa dán mắt mình vào mắt Sìn tưởng như sắp bùng cháy theo bếp lửa, lại tưởng như muốn tan theo con nước dưới lòng suối. Cơ thể tròn đầy, trinh nguyên của Xúa ướt đầm sương nhưng lại toả ra hơi nóng hầm hập mang theo hương thơm thoang thoảng của hoa rừng.

Sìn ôm chầm Xúa, nhắc bổng cô lên, quay tròn theo vũ điệu của gió. Cứ như thế, đến lúc cả hai người ngã lăn ra sàn chòi thì không biết từ khi nào, cặp môi nồng nàn của Sìn đã mơn man ngậm đôi môi

trái hồng của Xúa, hơi thở của Xúa trôi vào trong lồng ngực Sìn. Hai người quấn riết lấy nhau trong cơn cuồng hứng, đắm say, mê mẩn, rập rình...

Ngoài trời, từng ngôi sao như được bao bọc bằng sương giá thôi không lấp lánh, chúng mãi miết dạt nhau trốn vào trong mây. Gió đột nhiên mạnh lên mang theo cơn giông vần vũ của đất trời.

Chiều. Mặt trời rơi xuống núi. Sương buông lạnh lạnh mà sao không khí trong nhà ngọt ngào, đặc quánh. Ông Seo Say hết đứng lên lại ngồi xuống. Đã mấy lần ông ra máng nước mài dao. Mài đi rồi mài lại mà ông vẫn muốn mài. Tiếng "xoèn xoẹt...xoèn xoẹt" sắc lạnh ấy như ném vào thính không sự uất ức, bức bối đến tột cùng. Mỗi lần mài xong, ông lại chém một nhát vào cột nhà chính, cái cột không có núm nhau của thằng Sìn. Chém đủ ba nhát cho ba lần mài, mỗi nhát một hằn sâu thêm. Mắt ông vẫn lên những tia máu, mặt đỏ phừng phừng, ông nghiêng rằng:

_Lời tao như dao chém. Chúng mày là anh em, không làm vợ, làm chồng với nhau được.

Sìn run lập cập, mặt xanh như tàu lá, hoảng hốt:

_Dí, con và em Xúa không cùng dòng máu, con...con thương em lắm mà.

Ông Seo Say trợn mắt, nổi đóa:

_Tao...Tao cấm. Họ Vừ không có anh em nối ruột. _Rồi đột nhiên ông hạ giọng: _Thằng Sìn ở đây trông nom căn nhà này. Tao cùng con Xúa sang ở nhà thờ họ, nhà của ông bà để lại. Tao phải lo vợ cho mày ngay thôi Sìn à.

Xúa nức nở, nước mắt ướt hết vạt váy, cô nức nghẹn ngào:

_Dí, con xin dí, cái hang con nhím không xẻ đôi, cái nhà con người không chia nửa, cái bụng con người không hai lòng, con yêu anh Sìn.

Mặt ông Seo Say đang đỏ dừ bỗng nhợt nhạt, chuyển sang màu tím tái. Ông cầm con dao chỉ vào mặt Xúa:

_Mày có mắt mà không nhìn, có tai không nghe, có đầu không nghĩ. Mày muốn chết hay muốn sống?_Ông quát lên:_Thu dọn váy áo đi sang nhà thờ họ cùng tao!

Xúa lặng lẽ khóc, cô không dám trái lời, nhưng cô cũng không thể đi với cha, cô đành đắc tội thôi. Bụng Xúa đau nhức nhối như có ai cầm dao cắt ra ngàn mảnh vụn vỡ. Người cô tự dưng ớn lạnh và có cái gì đó dâng lên nghẹn đắng chặn ngang cổ, cô chạy ra ngoài, nôn thốc, nôn tháo, gạt nước mắt ra đi mà không dám nhìn Sìn. Lúc ấy, Sìn rũ người xuống như cái áo ướt, tóc rối bù, quần quai nổi đau không nói nên lời. Sìn không giữ được Xúa rồi.

Khi cái cổng có cây đào già ở lại sau lưng thì Xúa không đi theo cha. Cô vọt chạy xuống núi, bàn chân không giày cứ thế băng trên con đường đá gập ghềnh. Đá cứa vào lòng bàn chân, đá đứt từng mảng da ở ngón chân cô. Xúa cứ thế mà chạy qua ngày sang đêm, chạy đến lúc cái chân không dẫm trên đá, trên sỏi mà lún ngập xuống những thửa ruộng bằng phẳng thì Xúa biết đây đã là vùng soi bãi của người kinh, nơi mà Xúa biết qua lời kể của cha. Mặc! Xúa phải chạy tiếp thôi, tai Xúa ù đi trong tiếng gió rít, sương trôi...Đến lúc mệt quá, không chạy, không đi và không bò nổi nữa thì Xúa ngã vào bậc tam cấp trước cửa của ngôi nhà nào đó có những cái mái màu đỏ thẫm cong vút, chạm trổ cầu kỳ và mê man thiếp đi. Cô chìm mãi vào cõi mơ hồ xa xôi, mịt mờ bàng lảng sương khói... ở đó, hai bên bờ con sông nước trong leo lẻo mà lạnh giá, bạt ngàn những bông hoa mĩ sữa trắng muốt. Cho đến khi, trong mê man Xúa thấy nước sông dâng lên tràn ngập cơ thể thì cô giật mình tỉnh lại, trước mắt cô là một người mặc áo nâu sồng, trên mái đầu hơi nghiêng kia không có sợi tóc nào. Xúa mở to đôi mắt kinh ngạc rồi khẽ nhắm lại vì sợ. Người ở bên cô, ở các vùng trên núi không ai mặc thế bao giờ.

Dường như đoán được những suy nghĩ trong đầu Xúa, đọc được sự ngạc nhiên, sửng sốt, lo ngại trong mắt cô, người mặc áo nâu mím

cười hiền từ:

_Nam mô a di đà phật, tín chủ đã mê man mấy ngày rồi, nhà chùa lo quá thôi. giờ thì tốt rồi.

*

* *

Mới sáng ra sương giăng kín bản, cách mấy bước chân sao mẹ vội đi đâu sớm thế? Có phải mẹ lên nương không? Hay mẹ xuống dưới thị trấn Pó Liềng? Những câu hỏi cứ xoáy tròn nhốn nháo trong đầu Châu. Biết tìm mẹ ở đâu bây giờ? Mà sao con chim đạ sua hôm nay lạ thế? Nó đậu vào tay châu, cái mỏ vàng cất lên tiếng hót buồn buồn, da diết. đôi mắt đen như hai hạt mần tang già chớp chớp liên tục. Nó nhìn mãi về phía chái nhà và bay lên đó hót véo von như gọi Châu. Lạ thế, có cái gì trên ấy hả đạ sua? Và kìa! Mắt Châu sững lại trước ống tre ngà vàng óng được cài lên đó từ bao giờ. Hẳn là con đạ sua biết chủ nhân của ống tre này. Cứ nhìn vào mắt nó thì biết. Nó khẽ chớp và khép hờ làn mi có vẻ mẫn nguyện lắm.

Châu hồi hộp mở nắp. Ấy da! Hai viên đá cuội đỏ hình trái tim từ từ lăn ra, chắc chủ nhân của nó là người lãng mạn. Mà đã hết đâu, có tấm thổ cẩm đẹp lạ kỳ nữa. Tay Châu chợt run run. Một luồng khí nóng ở đâu đó bỗng dội xuống đỉnh đầu, lan ra toàn thân khiến người Châu muốn bốc lửa. Mồ hôi Châu vã ra như tắm. Phải chăng ống tre ngà này liên quan đến Châu?

Ô! Một tấm thổ cẩm dệt hình người. Châu thảng thốt nhận ra ông nội với nét mặt đang cau có, giận giữ. Mắt ông quắc lên như ngàn con đuốc chạy vào. Cánh tay chắc nịch của ông cầm con dao sáng loáng chĩa về phía người đàn bà trẻ, váy áo xộc xệch, tóc xổ tung rũ rượi nhưng không dấu nổi khuôn mặt đẹp như trăng ngày rằm. Đứng bên ông nội là cha, cái môi mím chặt đang chịu đựng nỗi đau đớn nào đó, vẻ mặt cha lộ rõ bất lực chán chường đến tột độ. Thằng trẻ con bé bỏng cha bế trên tay là ai? Sao nó có đôi mắt to đen lay láy giống

Châu quá đi thôi. Mà cái con mắt người đàn bà giống mắt đứa bé đến thế? Có khác chẳng là cái nhìn của thằng bé trong tre, ngây thơ, còn cái nhìn của thiếu phụ khắc khoải, hoảng hốt, đọng đầy những giọt nước long đong, giàn giụa trên gương mặt ăm ắp ưu phiền.

Người Châu run lên, hai tay nâng tấm thổ cẩm rung bần bật, mắt cay xè rung rung ngấn nước...Sao con chim đá sua nó biết ống tre ngà này? Châu áp má vào nó nghẹn ngào:

_Đá sua à, giá mày biết nói thì tốt biết mấy.

Châu đắm chiêu nghĩ ngợi. Phải chăng đây là gốc rễ, cội nguồn của những câu chuyện mà ông nội, cha, mẹ thư thoảng thối vào cái đầu đại khờ của Châu. Những mẩu chuyện không đầu, không cuối ấy giống hạt mưa hiếm hoi mùa lạnh. Từng hạt, từng hạt tích tụ tạo nên những giọt nước quý báu, năm này qua tháng khác, đọng vào trong hốc đá thành vụng nước tràn đầy.

... Biết bao đêm, bao ngày trôi qua, Sìn lục vấn lòng mình bằng trăm ngàn câu hỏi mà không tìm được câu trả lời. Đã đành, cái chuyện anh yêu Xúa là chuyện nắp kín trong lòng không thể dãi bày, không dễ gì lôi ra. Sìn muốn trái lời cha mà không đành. Muốn ra đi tìm Xúa mà không thể cất bước. Cha cấm anh đi tìm Xúa. Cha bảo đứa con gái bỏ nhà, bỏ bán ra đi là đồ bỏ đi rồi, cho nó đi luôn khỏi bận mắt. Sìn thương Xúa, nhớ Xúa quay quắt. Sao Xúa có thể bỏ anh, bỏ cha mà đi như thế? Sìn không còn là thằng người nữa rồi! Anh đã làm hại đời Xúa, làm khổ cha. Cái tội của anh lớn quá.

Lời cha nói như dao chém gỗ. Cha vội tìm một đứa con gái về làm vợ Sìn. Kệ nó thôi! sao nó xa lạ với Sìn đến thế? Gần một năm trôi qua rồi mà Sìn không nhớ nổi mặt nó, cả cái tên Mĩ Nhua của nó Sìn cũng lúc nhớ, lúc quên. Nó ở nhà thì Sìn lên nương, nó lên nương thì Sìn vào rừng, về nhà. Sìn gặp gì ăn nấy, đói thì tự khắc nấu lấy ăn. Bằng ấy thời gian, Sìn không nói với nó câu nào. Sìn cũng không biết như thế thì nó khổ hay Sìn khổ. Sìn thường ở lại chòi canh nương. Nơi ấy,

đêm đêm hương thơm nồng nàn từ người Xúa vẫn bàng lảng, mon man vây quanh Sìn, cùng Sìn chìm vào trong giấc ngủ. Sìn nghĩ, Xúa đi đâu đó, chỉ một lúc thôi rồi lại về với Sìn. Bao giờ Xúa về Sìn mới thôi đàn môi. Từ ngày Xúa đi, cái đàn môi lẻ loi, cô độc vẫn treo trên vách phen nửa. Sáng. Sương giăng trắng ngọn cây. Tụ chim trốn rét trong tổ chưa cất lên tiếng hót. Ông Seo Say phẩm phẩm lên chòi canh nương. Sìn giật mình! Sao cha biết Sìn ở đây? Sau giây phút im lặng tưởng như thời gian ngưng trôi, ông Seo Say bảo:

_Mày có là thằng đàn ông nữa không? Nhà có nóc, có cái cột chính. _Ngừng một lát như nén cái bực xuống, ông thở dài: _Mày làm một đứa con gái khổ rồi, làm khổ thêm đứa nữa là có tội lớn đấy.

Sìn làu bàu: _Dí biết cái bụng con không thể ở với nó được mà.

_Ấy da! Mày trát đất bùn vào mặt tao như thế chưa đủ sao? Mày...mày đã làm bố thằng trẻ con rồi đấy.

Sìn tròn mắt kinh ngạc, thảng thốt:

_Dí, sao thế được? Cái đứa vợ ấy con chưa đụng vào người nó mà.

Ông Seo Say trầm ngâm:

_Con của mày với cái Xúa đấy. Nó không muốn gặp mày. Nó dứt ruột để thằng bé lại._Ông buồn bã nói: _Nó xin tao tha tội cho mày, cho nó. Giờ thì nó đi xuống dưới xuôi, vào chùa của người kinh thờ phật rồi.

Bỗng nhiên, cảm giác buốt nhói dội lên ngực sìn. Núi rừng, cây cối quay cuồng, đầu óc anh choáng váng, hẫng hụt như đang rơi xuống vực sâu hun hút...Cái tin có thằng con chưa kịp vui thì nổi buồn tái tê ập về. Xúa đối với anh thế nào, anh cũng cố mà chịu. Sao Xúa nỡ để thằng bé cô cút, bụng đói sữa, tai khát lời ru? Sao Xúa phải nương nhờ cửa phật, trối lòng mình chay tịnh thờ phụng cõi niết bàn? Sao chữ hiếu Xúa chưa làm tròn với cha già đã vội ra đi vùi mình vào tiếng kinh cầu? Sìn đốn mạt quá, Sìn làm cửa nhà tan nát, người bản cười chê. Vào cái lúc Xúa bỏ đi, có ai đó đã quát vào mặt Sìn "Thằng

người hoang tồ tậ" là phải lắm. Thế mà, cha không ghét bỏ Sìn, cha dạy Sìn biết cách đứng dậy sau khi ngã. Phải giống như cái cây bị phạt ngang thân vẫn mọc chồi.

Sìn nín vạt áo cha thao thiết:

_Dí, con xin dí cho con được nuôi thằng bé, nó là giọt máu, là tình yêu oan nghiệt của con. Dí à, vì nó mà con làm lại thằng người.

Ông seo Say phẩy tay, thở hắt ra:

_biết thế đã, thằng bé, con Mĩ Nhua vợ mày nó đang trông đấy.

Đêm khuya. Trăng sáng vàng vạc. Gió trượt dài kéo lá cây khô chạy lạt sạt. Mĩ Nhua kéo chăn trùm kín đầu mà người không ấm lên. Cái lạnh từ trong bụng thoát ra. Từ ngoài ập vào thì đắp mấy cái chăn vẫn thế. Cái "trà pu" cô nằm, ngày thì chật chội, đêm lại rộng mãi ra. Trong nhà này cô như người thừa. Phận mỏng của cô không bằng tảng đá rửa chân ngoài máng nước. Sìn không để mắt tới cô, thằng bé Châu nó không cho cô bế, nó bám chặt bố nó như con tắc kè bám vào đá.

Mĩ Nhua khổ đến mấy cũng không dám trách ai, chỉ tại cô thôi. Cứ nghĩ bà mỗi hỏi cô cho thằng trai, mùa trăng nào cũng đứng ngoài bờ rào hát gọi. Có lần nó còn cạy vách, ném cho cô chiếc vòng bạc chạm hình hai con nai cô đang đeo ở cổ tay đây. Cho mãi đến ngày cô bước chân về làm dâu nhà họ vừ, chú rể không đón cô mới biết là mình nhầm, là tự đeo cái khổ vào người rồi.

Mĩ Nhua trần trọc không chớp mắt nổi. Trong "trà pu" bên kia, tiếng vỗ về ru con trầm buồn của Sìn nghe xót xa, day dứt quá đi thôi. Mĩ Nhua muốn nhào sang ôm lấy thằng bé mà ru hời nhưng không được, nó sẽ khóc ré lên khi cô chạm vào nó. Cô sợ cái mắt náy lửa của Sìn, sợ đôi mắt ầng ậng nước của thằng bé. Cô có phải là rắn độc đầu mà bố con Sìn xa lánh? Sống trong cùng mái nhà mà không nói được với nhau, không có tình cảm thật khổ quá. Mĩ Nhua khắc tự làm. tự lo, lằm lụi như người không biết nói thì cô cũng quên luôn mình đang

sống thôi.

Bỗng nhiên, cái tai của Mĩ Nhua nghe tiếng hát nồng nàn, vấn vít của người con trai ở dưới Pó Liềng. Từ cái ngày cô về làm dâu nhà họ vừ, vào những mùa trăng, khi con trăng ngồi trong mâm vàng, thì người trai ấy đứng ở đâu đó trong rừng, trên núi mà gửi vào tai cô những lời hát yêu thương mặn nồng, u uẩn, quặn xoắn:

"... anh là gió lang thang, là mưa khi không có em. Em ơi sao bước chân em lạc lối để anh dò con mắt đi tìm..."

Con tim ở lồng ngực Mĩ Nhua nhảy lên loạn xạ, cái chân, cái tay cuống lên, dòng máu trong người chảy rần rật. Dường như bụng Mĩ Nhua có con gì đang quẫy đạp, nhào lộn, cắn xé... Bất giác Mĩ Nhua đưa cổ tay lên hít hà thật sâu cái mùi man mác của chiếc vòng bạc mà cô biết đó là hơi ấm của người trai ấy. Cô bỗng khát khao được ôm ấp vỗ về, được da chạm da, mắt chạm mắt. Mĩ Nhua vùng dậy, dán mắt qua khe cửa nhìn ra ngoài dãy núi Tả Sinh xa xăm ướt đẫm ánh trăng. Cái mắt cô căng ra xem người trai ấy đứng ở đâu, lạnh thế này có mặc đủ ấm không? cái chân cô muốn chạy ra ngoài mà như đeo đá, không chạy ra nổi. Mĩ Nhua rón rén, khẽ khàng áp tai vào cửa buồng bố con Sìn, cô nghe có những tiếng thở dài, cái trở mình lay lắt của Sìn, tiếng nói mê ú ớ của thằng bé. Ui chao, giá như Sìn được như người trai kia thì tốt biết mấy? Nước mắt Mĩ Nhua bỗng trào ra, cô lão đảo chạy về "trà pu" nằm vắt ngang vật vã, nức nở...

*

* *

Chầu ngồi xuống tảng đá bên gốc đào, nơi mà thường ngày mẹ già hay ngồi. Mắt Chầu chăm chăm nhìn xuống những lối mòn. Mẹ già đi đâu mà giờ chưa về? Con chim đạ sũa đã thôi không cất tiếng hót véo von trên cành đào, nó sà xuống, đậu vào vai Chầu, cái cổ rút lại kêu khe khẽ "gù gù". Ông nội bảo, con đạ sũa ở nhà này từ cái lúc Chầu bé tí. Nó lớn lên cùng Chầu, nó buồn khi Chầu khóc, vui khi Chầu cười.

Giờ thì Châu lớn quá rồi, còn nó mãi vẫn bé tẹo bằng cái ống đựng đồ. Cách đây một mùa cây lúa cho hạt, cha Châu về, con đạp súa đậu trên vai cha, cái mỏ vàng nhăm vào mấy ông sao be bé, sáng lấp lánh như bạc trên cầu vai cha mà mổ lấy, mổ để. Cha cười rồn rảng bảo nó: "Mày lú lẩn rồi, đây là sao quân hàm, có phải là thứ ăn được được đâu mà mổ mãi thế". Nó nhảy vào lòng bàn tay cha, gại gại mỏ, mắt chớp liên hồi như biết lỗi. Cha phì cười bảo nó giỏi làm đẹp lòng người.

Từ ngày cha Châu vào bộ đội, cái chân ít về nhà. Cha đi Châu chưa nhận được mặt cái chữ, giờ đã học lớp chín rồi, Thư thoảng cha về vài ngày rồi vội vã đi. Châu hỏi bao giờ thì cha không ở bộ đội nữa? Cha bảo lúc nào già bằng ông thì ở nhà. Ôi dà! Thế thì lâu quá, sang năm Châu đi học trường nội trú của huyện nhà vắng lắm đấy. Châu năn nỉ ông về ở cùng nhà cho vui, ông lắc đầu bảo ở nhà bên này quen rồi, không muốn thay đổi. Châu hỏi mẹ sao nhà người bạn ai cũng đông người mà nhà mình vắng vẻ thế, sao nhà tụi bạn của Châu đứa nào cũng có anh, có em mà Châu không có? Mẹ thở dài nặng như tiếng cây đổ rồi lừ con mắt bảo:

_ Mày chờ cha mày về mà hỏi.

Kể ra cũng lạ, lần nào cha về cũng chỉ dạo qua nhà một lát, rồi thì sang ở hẳn với ông. Châu quẩn lấy cha, nhà còn mình mẹ, cái mắt lúc nào cũng mọng đỏ, ướt dướt nước.

Tối qua, vào cái lúc, tiếng hát mượt mà, bay bổng của ai đó vượt qua bờ rào, len qua vách phen, lọt vào trong nhà thì mẹ cuống lên, cái chân chạy ra cổng rồi chạy vào, cuộn quanh chân mẹ rồi lại thành một búi to mà mẹ không dừng lại gỡ ra. Tiếng hát này Châu nghe mãi cũng quen lắm rồi, nó có vị ngọt của ngô non, hương thơm của hoa trái, tiếng hót của ngàn chim, men say của rượu nồng, có tiếng sương rơi tí tách và có cả lời thì thầm của dòng suối dưới thung sâu...

"...Em ơi, mùa nổi mùa đi qua, gió thổi vào trong khe, anh là hạt

sương sớm tan trong bàn tay em. Gió thổi lá cây lật nghiêng bên suối, anh là nước tan dưới bàn chân em, mặt trời thức anh rử em lên nương vào rừng, mặt trời ngủ anh cùng em quay quần bên bếp lửa..."

Mẹ thừ người ra khi lời hát ửng xuống như có vẻ suy nghĩ lung lắm. Bỗng nhiên, mẹ chạy vào "trà pư" ôm ra một cái bọc to, đôi tay luống cuống mãi mới mở được ra. Mắt Châu như hoa lên, sao nhiều thứ đẹp đến thế? Nào là vỏ chăn, khăn trùm đầu, đôi gối, bộ váy áo... thêu hoa văn rực rỡ. Mẹ trải ra giữa nhà, đăm đăm nhìn nó như được thấy lần đầu, bàn tay khô gầy của mẹ nâng lên rồi đặt xuống. Những bông hoa rực rỡ khoe sắc, chim muông tung bừng nhẩy nhót cất tiếng gọi véo von trước ánh lửa bập bùng. Lúc sau, mẹ chép miệng:

_Châu à, đây là những thứ tao làm từ thời con gái rồi mang về làm dâu họ vừ, một đời người sao tủi quá đi thôi.

Bất chợt, mắt của mẹ ánh lên những tia sắc lạnh, mẹ vừa thốn thức khóc, vừa cầm kéo bấm vằm, cắt nát những thứ trong cái bọc ra từng mảnh, từng mảnh vụn vỡ. Hai tay mẹ gom những mảnh vải thành bó tròn, bóp chặt rồi ném ào ra ngoài sân lênh loang ánh trăng.

Châu sợ quá, người run lên, mẹ bảo:

_Mày sợ cái gì? tao không để ra mày, nhưng bao năm qua đi, giờ mày cũng như máu thịt của tao thôi. _Ngừng một lát, mẹ nói chậm chạp: _Mày lớn rồi, tự đi bằng cái chân của mày được rồi, tao không lo nữa.

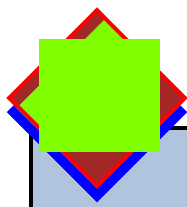
Mẹ nói nhiều, nói mãi, cái tính mẹ hay lôi chuyện nọ kéo sang chuyện kia, Châu biết thế nên nằm lặng thinh trên phản mà nghe mẹ kể lể. Cho đến lúc, cái mắt Châu díp lại như đeo đá rồi ngủ lúc nào không biết.

Đã quá trưa, mặt trời vẫn trốn trong mây, cả bản chìm trong màu trời đục đục màu nước gạo, sương mù lừng lơ trôi quần vào người Châu lạnh lạnh. Châu lo quá thôi, sao giờ này mẹ chưa về? Mẹ đi đâu mà không nói? Hay là mẹ trôi theo lời hát tối qua rồi?

Ô kìa! Châu bỗng mở to con mắt vì ngạc nhiên, dưới con đường đất đỏ dày đặc sương, có con ngựa bạch cõng người đàn bà mặc áo nâu sồng, trên đầu cũng vấn dải khăn nâu mà vẫn không ngăn nổi suối tóc đổ dài trên lưng bay theo gió. Dường như, người và ngựa đang lướt trên biển sương về bản. Bất chợt, con đà sua dụi dụi cái đầu vào má Châu, rồi sải cánh bay tít lên vòm trời, cất tiếng hót đồn dập, rộn rã.

Thái Nguyên – Quân khu 1

B. T. N. L



Trần Hạ Tháp

KỂ HÁT RONG KHÔNG CẦN QUEN BIẾT

1. Đàn bò nhẩn nha bên từng nắm mộ. Riêng gã ngồi dựa lưng vào một tấm bia đá hướng mặt về đường. Mắt nhắm, mồm gã chần bõ vẫn ê a hát mãi. Trần dừng xe gần đó, bảo thằng bạn ngồi sau lưng:

-Mi đi vô nhanh ra, tau đợi.

Hắn chưa chịu đi, ngo ngác:

-Mày chờ chỗ nào? Đoạn quốc lộ đâu quán xá gì, trống không hà.

-Không cần biết, cứ ra là có tau... Mi rườm rà hoa lá cành khi mô rứa? Bỏ Huế đi mấy chục năm học đâu cái tậ, hờ chút ngồi quán ni quán nọ. Người Huế thân là về nhà. Không chơi quán xá nghe mi. Nhớ lại chưa? Tau đứng đây hút thuốc, không đi mô hết.

Hắn mang xách tay, lấy xe rú ga chạy vào xóm tre tìm người thân sau nhiều năm lưu lạc. Lúc đi trẻ, nay trở về tóc đã thay màu, Trần biết rõ hắn vẫn chưa chút gì thanh thản. Ngoài sinh kế, hai thằng đâu có khác gì nhau về tâm tư chất chứa. Thời còn ngồi cà phê Góp Gió uống đen và năm điệu thuốc lẻ Capstan, hai đứa đèo nhau qua giảng đường Văn khoa bằng xế điếc. Mới đó...

Cho đến khi dòng đời đổi thay, sau 75 mỗi đứa một đường biệt dạng. Đẳng đẳng cuộc phong trần tan hợp. Hơn nửa đời người, gặp lại nhau không đủ nói nên lời.

Thì ra, thời gian vẫn là bộ sưu tập triền miên khẳng định cô đơn của bước người giữa tiếng tru loài lang sói. Mỗi đứa riêng một nẻo hoang xứ miền và, vẫn đôi tay trơn che gió lạnh tê lòng.

2.

Trần móc bật lửa hút thuốc, nghe rõ hơn câu hát quen tai “Đàn bò vào thành phố. Reo buồn tiếng hạt chuông. Một người vào thành phố. Nghe hồn giá lạnh băng”.

Bước vô lễ đường gần bụi cây, Trần xoay nhìn mặt gã chần bò lạ hoắc. Cây roi tre khẳng khiu cắm xuống đất trước mặt gã. Một mũ lưỡi trai nhàu nát móc lên đó. Cái mũ vẫn đong đưa theo gió đồng hoang dã.

3.

Gã chần bò vẫn hát không cần biết người tới gần trước mặt là ai “Đàn bò vào thành phố. Không còn ai hỏi thăm. Đàn bò tìm dòng sông. Nhưng dòng nước cạn khô. Đàn bò bỗng thấy buồn. Bỗng thấy buồn. Rồi một hôm đứng mơ mây ngàn”.

Khuôn mặt gã sạm đen, chừng trên năm mươi hoặc sáu mươi xấp xỉ. Gã ta cao ốm, râu mép rậm điểm đã nhiều sắc bạc. Không khó để Trần nhận biết ngay gã ta cùng một thế hệ như mình.

Cảm giác chạnh lòng và câu ca ngùi ngùi màu hoang phế bẽ dâu “Một người vào thành phố. Đếm từng bước buồn tênh. Một người vào thành phố. Không còn ai người quen. Người tìm về đồng xanh. Nhưng đồng đã bỏ không. Rồi người bỗng thấy buồn. Bỗng thấy buồn. Người chợt nghe xót xa đất mình”.

Trần đọc thấy sau lưng gã hàng chữ khắc trên bia đá lộ ra: Thân mẫu chi mộ. Năm Ất mao 1975. Toàn gia đồng phụng lập.

Tiếng hát kiêu một mình, mình nghe. Như hơi hám của ngàn cỏ cây thoảng qua đồng, không tan loãng. Tiếng hát mãi ẩn khuất giữa mây trời, lãng mộ... Tiếng hát vỗ về ai? Hay tặng phẩm của một kẻ hát rong đang chia phần cho cả chúng... Mấy con bò già ốm o, quanh quẩn.

4.

Tiếng xe máy đã trở lại, thằng bạn Trần bước vào trở mắt nhìn quanh. Trần lặng yên khoát tay ra dấu.

Rồi hẩn hiếu, cả hai cùng im lặng ngồi xuống bên một vành lẵng mộ tình cờ.

Không thân thích với nhau nhưng có cần phân biệt? Khi dưới mộ vẫn là da vàng và xương trắng Việt Nam.

“Ôi quê hương đã lắm than. Sao còn, còn chiến tranh. Mẹ già hết chờ mong. Đã ngủ yên... Mẹ già mãi ngủ yên”.

Xách tay thả xuống đất, trong còn lòi ra ống kính tele máy chụp hình loại xịn. Thằng bạn Trần trụt xuống đất, như một kẻ mất hồn mắt trừng trừng xuyên ngọn cỏ. Hẩn đã quên, không chụp hình như hôm nào vừa mới bước xuống xe. Chợt ôm choàng lấy lẵng mộ của người ta, đôi vai thằng bạn Trần rung lên bần bật.

“Buông lời ru cho muôn năm... Buông vòng nôi cho hư không. Cho hư không buông bàn tay... Con đi hoang. Con đi hoang một đời. Con đi hoang phận này”.

Tiếng khóc của thằng bạn Trần buông ra, xối lên không kìm hãm được như nước tràn bờ.

Gã chẵn bò mở mắt ra nhìn vào khoảng không, ngừng hát. Trần lóng cóng chưa biết nói gì. Gã chẵn bò ngồi dậy bước ra, cúi xuống lượm điếu thuốc thằng bạn Trần vừa buông rơi lên cỏ.

Đưa nguyên gói lãn Zippo ra trước mặt, Trần nói ngay:

-Mời anh, xin lỗi. Hẩn... thằng bạn tôi gần ba mươi năm xa xứ mới về.

Gã chẵn bò từ chối không ngần ngại:

-Cám ơn, bỏ lâu rồi. Mà cái ni – gã chẵn bò đưa mẫu thuốc lá còn bốc khói về phía cái mũ lưỡi trai đang đong đưa trên cây roi cắm đất:

-Tui lượm mời hẩn đây, thằng này. Chừng đó đủ rồi. Hẩn là ai à? Là hiện ảnh: Cái thể đứng điều tàn giữa trùng trùng thân phận...

Một lỗ thủng ở mũ lưỡi trai, vừa vặn để gã chẵn bò chui thẳng mẫu thuốc vào đó mặc cho đến khi tàn lụn lấy. Khói um nhẹ đựng đầy lòng chiếc mũ. Kiểu mời hút thuốc ngược kì dị, nhả khói vào bên

trong, hướng nội. Xoa tay, gã chần bò lằm bằm nói với cái mũ lưỡi trai chắc cú, rõ ràng:

-Yên tâm đi mày. Ngẩng đầu lên. Tau lượm mót, vẫn chưa từng cúi xuống xin ai. Mời...

Trần đứng dậy, gạt chào gã chần bò trước khi gã ta lại tiếp tục dựa bìa mộ, mắt nhắm và một bài ca khác tình cò vừa chợt đến:

“Cúi xuống cho máu ngược dòng. Cho nước sông cạn nguồn. Cho cây khô trên cành trút lá bơ vơ. Cúi xuống cho bóng đổ dài... Cho xót xa mặt trời... Cho da thơm trên người nay cũng phôi pha... Cúi xuống”.

5.

Hai đứa bước ra quốc lộ chở nhau về. Thằng bạn úp mặt sau lưng Trần, co ro không thiết chuyện trò. Tới nhà, hấn nằm hết buổi trưa không đi đâu một bước. Hoàng hôn, hấn chợt hỏi khi ra ngòi mái hiên lặng lẽ nhìn trời:

-Ông ta quen khi nào? Hình như cũng không thân mày gì lắm.

-Ai nói tau quen? Tình cò nghe, nhảy vô đứng một chập mi về. Tau gặp cha nó lần đầu. Tên tuổi biết chi mô, lạ hoắc.

Thằng bạn ngó người:

-Chết mẹ. Tao cứ tưởng...

Hấn còn mãi nổi bồn chồn không tìm ra giải thích:

-Ô, mấy con bò, bìa mộ, mũ lưỡi trai và cây roi trước mặt... Lời và kiểu hát hoang vu hết chịu nổi. Được khóc xong, tao mới thấy nhẹ trong lòng. Đâu người hát rong này thôi mày, ngay nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trước đây tao đã gặp qua nhưng vẫn chưa bao giờ quen biết.

-Cần chi quen biết. Mà quen biết thì ra rằng? Kẻ hát cứ hát, ai nghe cứ nghe không lập trình sửa soạn. Đừng lộn sòng chuyện biểu diễn nhạc show với phơi-bày-Tâm-thức-Việt. Nhạc Trịnh cho tất cả con người và đất nước Việt Nam. Là giây phút đồng cảm bất ngờ, mi vượt

mọi qua phân để nhìn ra cùng thân phận... Quen biết Trịnh Công Sơn làm chi mi? Điều quan trọng có hay là không? Với ông ta, đồng cảm.

-Nhạc Trịnh, kiểu khai thị một phần Tâm-thức-Việt.

-Mi chộ đó, cho những ai vốn chưa biết nhau – khách quan – cần trải qua và tự chứng. Đã quen biết, tính bất ngờ của khai-thông-bùng-vỡ sẽ không tồn tại đủ như ý thức Trịnh Công Sơn hằng chú trọng.

Thằng bạn lôi ngay chai uýt ky trong xách còn đây ra năn nỉ, vẫn cái tạt lần dân:

-Cho rót ly. Không cho tao cũng uống.

Trần ngó hẩn, cười khặc khặc:

-Rượu của mi ưa uống mấy, kệ chó mi. Tau thì một ly thôi. Đừng có say khóc lóc giống y con nít báo hại tau. Sáng ni khóc chưa bura à?

Thấy hẩn lễ mễ bày ra đến bốn cái ly cơ đủ bộ, Trần tròn mắt:

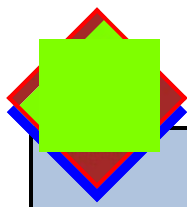
-Bốn ly ai uống đây? Đừng có bốc. Nửa chai thôi thằng điên, còn đưa tau cất.

Thằng bạn Trần cầm chai rượu bằng cả hai tay đứng dậy, nói không hề cười cợt:

-Một, để kính Tâm-thức-Việt cái căn cốt hồn thiêng trong nhạc Trịnh. Một, để kính người hát rong bên mộ bia tình cò hồi sáng sớm. Hai người mà kẻ rót rượu, tao đây vẫn chưa hề quen biết. Nhưng không sao. Tao cứ mời theo cung cách riêng tao.

Hẩn vẫn đứng, mắt chăm chăm nhìn vào hai ly rượu đặc biệt. Trần đứng dậy, kéo thêm hai ghế trống đặt xoay vào hai ly cơ đang được rót... Trước khi ngồi xuống, hai thằng cùng nâng ly nốc cạn.

Trần Hạ Tháp



Lê Hằng

CƠN MƯA MUỘN MÀNG

Ông đến với bà lúc mười giờ sáng. Tắt máy chui ra khỏi xe, gió bốn bề ào tới dàn chào, mạnh tới nỗi ông lao đao suýt ngã phải vội vã trụ người lại kéo cổ áo lên. Nhìn quanh, không có ai ông vẫn cảm thấy ngượng. Đến thăm bà, lần nào ông cũng thấy lóng ngóng, không hiểu tại sao.

Mưa suốt đêm qua, lê thê dài tới tận hôm nay. Tưởng như chỉ có khu vườn của bà là hơi tạnh, dòng nắng mỏng như tơ lấp loáng trên những ngọn cây, chưa đủ để khô vườn. Bốn bề toàn người da trắng khoảng vườn của bà vẫn phảng phất mùi hương khác hẳn vườn lớn vườn nhỏ xanh um trong vùng. Cỏ cây cùng bụi bông giấy phủ kín cội cây làm tím ngắt một góc vườn dường như vẫn chất chiu chút hương dư của Sài gòn. Mùi chanh, mùi sả, mùi ngò? Hay chính mùi da thịt chan hòa từ bao năm trước còn luẩn quẩn suốt đời trong tiềm thức của ông?

Bà mở cửa cho ông, nhìn lướt qua gương mặt trầm uất của ông, bà lùi lại né đường cho ông bước vào. Ông đi theo hành lang treo chùm đèn pha lê hắt những tia sáng mỏng như lân tinh trên bức tranh thủy mặc. Phòng khách mở rộng ra vườn sau, đổ xuống một triền đồi xanh ngắt. Mưa và sương và nắng đang dành nhau sắc hình lóng lánh. Bà cũng vậy, nhan sắc, thời gian, danh tiếng thăng trầm đang giành giật nhau cật lực trên gương mặt của bà. Người ta có một thời để yêu, một thời để chết, trên gương mặt bà, một thời bão nổi, một thời giăng co và một thời đầu hàng. May quá, sắc đẹp của bà vẫn là kẻ thắng trận. Da cô da mặt không phản bội son phấn, môi vẫn ngọt như mật hoa,

cánh tay để trần, thịt da chưa rung rinh nhão nhề chảy xuống.

Bà đem tới cho ông tách trà nóng, đĩa bánh ngọt rồi lặng lẽ ngồi xuống một chiếc ghế khác, cách xa ông khoảng hai mét thắm màu đất, đôi mắt bà nhìn xuyên vào ông thăm thẳm. Ông thực sự bối rối:

"Sao cô không đến nghe anh nói chuyện?"

"Em chưa đủ già để bám vào trò chơi rắc rối sự đời đó."

"Cô ghê gớm nhỉ. Dám nói với anh như vậy há? Cô có biết anh của cô là ai không?"

"Anh nhiều chức tước quá trời, làm sao biết nổi."

Nhắm nói không lại bà, ông đành hỏi lảng sang chuyện khác:

"Hôm nay cô không đi làm à?"

Bà lắc đầu, cười. Thấy ông có vẻ ngượng sau câu hỏi, bà lại tỉnh bơ cười kiểu khác, trong một chớp mắt đôi môi quyến rũ của bà đổi qua đổi lại ba dạng cười. Bà quá quắt hay tại ông nghĩ bà quá quắt.

"Thứ Hai em cho nhân viên nghỉ. Cũng sắp Tết rồi. "

"Tết này cô có định đi đâu không?"

"Ồn quá rồi, người ta holiday mình cũng cũng phải holiday không thì sợ quê một cục. Kỳ này em tính đóng cửa nghỉ holiday... trong nhà."

"Chắc anh cũng vậy thôi. Mỗi lần tết đến anh thấy hoảng hốt. Càng ngày anh càng bị đẩy xa bầy con của anh. Biết làm gì bây giờ, anh phải bám vào bất cứ cái gì khác có thể bám được thôi."

Bà cười tủm tỉm:

"Coi bộ cũng quyết liệt lắm phải không? Đọc báo thấy ba bốn chính phủ lưu vong... hết hậu cộng sản, cương lĩnh cứu nguy tổ quốc đến xách động biểu tình... chỗ nào cũng có anh. Ai nặng nợ làm vợ anh coi bộ cũng chưa chán lắm."

Ông hạ giọng:

"Đừng châm chọc anh. Không có ba mớ lắm cầm đó anh sống bằng cái gì bây giờ. Nghĩ lại hồi đó, anh ngu quá, yêu em đứt ruột đứt gan

anh vẫn chọn vợ chọn con. Nghĩ lại, cả đời chẳng được sống cho mình, toàn sống cho kẻ khác, thương mẹ, anh cũng chỉ làm bà rầu lòng, thương vợ thương con vẫn bị vợ con oán trách từ đầu tới cuối, nghĩ ngao ngán quá."

"Em lu bu chẳng có thì giờ nghĩ ngợi lăng quăng như vậy đâu. "

"Đừng nói như vậy. Không phải cô đã cay đắng với tôi cả đời đó sao?"

"Cay đắng hay không là quyền của em, anh hy sinh tình yêu của em cho vợ cho con, hợp đạo đức quá trời còn ăn năn gì nữa. Vợ anh vừa đẹp vừa có bằng cấp, vẫn lặng thinh cho anh quậy từ Sài Gòn quậy sang đây còn đòi gì nữa. Cũng lạ, đàn ông càng lớn tuổi càng rên rỉ tợn. Thế là bọn đàn bà tụi em thăm thiết theo, mở miệng cần nhần toàn nghe những chuyện mờ mả trời trần đáp lại. Khiếp quá."

Ông kêu lên:

"Trời đất cô học ở đâu vậy? Hồi xưa cô ngọt như mía lùi."

Bà cười khúc khích:

"Không đúng sao? Từ lúc biết tô son đánh phấn, có thấy các anh lành mạnh bao giờ đâu. Dính vào ông nào bọn em cũng tàn đời như nhau... Hú hồn hú vía hồi đó em không lấy anh... sống với em chưa chừng anh còn vùng vằng khủng khiếp hơn vợ con anh nữa kìa. Bà xã anh là dưa em là dứa, tránh vỏ dưa gặp vỏ dứa, tránh dứa gặp dưa... Anh không bao giờ được sống như anh muốn đâu. Anh là người... "

Bà nhoén cười cúp ngang câu nói sửa lưng của bà. Ông xốn xang ngồi không yên bụng. Bà đứng lên, kéo rộng thêm màn cửa bên phải. Ông cũng đứng lên, ông muốn gần bà thêm một chút. Ông muốn ôm lấy vai bà, hai tay ông lóng cóng vuốt dọc tấm màn cửa dệt những đường hoa văn rất lạ mắt.

"Cô chọn màn cửa ở đâu đẹp quá... anh ngu thật, nếu như hồi đó anh bỏ hết sống với em, chắc đời anh không tệ hại như bây giờ. Anh ân hận lắm em biết không? "

Giọng ông nói khao khao, từng lời tưởng như chẳng dính dấp gì nhau, đang sờ màn cửa ông bày đặt ân hận. Ông sờ màn cửa hay sờ da sờ thịt? Giọng ông ngậm ngùi vậy mà bà có vẻ chơi với, bà giả ngộ dang xa, nhìn ông chăm chú hơn, giơ hai tay lên đầu:

"Ba đầu sáu tay vừa vừa cho em nhờ với. Đóng kịch thương hại nước non, yêu vợ yêu con đã đời, giờ mò tới đây cho em vào xiếc nữa. Chờ tới lúc anh ân hận, mồ mả nhà em xanh cỏ rồi."

"Năm hết Tết tới cô đừng nói nhảm, hồi tết 75 cũng tại cô nói nhảm, mình mất nhau..."

Bà buông người xuống ghế, cười ngất:

"Ngon chưa. Vác vợ con đông một lèo giờ lại đổ hô cho người ta, không biết xấu hổ!"

Câu nói tưng tửng của bà không hàm ý trách móc vậy mà ông rúng động hết cả người. Ông cầm tách trà lên, bỏ tách trà xuống... Người đàn bà này... ông muốn lau nhàu một câu cho đỡ tức. Thay vào đó ông lăm bằm chủ ý cho bà nghe thấy.

"Đúng rồi! Mấy chục năm, ờ há hai mươi năm ngoài không nghe ai nhắc tới chữ xấu hổ này bao giờ."

"Thì qua tới đây, người mình đâu có biết xấu hổ là gì nữa. Xấu hổ làm sao sống nổi."

"Mỗi lần bút rút chịu không nổi lò dò tới thăm cô, anh vẫn cảm thấy bồn chồn rất khó tả. Té ra anh xấu hổ, cô coi ngần này tuổi, sắp sửa già lợm khộm, bỗng dưng anh tìm được cảm giác then thùng đã mất từ mấy chục năm trước. Cũng may nhờ cô anh không già nữa. Người già đâu có biết xấu hổ nó méo tròn ra làm sao. "

"Anh thiệt tức cười, đã xấu hổ còn méo với tròn trong đó nữa. "

Đứng xó rọ coi cũng kỳ, ông lại ngồi xuống ghế:

"Có thể anh quên, cô nhớ giỏi hơn anh, cô thấy sách truyện, tiểu thuyết tả con gái mắc cỡ, con trai đỏ mặt. Có tả ông già bà lão đỏ mặt tía tai bao giờ đâu. "

"Thôi đi ông, người già ai dám chạm nọc họ, lỡ họ lăn đùng ra đó, mặt mày tím lịm, có mà mang họa..."

"Cô ăn nói cũng bạt mạng quá nhỉ."

Bà ngửa cổ lên, vuốt tóc cười. Ông nhìn bà say đắm, thấy bà lạnh tanh, điện pin, điện bình, điện cao thế đều bơ đi không giật, ngượng quá ông nhìn quanh, bàn ghế loại chiến đấu, màn cửa bằng gấm. Khác với ông ba chân bốn cẳng chạy trước 30 tháng Tư. Hơn hai mươi năm nhìn lui nhìn tới công danh tiền của vợ con nhì nhằng. Bà chậm chân bỏ nước trẻ hơn ông nhiều. Vậy mà, quay đi quay lại bà làm chủ chợ, chủ shop mua phòng mạch mở thẩm mỹ viện. Hồi bà mới sang ông lén vợ tới thăm, âm mưu gỡ gạc chút ái tình thiu thừa ngày cũ... Loay hoay mãi ân thừa nghĩa vụn mọc gai trong cột sống, lúng túng không xoay xở nổi vài ghim giúp bà làm vốn. Môi miệng xuống tình, môi miệng cứng đờ ra.

Làng nhàng mấy năm, phòng khách nhà giàu rộng mênh mông. Nhìn quanh chẳng thấy ghế nào cận kề nhau. Không đến thăm bà, ông xốn xang mất ngủ, cảm giác bần thần giống như người bị mất trộm. Ngôi nhà của bà bực bội cách gì đi nữa vẫn có hơi hướm của Sài Gòn. Chưa Tết bà đã chưng cây mai, mai kiếm ở đâu ra ông không tiện hỏi. Tới thăm bà ông ngượng, tay vụng chân thừa. Lần nào ra về cũng thở ra.

Bây giờ ông không thở ra nữa, ông thở dồn lên cổ, ruột đau dần như đứt từng khúc nhỏ. Lôi thôi gì đây nữa? Nước non trong bụng, máu thịt trong da. Ông ngồi im tay chân tê nặng, lắng nghe cơ thể mình rục rịch những âm thanh đầy ám muội.

Như chiếc xe già tuổi, xác phàm của ông dạo này bắt đầu giờ què, hết phổi đến gan, chữa xong bệnh gan mò ra sạn thận. Ông gồng cứng bụng lên chịu trận. Bối rối quá, ông ngồi im phăng phắc. Bà lại tưởng ông ngây ngất vì mình... ít ra bà cũng phải trả một chút hận lòng... leo lét cũ. Ngày xưa ông nổi tiếng Don Juan, trêu cợt không biết bao

nhieu mảnh tình. Ông đẹp trai, chủ hãng thầu sở Mỹ. Đêm Sài gòn xập xình, ông cũng xập xình lên xe xuống đường rước tình nhặng nhện vào chiếc Mustang bóng lộn của ông. Bà lúc đó vừa mới lớn, choáng váng vì vẻ khinh mạn sành đời của ông, thêm giọng nói trầm mềm âu yếm nữa. Hình như cô nào cũng được nghe giọng nói chứa chan này, nhưng lúc đó còn trẻ dại bà cứ nhắm mắt tin bừa ông chỉ âu yếm một mình bà thôi... Sa ơi! Cát Vàng yêu quý của anh ơi. Bà tên Hoàng Kim Sa... ông kêu như vậy tim gan nào chịu nổi. Có vợ con đang hoàng, ông cứ tỉnh bơ thả dề đầy đường, cô nhỏ ngu khờ lao vào mê trận của ông... Sài gòn có những trận mưa trộm, mới đó nóng như đổ lửa, đường phố đen nghệt người, chiều vừa chập choạng mưa thành linh ập xuống, ào ào như trút nước. Kim Sa ngày đó ôm quần áo trốn sang nhà cô bạn đầu ngõ, thay áo đẹp lên ra đường lớn nép sát bờ tường của khu phố lâu chờ ông trò xe tới hót lên.

Đếm không biết bao nhiêu trận mưa. Hột cát vàng ngo ngoe nhìn bong bóng đồn nhau chảy vào cống lớn. Có cuộc tình nào của Sài gòn không phập phồng như mưa bong bóng? Chưa đủ hai mùa mưa... Sài gòn ì ùng... xe nhà binh, áo trận đầy đường. Sài gòn tiệc tùng để hấp hối, Sài gòn nhảy nhót để quần quai. Chết chóc bom đạn chạy quanh ngoài ven rừng. Bà nhớ ông chặt lòng chắc dạ, dù oán hận bời bời, ông cũng là người tình đầu đời. Bà biết chắc ông chưa chui vào lính một ngày nào, ai ngờ nổi ông lại là người yêu nước thương dân cuồng nộ như bây giờ. Lúc mới qua, bà cũng háo hức đi nghe ông nói chuyện, nghe ông lập thuyết này thuyết nọ. Nghe ông diễn thuyết tình tự nước non bà muốn chống chân lên trời đi bằng đầu. Thật ra phải nói ông đang trồng chuối đi hia bảy dặm bằng chính cái đầu già càng càng của ông mới đúng. Ông là tay nhà thầu hạng gộc. Ông chơi quần vợt ở Cercle, ông ăn cơm Tàu ở Bát Đạt, ông thầu câu lạc bộ Mỹ, thầu giặt quần áo Mỹ thầu luôn súng đạn phế thải và rác Mỹ... Vậy mà, băng đi một thời, bà chậm chân kẹt lại, gặp lại ông ở xứ người, bà

tưởng mình nhìn lầm người khác. Ông biến thành một đại gia cực kỳ yêu nước.

Giờ ông ngồi đó, mắt như lạc thần... chẳng lẽ ba chục mạng đàn bà, những tình thừa tình theo tình giả tình thật đang quần nhau trong trái tim ứ máu huê tình làm mắt ông xám ngoét đi như vậy? Lỡ ông yêu mình chân thật thì sao? Không phải suốt đời mình quay quắt đi tìm một chút tình sâu nặng đó sao? Dù sao ông cũng là một phần đời của mình. Nói mĩa nói mai, lời qua lời tiếng lại day nghiêng gò đi nữa, nửa lời nửa tiếng cũng hiểu nhau hơn những người khác.

Chịu không nổi, ông bám thành ghế đứng lên, miệng nói lúm búm: "Toilet...xin lỗi... anh phải vào toilet..."

Không đợi bà trả lời ông đi thẳng một mạch. Ác đức thì thôi, nhà sang như thế này, toilet làm xa lắc xa lơ tận góc cùng bên phải. Bà ái ngại nhìn theo ông, chắc ông bị lạnh bụng rồi, bà đi vào quầy rượu, tìm chiếc ly bầu rót cho ông một ly cognac.

Chuông cửa ngân lên một điệu nhạc. Vô tình cầm luôn ly rượu trên tay bà đi vội ra cửa. Nhìn soi vào chấm gương giữa cửa, gương mặt Dân bị ống kính khúc xạ hai mắt tròn quay đầy chấm hỏi. Bà đành mở cửa, không thể để anh đứng mãi ngoài hiên nhà. Động đất hay dịch bệnh? Điềm xấu hay điềm lành? Hai kẻ thề không đội trời chung lù lù dẫn xác đến nội trong một giờ. Dĩa nhạc cổ điển xoay vòng rơi đúng vào con lốc, violon rít lên, kèn đồng nghe như gió thổi vào loa thành hình tròn ốc.

Anh nhìn như găm kim vào người bà. Anh không dám hỏi, chiếc xe màu mắu ruốc của ông nằm lù lù giữa driveway. Anh chờ bà lên tiếng, nhưng bà chỉ nhìn phớt qua mặt anh đủ để cho anh thấy bà không muốn anh hỏi tới nữa. Nửa lời phân trần cũng không luôn. Đúng ra, bà không muốn gì nữa hết. Lặng khựng ngay giữa lối vào bà rửa thẳm... cả hai người.

Nắng lên dọi vào khoảng hành lang rộng, mặt hai người vẫn tối

xâm như đêm ba mươi, những câu hỏi bốc khói không bốc lời ngời ngời phóng ra những điện cực chạy rần rần trong người bà.

" Ông ta mò đến đây làm gì? "

"Còn anh, giờ đi làm ai khiến anh dẫn xác tới đây rình mò tôi?" "Bộ ông ta ở đây cả đêm qua?"

"Đêm hay ngày cũng vậy thôi, anh cướp nghề công an khu vực hồi nào nhanh vậy? "

Cả hai giương mắt hỏi qua đáp lại bằng loại nhạc không lời. Nhạc cổ điển đang hắt ra từ một góc nhà. Anh chúa ghét nhạc cổ điển, không hiểu mô tê gì cũng bày đặt hít hà khen ngợi. Ông cũng đi ra từ một góc nhà luôn.

Anh nổi cộc, không thêm lịch sự nữa, lần này anh gằn giọng hỏi bà:

"Ông ta bày trò gì ở đây vậy?"

Bà sững sờ hết nhìn tình cũ lại quay sang tình mới. Tiến thối đều lưỡng nan. Không hiểu ông áp dụng chiến thuật gì lại sầm sầm đi ra, bụng quần chiếc khăn tắm trắng phau của bà nữa chứ? Oan gia thiệt. Bà giơ ly rượu lên muốn xáng vào mặt ông cho bõ ghét. Mừng trây trúa này của ông bà rành quá mạng rồi. Mới sáng bảnh mắt, ông dẫn xác tới tắm táp trong nhà bà như thế này làm sao Dân chịu nổi.

Bà nhìn ông, muốn rách cả mắt, ly rượu màu hổ phách sóng sánh trên tay. Cả ba người tình cò đứng hàng dọc trong khoảng hall. Màn cửa gió bay... bà thấy tay chân mình như co rút lại, táo ông táo bà, biến thành ba tên học trò đứng dưới cột cờ buổi sáng... này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi. Bà mong mình có thể hát lên bài ca xương máu đó. Dân là vùng hồng chói chang nhưc mắt nhưng đầy áp hy vọng, ông là dĩ vãng mù mịt nhưng thân cận như thịt với da... Bà cứ thế đứng ngây người ra. Bà chờ Dân bỏ đi. Chắc chắn Dân sẽ bỏ đi. Dân sẽ không bao giờ trở lại nữa. Ông lão ló quó kia rồi sẽ thắng trọn cuộc cờ này. Dân đi thẳng ra cửa thật. Ông vẫn đứng như trời trồng, khăn tắm quần chặt ngang bụng.

Dân lách người đi qua như không muốn chạm vào người bà. Choang... ly rượu bể tan trên nền nhà lát marble. Bà ngừng mặt lên nhìn ông, không muốn nhìn giòng rượu màu hổ phách chảy loang trên mặt đá hồng. Rượu bầm chóng mặt nhìn như máu.

Hai tuần nằm bệnh viện, vợ con vào thăm ông cứ ngóng hột cát vàng lóng lánh. Tin vui nho nhỏ lúc nằm bệnh viện vợ con mang vào làm ông bình phục nhanh hơn những lần nhập viện trước... Cabramatta sẽ được phép họp chợ ì xèo mua bán suốt đêm như Chợ Lớn của Việt Nam ngày nào... Quán cóc, xe đẩy, hàng rong, xôi mặn, xúc xích, vịt lộn, thịt nướng, cháo lòng, cháo cá, bánh khọt, giò chả quẩy, ghêu luộc, sò nướng, ốc xào dừa... Thấy vợ hào hứng kể, ruột gan ông cứ cồn lên vì ân hận. Ăn ở với vợ gần bốn chục năm, bao giờ ông cũng chân trong chân ngoài. Quen cảnh quen đời nhau, ra vô cả đời, đụng da đụng thịt ề càng như đụng bàn đụng ghế. Mấy chục năm diễn mãi một vai tuồng, làm sao hào hứng nổi. Tội nghiệp mặt hoa da phấn của vợ nhìn mãi lổn nhổn như da gà turkey... vợ trét phấn che đầy như vôi tường, vợ để mặt trần che mặt mày tái mét. Nói cho cùng, vợ ông có bao giờ xát muối đâm kim tua tủa vào gan ruột của ông như Kim Sa đầu.

Rời bệnh viện về nhà. Nằm mãi tay chân nặng như bị cùm, ông chỗi dậy lết xuống nhà bếp tự pha cà phê uống cho tỉnh người. Tết qua từ lúc nào không ai nhớ. Từng năm từng tháng cứ lừ đừ qua đi như bóng đèn. Ông không biết phải đi đâu nhưng theo quán tính vẫn lái xe ra đường. Gần đến nhà bà, ngang qua công viên, cỏ và cây cùng xanh ngắt, ông tắt xe vào sát lề nhìn sững vài cô gái mặc áo chèn chạy bộ dọc theo công viên băng về phía đồng cỏ của sân gôn. Lâu rồi ông không dám đến thăm bà nữa. Tia nhìn lạnh tanh của bà khiến ông nản lòng hơn bất cứ lời xua đuổi nào.

Mùa nào của người kẻ thù thiên hạ, sau Tết người mình cứ gọi là xuân thì năm mới. Xuân thì của ông bây giờ coi như tiêu điều miền

tiên cảnh. Ông còn nhúc nhích thế này là may mắn lắm rồi, vợ ông hôm chạy dốc vào bệnh viện, thấy chồng còn sống đã vừa cười vừa khóc... trời ngó lại cho ông sống thêm ngày nào mẹ con tôi ơn trời ngày đó. Ông ôm đồm quá, lúc nào cũng sống gấp bốn lần thiên hạ người ta một vợ năm con đủ sụm bánh chè, ông sáu bảy nhân tình, chưa kể đầu đường xó chợ đếm không nổi. Chưa gãy cột sống là may lắm rồi...

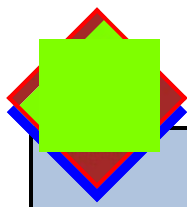
Đang miên man ông giật mình nhảy nhồm người trên ghế.. Kim Sa và Dân đang chạy bộ băng ngang công viên. Giờ này muôn nghìn ngọn đèn giăng chi chít trên hai hàng cây chưa được thắp sáng, vậy mà hai kẻ chạy bộ cứ chấp chới như muôn triệu bóng đèn, vàng chói trong mắt ông. Dân mặc quần sọc, áo thun xanh đậm bó chặt vòng ngực u nần cuồn cuộn. Hột cát sông Hằng của ông lộng lẫy hơn bụi hướng dương vàng hực bên kia bồn cỏ. Bà mặc T shirt vàng, lao người chạy ù tới qua mặt Dân rồi đứng lại múa hai tay lên trời cười như nắc nẻ. Ông muốn bóp còi xe phá đám, tiếng cười của bà chắc ông nghe bằng âm hưởng!? Còi xe Sydney hay còi xe Sài gòn? Cầu trời khẩn phật họ đừng trông thấy ông. Ông nghẹt thở quá, không phải cái nghẹt thở bình thường của kẻ bị phụ tình. Trái tim ông rền lên những âm động nguy kịch hơn nhiều. Ông muốn mở máy xe vọt đi cho khuất mắt. Nhưng tay ông run bần bật, đứt mãi chìa khóa không chịu khớp vào khe máy. Ông giờ chồm chìa khóa lên nhìn, khóa xe, khóa cửa, khóa gara... Khóa cái gì nữa bây giờ? Hồi đó, thấy quân đội bỏ dân chạy tán loạn... mất Ban mê Thuật, Pleiku, Kontum, bỏ rơi Huế, bỏ luôn Đà Nẵng... Lúc hốt hoảng bỏ nhà ra đi, ông cũng tự tay khoá chặt cửa trước cửa sau của ngôi nhà đồ sộ đường Công Lý. Sài gòn có bao nhiêu ngôi nhà khoá chặt cửa, mất vẫn hoàn mất. Ông để lại bao nhiêu mối tình. Không khoá nổi tình yêu đừng già đừng trẻ. Tình yêu! Từ nay đừng nhắc tới danh từ ôn dịch này nữa. Ông nhìn xuống cánh tay nhão nhừ của ông đặt trên bánh lái, rồi vội vàng nhắm mắt lại. Già

rời, già thật mất rồi. Mãi đến hôm nay ông mới chịu nhìn xuống thịt xương của mình.

Thời gian như nén chặt trong sâu thẳm bụi ngủ. Lúc ông ngừng lên, xanh trời xanh đất đều biến mất. Mây giông từ biển ủa vào. Gió ào lên, hột cát vàng lóng lánh của ông chạy vun vút, biến khỏi tầm nhìn. Ông thót người nhớ những cơn mưa thịnh nộ của Sài gòn. Té tát ra với ai ông cũng là người tẻ bạc hết. Kim Sa mười chín tuổi, áo mưa chùm đầu chạy lúp súp ra xe... ông ngồi yên vị trong xe, giày không chịu ướt chỉ với tay mở sẵn cửa, hột cát vàng ướt át nép sát vào ông cho đỡ lạnh. Bao nhiêu năm trời ông không bao giờ tự hỏi... vừa mới lớn lên yêu nhầm người có vợ như ông, Cát Vàng khóc bao nhiêu hồ nước mắt?

Ông kẹt dưới mưa, trận mưa cuồng nộ của Sài gòn năm 75 bò sang tận đây để hỏi tội. Mặt không ướt, chỉ có kính xe dòng dòng đổ nước, ông vẫn quơ tay lên chùi mắt. Cơn mưa thịnh nộ càng lúc càng hung dữ.

Lệ Hằng



Nguyễn Thị Thụy Vũ

LÒNG TRẦN

Con đê dài rộng, hai bên trồng dừa Tam Quan cao hơn đầu người thẳng hàng, đều khoảng. Những quày dừa màu hỏa hoàng oằn trái. Bóng dừa chìm dưới đáy nước của hai đầm sen – bên trái đầm sen trắng, còn bên phải đầm sen hồng. Từ con đê đi vào khoảng ba trăm thước, một ngôi chùa nằm im lìm giữa hai hàng dương.

Chùa này vì ít thiện nam tín nữ lui tới nên càng thêm vẻ đìu hiu, lạnh ngắt. Từ đường cái nhìn vào, ít khi người ta nhìn thấy bóng dáng những nhà tu. Chỉ nhìn thấy chiếc tháp cao trơ vơ với rêu bám nham nhở và vài viên gạch mục rớt ra lở lói. Mái chùa thấp ẩm ướt và bóng tối đặc quánh. tiếng kêu vo ve của đám muỗi đói lẫn tiếng chí chóc của đàn chuột dưới những bàn thờ và tiếng vỗ cánh của đàn dơi hoang. Cao hứng chúng bài tiết bừa bãi không vị nể các ông Phật đang ngồi trang nghiêm nhìn ánh đèn chong leo lét. Bình hoa huệ sắp tàn, chỉ còn vài búp gượng trên chót nhánh. Những cánh trắng héo hắt rớt tả tơi trên bàn thờ không mấy ai buồn dọn quét chăm sóc.

Lâu lắm, người ta mới thấy bóng một sư nữ gầy gò xanh xao ngoài năm mươi tuổi ngồi bên hông chùa, uể oải cầm chiếc dao cùn chặt những cành dương khô rớt trên nền đất và bó thành từng bó nhỏ. Ni cô ngồi dưới bóng nắng loang lổ đỏ, khoác chiếc áo cà sa màu cà. Hình như bà cố tìm vài mảnh nắng rớt nhiều nhất trên nền đất để hóng nắng. Giữa màu lá xanh bao quanh da mặt, bà càng thêm nhợt nhạt. Đôi mắt trũng sâu nhiều, trông trắng nhìn băng quơ khi cánh tay gầy guộc khô khan của bà đưa chiếc dao chành lên xuống vài lượt, và giọng ho húng hắng được đè nén làm bà run rẩy.

Bà đã đến tu ngôi chùa này hồi hai gò má còn hồng và nụ cười tươi sáng ẩn một chút ngổ ngáo. Nay hàm răng trắng xa xưa đã rụng mất vài ba cái và đóng bợn vàng ối.

Ông yết ma vốn người bán nam bán nữ, cao to mập trắng hếu và có đôi mắt lém lỉnh. Hình như ông yết ma này gọi ni cô bằng dì họ. Ông này cùng theo bà đến chùa hồi mười tuổi và bây giờ ông đã quá ba mươi. Ông có tật lẳng tai, mỗi khi ni cô nói với ông điều gì, bà phải lấy tàn hơi gào thét. Ông cứ vểnh tai ra, nét mặt ngơ ngác như người đi lạc vào một thế giới xa lạ thiếu âm thanh. Ni cô mỗi lần muốn đàm đạo với ông cháu quý phải nặng hơi mới cố nên bà lười biếng ít muốn nói chuyện với ông ta lâu. Ngoài hai người, còn có một chú tiểu đầu để chớm với theo tóc dài vắt qua vành tai. Chú tiểu này vừa giúp đỡ ni cô như một tiểu đồng, vừa làm thông ngôn khi ni cô muốn nói chuyện dài với ông yết ma. Chú tiểu có vẻ nhẫn nhục và cam chịu. Chú sống thui thủi giữa hai người lớn, mỗi người có một thế giới bùng bít. Họ chỉ họp nhau vào những buổi tụng niệm, còn ngoài những giờ lo cho Đấng Từ Bi, họ mỗi người mỗi việc tương chừng như sự hiện diện của nhau thật là mờ nhạt thừa thãi. Chú tiểu lo phần cơm nước. Những bữa cơm dọn với rau muối mè, tương hột đơn sơ, chú tiểu có thể quán xuyến chu tất. Mỗi buổi sáng, chú ra sau chùa bứt những đợt mừng toại, hái những bông mướp vàng ối còn thơm mật, nhổ vài nắm rau đáng mọc dọc mé đê đem vào luộc. Ông yết ma ngoài mấy buổi tụng kinh, gõ mõ, còn có bốn phận vun quét rườn rau, cung dưỡng mấy dây bầu và giàn mướp sai trái. Cái quá khứ không tì vết của ông yết ma – ông sống xa người trần tục không tiếp nhận cuộc sống đầy rẫy bon chen – khiến ông chỉ hiểu cuộc đời lơ mờ ngoài mái chùa. Cơm rau mỗi ngày hai bữa, ông làm việc hùng hục ngoài vườn rau và ngủ li bì vào những giờ rảnh rỗi. Những giấc ngủ êm đềm khoan khoái nuôi dưỡng thân xác ông mỗi ngày một to béo đầy đà. Vẻ mặt ông cười cợt dễ dãi và phẳng phiu như tâm hồn ông. Đi tu từ lúc

còn bé, ông sống kham khổ cũng đã quen. Ông cảm thấy yên phận để dọn mình mai sau về với Phật Tổ, dầu làm con chuột uống dầu tại chùa Tây Phương cũng cam. Dầu óc ông tiêm nhiễm giáo lý một cách lò mò, cuộc sống trong kinh kệ chưa in rõ vào đầu óc ông. Ông còn mơ ước gì hơn; vả lại, ông không có thì giờ để nghỉ ngơi suy ngẫm gì ngoài những thủ tục đọc kinh trồng rau. Công việc nhà chùa chiếm hết ngày tháng. Ông dạy chú tiểu học kinh và cách tụng kinh. Chú ấy cũng là người để cho ông ta tâm sự về sự tiến triển của mấy dây bầu, của nụ hoa mướp có mời thành quả. Chỉ có vậy thôi, thế mà ông ta sống lây lất hơn hai mươi năm qua đến không ngờ. Ngày đó, ông theo ni cô Diệu Tâm đến ngôi chùa này giữ vai trò một tiểu đồng, Lúc đó còn sơ cụ và ni cô thì mới ngoài ba mươi tuổi, dung nhan còn mặn mòi sắc lẽm. Đến khi sơ cụ qua đời và được mai táng trong cái tháp trước sân chùa, ni cô Diệu Tâm mới lo quán xuyến ngôi chùa này.

Những ngày rằm hoặc những ngày lễ Phật, chỉ vài ba thiện nam tín nữ đến dâng hương vội vã. Hình như họ nghĩ rằng chùa nào đông đúc tấp nập, Phật Trời mới có mặt thường xuyên. Chớ chỗ buồn bã như vậy, chắc Phật Trời cũng lười lui tới. Ông yết ma cảm thấy phôi phôi trong cuộc sống trống vắng quanh hiu. Những lúc đám khách thập phương này chiếu cố chùa, ông có cảm tưởng như họ đến quấy rầy sự yên tĩnh của ông. Nhưng ông phải giữ đúng quy luật nhà chùa là cửa thiền lúc nào cũng mở rộng. Ông biết lán mán về quá khứ của ni cô ngày xưa lúc bà mới hai mươi tuổi, bà là vợ kế của nhà phú hộ trong làng Đạo Ngạn thuộc tỉnh Mỹ Tho. Ruộng vườn của bà cò bay thẳng cánh. Thủa đó, tất cả phụ nữ miền Nam chưa hề trang điểm, thế mà bà đã biết dùng phấn nọ do các công chúa của triều đình Huế sai tì nữ đem bán. Trước khi đánh phấn, bà dùng chỉ đánh cho sạch lại rồi lăn lên da, nhổ sạch những sợi lông măng để cho da mặt tiếp nhận phấn dễ dàng. Đoạn bà dùng phấn nọ bôi lên mặt, lấy giấy hồng đơn thấm nước đắp lên mặt má. Bà nhai trầu cho đôi môi nhuộm đỏ.

Thật ra bà vốn là đào hát bộ, tên Năm Thàng. Ông phú hộ có tính phong lưu tao nhã. Đời ông chỉ có việc lấy hát xướng làm tiêu khiển. Bất kỳ gánh hát nào có bà, ông cũng ngồi ghe bầu theo coi cho bằng được. Ngồi ghế thượng hạng để cầm châu, ông say sưa chiêm ngưỡng tấm nhan sắc chim sa cá lặn của bà trong vai Phàn Lê Huê, Hồ Nguyệt Cô, hoặc Lưu Kim Đính. Người bạn theo hầu kiêu luôn anh đầu bếp giỏi, và tối đến, được theo chủ xem hát. Người phu trạo đã bắt đầu ghiền cuộc sống rày đây mai đó. Cũng bao nhiêu tuồng hát đó mà nhà phú hộ nọ vẫn coi hoài không chán mắt. Đối với ông, cô Năm Thàng từ cánh gà tuồng ra làm đôi mới cả sân khấu.

Hai năm xuôi ngược mỗi mê, ông cố gắng điều đình với ông bầu gánh chuộc cô Năm Thàng bằng mười mẫu đất, đem về làm vợ kế. Muốn thoát khỏi cảnh đời rày đây mai đó, cô Năm Thàng bằng lòng với ngôi vợ thứ hai do sự đồng ý cưới hỏi rõ ràng của bà phú hộ. Cuộc sống huyên náo bỗng dừng lại làm cô Năm ngỡ ngàng xa lạ. Sự giàu sang và chiều đãi, nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa của chồng không bao lâu làm cô thêm nhớ lại cuộc đời sống cũ. Cô nhớ sân khấu, nhớ đời sống lang thang trên những chiếc nghe chài xê dịch từ làng này sang tỉnh khác. Cuộc sống tập thể tuy quấy nhiễu cô thường xuyên, nhưng đem lại cho tâm hồn cô những đôi mới. Cô say những vai trò nữ tướng, công chúa, bà hoàng... để bôi xóa tạm bợ trong vài tiếng đồng hồ đời sống nghèo đói cơ cực của mình. Một cô đào hát tên tuổi chưa được mấy mà đã làm bà phú hộ, có kẻ hầu người hạ. Thế mà cảnh giàu có vẫn không quyến rũ được cô lâu, không đủ quyền lực làm cô quên hẳn quá khứ.

Ni cô Diệu Tâm trở mình thức giấc. Bà lần mò ra chánh điện để kịp gác công phu. Trong im vắng hoàn toàn, ni cô nghe rõ tiếng chuột bọ chạy rột rết và tiếng thằn lằn trên kèo nhà chắt lưỡi. Bên ngoài, ếch nhái dưới ao con trời giọng uênh oang át cả tiếng dế trong bụi ô rô nhọn hoắt. Ni cô bước ngang phòng ông yết ma. Tếng ngáy từ trong

buồng vọng ra ào ạt, đều đặn. Bỗng giọng mớ ú ó vang lên:

– Ê ! mấy thằng chăn trâu, bây bẻ trộm bầu của người ta hả ? Bớ Phạt Kim Cang, Phạt La Hán vắn họng nó cho rồi. Bớ Hộ Pháp.

Ni cô mỉm cười, bỏ xuống nhà sau rửa mặt. Nước mưa chứa trong hàng mái dầm sau hậu liêu mát lạnh lôi bà ra khỏi cơn ngầy ngật buồn ngủ. Bà trở lên chánh điện vắn to ngọn đèn và thành kính cầm dùi động vào cái đỉnh đồng chung. Tiếng chuông ngân dài như réo gọi ông yết ma ngủ muộn và nhắc cho chú tiểu đến lúc tụng kinh công phu. Sau đó, từ lò cạo heo, tiếng heo bị thọc huyết eng éc bên kia sông, cách chùa hơn năm trăm thước. Tiếng kêu cứu thê thảm của mấy con heo vắn số nổi đuôi tiếng công phu. Phía sau chùa là lò rèn. Tiếng nổ lách tách của đám than vừa rực cháy nghe rất vui tai. Hai ống bể khò khè như tiếng ngáy ngủ của loài trâu nước.

Chú tiểu dụi mắt đi ra đỡ lấy dùi chuông thay cho ni cô. Bà ngồi âm thầm giữa chánh điện hai bàn tay gầy lần tràng chuỗi hạt hồ phách, ni cô tụng hết tuần kinh lui vào trai phòng bên tách trà nhạt còn bốc khói. Bà ôn lại ngày bà còn là một cô đào chánh đã làm say mê giết bao nhiêu vương tôn công tử. Ông phú hộ Thọ đã chia gần nửa số gia sản của ông để đổi cô. Rồi cô bỏ sân khấu về sống trong một ngôi nhà nền đúc cao tới ngực có hàng chục người hầu hạ. Mỗi lần cô giam mình sốt mảy, thầy lang được rước về tận nhà và ở lại đó cho đến khi cô khỏi hẳn. Cô mê món ếch bắc thảo chung đường phèn. Người tớ gái đem cục mỡ gần thận ếch để vào một cái thổ vẽ bát tiên và cho đường phèn vào, chung cách thủy. Cục mỡ ếch nở to bằng cái chén trong như pha lê, thơm ngọt ngào rồi đặt chiếc thổ sứ vào cái mâm bằng gỗ quý. Trong lúc cô dùng ếch bắc thảo, hai đứa con gái đứng hầu quạt hai bên. Cuộc sống lắm kẻ nuông người chiều đó níu kéo cô được vài ba tháng. Một hôm đoàn hát Cẩm Đường Ban có dịp trở lại làng Đạo Ngạn, cô Năm Thành cảm thấy có cái gì xót xa ray rứt không yên thúc dục cô, nhứt là khi tiếng chiêng trống và tiếng phèn la

nổi lên inh ỏi ở đầu đình. Cô Năm bồn chồn không thể tả, thế rồi đêm hôm sau đó, lúc ông phú hộ yên giấc cô lần mò bỏ trốn theo đoàn hát và tiếp tục nghiệp dĩ. Phải chăng cô muốn thay đổi cái không khí nhòn nhọt âm thầm trôi nổi bên cạnh ông chồng chỉ có lòng sủng ái, nhưng tình yêu cô cho ông còn lơ mờ chưa thắng nổi tiếng trống châu.

Khi ông phú hộ biết cô đã trốn về đoàn hát, lập tức ông xuống ghe bầu cùng với người phu trạm đi theo. Cuộc săn đuổi gian nan không làm ông thất vọng. Ông tin tưởng sự đi theo vừa giúp ông tiêu dao ngày tháng, vừa có dịp săn sóc cô và mong rằng ngày nào đó, cô Năm sẽ hồi tâm quay trở về. Mãi cho tới ba năm sau, ông vẫn vừa đi theo cô Năm Thành vừa tập soạn tuồng hát. Ông đã gói gắm tâm sự, tình ý vào bản Hát Nam, Hát Khách và Hát Văn. Ông để hết tâm trí vào các tác phẩm thai nghén suốt mấy năm liền và sau đó được đưa lên sân khấu để cho cô Năm thủ diễn. Kỳ lạ, sau khi diễn xong tuồng hát của chồng, cô Năm Thành ôm ông phú hộ Thọ khóc hu hu rồi cởi áo mũ giáp trả lại sân khấu và hai vợ chồng đưa nhau về chốn cũ sống lại cuộc đời cố định. Cô Năm mới tìm thấy tình yêu muộn màng nhưng có một sức mạnh lôi cô ra khỏi ánh đèn sân khấu vĩnh viễn, bỏ hẳn cuộc sống nay miếu này một đình nọ. Chỉ một năm sau, cô sanh được một đứa con trai kháu khỉnh. Đứa con trai đó nổi dãi tông đường của ông phú hộ trong khi bấy lâu nay ông cứ ngỡ là mình tuyệt tự. Ông mừng đến sa nước mắt khi đứa con trai độc nhất của ông càng lớn càng giống những nét thanh tú trên gương mặt của ông và cô Năm.

Ông phú hộ toan tính biết bao nhiêu về dự định tương lai cho đứa bé. Nhưng ông đột nhiên chết bất thần vì một tiếng sét long trời xẹt vào nhà làm đổ cả tủ kiếng và giết ông nhanh chóng. Cái chết tức tưởi đó làm cho dân làng xầm xì bàn tán là ông ăn ở thiếu phúc đức nên trời sai Thiên Lôi xuống giết gấp rút như vậy.

Từ đó, cô Năm đoạn tuyệt cuộc đời cũ ngay trong ý nghĩ và tận tụy chăm sóc đứa con để đền ơn đáp nghĩa với người vừa là tri kỷ vừa là

bạn chung tình đã cho cô một niềm tin yêu bao la. Nhất định cô chẳng đời nào cho con cô nổi nghiệp cô. Cuộc đời hát xướng bị người đời cho là vô loài. Cô cũng chẳng mơ con cô giàu có như cha nó chỉ ước ao sau này nó sẽ có nhiều bằng cấp học hành đỗ đạt. Cô ăn nhẩn sống nuôi con, mặc dầu lúc ông phú hộ vừa mới chết, còn biết bao nhiêu người găm ghé được lấy cô, nhưng cô quyết không buồn ngó đến họ.

Đến ngày giỗ chồng, đợi vào lúc nửa đêm, cô Năm Thàng hóa trang, mặc áo giáp đóng vai Đoàn Hồng Ngọc oai phong lẫm liệt cầm dao múa trước bàn thờ làm như ông phú hộ đang ngồi trên ấy thưởng thức tài nghệ siêu phàm của cô. Đường đao bay vun vút quần lấy người cô. Trong im vắng, cô cất tiếng hát nho nhỏ những bài hát trong những vai tuồng mà ngày xưa ông phú hộ đã dày công biên soạn. Sau những đường đao bay như rồng lộn, cô Năm đứng thẳng người nhìn đắm đắm lên bức ảnh ông phú hộ và hai hàng nước mắt chảy dài trên đôi má.

Đứa con của cô được một năm thì bị một cơn sốt dữ mà tất cả danh y đều bó tay đầu hàng. Cô Năm tê điếng trong niềm tuyệt vọng. Đã bao lần ý nghĩ tự sát chập chờn qua tâm não cô. Ba lần tự tử bằng ba cách : cắt gân máu, uống dầu nóng, treo cổ được phát giác ngay.

Cô lần tính lại đã quá hai mươi năm, nỗi đau khổ và bất hạnh xa cũ đã bắt đầu mờ nhạt. Những việc nhà chùa làm cô bận rộn suốt năm bôi xóa dần những nỗi buồn thảm, tưởng chừng vẫn rĩ rả hành tội cô trong khoảng đời còn lại.

Nắng đã lên từ chân vườn, sau chùa, vài ba đứa mục đồng đang nghêu ngao mấy bản Kim Tiền. Nắng tuôn ánh sáng hình rẽ quạt trên mặt đất. Ni cô Diệu Tâm lục đục ở trú phòng. Những cây tre non được vót từng cọng nhỏ bằng cây tăm nhang bày đầy trong cái nia. Ni cô khệ nệ bưng nồi nước cơm từ bên bếp đem lên để kế bên nia tăm tre cắt dài khoảng ba tấc. Ni cô dùng những loài lá có mùi thơm như

lá quao, lá ngũ trảo, lá bưởi phơi khô rồi giã nhỏ xay lấy bột đựng trong mấy chiếc thau đầy ắp. Chú tiểu ngồi bên cạnh rây lại lần nữa phần bột mịn, thơm ngát, cho vào cái chậu tráng men sứ trắng vẽ hoa hồng đỏ. Ni cô bỏ những cây tre chẻ nhỏ vào một ống tre cao độ hai tấc đựng nước cơm gạo mới đặc quánh như hồ nhúng ướt rồi mang ra lăn những cây tre đó vào chậu bột lá mịn. Hồ trên thân cây tre chẻ nhuyễn quấy lấy bụi lá thơm và những cây nhang này được đem đi phơi nắng.

Tất cả những thức ăn lẫn hương hoa cúng kiếng đều do một tay ni cô làm ra. Xài không hết, bà mang ra chợ bán lấy tiền bỏ vào quỹ nhà chùa. Đặc biệt bà có tài làm tương ta. Bà lựa nếp đem xôi rồi bỏ vào nia ủ bằng lá chanh hay lá ngấy độ ba ngày cho nếp lên men rồi thắng đường cho chút muối, đổ vào nếp làm tương ta. Những món hàng do nhà chùa sản xuất sẽ nhờ chú tiểu đem ra ngồi chợ bán lẻ. Công việc bề bộn đó chiếm cả ngày, ni cô Diệu Tâm say sưa, có khi quên cả việc ăn uống. Mãi đến chập choạng tối, lúc bao tử đòi hỏi gấp rút, bà vào nhà bếp xới tô cơm nguội ăn với chút tương ta. Ăn uống thiếu thốn lâu ngày làm thân thể bà gầy gò và những cơn ho húng hắng xảy ra thường xuyên. Nhưng bà không để tâm đến và cơn bệnh cũng lây lất trôi qua khi ông yết ma chung cho bà chín lá chanh với chút đường phèn bung lên cho bà uống. Món thuốc ho không tốn kém này cũng làm bớt cơn đau ngực và bà tiếp tục lây lất với cơn bệnh.

Diệu Tâm cảm thấy bức rút nơi ngực. Hình như có một bàn tay nắm lấy trái tim, bà ngột ngạt tưởng chừng trái phòng này thiếu không khí. Bà gượng ngồi dậy tựa lưng vào thành giường một lúc rồi cố gắng đứng dậy đẩy nhẹ cánh cửa sổ. Ánh nắng tủa vào khe cửa ảm đạm rót trên một lổm giường và lác đác vài mảnh vuông trên nền gạch tàu. Diệu Tâm lần dò ra ngoài để tìm chút thoáng khí. Ni cô lầm lũi bước ra ngồi tựa lưng bên tháp sư cụ và ngược mặt nhìn trời. Con lạnh tiết ra từ trong lá, từ ao sen làm bà ròn rợn. Con ho tiếp tục và ni

cô cảm thấy hình như chiếc tháp muốn xiêu đổ và mặt trời túa ra nhiều vành sáng nhảy múa trước mắt. Diệu Tâm bám chặt lấy thềm cửa tháp và con buồn nôn hồi hải đăng lên, ni cô chỉ còn thấy cảnh vật đảo lộn, ánh sáng và bóng tối xoay tít, và nơi ngực như có cả khối tháp đè lên đó. Tiếng chim vụt tắt ngóm đâu đây và cơn gió rào trên ngọn dương ngừng lại.

Ni cô bừng mắt nghe tiếng nói ào ào vắng vắng đâu đây. Ni cô nhướng đôi mắt còn chút ít thần sắc nhìn quanh trai phòng. Chú tiểu túc trực bên giường mừng rỡ hỏi dồn:

– Dạ thưa ni cô cảm thấy đỡ chưa ?

Bà lặng lẽ gật đầu và muốn ngồi dậy. Chú tiểu hiểu ý đến đỡ bà lên tựa lưng vào thành giường. Bỗng cửa trai phòng vụt mở. Diệu Tâm nhếch mép cười tiếp nhận sự có mặt của đứa cháu dâu và cô em họ đến đúng lúc bà thấy cơn bệnh này không hy vọng lành. Đứa cháu dâu gọi bà bằng cô chuyên nghề sống với nghề cò gian bạc lận và nghề cho vay đoạt nợ. Nghề nghiệp nàng đến mức tuyệt xảo. Riêng cô em họ cùng đi theo cô cháu dâu đến thăm bà là một tay từng nhổ râu ông huyện này, cạo đầu ông phủ kia. Cô em họ có tấm nhan sắc cũng ưa nhìn thôi, nhưng cô có biệt tài hễ gặp sách vở với ông nào thì nạn nhân tình ái của cô phải tán gia bại sản một cách nhanh chóng và êm thấm. Hai người đàn bà thân thích này thường lui tới cửa thiền hầu sám hối để chuộc tội. Họ thích thân thiện với bà có lẽ nghĩ rằng khi Diệu Tâm đắc đạo để về châu Đẳng Tử Bi sẽ với tay níu họ theo lên cõi Niết Bàn. Vì mặc cảm tội lỗi nên họ càng thích đi chùa dâng hương đem lễ lộc hòng hồi lộ Trời Phật cho giải bớt những oan khiên mà ở trần gian họ đã làm, đang làm và tiếp tục làm nữa.... Càng thấy họ đi chùa là phải hiểu rằng họ vừa làm được một cái áp phe. Khi có nhiều tiền, họ lại vào chùa thành khẩn hối lỗi, nhưng khi bước ra khỏi chánh điện thì họ lại quên tuốt.

Ni cô mệt nhọc gắng gượng trả lời họ vài ba câu hỏi thăm sức khỏe.

Rồi không còn ngồi được nữa, bà nằm rũ xuống. Cô em họ đề nghị ông yết ma nên tụng kinh cho Diệu Tâm để nếu như bà có phải về nơi cực lạc cũng sớm được nhẹ nhàng hồn phách.

Ni cô nghe trong người rã rời từng khớp xương. Bà cố mở mắt nhìn ánh đèn vàng vọt đặt trên chiếc bàn cạnh bàn nước. Cổ họng bà khô đắng và lạt lẽo. Ni cô hé mắt nhìn cô em họ đang ngồi bên cạnh và cô cháu dâu đang lấy quây rót nước từ trong vỏ bình vào tách định bùng lại. Ni cô khoác tay tỏ ý không cần uống nước. Bà đã ăn chay ròng rã hơn hai mươi năm quá đậm bạc nên thân thể bà thiếu cả chất đậm.

Bà làm việc quần quật, suốt ngày. Không biết bà tìm cách quên ẩn tình hay để tăng ngân quỹ nhà chùa. Người ta thấy ni cô Diệu Tâm không sống cho mình nữa, kể từ khi bà bước vào chùa này. Bà sống kham khổ, nhẫn nhục và chịu đựng. Tiền công quỹ nhà chùa được đem ra bố thí cho những người tàn tật nghèo khổ. Bà ăn uống bất thường và coi việc ẩm thực là điều phụ thuộc. Chỉ cần một chén tương và một nhúm rau chấm tương cũng rồi một bữa. Từ một tháng nay, bà không ăn uống được như thường nhật, mỗi khi ăn xong, bà đều mửa thốc mửa tháo ra, đến cả thuốc men cũng không giữ được trong bao tử. Họ hàng hay được tin bà thọ trọng bệnh cho mời biết bao danh y đến cứu chữa. Phần linh hồn thì do ông yết ma và một số sư sãi các chùa lân cận đến tụng niệm siêu độ.

Thân xác bà mỗi mòn trong giấc hôn mê chập chờn, bà nghe tiếng tụng niệm ngoài chánh điện. Trong bóng tối mù mờ, loáng thoáng có tiếng muỗi vo ve, đột nhiên ni cô Diệu Tâm cảm thấy miệng mình lạt quá, lạt kinh khủng. Phải chỉ có một chút nước tương để bà nếm thử. Trí óc của bà dán chặt vào ý nghĩ lười bà khô đi, đồng thời nước dãi tuôn ra đầy miệng. Thế rồi ý nghĩ của bà trôi xa hơn, nước tàu vị yếu, rồi nước mắt. Cơ thể bà vụt bùng lên. Nước mắt! Nước mắt! ni cô Diệu Tâm nuốt ực nước miếng. Một nỗi xót xa làm nước mắt bà ướt đầm. Có cái gì chống đối trong từng thớ thịt, khớp xương của bà.

Bà vụt nghĩ, nếu có một muống nước mắm chui vào bao tử bà thì có lẽ những chấn động, phản đối trong cái cơ thể mỗi mòn sinh lực của bà sẽ dịu xuống, và muống nước mắm sẽ đem lại cho bà sự khỏe khoắn để bà ngủ một giấc thật ngon và ngày mai bà sẽ tiếp tục sinh hoạt lại như cũ dưới mái chùa này.

– Nước mắm! Muống nước mắm!

Ni cô hoàn toàn quên mất cái đời sống hiện tại ở trong chùa, quên cả mấy mươi năm tu hành khổ hạnh. Bà rơi trong một ý thức mù mờ chỉ có hình bóng muống nước mắm bằng sứ trắng chứa một thứ nước vàng và trong suốt như nước trà. Kê miệng mà nếm thử thì biết. Ni cô Diệu Tâm co rúm lại, thở hồn hển. Ba tiếng muống nước mắm như ba nhát búa đập vào đầu óc bà làm bà lão đảo.

Ngoài hậu liêu, hình như trời đã chiều. Mùi thuốc bắc sắc trong siêu ngai ngái bay lên làm bà có cảm tưởng mình sắp nghệt thở.

Bà phải uống một muống nước mắm. Ngày mai đầu có phải đọc kinh sám hối, bà cũng không màng. Bà tin chắc rằng đầu đọc kinh cứu khổ cứu nạn với Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát cũng chưa chắc màu nhiệm bằng một muống nước mắm. Nước mắm sẽ là một món thuốc tiên làm cho cây khô trở bông. Cố gắng lấy hết tàn hơi, bà thều thào gọi chú tiểu kiếm cho bà một muống nước mắm. Tất cả những người có mặt bên giường đều ngạc nhiên lẫn hốt hoảng.

Diệu Tâm lập đi lập lại mấy lần:

– Mô Phật! Cho tôi muống nước mắm, tôi uống vào sẽ hết bệnh liền.

Tiếng kêu gọi như một lời van vãn, thê thảm. Hai tay Diệu Tâm chìa ra tuyệt vọng. Chú tiểu bung đến gần tách trà ướp sen kề gần miệng. Ni cô khép chặt môi, lắc đầu phản đối:

– Tôi chỉ cần uống một chút nước mắm cho mặn môi.

Nói xong ni cô chìm hồn vào trong cơn đồng thiếp hai cánh tay còn xò ra quờ quạng van xin.

Cô em họ bước ra trai phòng thử thăm:

– Rõ là ma đưa lối, quỷ dẫn đường. Hồi nào tới giờ chỉ ăn chay lạt, đến lúc sắp chết lại đòi uống nước mắm. Tôi nhất định chống lại lời ma quỷ xúi biếu, xúi khiến chỉ phạm trai giới. Thà để cho chỉ chết mà không mang tội với Trời Phật và không uống công tu khổ hạnh hai mươi mấy năm nay.

Nói đoạn bà xuống trú phòng ngồi nói chuyện áp phe với cô cháu dâu, hoặc những thành quả bà đã thu đoạt được kể từ ngày bà bước chân vào đời. Giọng bà oang oang uốn éo và những tràng cười nói xôn xao vọng lên trên chánh điện. Ông yết ma với đôi mắt nhắm lại và nét mặt phẳng phiu dễ dãi thường nhật nhuốm một chút lo âu. Không khí nặng nề trùm xuống, nghẹt thở. Tiếng hét từ trai phòng vang lên. Ông lẹ chân tông cửa vào vừa lúc chú tiểu định bước ra, vẻ mặt còn hốt hoảng. Tất cả đứng im lặng quanh giường chờ đợi phút nghiêm trọng của ni cô trong khi cô đang vật vã từng đợt với tử thần. Tiếng nói bà vụt sang sảng như lúc còn ở trên sân khấu. Giọng nói trong trẻo tỉnh táo, nhưng đôi mắt bà vẫn nhắm nghiền:

– Tôi mới biết thương mình mấy năm mình khổ công theo đuổi tôi, mình đặt tường hát cho tôi hát.

– Con ráng học cho đỗ đạt làm quan nghe con cưng của má.

– Tôi chỉ thích sắm vai Đoàn Hồng Ngọc hơn làm Phàn Lê Huê. Mình thích tôi diễn vai nào nhất?

– Bó này Tiết Giao! Ô này bạc tình lang! Mặt chàng đẹp trai mà làm chi? Lời chàng ngọt ngào mà làm chi Cổ thiếp ngày nay mất ngọc, thân thiếp bơ vơ.

Cả một quá khứ trôi nhanh lên ký ức bà rõ rệt và nhanh như một đoạn phim quay hết tốc lực của nó. Bà độc thoại từ quăng đời sân khấu đến quăng đời làm vợ ông phú hộ Thọ. Giọng bà sang sảng vụt dừng lại và dưới ánh đèn hiu hắt, ni cô mở trừng trừng đôi mắt trắng nhợt như cố thu nhận hình ảnh sau cùng của đời sống và ni cô quờ quạng hai bàn tay tro xương với lời van vỉ đứt nối:

– Hãy cứu tôi, cho tôi uống một muống nước mắt thôi.

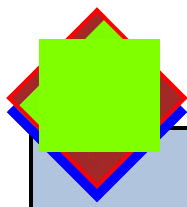
Cô cháu dâu nhìn bà em họ:

– Mẹ ơi! Mẹ nhờ sư sãi đọc kinh trừ tà nhen. Cần nhứt là canh giữ
đừng cho ai đem nước mắt lại.

Bà em họ tức mình:

– Để tôi đi đọc kinh cứu khổ. Hồi xưa Phật Thích Ca gần đắc đạo
thì ma vương tới phá. Còn cái chị này sắp về Tây Phương tới nơi mà
cũng chưa yên thân.

Nguyễn Thị Thụy Vũ



Hung đi chợ mua trái cây về bày bàn thờ theo lời yêu cầu của Ngọc. Hôm nay là giỗ mẹ Ngọc. Chàng chỉ mới biết chuyện giỗ chạp cách đây chừng nửa giờ. Giỗ mẹ Ngọc cũng có thể coi như giỗ mẹ vợ chàng, dù hai người chưa làm đám cưới chính thức, cũng chỉ mới hẹn tuần sau tới tòa án ký giấy hôn thú vì Ngọc đã có thai được hơn một tháng. Hai người đã chung sống ngọt một năm trời. Thoạt tiên họ tính chỉ ở chung cho đến khi nào không thích nhau nữa thì chia tay, không hề có ý định trở thành vợ chồng, sinh con đẻ cái, tạo dựng một gia đình. Rồi bất ngờ Ngọc có thai, dù nàng không bao giờ quên uống thuốc. Họ coi đó là một “tai nạn”. Khi đã là tai nạn, không ai có thể trách ai, đành chấp nhận. Để tỏ ra mình không cố ý có thai với “âm mưu” buộc Hung phải cưới nàng làm vợ, Ngọc báo cho chàng biết nàng đã xin hẹn với bác sĩ để lấy cái thai ra. Hung có vẻ hơi ngạc nhiên về quyết định của người yêu. Sau mấy phút suy nghĩ, chàng hỏi :

“Tại sao em định phá ?”

Ngọc thản nhiên đáp :

“Vì mình không cần...hay chưa cần.”

Hung giữ im lặng, có vẻ dăm chiêu. Sau đó, cả hai cùng phải đi làm, mỗi người một sở nên không có dịp nói chuyện thêm về cái thai. Ba ngày liền, Hung không dă động gì đến chuyện phá hay giữ. Vào giữa trưa ngày thứ tư, Hung gọi điện thoại cho Ngọc để hỏi về buổi hẹn với bác sĩ vào ngày hôm sau. Rồi chàng nói bằng một giọng nửa như ra lệnh nửa như khuyên can :

“Em gọi cho bác sĩ, xin bỏ cái hẹn đó đi.”

Tuy ngạc nhiên và mừng, Ngọc vẫn khôn khéo hỏi lại :

“Bộ anh không thích bác sĩ này, đổi bác sĩ khác ?”

Giữ im lặng một lát, chàng nói như cầu khẩn :

“Xin em đừng phá cái thai...Đó là một điều thất đức.”

Ngọc cố nén một tiếng thở phào nhẹ nhõm, giữ im lặng. Đó cũng là ý muốn của nàng từ mấy ngày nay. Dù sao, cái thai cũng là hòn máu của Hưng, cũng là một mầm sống đang nảy nở trong bụng nàng. Có đêm, nàng thao thức, day dứt về chuyện hủy diệt mầm sống đó. Trong nàng, một cuộc dằng co giữa tình yêu và tình mẫu tử. Nàng đã yêu Hưng, yêu bằng tất cả mỗi chân tình. Nàng thầm công nhận chàng là một người đàn ông có nhiều đức tính. Chàng có tinh thần trách nhiệm, đã lo cho nàng rất đầy đủ, cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì cảm phục, nàng đã yêu chàng tha thiết, dù tuổi tác quá chênh lệch, chàng hơn nàng tới hai mươi lăm tuổi. Theo nhận xét chủ quan của nàng, chàng là người đàn ông hiếm có mà bất cứ người đàn bà nào trên cõi đời này cũng mơ ước. Chàng có nhiều tính tốt hơn tật xấu, không rượu chè, không cờ bạc. Bây giờ, vì cái thai mà bỏ Hưng, làm sao nàng không khắc khoải buồn khổ cho được. Nàng đã trăn trở nhiều đêm mà không biết quyết định ra sao. Nay Hưng vừa cho biết ý chàng về cái thai, nàng mừng muốn phát khóc.

Thấy Ngọc không nói gì, Hưng rụt rè hỏi :

“Bộ em nhất định...phá sao ?”

Nàng vội đáp :

“Đâu có, em nghe lời anh mà. Ngay bây giờ em sẽ gọi văn phòng bác sĩ để xin bỏ cái hẹn ngày mai.”

Hưng vui vẻ :

“Vậy thì em gọi đi. Chiều nay về nhà mình sẽ nói chuyện thêm.”

Sau khi xin hủy cái hẹn với bác sĩ, Ngọc rất vui vì biết mình đã chọn đúng người. Trong giờ làm việc ở sở thỉnh thoảng nàng lại để

tay lên bụng nghe ngóng. rồi nói khe khẽ :”Con của mẹ, thế là an tâm rồi. Không còn ai bắt mẹ phải xa con nữa.”

Buổi tối hôm đó, Hưng đưa Ngọc đi ăn tiệm. Hai người bàn tính chuyện tương lai, chuyện xây dựng hạnh phúc gia đình. Cả hai cùng quyết định không thử nghiệm xem đứa bé là trai hay gái. “Con nào cũng là con, Hưng nói, để bất ngờ mới thú.” Họ còn chọn ngày cùng xin nghỉ để tới tòa án làm hôn thú. Sau đó họ sẽ tổ chức một bữa tiệc nhỏ, chỉ mời một số bạn thật thân và một vài người trong họ ở cùng tiểu bang, để loan báo cuộc hôn nhân của hai người. Họ cũng có cả một chương trình tiết kiệm, để dành tiền lo cho đứa bé sắp ra đời. Họ biết rằng nuôi một đứa con ở Mỹ hết sức tốn kém và vất vả. Có nhiều bà mẹ đã phải tạm nghỉ việc sở để ở nhà chăm lo con cái khi sinh đến đứa thứ hai.

Sáng nay, thứ bảy, Hưng vừa ăn sáng xong, Ngọc báo tin :

“Hôm nay giỗ má em.”

Hưng nhìn quanh rồi hỏi :

“Ừa, giỗ má em hôm nay hả ? Sao em chưa làm gì hết ?”

“Đúng giỗ là thứ ba tuần tới. Em định ngày ấy lấy một ngày nghỉ bệnh để ở nhà làm giỗ. Sáng nay, em bỗng đổi ý vì muốn anh cũng giỗ má với em. Chỉ cúng sơ sài thôi, anh ạ. Em nhờ anh chạy ra chợ Mỹ mua ít trái cây bày bàn thờ. Em sẽ nấu mấy món má em thích. Chiều nay mình cúng.”

Hưng đồng ý ngay. Chàng bỗng thấy vui vui. Đã từ lâu chàng bỏ ý định lấy vợ, thế mà bây giờ chàng không những đã có vợ, sắp có con, lại có cả một bà mẹ vợ để giỗ nữa. Kể cuộc đời cũng lắm bất ngờ, chẳng ai có thể đoán trước được việc gì.

Hồi trẻ, chàng đã quyết định cưới người yêu ngay sau khi có việc làm vì chỉ còn hai tháng nữa chàng tốt nghiệp đại học. Nhưng cuộc đời vào cuối tháng 4 năm 1975 đã làm đảo lộn mọi dự tính của chàng. Mộng Thúy, người yêu của chàng, một cô hàng xóm xinh đẹp,

phải theo mẹ và các em về quê ở Long Xuyên, sau khi cha nàng, một sĩ quan cấp tá bị cộng sản lừa gạt đưa vào nhà tù cải tạo. Cha chàng bị đánh tư sản, mất gần hết cơ nghiệp, buồn bã sinh bệnh mà qua đời. Từ ngày Mộng Thúy về quê, chàng không có một tin tức nào về nàng. Thật ra, chàng cũng không có thì giờ để nhớ thương người tình. Cuộc sống quay cuồng trước mặt, nỗi căm hận vì những hành động cướp bóc, xảo trá của cộng sản đã khiến chàng tạm quên đi mối tình của tuổi học trò. Khi đang lo săn sóc cha trong bệnh viện, chàng tình cờ gặp một cô bạn học cũ của Mộng Thúy và được tin nàng đã lấy chồng. Chàng nghe nhói trong tim vì bị bất ngờ, chàng tưởng như cả vũ trụ bỗng sụp đổ. Chàng tự hỏi tại sao nàng lại quên chàng nhanh như vậy. Nhưng chàng phải dẹp đau buồn để lo cho cha vì ông đang ở trong tình trạng hấp hối. Rồi nỗi đau mất cha đã tạm thời làm phai mờ hình ảnh Mộng Thúy trong tâm hồn chàng. Trước khi qua đời, cha chàng đã nhắc đi nhắc lại rằng chàng phải cố gắng trốn ra nước ngoài để tìm cách xây dựng lại cuộc sống cho gia đình.

Sau nhiều lần bị lừa mất khá nhiều tiền, chàng thành công trong một chuyến vượt biên bằng đường biển. Ghe của chàng đến được một hòn đảo nhỏ thuộc Nam Dương. Rồi, chàng được định cư ở Mỹ. Vì muốn nhanh chóng có việc làm để bảo lãnh gia đình, chàng đã học làm chuyên viên về ngành điện ở một trường đại học cộng đồng. Khi có việc làm vững chắc, chàng bảo lãnh mẹ và các em sang đoàn tụ. Các em chàng thích ứng nhanh chóng với cuộc sống mới, nên chỉ trong vòng hai năm chúng không cần đến sự giúp đỡ của chàng nữa. Tự coi là mình đã làm tròn bổn phận với gia đình, đã giữ lời hứa với cha, bây giờ chàng có quyền nghĩ đến bản thân mình, đến cuộc sống riêng tư của mình. Chàng cũng biết mình đã già đi nhiều. Vào dịp đó chàng tìm được một việc làm tốt hơn và lương cao hơn ở một tiểu bang khác. Trước khi di chuyển, chàng mời mẹ đi cùng nhưng bà từ chối, chỉ muốn ở chung với đứa con gái út vừa tốt nghiệp đại học.

Đến địa phương mới, chàng nghĩ tới việc xây dựng một gia đình. Nhưng chàng đã trải qua vài cuộc tình mà không đi đến một kết quả mong muốn nào. Một phần vì chàng đã lớn tuổi nên cũng hơi khó tính. Phần khác, hình ảnh người tình đầu tiên lại hiện rõ hơn trong tâm tưởng chàng. Việc Mộng Thúy đột ngột lấy chồng làm chàng thất vọng và nghi ngờ lòng chung thủy của đàn bà. Cũng có khi chàng lại nghĩ rằng phải có một uẩn khúc nào đó trong việc hôn nhân của nàng vì hôm chia tay nàng đã hứa sẽ tìm cách trở lại Saigon với chàng. Chàng tính sẽ có một ngày về Việt Nam, xuống Long Xuyên tìm nàng để hỏi cho rõ thực hư. Nếu không có cuộc đời trôi nổi ba chục năm trước, chàng và Mộng Thúy đã trở thành vợ chồng và con cái của hai người chắc cũng trưởng thành cả rồi. Bây giờ thì quá trễ để nghĩ đến chuyện vợ con, vì theo thời gian chàng đã thành một người luống tuổi, trên dưới năm mươi. Chàng không còn tha thiết với việc lập gia đình nữa. Chàng rất sợ cái cảnh “cha già con cọc”, lúc nhắm mắt xuôi tay không an tâm vì bầy con nhỏ. Sau khi đã có nhiều kinh nghiệm với cuộc đời bất trắc, nay chàng chỉ muốn sống tạm bợ với bất cứ người đàn bà nào chấp nhận quan điểm của chàng. Không ràng buộc, không trách nhiệm. Hôm nay có thể rất quyến luyến nhau, nhưng ngày mai lại sẵn sàng chia tay, mỗi người đi một ngã, không hứa hẹn gì ở tương lai. Chàng vẫn biết đó là một cuộc sống vô trách nhiệm, nhưng thà như vậy còn hơn là quàng vào cổ những bốn phận mà mình không hề muốn.

Khoảng hơn một năm trước đây Hưng gặp Ngọc trong một buổi dạ vũ ở nhà một người bạn. Lúc đó, Ngọc đang kiếm việc sau khi học xong mấy khóa Anh văn thực hành. Tự nhiên chàng có cảm tình với cô gái mới quen này. Cô không phải là người đẹp, nhan sắc chỉ ở mức trung bình Chàng hứa sẽ cố gắng giúp cô. Vì tuổi tác chênh lệch, họ xưng hô “chú cháu” với nhau.

Nhờ quen biết rộng, Hưng đã giới thiệu cho Ngọc một việc làm tốt

và lương cao. Từ đó, hai người thân nhau hơn, rồi từ chú cháu họ đổi thành anh em. Vào một ngày đẹp trời và với sự đồng ý của Hưng, Ngọc dọn tới ở chung với chàng. Dù không có giao ước bằng giấy tờ hay bằng lời nói, nhưng hai người đều thầm hiểu rằng cuộc sống chung này chỉ tạm bợ. Chính vì thế, họ không cần tìm hiểu nhau sâu xa. Nhưng sự chung đụng hàng ngày đã khiến Ngọc dần dần có cảm tình, rồi yêu Hưng tha thiết. Trong khi đó Hưng cũng bắt đầu có nhiều quyến luyến với cô gái còn quá trẻ so với tuổi chàng. Hưng mến Ngọc vì nàng ngoan ngoãn và hiền lành. Đó là những đức tính khó kiếm thấy ở một phụ nữ Việt Nam đã sống lâu năm trên đất Mỹ.

Mua xong trái cây, Hưng giúp người yêu thiết lập tạm một bàn thờ trong phòng

khách. Chàng úp hai cái ly nhỏ bằng thủy tinh để cắm nến, một ly khác lớn hơn, đổ gạo lưng chừng để cắm nhang. Phía sau hai cây nến là hai đĩa trái cây chàng vừa mua.

Ngọc ngắm bàn thờ lung linh ánh nến và khói nhang tỏa nghi ngút tỏ vẻ hài lòng, hôn nhẹ lên má người yêu, khen :

“Chồng em...đảm đang quá !”

Rồi nàng chỉ vào khoảng trống sau “bát” nhang, nói :

“Chỗ này em để hình má. Bây giờ em đi lấy hình đây.”

Chàng nói đùa :

“Nếu em không tìm thấy hình má, anh cho em mượn hình của anh.”.

Nàng liền nghiêm mặt, tát nhẹ vào má chàng, trách :

“Em không thích anh giỡn như vậy đâu. Anh còn phải sống lâu, vì em, vì con nữa”

Thấy công việc của mình đã xong xuôi, Hưng ngả lưng trên một cái ghế nệm dài để nghỉ ngơi. Ngọc vào phòng ngủ lấy một bức hình đã có khung sẵn, rồi khoe :

“Anh nè, anh có thấy má em đẹp không ?”

Hưng ngồi nhóm lên để xem hình. Nhưng bỗng như có một luồng điện chạy qua người chàng. Chàng chết điếng, cảm thấy choáng váng, tim đập mạnh một cách bất thường, không sao thốt nên lời ! Bức hình trước mặt chàng rõ ràng là hình của Mộng Thúy. Chính nàng đã tặng chàng bức hình này sau khi mới chụp, gần ba chục năm trước, nhưng chỉ là cỡ nhỏ bằng bàn tay. Bây giờ chàng mới chợt nhớ tên của Ngọc cũng có chữ Mộng ở trước, Mộng Ngọc !

Thấy Hưng không nói gì, Ngọc vô tình không nhận ra vẻ bối rối, hốt hoảng của chàng, hỏi :

“Bộ anh không thấy má em đẹp sao ?”

Chàng cố lấy lại bình tĩnh, gượng đáp :

“Ờ ờ...Má đẹp...Má đẹp thiệt...”

Ngọc cười :

“Em thua má xa, ai cũng nói vậy.”

Ngọc đặt hình mẹ lên bàn thờ, rồi vào bếp tiếp tục nấu nướng. Hưng lại nằm xuống, nhưng không còn bình tĩnh như trước nữa, lòng rối hơn tơ vò. Chàng đã gặp nhiều chuyện bất ngờ trong đời, nhưng chưa bao giờ lại bị bất ngờ như lần này, vì nó không những đã làm chàng xao xuyến mà còn khiến lòng chàng tê tái đến đau đớn. Quả thật chàng không hề thấy Ngọc có nét nào giống mẹ, khó mà tưởng tượng nàng là con đẻ của Mộng Thúy. Phải chăng nàng giống cha nhiều hơn ?

Thấy Ngọc vẫn lúi húi ở trong bếp, Hưng lại ngồi dậy, đến trước bàn thờ ngắm lại hình Mộng Thúy. Sau màn khói của nhang và ánh nến chập chờn, Mộng Thúy trông đẹp một cách huyền ảo. Chưa bao giờ chàng nghĩ Mộng Thúy đã ra người thiên cổ. Mà cũng không bao giờ chàng có thể ngờ chàng là con rể của chính người yêu cũ.

Bây giờ mình phải tính sao đây ? Hưng thầm tự hỏi. Nói cho Ngọc biết sự thật, rồi hai người chia tay ? Nếu làm vậy, chàng cũng chẳng giải quyết được điều gì. Chàng cảm thấy càng bế tắc, rắc rối hơn. Dù

chưa kịp làm hôn thú, dù chưa chính thức giới thiệu với bạn bè, họ hàng, hai người đã là vợ chồng từ lâu. Còn đứa nhỏ sắp ra đời thì sao ? Chàng không thể để cho con mình thành đứa trẻ mồ côi khi cả bố lẫn mẹ đều còn sống. Chỉ có một con đường duy nhất là phải tiến tới và dấu kín chuyện tình ngày xưa, dù chàng vẫn biết dưới ánh sáng mặt trời không có bí mật nào không bị phanh phui. Chẳng sớm thì muộn Ngọc cũng sẽ biết sự thật phũ phàng này. Dù sao chàng và Ngọc cũng không thể xa nhau được nữa. Số mệnh đã kết hợp hai người, không còn gì có thể tách rời họ được. Kiểm điểm lại những ngày yêu Mộng Thúy, chàng không có gì để phải áy náy, hối hận. Đó là mối tình đầu trong trắng và thơ mộng của tuổi học trò. Chàng và Thúy chưa đi quá trớn, cùng lắm chàng chỉ nắm tay hoặc vuốt má nàng thôi.

Trên bàn thờ, Mộng Thúy vẫn nở nụ cười quyến rũ như ngày nào hai người còn yêu nhau. Nàng vẫn đẹp một cách thủy mị, đoan trang. Nhìn hình nàng, chàng nghe lòng bồi hồi thương cảm. Chàng biết chàng vẫn còn yêu nàng tha thiết. Chàng đưa tay vuốt nhẹ lên mặt kính của hình, tưởng nhớ ngày xưa đã từng vuốt má Mộng Thúy. Chợt có tiếng Ngọc gọi từ trong bếp :

“Anh à, anh có vô ăn trưa với em không ?”

Giọng nũng nịu của Ngọc kéo chàng về thực tế. Chàng chậm chạp bước vào bếp, ngồi đối diện với người yêu nhỏ bé bên một cái bàn ăn vuông. Ngọc đã làm cho Hưng một ổ bánh mì kẹp thịt với đồ chua và một ly cà phê đá. Đó là những món chàng vẫn thích ăn vào buổi trưa. Chính những săn sóc nhỏ nhặt này của Ngọc đã chinh phục được lòng yêu thương của chàng.

Hưng ăn chậm chạp và có vẻ dăm chiêu. Thấy chàng im lặng như đang có điều suy nghĩ, Ngọc không dám nói chuyện nhiều, lặng lẽ ăn ổ bánh của mình.

Khi đã uống cạn ly cà phê đá, Hưng mới ngược nhìn Ngọc, hỏi :

“Má em mất lâu chưa ? Lúc ấy em bao nhiêu tuổi ? ”

Ngọc buồn buồn đáp :

“Em có được gặp má bao giờ đâu. Khi em đã lớn, ngoại bình nạng, sắp chết mới kể lại cho em nghe. Sau khi sanh em được một tháng, má tự tử. Ngoại nuôi em...”

“Còn ba em đâu ?”

Ngọc thở dài :

“Em cũng không biết. Mấy lần em hỏi, ngoại không trả lời...Mãi đến sau khi ngoại mất, dì em mới cho biết ba là một cán bộ tập kết đã có vợ con ở ngoài Bắc...Sau khi má tự tử, ông bỏ ra Hà Nội mất tiêu luôn.”

“Vậy bà ngoại cũng mất rồi ? Còn ông ngoại em ?”

“Các dì nói ông ngoại chết đói trong một trại giam ở ngoài Bắc lâu lắm rồi. Em chỉ biết mặt ông và má qua hình ảnh thôi,”

Nghe chuyện Ngọc, Hưng buồn bã cúi mặt suy nghĩ. Chàng đoán ra cái chết oan ức của Mộng Thúy. Nàng bị ép phải lấy một tên cán bộ cộng sản tập kết mới trở về. Sau khi sinh Ngọc, nàng tự tử. Một niềm hối hận xâm chiếm lòng chàng. Từ lâu chàng đã nghi oan lòng chung thủy của người yêu. Trong khi Mộng Thúy chịu bao đau khổ, cay đắng, chàng không hề biết để giúp đỡ. Không những thế, chàng còn hờn giận, trách móc nàng. Lẽ ra, hồi đó, sau tang lễ của cha, chàng phải xuống ngay Long Xuyên để tìm hiểu sự tình. Chỉ mới nghe đồn nàng lấy chồng, chàng đã vội vã tin ngay. Biết đâu khi gặp nàng, chàng lại chả có thể an ủi, tìm cách cứu nàng ra khỏi cuộc sống đầy đọa và để cùng xây dựng lại tương lai, hạnh phúc ?

Hưng không mê tín đi đoán, cũng không tin những chuyện huyền bí hoang đường, nhưng chàng không sao giải thích được sự tình cò kỳ lạ này. Phải chăng có sự xếp đặt nào đó và ở đâu đó ? Chàng thầm tự hứa với lòng mình, với vong hồn người đã chết một cách tức tưởi, là từ nay chàng có bốn phận và trách nhiệm phải lo cho Ngọc, cho mẹ con

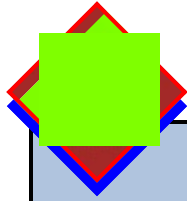
nàng.

Hưng ngược nhìn lên, gặp đôi mắt buồn rười rượi của Ngọc. Chàng bỗng nghe lòng tràn ngập yêu thương. Chàng bước đến bên Ngọc, cúi xuống hôn lên trán nàng. Ngọc liền ghì lấy chàng, nũng nịu hỏi :

“Anh có thương em không ?”

Chàng không đáp. Đôi mắt chàng bỗng nhòa đi. Thoáng trong một giây, chàng không hiểu chàng đang ôm ai trong vòng tay...

Tạ Quang Khôi



Hoàng Thị Ngo

NHỚ HUẾ

*(Biết sao nói năng
Nhớ ai băng khuâng
Cửa the gió rình
Vườn cau nước dâng)*

(Thơ Huy Cận)

Trời mưa đã ba ngày, mưa Huế dầm dề, lê thê. Hoài trở mình trên bộ phản lim lên nước bóng lưỡng, nhìn ra cửa sổ, vườn cau đứng ủ ê trong gió lạnh buốt. Hoài tình nghịch mở rộng cánh cửa gỗ, rướn người thọc bàn tay vào ang đầy ăm ắp nước mưa trong vắt, cái thứ nước mưa hứng từ tàu cau có quện mùi thơm tinh khiết của hoa cau và mùi nồng nồng của đất ẩm, Hoài xuyết xoa vì lạnh rồi cười khúc khích. Chị An mở mắt dậy cầu nhàu, lăn mình tránh những tia nước lạnh rẩy ra từ tay Hoài:

- Con nhỏ ni mi nghịch chi mà nghịch vô duyên vô đũa vậy tề? Con gái sắp lấy chồng tới nơi còn dọc nước mưa.

Hoài chống hai bàn tay trắng xanh vào cằm, bĩu đôi môi hồng:

- Ai bảo chị rửa? Đứa mô thúi mồm? Tui không có lấy chồng, người ta còn nhỏ tuổi mà lấy chồng chi?

Chị An ngồi hăn lên, búi lại mái tóc dày đen nặng trĩu, nhún vai:

- Ai mà thềm chộ mi làm chi, mạ nói túi nay có người tới hỏi mi đó. Không lo xuống phụ mạ nấu bếp đãi người ta mà còn ngồi mơ mộng. Túi ni mạ đãi to lắm, có chạo tôm nè, nộm sứa nè, chè sen , chè bắp với cái món mi ưa nhất là bánh lá, bánh nậm.

Hoài xoay người ôm riết chị An vào lòng, rồi dí một ngón tay vào

cái cổ cao trắng ngần của chị:

- Nè, có nói ra là ai đến nhà mình túi ni không? Tui chọt cho chết bây giờ nì?

Chị An cười khúc khích vùng vẫy la lớn lên:

- Con kia, mi không biết ốt dột hả? Con gái giốn chi mà giốn dai dũ rứa? Bỏ tau ra!

Tiếng mạ ngân nga vang lên từ nhà sau:

- Con An, con Hoài không xuống phụ mạ mà làm chi lục đục trên nó ?

Chị An thoát được khỏi tay Hoài, cười lạnh lãnh chạy vụt ra khỏi phòng.

Hoài ngồi vòng tay ôm gối, úp hai gò má đỏ bừng nóng hôi hổi vào tay áo lụa, thờ người suy nghĩ: là ai vậy ta? Con bác Nguyễn thì mình không ưa, con trai chi mà gặp con gái mặt mày đỏ lựng, không nói được tiếng mô chỉ lúng búng trong mồm. Còn con chú Phán thì còn nhỏ tuổi hơn mình nhiều. Chẳng lẽ lại là . anh? Chưa chi Hoài đã thấy tim mình đập rộn ràng trong lồng ngực, hai ngón tay búp măng xoắn muốn rách vỏ áo gối lụa. Hôm qua anh có ghé nhà chơi với ba me, mình chỉ kịp chạy núp sau cửa, không ngờ mới có mấy năm mà anh khác ghê, rắn rỏi, cao lớn, da mặt ong, khác hẳn hồi còn tắm sông, bắt chuồn chuồn cắn rún năm xưa. Hoài chọt bắt gặp mình đang mỉm cười, soi trong gương, hồng căng hai má." Người chi mà bí mật quá, gặp người ta chỉ cười tùm tùm khen lớn khen xinh, mà chẳng nói chi hết. Đã vậy túi nay, người ta không thèm nhìn mặt, cho bỏ ghét".

Có tiếng đàn guitar bập bùng văng sang từ hàng chè tàu xanh mượt ngăn cách hai nhà, Hoài lim dim mắt nhìn trộm sang, dáng anh nghiêng nghiêng bên cây đàn, mái tóc bông bênh che một bên mặt và từng tiếng thánh thót của bài nhạc classique "romance" hoà lẫn trong tiếng mưa buồn man mác. Một cơn gió mạnh xộc vào phòng mang theo những hạt mưa li ti lạnh buốt và hương Mai Chiếu Thủy nồng

nàn, Hoài đóng vội cánh cửa sổ khi thoáng thấy đôi mắt đen của anh ngược lên nhìn đăm đũi. ?người chi mà kỳ".

Hoài bước nhanh ra khỏi phòng, chạy ào xuống bếp bóc một miếng chả tôm nóng hôi hổi cho vào miệng. Mạ khẽ gõ chiếc đĩa cả lên tay Hoài, mắng yêu:

- Con gái chi mà hư thân quá, chưa đi đã chạy, chưa nói đã cười, ăn không coi nôi, ngồi không coi hướng. Mai một đây rồi về nhà chồng người ta cười mạ thúi mũi.

Hoài nũng nịu ôm cổ mạ:

- Thôi mà mạ, cho con xin đi, cứ chửi con hoài, con không đi lấy chồng mô, con ở vậy nuôi mạ suốt đời.

Mạ nhăn mặt, đẩy Hoài ra, vuốt lại tóc:

- Thôi đi cô, tui còn lạ chi mấy cô nữa, nơi liến lảo rửa rùi ba bảy hai mươi một ngày là bỏ mạ theo chồng hết. Túi nay nhà người ta tới làm quen với mình đó, rồi hỏi xin cái lễ dạm ngõ, cô liệu có ưng không để cho tui còn tính.

Chị An cười dài giọng:

- Tau thấy được đó Hoài, bên đó với bên ni là nhà hàng xóm, bước qua bước lại mấy bước thôi. Có chuyện chi nó ăn hiếp mi thì mi chạy về mét mạ.

Hoài chun mũi, hít một hơi dài mùi bắp sữa ngọt ngào. Tay chị An xát đều con dao hai lưỡi xắt ngọt theo thân bắp óng anh màu vàng mớ gà. An nhón tay mở nắp vung nồi nước luộc cùi bắp, lao chao:

- Ui, bắp còn Hến hả mạ? Túi nay mạ đãi to rửa?

- Ờ, sáng sớm ni mạ mua được mớ bắp còn, may mình nhanh tay không thì cũng hết.

Hoài cúi đầu bên mâm bánh lá nghi ngút khói, nhỏ giọng lí nhí:

- Có phải không mạ Có phải nhà Mẹ Nghĩa hàng xóm hỏi con không?

- Ủa, người ta con nhà hoàng tộc, quý phái, nền nếp, mà anh Huy

thì con đã biết rồi, người ta ăn học dằng hoàng ở Sài gòn về, nay mai lại đi nước ngoài tu nghiệp. Con lấy nó là có phước ba đời con ạ.

Hoài quay ngoắt đi, che miệng cười:

- Mà sao mà không hỏi ý con, lỡ con không ưng thì rằng?

Mạ gi một ngón tay dính bột bánh vào cái trán dô buống bình của Hoài, đay nghiến:

- Mồ tổ cha cô, tui lại còn phải hỏi ý kiến cô nữa sao, ba me đặt đâu thì con ngồi đó, áo mặc sau qua khỏi đầu, ngày xưa tao lấy cha tui bay có biết mặt mô mà cũng con cái đầy đàn, sống với nhau đến bây chừ không có một lời tiếng chi!

Hoài bụm miệng cười:

- Vì cha con đẹp trai nhất làng mà mạ.

Mạ bật lên cười, đôi má đỏ hồng, mắt đen lóng lánh như chuỗi ngọc trai đeo trên cổ:

- Cha tổ cô, chỉ có cái miệng nói xàm là không ai bằng. Không đi hái cho tui mấy cánh sen ướp trà mà còn đứng đó cười à? Nhân tiện hái cho tui nắm rau thơm về thái ghém ăn với cơm Hến hỉ!

Hoài mang guốc gỗ vòng lép kẹp, quàng vôi chiếc nón lá mỏng bước ra sau vườn, mưa chỉ còn lác rắc trên tàng nhẵn ngự trĩu trái vàng ươm. Cây khế bên hồ rung rinh, những cánh hoa tím thắm hình sao rụng li ti trên mặt nước. Hoa Sen đã kịp nở rộ giữa hồ sau mùa trắng, những cánh hoa màu hồng nhạt vờn bụi phấn vàng lấm tấm run rẩy trong gió như những bàn tay thon thả của con gái vươn lên trên lá sen màu xanh ngọc lóng lánh giọt mưa. Hoài đang nghiêng người với lấy một cành sen gần nhất thì chợt một giọng trầm ấm cất lên ngay sau lưng:

- Để anh hái cho. Coi chừng té.

Hoài dẫu ngay khuôn mặt nóng bừng và run rẩy sau vành nón lá, lí nhí:

- Làm người ta hết hồn à.

Anh bật cười nhỏ, tinh nghịch:

- Răng mà hết hồn? Anh làm chi mà em mất hồn dữ rứa?

Hoài vùng vắn giận dữ, xoay mặt lại, quên hết mắc cỡ:

- Anh mà còn chọc như rứa là em không thềm nói chuyện với anh nữa mô.

- Thôi anh xin lỗi mà, anh đi xa về, răng không thềm nói chuyện với anh? Răng mà lại trốn anh?

Hoài chợt thấy mắt mình rung rung:

- Người ta đi học ở xa, thiếu gì cái đẹp cái hay, tui nỏ có biết gì, nỏ có dám nói chuyện.

Anh lại cười khẻ, ánh mắt ấm nồng như lửa:

- Anh nỏ có thấy cái chi đẹp, cái chi hay như ở Huế mình hết. Em có nhớ câu ni không? "học trò xứ Nghệ ra thi, thấy cô gái Huế chân đi không đành". Chiều nay anh dẫn ba mẹ qua nhà, em có chịu không?

Hoài cúi đầu thật thấp:

- Em không biết chi, để ba mẹ tính. Chuyện của người lớn, có phải chuyện của em.

- Răng không phải chuyện của em? Anh chỉ muốn biết tình cảm của em thôi. Em nghĩ sao? Răng anh viết thư hỏi mà em không trả lời?

Hoài cười mỉm, giơ tay ngắt một cọng ngò xanh ngắt đưa lên mũi:

- Dân đi học Sài gòn mà không biết chi hết á? Con gái Sài gòn nói ra răng: "đưa tay ngắt lấy cọng ngò."

Chưa nói hết câu, Hoài xoay vội người bỏ chạy vào trong nhà, má itóc thề đen mướt tung lên che đôi con mắt sắc lúng liếng tình tứ. Tiếng anh rạng rỡ đuổi theo:

- Nè, sao không đem sen vào cho mẹ? Túi ni đọc cho anh câu còn lại nghe!

Hoài dừng lại bên cửa bếp ngăn hơi thở rộn ràng, thì thầm:

- Người đâu nói không biết dị, mạ của người ta, chứ mạ mô của mình !!!

**** *
**** *
**** *

Đêm.

Trăng lạnh và mờ đục trên nền trời đen thăm thẳm.

Không gian sau mưa mát như thạch mới cắt, thấm đẫm mùi hương nồng nàn của hoa Lài, hương ngan ngát của hoa Ngâu, thanh tao của hoa cau và hương ngọt ngào của nhàn lồng chín tới.

Hoài ngồi trên hàng ba, mái tóc thề che nghiêng khuôn mặt trái xoan trắng mờ mờ trong sương đêm, đôi khi chìm lẫn với bông bướm bạc đông đưa bên thềm. Anh ngồi đối diện, ngón tay thon dài gõ rìi rạc trên đàn guitar. Hoài chợt mỉm cười vu vơ, nhớ đến buổi ban chiều khi anh và ba mẹ mới đến trước cổng rào, mẹ đã hồi hã giục chị An ra mở cửa, tóc anh vương li ti những bông mận trắng tinh khiết. Lúc Hoài khép nép ra chào, cô kịp thấy mắt anh đắm đuối nhìn cô chiêm ngưỡng. Chị An đã dấm dúi xoa nhẹ một lớp phấn nọ Mệ Sen lên làn da trắng mịn của Hoài, hai gò má tròn đầy phơn phớt phấn nọ màu hồng sen, và môi chúm chím ửng lên một màu hồng nhạt trinh bạch. Chị An tát khẽ vào má Hoài xuyết xoa khen em tui tươi như quả táo. Còn trong mắt anh, Hoài thấy ánh sáng thảng thốt của hoàng tử khi gặp cô Tấm đi hội thử hài.

Anh chợt ngẩng đầu lên, nheo mắt:

- Răng từ đâu buổi tối chừ em không nói chi hết?
- Có chi mô mà em nói. Em nghe anh đàn.
- Bậy chừ mỗi ngày anh đều sang đây chơi, em đồng ý không?

Hoài dẫu môi:

- Anh sang hoài, chị An chọc em. Dị lắm.
- Hay. em sang nhà anh.
- Vô duyên chưa kìa, người ta trộ chết, ai mà con gái lại sang nhà con trai chơi.
- Sao hồi nhỏ ngày nào em cũng sang chơi được? Em sang đi rồi anh hái mít non chấm muối ăn, anh dạy em bơi sang Gia hội, chiều thì

mình đi thả diều.

- Xí. Anh chộ người ta hoài? bây giờ người ta lớn rồi, ai còn ăn mít non chấm muối. Người ta cũng không cần ai dạy bơi.

Anh bật cười:

- Vậy mà anh tưởng em còn nhỏ hoài như hồi anh bắt chuồn chuồn kim cắn rún cho em biết bơi, đau quá trời mà em gan cóc tía nằm cắn môi không dám khóc.

Hoài cúi đầu cảm động:

- Răng mà anh nhớ dai rứa. Anh còn nhớ gì nữa không?

- Nhớ nhiều chớ. Anh nhớ lúc anh đạp xe chở em lên Trù chơi, rồi hai đứa mình ăn bánh bèo cắn ớt trâu cay xé lưỡi, rồi trời mưa mình tắm mưa, té xe xuống ruộng bắp, em nhớ không? Anh và em tức quá bẻ bắp nướng ăn tới túi mới về. Hai đứa bị một trận đòn tét đít.

Hoài bật cười khúc khích. Anh chợt nắm nhẹ tay Hoài.

- Anh còn nhớ nhiều, nhiều lắm, ba năm đi học.

Hoài cắt ngang, tức tưởi:

- Ba năm đi học là ba lá thư, anh nhớ cái chi mà mỗi năm chỉ gửi cho em có một lá thư?

- Em quên rồi. Người xưa nói "ứng thị tiên lang hoài biệt hận, ức nhân toàn tại bất ngôn tri".

Hoài ngậm khe khẽ:

- "Hắn chàng ôm hận vì xa cách. Nỗi nhớ cần chi thốt thành lời". Vậy anh gửi cho em tờ giấy trắng không đi, đừng có chữ mô. Mà phải là mỗi ngày một tờ, 1080 tờ tất cả.

Anh chợt nghiêm giọng:

- Em thì tính bằng ngày, bằng tháng, còn anh thì anh thờ cũng là hơi thờ của Huế, tâm trí luôn nghĩ về Huế, có nhiều lúc anh cứ nghĩ mình còn ở Kim long, bước sang hàng chè tàu là gặp được em.

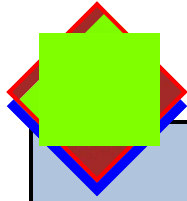
Hoài vẫn ăm ứ:

- Nhưng anh nhớ Huế chứ nhớ chi em?

Hoài thấy tay mình bị xiết chặt trong tay anh nóng hổi:

- Sao em cứ ương với anh như ngày nào vậy Hoài? Em có biết em là chi của anh không? Em là tất cả Huế của anh.

Hoài cắn chặt môi rung rung, một giọt nước mắt lớn đọng hoài trên mi không rơi xuống. Tim Hoài đập rộn ràng người cô lâng lâng như đang bay lơ lửng giữa bầu trời đêm cao trong thăm thẳm lấp lánh màu trắng sữa của dải Ngân hà. Gió đêm phơ phất mang theo một làn hương thanh sạch mát rười rượi. Đêm của Huế.



Kha Tiêm Ly

CHUYỆN HAI CON RỒNG

(Phóng Tác Theo Một Chuyện Cổ Không Rõ Tác Giả)
Nhà vua đang ngồi trên ngai, đột nhiên bước xuống, đưa mắt đảo quanh chính điện rồi dừng lại ở hai long trụ hai bên ngai vàng. Quần thần liếc nhìn nhau mà trong lòng hồi hộp lo sợ không biết họa hay phúc sẽ xảy ra đây. Quan Tế Tướng vội quì xuống, hô to:

– Hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Quần thần như cỡi được gánh nặng, đồng loạt quì mọp xuống, hô theo:

– Hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!

Lần này nhà vua mới quay mặt lại, chậm chậm nhìn những bề tôi trung thành, nhưng vẫn lặng thinh; thông thả trở lại ngai vàng:

– Chư khanh bình thân.

Quần thần đứng lên, lại kín đáo nhìn nhau, nhưng không ai dám hé nửa lời. Quan Tế Tướng vừa vòng tay, định tâu điều gì đó, nhưng nhà vua khoát tay nói:

– Trong bao năm trăm trị vì thiên hạ, nhờ hồng phúc tổ tiên mà bốn cõi thanh bình. Nay trăm muốn có cặp phi long treo tại sân ngai (vừa nói nhà vua chỉ hai long trụ), để tán dương công đức tiền nhân, và cũng để các man di thấy đó mà sợ uy thiên tử. Các khanh liệu lẽ nào?

Quần thần thở phào! Sau phút giây căng thẳng thì lại có người cố nén cười vì ý nghĩ lạ lùng của nhà vua: “ Uy thiên tử chỉ dựa vào hai con rồng thôi sao! Đã có hai long trụ rồi, còn vẽ rồng, vẽ rắn chi nữa?”.
Không khí yên lặng đến ngột ngạt. Bỗng một người quì xuống tâu:

– Tàu bệ hạ! Nếu cặp phi long mà bệ hạ muốn thuê thì hạ thần không dám lạm bàn; nhưng nếu bệ hạ muốn vẽ, thì ngoài lão Hạ, thiên hạ này khó kiếm kẻ thứ hai.

Kẻ vừa tàu là quan ngự y. Nhà vua hơi thất vọng, vốn không ưa “lão già lùn” này, nên ít nhiều mai mỉa:

– Lão Hạ là ai? Đường Bá Hổ có dám sánh với hấn không?

– Tàu bệ hạ, hấn họ Hạ, không có tên, cư trú trong một cái hang ở chân Nhạn Sơn. Lúc hạ thần còn là một thầy thuốc vô danh chưa được thánh ân; trong những lần hái thuốc, hạ thần thường ghé lão uống trà...

Nhà vua bực mình:

– Trẫm hỏi Đường Bá Hổ sánh với hấn thế nào?

Quần thần đều lo sợ cho ngự y, nhưng ông ta vẫn bình tĩnh :

– Tàu bệ hạ, hạ thần dốt nát nên không biết Đường Bá Hổ là ai và có tài gì; nhưng với lão Hạ thì tài vẽ của hấn thần biết rất rõ: Hấn vẽ hoa thì muôn ong, ngàn bướm cứ ngỡ là hoa thật nên tranh nhau tìm mật; vẽ cây trái thì chim cứ ngỡ là cây trái thật nên cùng đáp xuống tranh giành; vẽ cọp báo thì thú rừng cứ ngỡ là cọp báo thật nên đập nhau mà chạy...

Nhà vua đổi thái độ, nôn nóng:

– Khanh có thấy hấn vẽ rồng bao giờ chưa?

– Tàu bệ hạ, hạ thần chưa từng thấy.

Nhà vua vuốt râu, gật nhẹ đầu ra chiều suy nghĩ...

Đúng ba ngày sau, như lệnh của nhà vua, quan ngự y đưa lão Hạ về triều. Đó là một người tuổi chỉ ngoài độ năm mươi, tóc đen mướt, mắt sáng như sao, mày rậm môi dày, râu hàm giáp tóc, tiếng nói như chuông, trông giống như một hảo hán hơn là người cầm bút! Nhà vua chỉ tay về hai long trụ trước kim ngai:

– Ta nghe quan ngự y nói nhà ngươi có tài vẽ cỏ hoa muôn thú, vậy ngươi có thể vẽ cho ta hai con rồng trên hai dải lụa để treo hai bên

long trụ này được chăng?

Lão Hạ suy nghĩ một lát rồi tâu:

– Tâu bệ hạ, thảo dân tuy tài mọn, nhưng cũng hết sức làm vừa lòng bệ hạ. Có điều...

– Nhà ngươi cứ nói!

– Có điều rồng vốn là vật thiêng, biến hóa khôn lường: Muốn lớn thì bầu trời cũng chật, muốn nhỏ thì chui vô hạt cải cũng vừa. Lại còn vô song uy vũ: Gọi gió thì núi rừng lá đổ cây nghiêng; làm mưa thì đồng bằng hóa thành biển nước. Khi tắm thì biển nổi ba đào, còn chê biển cạn; khi vẫy vùng, trời cuộn cuồng phong, còn giận trời chẳng đặng cao. Bởi vậy, rồng là biểu tượng của đấng chí tôn, không thể dùng những loại lụa tầm thường mà vẽ được.

Nhà vua nghe mấy lời như mở cả tấm lòng, sau tròng cười thích chí, nhà vua hỏi:

– Ý khanh thế nào?

– Tâu bệ hạ, trên ba ngàn thước cao, núi Thiên Sơn có một vùng có cây bằng tang mà chưa ai biết đến. Đã ngàn năm nay chúng đã thọ khí thiêng sông núi. Đêm gọi sương trời, ngày tắm dương quang, nên thân to như từng bách, lá lớn tựa sen, bằng tầm to cỡ ngón tay, khi “chín” thì màu đỏ như son, nhộng to bằng cái đầu. Được tơ của chúng thì lụa dệt tha thướt như mây, tỏa ngời ngũ sắc, ban đêm lung linh trông tựa ánh bảo châu. Rõ là trên đời có một!

Dù nóng lòng muốn có sớm hai bức họa rồng, nhưng lời lão Hạ không phải là không có lí, nên nhà vua đành ưng thuận., hẹn với lão Hạ vào Đông Chí năm sau.

Đúng hẹn, lão Hạ đến, dáng dấp hơi gầy, thần sắc hơi xanh hơn trước, mái tóc Hạ lấm tấm những sợi bạc. Nhà vua truyền cho ngồi trước một bàn dài được căn ngọc chạm ngà đặt sẵn tự bao giờ, Lão Hạ bày ra bút nghiên đủ loại, son mực đủ màu. Một vị quan mang ra hai dải lụa, được để trên chiếc mâm vàng, trịnh trọng đặt trước lão Hạ.

Mọi người hồi hộp chờ đợi.

Lão Hạ cẩn thận cầm một dải lụa lên quan sát một hồi rồi để nhẹ xuống bàn; đoạn cầm dải lụa thứ hai, cũng đưa lên tận mắt, quan sát càng kĩ hơn, rồi hốt nhiên quì xuống dưới chân nhà vua, trước bao cái miệng há hốc kinh ngạc tận cùng. Lão Hạ:

– Bệ hạ thứ tội! Thảo dân không thể chấm bút của mình trên hai dải lụa này!

Nhiều tiếng xì xào trong đám quần thần, thâm tâm họ lo giùm đầu của lão Hạ không còn dính cổ. Nhà vua quát:

– Nhà ngươi nói thế là sao?

– Tâu bệ hạ, đây đúng là loại tơ tằm cực quý của Thiên Sơn, nhưng tiếc thay có lẽ là do thời gian cấp bách, nên các người chuyên trách lại làm lẫn lộn vài sợi thao càn (sợi tơ lớn), khiến cho lụa mất đi tính óng ả, mềm mại của những sợi thao lột (sợi tơ nhỏ)! Và điều thần không hiểu là tại sao, từ kén của băng tằm, những sợi tơ có thể kéo dài hàng mấy dặm, mà trên hai dải lụa này lại có nhiều mối nối, điều này làm cho nó khó tránh khỏi nét thô tục, vụng về! Nếu thảo dân cứ đặt bút vẽ bừa, chẳng phải là mang tội với bệ hạ hay sao? Cúi xin thánh ân lượng xét!

Lão Hạ nói xong, trình cho nhà vua xem. Xem xong, vua lại đưa cho quần thần. Mọi người hết lời thán phục sự tinh tường của lão Hạ.

Theo thỉnh cầu của lão Hạ, nhà vua đành chấp nhận thêm hai mùa đông tới!

Rồi ngày ấy cũng đến! Quì trước sân rồng là một người tóc trắng như bông, khí thần hốc hác, chiếc gậy trúc được để kê bên. Nhà vua động lòng:

– Sao chỉ mới hai năm mà trông khanh tiều tụy như vậy?

Sau vài tiếng ho, Hạ đáp:

– Tâu bệ hạ! Người nghệ sĩ luôn đổ tâm huyết vào tác phẩm của mình, dù tác phẩm ấy chỉ để thưởng thức bên chun trà chén rượu;

huống chi là một tác phẩm để đời! Người nghệ sĩ có lòng tự trọng, cũng không thể vì quyền lực hay chén cơm manh áo mà chấm bút phóng bừa; xem tác phẩm là phương tiện đạt tới vinh hoa, mà bất chấp búa rìu dư luận! Thảo dân một đời cầm bút, kinh tởm sự đê hèn của những kẻ tự xưng là thi sĩ, văn nhân, mà lại quì mọp mình để uốn cong ngòi bút hầu cầu hưởng lợi lộc nhất thời mà lưu tiếng xấu trăm năm! Bấy lâu thảo dân nghĩ về hai con rồng của bộ hạ, mà tổn hao nguyên khí, hình vóc gầy mòn, tóc trắng như sương, âu cũng xứng đáng thôi.

Hơn cả lần trước, nhà vua cho trên án thấp trầm hương, dưới thềm rải hoa lan trắng. Truyền cho chính Tể Tướng nâng chiếc mâm vàng (trên đó có hai dải lụa). Hạ đón nhận, rồi cũng quan sát kỹ càng như hai năm trước, đoạn reo lên:

– Phi thường xảo diệu! Rõ là trên đời có một không hai!

Nhà vua mãn ý, lệnh cho bốn cung nhân mặt ngời như ngọc, căng bốn góc dải lụa cho lão Hạ trở tài thần thủ. Lão Hạ bày biện họa cụ; nhưng không như lần trước, lần này chỉ có một cây bút lớn và một lọ mực đen! Mọi người nhìn nhau trong lúc Lão Hạ vén áo, chấm mực, múa tay một vòng rồi chấm bút từ phía trên dải lụa, đoạn kéo thẳng xuống một đường! Nhà vua còn trố mắt, quần thần vẫn há hốc mồm, có kẻ toát mồ hôi, thì lão Hạ sang dải lụa bên kia, cũng xỏ xuống đường y như thế; Đoạn quăng bút, vòng tay trước nhà vua:

– Tâu bộ hạ! Thảo dân đã xong nhiệm vụ!

Nhà vua nghiêng răng ken két:

– Nhiệm vụ của ngươi xong, đồng thời mạng ngươi cũng hết!

Nói xong thét quân lính lão Hạ ra ngọ môn chém đầu. Lão Hạ nhìn lên trời than:

– Than ôi! Quyền lực và chân nghệ thật khó thể đi cùng! Ta chết không xứng đáng chút nào!

Thương thay, quan ngự y cũng bị chung số phận!

Từ ấy đến năm năm sau, nhà vua vẫn vào ra phiên muện. Quần thần bèn khuyên nhà vua nên đi săn cho khuây khỏa.

Cảnh vật thiên nhiên có sức quyến rũ lạ kì, không mấy chốc làm lòng vua thanh thản, mặt rồng lại rạng niềm vui. Bỗng đến một vùng có đầy hoa dại, hương thơm làm sáng khoái lòng người, bướm đủ màu bay lượn chập chờn, trên cành chim hót líu lo, dương quang ấm áp, gió mát trong lành. Nhà vua hỏi:

– Đây là nơi nào mà chẳng khác Bồng Lai?

Một tùy tướng đáp:

– Tâu bệ hạ! Đây là chân núi Nhạn Sơn. Còn trước mặt là.. là... sơn cốc của lão Hạ.

Tưởng rằng sau khi nghe hai tiếng “lão Hạ”, nhà vua sẽ nổi lôi đình, nào ngờ vua vẫn thản nhiên, giục ngựa bước tới. Gần đến sơn cốc, bỗng tùy tướng ghim mạnh dây cương, hô to:

– Có mãnh hổ! Hộ giá!

Trước sơn cốc, hai con cọp lớn đang ẩn mình sau hai khối đá với tư thế rình mồi. Vị võ tướng lấp tên. Vèo một phát, tên ghim ngay yết hầu thú dữ, cùng lúc đó là hàng trăm mũi tên khác vút tới, con còn lại cũng chung số phận. Lạ một điều là chúng không hề gầm thét, giãi giụa như bao con thú bị thương! Đoàn người tiến tới, thấy hai con hổ dù bị tên ghim như lông nhím, nhưng thần khí uy phong vẫn toát ra làm họ cũng phải chùn chân! Vị võ tướng xuống ngựa, tuốt gươm cẩn trọng từng bước tiến tới, nhưng khi đến gần xác hổ, lại đứng nhìn một hồi rồi ...tra gươm vào vỏ! Thì ra hai mãnh hổ này chỉ là con đẻ của ngòi bút lão Hạ! Nhà vua ngẫm nghĩ, giọng buồn buồn:

– Lão ta mượn đôi mãnh hổ này để đánh lừa hoang thú! Quả thật tài tình!

Nhà vua nhìn vào trong, thạch động bụi giăng nhện bám. Bước thêm vài bước, qua một khúc quanh, viên võ tướng cùng nhà vua

đồng thoái bộ, tuốt vội gươm ra, vua tôi cùng hoảng hốt la to:

– Rồng!

Hai bên vách đá, hai con rồng nhe nanh phóng vuốt như muốn ăn tươi nuốt sống mọi người. Sau khi định thần, thì ra chỉ là hai con rồng được vẽ trên hai dải lụa tầm thường! Đã biết là rồng vẽ, nhưng rằng hai hàm trông nhọn như lưỡi kiếm, vuốt bốn chân xem sắc như đao, mình rồng ẩn hiện trong mây. Như có phép thần thông thổi vào người chúng, nên trông sống động lạ thường: Lửa từ miệng rồng như nóng rực, mây che thân rồng như cuộn cuộn tung bay, đầu rồng như lắc lư, chân rồng như phóng tới, thân rồng như lượn qua lượn lại, khi giáng, khi thăng. Mọi người đứng im lìm nào khác cây khô! Bỗng từ đâu một cơn gió nhẹ làm lung lay hai dải lụa, thì hai con rồng như chực phóng ra ngoài! Vua tôi lại lùi một bước thủ thế! Viên võ tướng nói như để chữa thẹn:

– Tài hoa này trên đời không thể có hai!

Nhà vua than thở:

– Phải chi năm xưa lão ta chỉ cần vẽ cho ta hai con rồng với nghệ thuật được một nửa này thôi, thì hẳn đâu bị họa sát thân; mà đất nước này cũng không mất một nhân tài!

Nói đoạn, cùng tiến vào trong. Lại có hai con rồng được treo trên vách đá! Đã chuẩn bị tinh thần từ trước nên vua tôi không còn khiếp sợ. Nhà vua quan sát, thấy hai con rồng này thiếu vài chi tiết so với hai con rồng trước, nhưng nét uy phong vẫn đủ mười mươi. Qua lối rẽ kế tiếp, rồi kế tiếp, liên tục đến tám cửa như vậy, mỗi cửa đều có hai con rồng, và lúc nào hai con sau cũng thiếu nhiều chi tiết so với hai con trước (nhưng thần hồn của chúng không khác)

Vừa bước qua cửa thứ chín, nhà vua thấy trên thạch bàn la liệt nào bút, nào nghiên, nào mực; lớn nhỏ, đủ màu buồn bã ủ bụi thời gian. Kế đó là một giường tre được phủ lên một lớp cỏ khô, Góc kia, trên một giá gỗ, lèo tèo hai ba chén dĩa, nội niêu; dưới đó, ba cục gạch với

ba hình thù, lớn nhỏ không đều được kê làm bếp. Vài con gián đang ngự trên đó, thấy động vội vã bỏ đi...

Nhà vua lắc nhẹ đầu, cảm thương cho đời người hàn sĩ tài hoa. Bỗng ngài phát hiện một hộp gỗ ở đầu giường ẩn mình dưới lớp cỏ. Đây có lẽ là vật quý giá nhất của một người sau bao nhiêu năm cầm bút. Nhà vua bèn mở ra, run tay khi thấy hai dải lụa được cuộn tròn để cẩn thận trong ấy, vua bèn nhanh tay giữ xuống một cuộn, rồi giữ luôn cuộn thứ hai: Hai đường mực đen nằm dài trên hai thân lụa, y như hai đường mực đen nằm trên hai giải lụa tại sân rồng gần mười năm về trước!

Nhà vua roi phịch xuống giường, ôm đầu rên rỉ: “Hạ hiền khanh ơi! Ý của khanh là thế nào đây?” . Đám võ tướng đều ngẩn người nhìn nhau; một vị bạo gan nói:

– Tâu bệ hạ! Có phải chăng Hạ hiền sĩ muốn nói rằng: “Cái cao diệu nhất của nghệ thuật là đơn giản” chẳng?

Nhà vua nhìn vị võ tướng ấy cười tha thứ, lắc đầu.

Bỗng một tên quân đến quì mọp dưới chân nhà vua:

– Tâu bệ hạ! Nếu bệ hạ không bắt tội, phạt hèn mọn này xin có đôi lời...

– Cứ nói!

– Nhưng kẻ hèn mọn này chỉ muốn thưa riêng cùng bệ hạ!

Không biết nhà vua rộng lượng từ lúc nào! Ngài liền khoác tay cho mọi người đi ra.

Tên quân vừa nói xong, long nhan rạng rỡ, chỉ khen một tiếng to: “Hay!” rồi truyền hồi kinh!

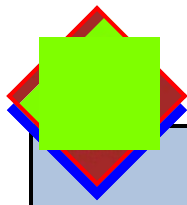
Nhà vua cho cải táng hài cốt lão Hạ theo lễ đại phu, ban ân cho con cháu ngự y đời đời hưởng lộc. Đổi tên Nhạn Sơn là Hạ Sơn để nhớ ơn người đã vẽ hai con rồng với... hai nét mực dài!

Từ đó nhà vua trở nên là vị minh quân. Nhưng đến nay, người ta vẫn thắc mắc tên quân ấy đã nói những lời gì với nhà vua tại thạch

động Nhạn Sơn? Mỗi người đều bàn theo suy nghĩ của mình, không ai chịu thua ai. Dần dần theo thời gian, mọi chuyện cũng chìm vào quên lãng.

Kha Tiệm Ly

(Trích XÓM CÔ HỒN)



Kha Tiệm Ly

GIẤC MƠ CUỐI MÙA

Chị vẫn soi gương vào mỗi sáng và hơn ai hết, chị nhìn rõ dung nhan của mình. Mỗi khi nhìn, chị thấy sự “chuyển động của thời gian” một cách “vi mô” nhất. Trước tiên là nụ cười, vâng nụ cười kiêu sa thì... cứ nhạt dần. Bởi những niềm vui theo tháng ngày, càng cạn... và chị, với bản lĩnh ngày càng dày hơn, phải cố cười nhiều hơn nên... nụ cười ấy ngày càng nhạt, nhạt lắm! Và... đôi mắt “bồ câu” to tròn, nơi “suối nguồn” xưa kia biết bao kẻ đã “quyên sinh”, mới thể hiện “sự thật trần trụi” nhất: Con người mở to sáng trong và thơ ngây ngày nào cứ theo thời gian hà khắc dần, rồi đến khi chính chủ nhân nhận ra trong bờ mi dày huyền ảo, thơ mộng xa xưa là tia nhìn soi mói, cay nghiệt, và... khó có thể bỏ qua bất cứ sai sót nhỏ của ai! Phía đuôi mắt thì rõ dần những dòng kẻ mờ mờ tàn nhẫn... Chị nhìn sự chuyển động ấy hàng ngày, âm thầm đau đớn nhưng cũng giống con rái cá nhỏ đứng bên bờ, nó... bất lực nhìn con tàu cứ nhổ neo và...dần xa...

Chiều nay chị được hoàn toàn tự do. Đưa con gái đã lên ký túc xá Đại học kết thúc kỳ nghỉ hè, chồng đi công tác Miền Trung. Chị nhìn ráng chiều sắp tắt trên tán cây trước cửa sổ phòng rồi lại soi lần nữa vào cái gương nhỏ xíu của hộp phấn trang điểm. Thân hình tuy đã hơi chảy, nhưng với những trang phục sang trọng, thật khó đoán đúng tuổi của chị. Tô thêm chút son đỏ lên môi, kẻ thêm đường chì viền mắt, chị chợt nhận ra mình còn xinh đẹp và khát khao lắm... Mình làm gì đây? Dạo qua shop thời trang nào ư? Vô vị lắm! Làm tóc ư? Kiểu đầu này của mình đang rất ổn. Thế thì làm gì bây giờ? Mở điện thoại di động, chị đảo qua các số máy và chợt dãy số có hai con 7 cuối

làm chị băng khuâng... Đây là số máy của Tuấn, tay phó phòng Hành chính, một gã mới 43 tuổi, tức là kém chị tới 4 tuổi nhưng chả bao giờ gọi chị bằng "chị" cả, cứ hay ồm ờ bao năm nay gọi chị trống lỏn là "Hà" và có lần rất "láo", dám "ao ước" bô bô lên giữa phòng là giá mà lấy được chị Hà, trưởng phòng Tài vụ làm vợ thì sướng cả... kiếp này! Trong cơ quan, ai mà chả biết hẳn có cô vợ Giáo viên trẻ và khá xinh !

Chị mỉm cười...nhắm mắt và...liều bấm máy...

- Alô! Hà à? - Giọng nói tỉnh queo và ngọt ngào của Tuấn làm chị vững dạ.

- À...ừ...Tuấn đang... bạn à?

- Bạn sắp chết được thì người đẹp gọi cũng có mặt liền! Có việc gì không Hà?

- Hơi buồn - Chị đỏ mặt khi thấy mình bỗng thật thà và mong manh như hai mươi tuổi - Tự dưng Hà bấm số của Tuấn, ngại quá...

- Hà đang ở đâu? Tuấn đến nhé !

- Ừ... một quán café ở góc phố...

Chị lặng người vì xúc động. Lâu lắm rồi mới có người đàn ông nói với chị dịu dàng như thế, sẵn sàng như thế mà chả cần hỏi han gì thêm. Chị bỗng nhớ lại cách đây hơn hai mươi năm, khi chị chưa lấy chồng, sao mà nhiều kẻ nhiệt tình, chẳng ngại nắng mưa đón đưa là vậy. Lúc ấy, có tổ chức thi bơi lội, chắc cũng có hẳn một đoàn vận động viên liều mình... sặc nước! Rồi khi chị sinh con, về mướt mà của gái một con đã khiến bao kẻ đứng ngồi chẳng yên... Ôi, ngày xưa...

Tuấn xuất hiện. Trông anh ta trẻ hơn khi mặc bộ quần áo kiểu thể thao . Kéo chiếc ghế mây đối diện, Tuấn nhẹ nhàng ngồi xuống, miệng cười tươi. Chị tự dưng bối rối quá, không biết nói gì. Tuấn vẫn cười:

- Hôm nay Hà lãng mạn thế? Có lý do đặc biệt gì không?

- Thì... buồn mà, nói rồi.

- Sao buồn ? Chia sẻ với Tuấn được không?

- Cả nhà đi vắng , Hà còn có một mình thôi...

Chị lảng tránh ánh mắt của Tuấn. Chết mất nếu anh ta cứ nhìn mình nòng nân như thế... Rồi chuyện gì sẽ xảy ra? Chị sẽ đi đến đâu... Chị thấy sợ sợ nhưng lại dễ chịu vô cùng. Bóng tối bắt đầu choàng tấm voan sẫm màu trên bầu trời Thành phố... những tán lá cuối thu đong đưa trong tiết trời se lạnh làm lòng người càng thêm xôn xao... Tuấn kéo ghế sát về phía chị, chị thấy trong người nóng ran, trái tim đập dồn ... Chị cố gắng trấn tĩnh. Chị nhớ về mình: Trương Thúy Hà - bà Thạc sĩ Kinh tế, Trưởng phòng Tài vụ khả kính và kiêu sa, vợ ông Phó giám đốc công ty Thương mại Thành phố, mẹ của nữ sinh viên năm hai Đại học Luật... Rồi chị lại giật mình: Thôi chết, mình vừa gọi điện thoại cho “giai” khi chồng đi vắng, con đi vắng, rồi mình hẹn “giai” ra quán café vắng vẻ và lãng mạn này... Ôi, mình đã làm gì?

- Sao tự dưng Hà thù người ra thế? Chủ quán mở bài “Careless whisper” nhé! - Tuấn cắt ngang dòng suy tưởng của chị.

“I feel so unsure

as I take your hand and lead you to the dance floor

as the music dies, something in your eyes “...

Chị cảm động không nói nên lời, Tuấn đoán đúng cả bài hát chị yêu thích của nhóm Wham. Người đàn ông này thật tâm lý và tình cảm, khác xa ông chồng đã “vôi hóa” bao năm... Bài hát da diết cuốn trôi chị bồng bềnh vào cõi mộng... Ở đây, chị thấy một Thúy Hà nguyên thủy, dám khát khao, dám thể hiện, dám thật đến hết mình với người đàn ông sung sức cuồn cuộn kia... Tấm mặt nạ đức hạnh, đoan trang, thùy mị phải đeo bao ngày rơi xuống cùng tấm áo mỏng tang...

Chị giật mình bởi người phục vụ đến tính tiền, và giọng Tuấn hỏi:

- Hà ơi! Mình đi đâu cùng nhau nhé?

Chị lão đảo khi nghe lời đề nghị ấy... Chị đứng lên như cái máy...

Chị lo, chị sợ, chị vui, chị kiêu hãnh vì có một người đàn ông trẻ hơn vẫn khao khát chị, vẫn muốn quyến rũ chị... vẫn đề nghị chị những lời thì thầm... Họ dạo bước bên nhau. Không khí dịu dàng của tối thu khiến lòng người khó tránh được lãng mạn... Đột nhiên ra cửa, Tuấn dừng lại trước mặt chị, bảo:

- Hà chờ Tuấn nhé! Bí mật.

Chị thấy vui vui. Lâu lắm rồi chẳng có ai dành cho chị những bí mật nho nhỏ nữa. Nếu biết được những bí mật thật sự quanh cuộc sống bây giờ, thường buồn hơn là vui... Mà còn gì với chị gọi là bí mật không nhỉ? Chị đang băng khuâng thì Tuấn đã hiện ra, trên tay cầm một bông hồng nhung đỏ rực...

- Hà ơi, tặng Hà...

Chị lặng người. Cô bé bán hoa dạo góc đường mỉm cười nhìn họ. Phút giây, chị muốn ngả vào vai Tuấn, muốn quên lãng tất cả, trốn về một góc rừng, một sa mạc, một vùng quê heo lánh nào đó sống một giấc mơ lãng mạn, trần trụi giữa đất trời, rời xa những dòng xe khói bụi, rời xa tiếng im lặng rộn người của những văn phòng Công sở giờ cao điểm, tiếng gõ tí tách vô cảm của bàn phím... Những nụ cười viên mãn khi trên màn hình, giá cổ phiếu “màu xanh”, tiếng cụng li leng keng và tiếng nhạc xập xình đặc mùi khói thuốc... Tuấn quay qua nhìn chị dịu dàng. Chị cứ bước theo anh ta, lướt qua những con phố, những dòng người, những cửa hiệu...Kệ! Hãy để một lần cho Người đàn bà thật trong mình dẫn dắt, được một lần được thật khóc, thật cười... Chị thấy cuộc đời sao mà đáng yêu, đáng sống, những sai sót nho nhỏ trong cuộc đời xét cho cùng cũng có thể thứ tha. Đôi giày cao gót bắt đầu làm chân chị đau nhức. Họ dừng lại nơi cuối phố và chẳng biết đi đâu nữa. Chị không muốn về nhà tí nào, chị muốn cứ đi, đi mãi...Nhưng dừng giữa đường thế này ngộ nhờ ai nhìn thấy thì chết! Họ rẽ vào con hẻm nhỏ và thấy cánh cổng mở rộng có những vòm cửa uốn cong cong sơn màu trắng, bên trên rủ những chùm hoa

tím nhỏ, lãng mạn đến... vô cùng. Tuấn bảo:

- Hà chờ nhé, Tuấn vào liên hệ xem sao...

Chị bỗng thấy ngượng quá...Chết thật, đây là một Khách sạn mi-ni! Mình theo “giai” vào khách sạn ư? Ngồi xuống bộ sa-lông nơi tiền sảnh, chị vẫn như mộng du. Hay là mình đứng lên về thôi? Vẫn còn kịp đấy, vẫn còn đường lui đấy, ngày mai lại có thể ngẩng khuôn mặt mệnh phụ đoan trang, kiêu sa... Nhưng có một người khác, người đàn bà tên Hà từ sâu thẳm không thể đứng lên về nổi, người đàn bà ấy biết là có những khoảnh khắc trong đời chẳng bao giờ lặp lại... người đàn bà ấy cũng biết rằng những chồng cô phiêu, những lô đất trị giá hàng tỉ, những bằng cấp, chứng chỉ học vị ngày một nâng cao, những ngón nghề của các Thẩm Mỹ viện cũng chẳng thể nào kéo lại tuổi xuân cứ bỏ ta ra đi mỗi ngày, chẳng thể khơi gợi được sự khao khát ham muốn thật tình của những người đàn ông sung mãn...Tuấn tiến về phía chị , tay cầm chìa khóa phòng, tay nâng nhẹ tay chị đứng dậy, duyên dáng như động tác mời khiêu vũ, chị bước từng bước nhỏ lên từng bậc cầu thang, lúu rúu, yếu đuối và e lệ ... Chợt họ giật mình vì có tiếng gọi:

- Anh Tuấn!

Họ thấy một cô gái đang đi cùng một người đàn ông trên cầu thang xuống. Cô gái gọi Tuấn và dừng bước, Tuấn cũng dừng lại. Cô gái khoảng 25 tuổi, áo dây hở ngực, quần Jeans cạp trễ hở rốn, tóc nhuộm vàng lóng lánh với những lọn quăn quyến rũ... Người đàn ông đi cùng thấy cô ta và Tuấn dừng lại, gật đầu chào hờ hững. Con giận bắt đầu dâng lên trong Hà khi chị nhìn thấy vẻ bối rối, ngượng nghịu, luống cuống của Tuấn với cô gái mà nhìn qua cũng có thể biết là loại “chả ra gì”! Chị hóa thành “nhân chứng” cho cuộc gặp gỡ bất ngờ của họ.

- Anh đi đâu vậy ? Đi với ai đây? - Giọng hỏi nhõng nhẽo và hờn mát của cô gái kia chứng tỏ họ “thân” lắm!

Còn Tuấn, vẻ tự tin, ga-lăng, hào hoa trước đây mấy phút bay biển đâu, anh ta lí nhí:

- À... anh... anh... đưa bà chị vừa ở ngoài Bắc vào... công tác... mấy ngày...

- Thế à... Em chào chị - Cô gái nhoèn cười, người đàn ông kéo cô ta đi tiếp. Chị bực bội ngấm nhìn cô gái: cô ta chả xinh đẹp gì nếu không nói là trang điểm diêm dúa đến mức rẻ tiền, ăn mặc kệch cỡm! Nếu cô ta mà vào cỡ tuổi mình rồi thì chỉ... đáng xách dép cho mình!

Im lặng. Con giận đã làm cho những hứng khởi ban đầu trong chị tắt phụt. Tuấn dừng lại, mở khóa căn phòng đã chọn, giọng cố ra vẻ tự nhiên:

- Phòng này đây! Xin mời Hà...

Chị bình tĩnh mỉm cười, nụ cười thường nhật, rồi cất giọng bình thản, đúng như giọng của Thạc sĩ Trương Thúy Hà, trưởng phòng Tài vụ:

- Tuấn ạ, mình không vào đâu. Có lẽ mình vừa trải qua một giấc mơ và mình đã nhầm lẫn. Cảm ơn và đừng nói gì nữa...

- Dạ... chị Hà...

Tuấn trả lời mà chẳng dám nhìn chị. Anh ta gọi “chị Hà” nghe thật gọn!... Chị quay người, một mình bước xuống cầu thang, chỉ có mấy bậc thang mà sao dài thế, tưởng như là bất tận... Ra đến đường, chị thấy cơn gió khuya quật vào mặt buốt giá... chị nhận ra mảnh trăng trên trời như một mảnh cốc vỡ... nhận ra trời đã tím ngắt và những chiếc lá cuối thu thật sự úa vàng... Cau mày, lồi chiếc điện thoại nhỏ xinh ra khỏi cái bóp đầm, chị bấm dãy số như đã in vào tiềm thức, dãy số mà đang ngủ chị cũng bấm chính xác mấy chục năm nay...

- Alô? - Giọng cọc lốc quen thuộc.

- Anh...- Giọng chị dịu dàng, sự dịu dàng mà chính chị bất ngờ - Anh đang làm gì vậy? Bao giờ anh về?

11.1.2008

Vũ Thanh Hoa